

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 29**  
**(01/04/2024 đến 05/04/2024)**

Thứ	Tiết	Tiết PPCT	Phân môn	Tên bài dạy	GD Stem	GD ĐP	Tiết học TV	Tiết đọc TV
Thứ Hai 01/04/2024	1	85	HĐTN	SHDC: Truyền thống điệp " Chung tay bảo vệ môi trường				
	2	141	Toán	Xem đồng hồ. Tháng - năm (T1)				
	3	197	Tiếng Việt	Đọc: Sông Hương				
	4	57	TNXH	Xác định các phương trong không gian (T1)				
	5	113	Tiếng Anh	There is a dollon the rug (Lesson 4)				
	6	29	Đạo đức	Xử lý bất hòa với bạn bè				
	7	29	Năng khiếu					
Thứ Ba 02/04/2024	1	57	Thể dục	Ôn tập và kiểm tra nội dung chủ đề “Bóng đá”				
	2	142	Toán	Xem đồng hồ. Tháng - năm (T2)				
	3	198	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện Sơn Tinh, Thủy Tinh.				x
	4	114	Tiếng Anh	There is a dollon the rug (Lesson 5)				
	5	29	Âm nhạc	Thường thức âm nhạc - Câu chuyện âm nhạc: Tiếng đàn Sô-panh.				
	6	86	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .				
	7	29	Tin học	Em thực hiện công việc như thế nào? (T2)				
Thứ Tư 03/04/2024	1	143	Toán	Thực hành xem đồng hồ. xem lịch (T1)				
	2	199	Tiếng Việt	Viết: Nghe – viết: Chợ Hòn Gai.				
	3	29	Công nghệ	Làm biển báo giao thông (T4)				
	4	58	TNXH	Xác định các phương trong không gian (T2)				
	5	29	Mĩ thuật	Em là nhà thiết kế thời trang (T2)				
	6	57	Ôn Tiếng Việt	Sông Hương				
	7	62	Ôn Toán	Xem đồng hồ. Tháng - năm.				
	1	144	Toán	Thực hành xem đồng hồ. xem lịch (T2)				

Thứ Năm 04/04 /2024	2	115	Tiếng Anh	There is a dollon the rug (Lesson 5)				
	3	58	Thê dục	Giới thiệu về chủ đề “Bóng rổ” và tìm hiểu nội dung “Làm quen phối hợp dẫn bóng di chuyển và dẫn nhồi bóng tại chỗ” (Bài 1)				
	4	200	Tiếng Việt	Đọc: Tiếng nước mình.				
	5	201	Tiếng Việt	Đọc mở rộng				
	6	63	Ôn Toán	Thực hành xem đồng hồ, xem lịch.				
	7	20	KNS	Thời gian là vàng (T1). GDĐP: Khám phá danh thắng Núi Cụt - Hồ Dầu Tiếng ở Bình Dương (T2)				
	Thứ Sáu 05/04 /2024	1	145	Toán	Tiền Việt Nam (T1)			
2		202	Tiếng Việt	Luyện tập: Mở rộng vốn từ về đất nước Việt Nam. Câu khiến, câu cảm.				
3		116	Tiếng Anh	There is a dollon the rug (Lesson 6)				
4		203	Tiếng Việt	Luyện tập: Viết đoạn văn nêu cảm xúc của em về một cảnh đẹp của quê hương đất nước				
5		87	HĐTN	SHL: Làm chậu trồng cây từ đồ vật qua sử dụng .				
6		58	Ôn Tiếng Việt	Tiếng nước mình				
7		29	Rèn chữ	Chợ Hòn Gai				

Kiểm tra, nhận xét

Ngày 05 tháng 04 năm 2024

.....

**P. HIỆU TRƯỞNG**

.....

.....

**Nguyễn Thị Thanh Hải**

Thứ Hai, ngày 01 tháng 04 năm 2024

**PPCT: 85**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM  
CHỦ ĐỀ 8: CUỘC SỐNG XANH**

***Tiết 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ: TRUYỀN THÔNG ĐIỆN “CHUNG TAY BẢO  
VỆ MÔI TRƯỜNG”***





PPCT: 141

## TOÁN

## CHỦ ĐỀ 13: XEM ĐỒNG HỒ. THÁNG - NĂM. TIỀN VIỆT NAM

## Bài 66: XEM ĐỒNG HỒ. THÁNG-NĂM (TIẾT 1)

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc được giờ chính xác đến 5 phút và từng phút trên đồng hồ.
- Giải được bài toán có kèm đơn vị thời gian.
- Phát triển năng lực giao tiếp toán học; năng lực tư duy và lập luận; năng lực giải quyết vấn đề.

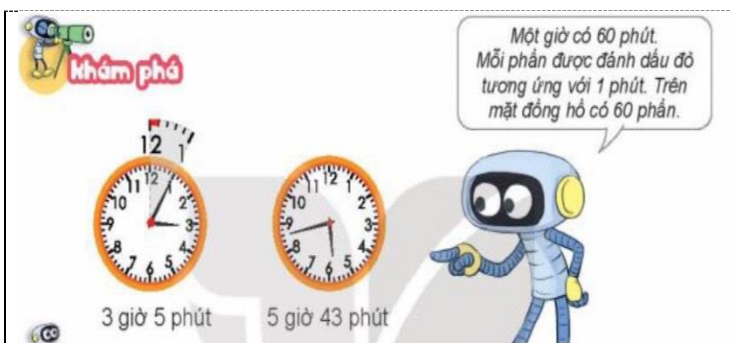
## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học. Mô hình đồng hồ kim, đồng hồ điện tử, lịch năm (lịch treo tường), lịch tháng (lịch để bàn).

## III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS khởi động bài học qua một số câu hỏi:</li> <li>+ Câu 1: Tiết toán hôm trước các em học bài gì?</li> <li>+ Câu 2: Nêu các bước thực hiện phép trừ: <math display="block">26\ 700 - 2\ 900 = ?</math></li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia khởi động</li> <li>+ Luyện tập chung</li> <li>+ Đặt tính, tính. Tính từ phải sang trái có nhớ sang hàng liền kề trước đó. <math display="block">\begin{array}{r} 26\ 700 \\ - \quad 2\ 900 \\ \hline 23\ 800 \end{array}</math></li> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<b>2. Khám phá</b>	



- GV cho HS quan sát chiếc đồng hồ mà trên mặt đồng hồ có chia 60 vạch.

- GV cùng HS nhắc lại kiến thức đã học ở Toán 2: Một giờ có 60 phút. GV giới thiệu cho HS, mỗi phần được đánh dấu (như trong sách) hay chính là khoảng cách giữa hai vạch liên tiếp tương ứng với 1 phút. Trên mặt đồng hồ có 60 vạch.

GV hướng dẫn HS cách đọc giờ chính xác đến 5 phút. GV yêu cầu HS sử dụng đồng hồ mô hình để quay kim đồng hồ chỉ thời gian theo yêu cầu. Sau khi HS quay kim đồng hồ chỉ thời gian đó, các HS còn lại trong lớp quan sát và đọc giờ trên đồng hồ đó. Để cho dễ nhớ, GV có thể gợi ý HS liên kết cách đọc phút khi kim phút chỉ từng số với kết quả trong bảng nhân 5.

- GV hướng dẫn HS cách đọc đồng hồ chính xác đến từng phút. Và thực hiện hoạt động tương tự hoạt động ở trên.

- GV có thể lấy thêm một số ví dụ cho HS thực hành để rèn luyện kỹ năng đọc giờ chính xác đến từng phút.

**Bài 1. : Số?**

a) Nam học Toán lúc ? giờ ? phút sáng.

b) Mai học Âm nhạc lúc ? giờ ? phút sáng.

c) Rô-bốt học Mĩ thuật lúc ? giờ ? phút chiều.

d) Việt học Giáo dục thể chất lúc ? giờ ? phút chiều.

- Nêu yêu cầu của bài 1?

- HS quan sát

- HS trả lời: Một giờ có 60 phút

- HS thực hành

- HS theo dõi

- HS thực hành

- Trao đổi nhóm 4: Cùng quan sát tranh. Khi bạn trả lời phải kiểm tra được bạn trả lời đúng hay sai, nếu sai phải giải thích cho bạn vì sao lại sai?

- GV gọi đại diện một số nhóm trình bày trước lớp.

-GV nhận xét và tuyên dương.

**Bài 2: Hai đồng hồ nào chỉ cùng thời gian vào buổi chiều?**



- GV yêu cầu HS quan sát đồng hồ A và hỏi: Đồng hồ A chỉ mấy giờ?

- 4 giờ 56 phút chiều còn được gọi là mấy giờ?

Vậy ta thấy đồng hồ A chỉ cùng thời gian với đồng hồ nào vào buổi chiều?

- GV yêu cầu HS tiếp tục làm bài.

- Gọi HS chữa bài trước lớp.

- HS nêu yêu cầu.

- HS làm bài theo cặp, trả lời câu hỏi:

a) Nam học Toán lúc 7 giờ 25 phút sáng.

b) Mai học Âm nhạc lúc 10 giờ 10 phút sáng.

c) Rô – bốt học Mĩ thuật lúc 2 giờ 33 phút chiều hay 3 giờ kém 27 phút chiều.

d) Việt học Giáo dục thể chất lúc 3 giờ 42 phút chiều hay 4 giờ kém 18 phút chiều

- HS nhận xét nhóm bạn.

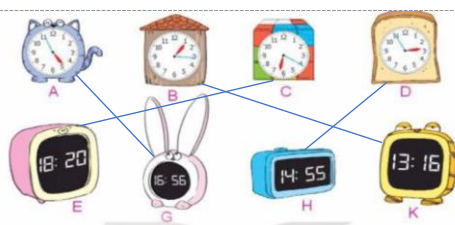
- Đồng hồ A chỉ 4 giờ 56 phút.

- 4 giờ 56 phút chiều còn được gọi là 16 giờ 56 phút

- Đồng hồ A chỉ cùng thời gian với đồng hồ G vào buổi chiều

- HS làm bài

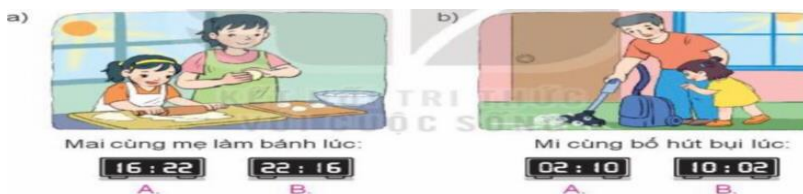
- HS đọc bài làm



- GV nhận xét và tuyên dương HS làm đúng.

### 3. Thực hành.

#### Bài 3: Chọn đồng hồ thích hợp với mỗi bức tranh.



- GV yêu cầu HS quan sát tranh, nhận biết giờ theo buổi.

- Đầu tiên, GV cùng HS quan sát tranh trong SGK, tìm những đặc điểm để có thể nhận biết buổi trong ngày. Sau đó dựa vào cách đọc giờ trên đồng hồ điện tử, HS mô tả xem hoạt động đó của bạn Mai (hay em Mi) diễn ra vào lúc nào, tương ứng với thời điểm đó là chiếc đồng hồ nào?

- GV yêu cầu HS tiếp tục làm bài.

- Gọi HS chữa bài trước lớp.

- HS, GV nhận xét và tuyên dương HS làm đúng.

Mở rộng: GV có thể chuẩn bị thêm một số bức tranh cho HS quan sát và thử đoán xem hoạt động trong tranh diễn ra vào thời điểm nào trong ngày (hoặc GV có thể cung cấp thêm đồng hồ kim mô tả thời điểm đó để HS điền số vào đồng hồ điện tử tương ứng).

#### Bài 4: Số?

- HS nhận xét bạn.

- HS quan sát tranh, nhận biết giờ theo buổi.


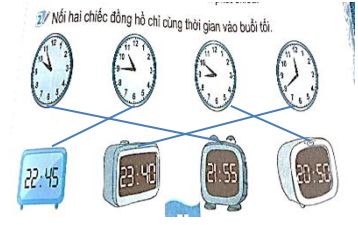
- HS làm bài vào vở.

- HS đọc bài làm:

a) Mai cùng mẹ làm bánh lúc 16 giờ 22 phút.

b) Mi cùng bố hút bụi lúc 10 giờ 02 phút.

- HS nhận xét bạn.

<p>Mẫu: 1 giờ + 2 giờ = 3 giờ 10 phút × 3 = 30 phút</p> <p>30 phút – 10 phút = 20 phút 8 giờ : 4 = 2 giờ</p> <p>a) 10 phút + 25 phút = <input type="text"/> phút b) 24 giờ – 8 giờ = <input type="text"/> giờ c) 24 giờ × 2 = <input type="text"/> giờ d) 60 phút : 6 = <input type="text"/> phút</p> <p>GV hướng dẫn HS cách thực hiện phép tính với số đo thời gian.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS tự làm bài.</li> <li>- Gọi HS chữa bài trước lớp và nêu cách làm.</li> </ul> <p>- HS, GV nhận xét vở và tuyên dương HS làm đúng</p> <p>GV cho HS tự làm rồi chữa bài</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài vào vở.</li> <li>- HS đọc bài làm</li> </ul> <p>a, 10 phút + 25 phút = 35 phút b, 24 giờ - 8 giờ = 16 giờ c, 24 giờ x 2 = 48 giờ d, 60 phút : 6 = 10 phút</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét bạn.</li> </ul>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>	
<p>- GV yêu cầu hs thi đua cá nhân:</p>  <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS thi đua cá nhân:</p>  <p>-HS nhận xét.</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....

.....

.....



PPCT: 197-198

**TIẾNG VIỆT****CHỦ ĐỀ 4: ĐẤT NƯỚC NGÀN NĂM****Bài 19: SÔNG HƯƠNG ( 3 tiết )****ĐỌC: SÔNG HƯƠNG. NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN SƠN TINH, THỦY TINH (TIẾT 1+2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh đọc đúng từ câu, đoạn và toàn bộ văn bản *Sông Hương*.
- Bước đầu biết thể hiện ngữ điệu khi đọc bài văn miêu tả, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu
- Nhận biết được vẻ đẹp của bức tranh phong cảnh sông Hương ở cái nhìn bao quát và từng thời điểm khác nhau (ban ngày, ban đêm, mùa hè và các mùa trong năm).
- Hiểu suy nghĩ, cảm xúc, sự gắn bó của tác giả với sông Hương ở những thời điểm khác nhau.
- Hiểu nội dung bài: Sông Hương là một “Đặc ân của thiên nhiên dành cho Huế”, tô điểm thêm vẻ đẹp của xứ Huế.
- Nhận biết được những từ ngữ tả màu sắc, những câu văn có sử dụng biện pháp so sánh được tác giả sử dụng để tả sông Hương.
- Nghe kể câu chuyện Sơn Tinh, Thủy Tinh; kể lại được từng đoạn câu chuyện dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý ( không bắt buộc kể đúng nguyên văn câu chuyện theo lời kể của GV)
- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.
- Bồi dưỡng tình yêu đối với quê hương, đất nước.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động.</b>	
- GV hỏi:	+ 2 HS trả lời: Về cuối thu sang đông, trên đỉnh núi có mây trắng bay như tấm

<p>+ Nhắc lại tên bài học Núi quê tôi tác giả theo Lê Phương Liên và nói về một số điều thú vị trong bài học đó</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>+ Kể về một dòng sông mà em biết ( Gợi ý: Đó là dòng sông nào? Dòng sông ấy ở đâu? Vì sao em biết dòng sông ấy? Dòng sông ấy có đặc điểm gì?)</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>khăn mỏng. Còn về mùa hè, trong ánh chớp sáng lóa của cơn giông, cả ngọn núi hiện ra xanh mướt.</p> <p>+ HS kể về một dòng sông theo gợi ý</p> <p>Dòng sông Bạch Đằng ở thành phố Thủ Dầu một, tỉnh Bình Dương. Em biết vì em thường cùng ba mẹ lên đó chơi. Nước trong xanh, hoa lá rất đẹp...</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p><b>2. Khám phá.</b></p>	
<p><b>Hoạt động 1: Đọc văn bản.</b></p> <p>- GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm</p> <p>-GV hướng dẫn hs ngắt câu văn dài.</p> <p>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- GV gọi HS đọc nối tiếp các câu văn và tìm từ ngữ khó đọc.</p> <p>-GV yêu cầu hs chia đoạn:</p>	<p>- Hs lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe cách đọc.</p> <p>-HS ngắt câu văn dài:</p> <p>Ngắt nghỉ đúng</p> <p><i>Bao trùm lên cả bức tranh/ đó là một màu xanh có nhiều sắc độ, đậm nhạt khác nhau:/ màu xanh da trời,/ màu xanh của nước biếc,/ màu xanh non của những bãi ngô,/ thảm cỏ,..//</i></p> <p>Đọc diễn cảm những hình ảnh tả sông Hương: <i>Hương Giang bỗng thay chiếc áo xanh hằng ngày thành dải lụa đào ửng hồng cả phố phường; Những đêm trăng sáng, dòng sông là một đường trăng lung linh dát vàng</i></p> <p>- 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- HS đọc và tìm: thạch xương bò, bãi ngô, êm đềm</p> <p>-HS chia 6 đoạn:</p> <p>Đoạn 1: từ Xưa..sông quê hương.</p>



<p>-GV yêu cầu hs đọc từng đoạn và tìm từ ngữ khó hiểu:</p> <p>- Luyện đọc 6 đoạn: mỗi em đọc 2 đoạn GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 3</p> <p>- GV nhận xét , tuyên dương.</p> <p><b>Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b></p> <p>- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>+ Câu 1: Bài đọc đã giúp em hiểu gì về tên gọi của sông Hương</p> <p>-GV yêu cầu HS làm việc cá nhân sau đó thảo luận theo cặp đưa ra ý kiến</p> <p>+ Câu 2: Tác giả muốn khẳng định điều gì khi nói sông Hương là một bức tranh khổ dài?</p>	<p>Đoạn 2: Người ta kể rằng.. là thạch xương bồ.</p> <p>Đoạn 3: Sông Hương... thăm cỏ</p> <p>Đoạn 4: Cứ mỗi mùa hè...phố phường</p> <p>Đoạn 5: Những đêm trăng sáng..lung linh dát vàng</p> <p>Đoạn 6: Sông Hương..êm đềm.</p> <p>-HS đọc và tìm:</p> <p>+ Huế: thành phố thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế, từng là kinh đô của Việt Nam thời nhà Nguyễn.</p> <p>+ Thạch xương bồ: loài cỏ có hương thơm dịu dịu, dân gian thường dùng để chữa bệnh.</p> <p>+ Sông Hương (Hương Giang): tên con sông nổi tiếng ở Huế.</p> <p>+ Đặc ân: ơn đặc biệt</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:</p> <p>Câu 1: Sở dĩ sông được gọi là Sông Hương vì Sông Hương là một dòng sông chảy qua một cánh rừng có cỏ thạch xương bồ. Đến mùa, hoa thạch xương bồ nở trắng hai bên bờ, tỏa mùi thơm dịu nhẹ.</p> <p>+ Câu 2: Tác giả muốn khẳng định điều gì khi nói sông Hương là một bức tranh phong cảnh gồm nhiều khúc, đoạn mà mỗi khúc đoạn đều có vẻ đẹp riêng của nó</p>
---	--

<p>+ Câu 3: Màu sắc của sông Hương thay đổi như thế nào? Vì sao có sự thay đổi như vậy?</p> <p>-GV cho Hs làm việc cá nhân sau đó thảo luận nhóm đưa ra ý kiến của mình</p> <p>+ Câu 4: Vì sao nói “ sông Hương là một đặc ân của thiên nhiên dành tặng cho Huế”?</p> <p>-Gv yêu cầu Hs đọc đoạn văn cuối</p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 2 và chia sẻ trước lớp</p> <p>+ Câu 5: Em thích nhất hình ảnh nào trong bài? Vì sao?</p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4</p> <p>- Qua bài đọc Sông Hương tác giả theo Cửu Thọ cho em biết gì:</p> <p>- GV chốt: Sông Hương là một “đặc ân của thiên nhiên dành cho Huế”, tô điểm thêm vẻ đẹp của xứ Huế.</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>3. Thực hành.</b></p> <p><b>Hoạt động 3 : Luyện đọc lại.</b></p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài.</p> <p>- HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo.</p>	<p>+ Câu 3: Màu sắc của sông Hương có sự thay đổi khi hè đến và vào những đêm trăng sáng. Bởi vì hè đến, khi hoa phượng nở đỏ rực hai bên bờ, Hương Giang bỗng thay chiếc áo xanh hằng ngày thành dải lụa đào ửng hồng cả phố phường. Còn vào những đêm trăng sáng, dòng sông là một đường trăng lung linh dát vàng.</p> <p>+Câu 4: Vì sông Hương làm cho không khí thành phố trở nên trong lành hơn, làm tan biến những sự ồn ào của chợ búa, tạo cho thành phố một vẻ đẹp êm đềm./ Vì sông Hương làm cho thành phố Huế trở nên thơ mộng hơn, đẹp hơn</p> <p>+ Các em làm việc theo nhóm. Từng em phát biểu ý kiến của mình</p> <p>+Câu 5: <i>Những đêm trăng sáng, dòng sông là một đường trăng lung linh dát vàng vì câu văn cho thấy vẻ đẹp thơ mộng của dòng sông vào những đêm trăng.</i></p> <p>-Qua bài đọc Sông Hương tác giả theo Cửu Thọ cho em biết:</p> <p>Sông Hương là một “đặc ân của thiên nhiên dành cho Huế”, tô điểm thêm vẻ đẹp của xứ Huế.</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS đọc và lắng nghe.</p>
<p><b>Nói và nghe: Sơn Tinh – Thủy Tinh.</b></p>	

**Hoạt động 4: Nghe kể chuyện**

- GV giới thiệu các nhân vật: vua Hùng, Mị Nương, Sơn Tinh, Thủy Tinh trong 4 bức tranh

- GV kể lần 1 kết hợp chỉ các hình ảnh trong 4 bức tranh



- GV kể lần 2 kết hợp với hỏi đáp

+ Vua Hùng muốn làm điều gì tốt đẹp cho con gái yêu của mình?

+ Vua Hùng đã đưa ra yêu cầu gì cho Sơn Tinh ?

+ Sự việc tiếp theo là gì?

- 1 HS đọc to chủ đề: Nghe kể chuyện: Sơn Tinh – Thủy Tinh

+ HS lắng nghe

- HS lắng nghe

- HS trả lời câu hỏi

+ Vua Hùng muốn làm điều tốt đẹp cho con gái yêu của mình : Hùng Vương thứ mười tám có một người con gái đẹp tuyệt trần, tên là Mị Nương. Nhà vua muốn kén cho công chúa một người chồng tài giỏi.

+ Vua Hùng đã đưa ra yêu cầu cho Sơn Tinh: Ngày mai, ai đem lễ vật đến trước thì được lấy Mị Nương. Hãy đem đủ một trăm ván cơm nếp, hai trăm nệp bánh chưng, voi chín ngà, gà chín cựa, ngựa chín hồng mao.

+ Sự việc tiếp theo là : Hôm sau, Sơn Tinh mang lễ vật đến trước và được đón dâu về.

Thủy Tinh đến sau, không lấy được Mị Nương, đùng đùng tức giận, cho quân đuổi đánh Sơn Tinh. Thủy Tinh hô mưa, gọi gió, dâng nước lên cuộn cuộn. Nhà cửa, ruộng đồng chìm trong biển nước. Sơn Tinh hóa phép bốc từng quả đồi, dời từng dãy núi chặn dòng nước lũ. Thủy Tinh dâng nước lên cao bao nhiêu, Sơn Tinh lại nâng đồi núi cao lên bấy nhiêu.



	<p>Từ đó, năm nào Thủy Tinh cũng dâng nước đánh Sơn Tinh, gây lũ lụt khắp nơi nhưng lần nào Thủy Tinh cũng chịu thua.</p> <p>-HS kể</p> <p>-HS nhận xét</p>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>	
<p>-GV yêu cầu hs kể lại câu chuyện Sơn Tinh – Thủy Tinh truyện cổ Việt Nam.</p> <p>-GV yêu cầu hs kể 1 đoạn hoặc 2 đoạn em thích hay nhớ.</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- 1 hs kể</p> <p>-HS kể</p> <p>-HS nhận xét</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

PPCT: 57

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**  
**CHỦ ĐỀ 6: TRÁI ĐẤT VÀ BÀU TRỜI**

**Bài 26: XÁC ĐỊNH CÁC PHƯƠNG TRONG KHÔNG GIAN (TIẾT 1)**



**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Kể được bốn phương chính trong không gian theo quy ước.
- Thực hành xác định được các phương chính dựa trên phương Mặt Trời mọc, lặn hoặc la bàn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
<p>- GV mở bài hát “Cháu vẽ ông mặt trời” để khởi động bài học.</p> <p>+ GV nêu câu hỏi:</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin: 10px 0;"> <p> Nếu đứng trước cửa nhà của mình như bạn trong hình 1, em thấy Mặt Trời mọc ở phía nào: bên trái, bên phải, trước mặt hay sau lưng em?</p>  </div> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS lắng nghe bài hát.</p> <p>+ Trả lời: Mặt trời mọc ở bên trái em.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<b>2. Khám phá:</b>	
<p><b>Hoạt động 1. Kể tên các phương trong không gian.</b></p>	



- GV yêu cầu từng HS quan sát hình 2, chỉ và đọc tên các phương trong không gian chính: Đông, Tây, Nam, Bắc.

+ Các phương nào nằm trên cùng một đường thẳng nhưng ngược chiều nhau.

- Gọi HS lên bảng chỉ và đọc tên các phương.

- GV chốt kiến thức.

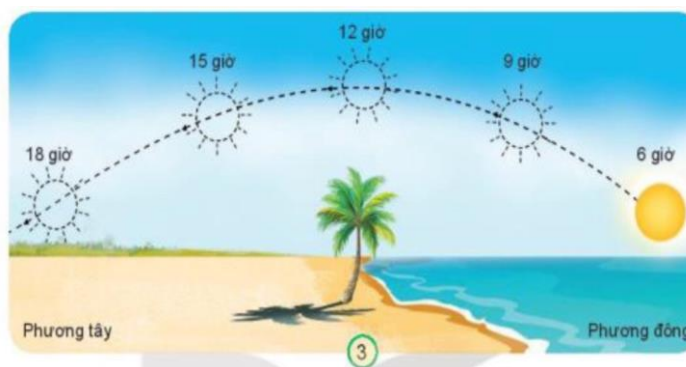


Theo quy ước, trong không gian có bốn phương chính là phương bắc, phương nam, phương đông, phương tây. Mặt Trời mọc ở phương đông và lặn ở phương tây.

### Hoạt động 2.

- GV yêu cầu HS dựa vào kinh nghiệm thực tế để trả lời câu hỏi: Hằng ngày, mặt trời mọc vào lúc nào và lặn vào lúc nào?

- Yêu cầu HS quan sát hình 3, chỉ và nói phương Mặt Trời mọc, Mặt Trời lặn.



- HS làm việc cá nhân.

+ Phương đông ngược chiều với phương tây, phương bắc ngược chiều với phương nam.

- Một số em lên bảng trả lời và chỉ vào hình.

- HS đọc lại nội dung chốt của logo ông mặt trời.

+ HS trả lời: mọc và buổi sáng và lặn vào buổi chiều tối.

+ HS trả lời: Mọc ở phía đông-phía biển, lặn ở phía tây.





	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại diện các nhóm lên xác định phương.</li> <li>- Các nhóm nhận xét.</li> <li>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> </ul>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh-Ai đúng”.</li> <li>- GV lần lượt đưa ra các vị trí: công trường, cửa lớp, nhà xe,... yêu cầu HS dựa vào hiểu biết của mình xác định hướng về phương nào?</li> <li>- GV đánh giá, nhận xét trò chơi.</li> <li>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe luật chơi.</li> <li>- Học sinh tham gia chơi</li> </ul>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

**PPCT: 29****ĐẠO ĐỨC****CHỦ ĐỀ 7: XỬ LÝ BẤT HÒA VỚI BẠN BÈ****BÀI 08: XỬ LÝ BẤT HÒA VỚI BẠN BÈ (TIẾT 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được một số cách đơn giản, phù hợp để xử lý bất hòa với bạn bè.
- Sẵn sàng giúp bạn bè xử lý bất hòa với nhau.
- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.
- Hình thành phẩm chất nhân ái.
- Có ý thức quan tâm đến bạn bè
- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>1. Khởi động</b> - Gv cho học sinh cùng múa hát bài Lớp chúng ta đoàn kết.	
<b>2. Kết nối</b> - GV nêu yêu cầu “Em đã giúp bạn xử lý các bất hòa bao giờ chưa” theo gợi ý: ? Tìm nguyên nhân gây bất hòa về chuyện gì? ? Em đã xử lý bất hòa đó như thế nào? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS lắng nghe.  + HS trả lời theo ý hiểu của mình  - HS lắng nghe.
<b>3. Luyện tập:</b>	
<b>Bài tập 1: Nhận xét các ý kiến dưới đây</b>	

- GV chiếu tranh lên bảng, yêu cầu HS quan sát



- GV cho HS làm việc cá nhân và chia sẻ trước lớp:

- GV gọi HS chia sẻ trước lớp
- GV gọi HS nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương và kết luận.

=> Kết luận: Chúng ta thấy rằng việc xử lý tốt những bất hòa giúp cho chúng ta rất nhiều lợi ích, sự đoàn kết, sự yêu quý của bạn bè,....

- HS quan sát tranh

- HS làm việc cá nhân và chia sẻ trước lớp:
- + Ý kiến : 1, 2, 3, 4, 5 là ý kiến đúng; còn ý kiến: 6 là không đúng.
- HS lên chia sẻ trước lớp
- Nhóm nhận xét
- HS lắng nghe

**Bài tập 2: Em đồng tình hoặc không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?**

- GV gọi HS đọc yêu cầu 2 trong SGK
- ? Bài yêu cầu gì?
- GV trình chiếu tranh BT2.
- YC HS quan sát 3 bức tranh và đọc nội dung. Thảo luận nhóm đôi, nêu việc nên làm hoặc không nên làm, giải thích Vì sao.



- 1 -2 HS đọc yêu cầu bài 2
- Hs trả lời
- HS quan sát tranh và thảo luận theo cặp.

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ từng tranh.</li> <li>- GV chốt câu trả lời.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p>=&gt; <b>Kết luận:</b> Chúng ta không lên giận hờn, hay nói xấu nhau,... Mà chúng ta cần bảo vệ, đoàn kết lẫn nhau.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các cặp chia sẻ.</li> <li>- Lắng nghe nhận xét, bổ sung.</li> <li>+ Ý kiến 1, 3, 4, 5: không đồng tình vì chúng ta không lên giận nhau, không lên bảo vệ ý kiến riêng của mình, cũng không lên nói xấu bạn bè, điều đó sẽ mất đi đoàn kết, tình cảm gắn bó với bạn bè.</li> <li>+ Ý kiến 2: đồng tình vì Quỳnh đã tìm ra được cách để giải thích cho bạn hiểu.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>-Hs nhận xét</li> </ul>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV vận dụng vào thực tiễn cho HS cùng thể hiện tốt các hành vi, việc làm của mình.</li> </ul> <p>? Bài học hôm nay, con học điều gì?</p> <p>+ Để tránh được những điều bất hòa giữa các bạn chúng ta phải làm gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS nhận xét, bổ sung.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> <li>- GV nhận xét tiết học</li> <li>- Dặn dò: Về nhà hãy vận dụng tốt bài học vào cuộc sống và chuẩn bị cho tiết 4</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> <p>Bài học hôm nay cho chúng ta biết cần cần bình tĩnh, bày tỏ quan điểm với bạn để giải quyết được mâu thuẫn .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu : Cần bình tĩnh giải quyết sự việc, lắng nghe ý kiến của nhau....</li> <li>- HS lắng nghe,rút kinh nghiệm</li> </ul>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

**PPCT: 29**

## **NĂNG KHIẾU**



Thứ Ba, ngày 02 tháng 4 năm 2024

PPCT: 57

**THỂ DỤC**  
**CHỦ ĐỀ 4: THỂ THAO TỰ CHỌN (BÓNG ĐÁ)**  
**BÀI 2: LÀM QUEN PHỐI HỢP ĐỠ BÓNG VÀ DẪN BÓNG**  
**(tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. về phẩm chất:**

- Làm quen phối hợp đờ bóng bằng đùi và dẫn bóng. Bước đầu biết cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2. Về năng lực:**

**2.1. Về năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác phối hợp đờ bóng bằng đùi và dẫn bóng. trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

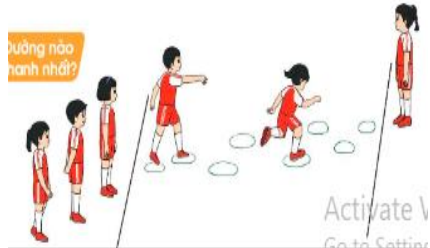
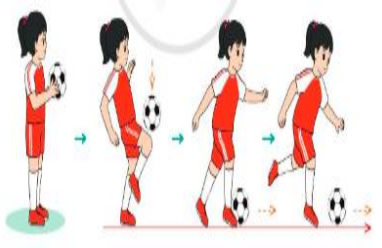
- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.
- Tích cực, tự giác, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**


- Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh động tác phối hợp đờ bóng bằng đùi và dẫn bóng, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Nội dung	LV Đ		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	TG	SL	Hoạt động GV	Hoạt động HS
<b>I. Hoạt động mở đầu</b> <b>1. Nhận lớp</b>	6-10 phút 1-2 phút		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe cán bộ lớp báo cáo.</li> <li>- Hỏi về sức khỏe của Hs.</li> <li>- Cô trò chúc nhau.</li> <li>- Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>GV</b></p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p>

<p><b>2. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.</li> <li>- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...</li> </ul> <p><b>3. Trò chơi.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trò chơi “<i>Đường nào nhanh nhất</i>”.</li> </ul> 	<p>3-5 phút</p> <p>1-2 phút</p>	<p>1-2L</p> <p>1-2L</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đi chuyên và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.</li> <li>-Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán sự điều khiển lớp khởi động .</li> <li>- Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.</li> </ul>
<p><b>II. Hoạt động hình thành kiến thức.</b></p> <p><b>* Phối hợp đỡ bóng bằng bàn đùi và dẫn bóng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ TTCB: Đứng tự nhiên, hai tay cầm bóng trước ngực.</li> <li>+ Động tác: Thả bóng, đồng thời nâng đùi chân thuận đỡ bóng. Khi bóng rơi xuống đất, thực hiện dẫn bóng di chuyển về trước.</li> </ul>	<p>5-7 phút</p>	<p>1-2L</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát tranh</li> <li>- GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác.</li> <li>- Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đi.</li> <li>- Gv quan sát, uốn nắn và sửa sai cho Hs.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.</li> <li>- Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>GV</b></p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> 
<p><b>III. Hoạt động luyện tập.</b></p> <p><b>1. Phối hợp đỡ bóng bằng đùi và dẫn bóng.</b></p> <p><i>Tập đồng loạt</i></p> <p><i>Tập theo tổ nhóm</i></p>	<p>10-15 phút</p> <p>8-10 phút</p> <p>2-4 phút</p>	<p>1-3L</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô.</li> <li>- Hs tập theo Gv.</li> <li>- Gv quan sát, sửa sai cho Hs.</li> </ul>	<p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;"><b>GV</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.</li> </ul>



<p><i>Thi đua giữa các tổ</i></p> <p><b>2.Trò chơi “Đỡ và dẫn bóng đổi người”.</b></p>  <p><b>IV. Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thả lỏng cơ toàn thân.</li> <li>- Củng cố hệ thống bài học</li> <li>- Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.</li> </ul>	<p>3-5 phút</p> <p>1-3 phút</p> <p>4-6 phút</p>	<p>1-2L</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.</li> <li>- Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.</li> <li>- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.</li> <li>-Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.</li> <li>- GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.</li> <li>- Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.</li> <li>- Cho Hs chơi thử.</li> <li>- Tổ chức cho Hs chơi.</li> <li>- GV hướng dẫn.</li> <li>- Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).</li> <li>- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.</li> <li>- HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs thay phiên nhau hô nhịp.</li> </ul> <pre> * * * * * *       *       * * *   GV   * * *               * *       *       * * * * * * </pre> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từng tổ lên thi đua - trình diễn</li> <li>- Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.</li> <li>- Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.</li> <li>- Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.</li> <li>- HS thực hiện thả lỏng</li> <li>- Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)</li> </ul> <p style="text-align: center;">GV</p> <pre> * </pre> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà.</li> </ul>
--	---	-------------	--	---

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....

.....

.....



PPCT: 142

**TOÁN****CHỦ ĐỀ 13 XEM ĐỒNG HỒ. THÁNG - NĂM. TIỀN VIỆT NAM****Bài 66: XEM ĐỒNG HỒ. THÁNG-NĂM (TIẾT 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được các tháng trong năm thông qua tờ lịch năm.
- Biết được số ngày trong tháng thông qua việc sử dụng bàn tay.
- Phát triển năng lực giao tiếp toán học; năng lực tư duy và lập luận; năng lực giải quyết vấn đề.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

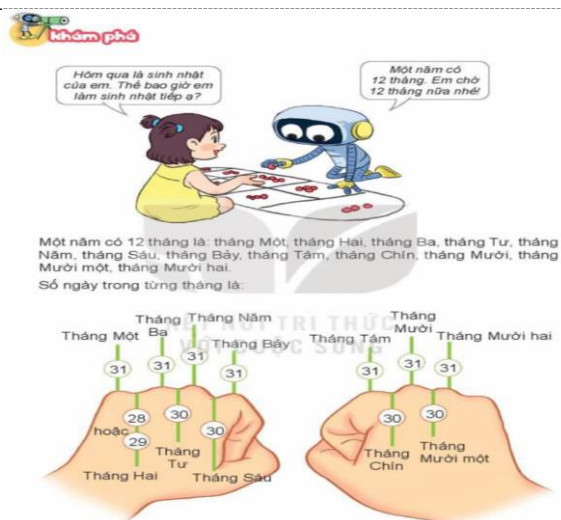
GV- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học

- Mô hình đồng hồ kim, đồng hồ điện tử, lịch năm (lịch treo tường), lịch tháng (lịch để bàn).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>1. Khởi động:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS khởi động bài học qua một số câu hỏi:</li> <li>+ Câu 1: Tiết toán hôm trước các em học bài gì?</li> <li>+ Câu 2: Hãy dùng mặt đồng hồ để quay kim đến lúc bắt đầu và lúc kết thúc các công việc sau:               <ul style="list-style-type: none"> <li>. Em đánh răng, rửa mặt.</li> <li>. Em ăn cơm trưa.</li> <li>. Em tự học vào buổi tối.</li> </ul> </li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia khởi động</li> <li>+ Xem đồng hồ. Tháng năm (tiết 1)</li> <li>+ Hs dùng đồng hồ để quay</li> <li>+ 5 giờ 45 phút</li> <li>+ 10 giờ 30 phút</li> <li>+ 8 giờ</li> <li>-HS nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<b>2. Khám phá</b>	



GV cho HS quan sát hình vẽ, đọc lời thoại của Mi và Rô-bốt trong SGK để tìm hiểu tình huống thực tế: Các bạn nhỏ đang chơi trò chơi gì?

+ Lời thoại của Rô-bốt đã đề cập đến kiến thức gì?

+ GV cùng HS nêu tên của 12 tháng trong năm;

GV hướng dẫn HS sử dụng bàn tay để nhận biết số ngày trong tháng.

+ GV có thể hướng dẫn HS đếm trên một hoặc cả hai bàn tay vì có nhiều cách tiếp cận khác nhau. Trong SGK, tác giả lựa chọn mô tả cách đếm trên hai bàn tay để thuận tiện cho công tác minh họa.

- GV cho HS nhắc lại những kiến thức đã học

**Quan sát tờ lịch năm nay và cho biết:...**

- GV gọi đại diện một số nhóm trình bày trước lớp.

a, Những tháng nào có 30 ngày?

b, Những tháng có 31 ngày?

c, Tháng 2 năm nay có 28 ngày?

- GV nhận xét và tuyên dương

- HS quan sát

- Các bạn nhỏ đang chơi trò chơi Ô ăn quan.

- Một năm có 12 tháng; tháng một, tháng hai, tháng ba, tháng tư, tháng năm, tháng sáu, tháng bảy, tháng tám, tháng chín, tháng mười, tháng mười một, tháng mười hai.

- HS thực hành

**Bài 1: Xem tờ lịch tháng 3 và trả lời các câu hỏi**

1 Xem tờ lịch tháng 3 rồi trả lời các câu hỏi.



- GV yêu cầu HS quan sát tờ lịch và làm bài:
- Trường của Rô-bốt sẽ đi cắm trại vào chủ nhật cuối cùng của tháng 3. Hỏi đó là ngày nào?
- Ngày cuối cùng của tháng ba là thứ mấy? Ngày đầu tiên của tháng tư cùng năm là thứ mấy?
- GV yêu cầu HS làm bài
- GV yêu cầu hs xem tờ lịch tháng 3 năm 2023 và trả lời các câu hỏi:
- + Ngày mẹ và con của trường được tổ chức vào ngày nào của tháng 3, vào ngày thứ mấy?

+ Ngày cuối cùng của tháng ba là thứ mấy? Ngày đầu tiên của tháng tư cùng năm là thứ mấy?

- Gọi HS chữa bài trước lớp.
- GV nhận xét vở và tuyên dương

**3. Thực hành.**

**Bài 2: Chọn câu trả lời đúng**

2 Chọn câu trả lời đúng.

Rô-bốt có một chuyến đi đến Tây Nguyên từ ngày 29 tháng 3 đến hết ngày 2 tháng 4. Vậy chuyến đi đó kéo dài bao nhiêu ngày?

- A. 3 ngày
- B. 4 ngày
- C. 5 ngày
- D. 6 ngày

- Nêu yêu cầu của bài 2?
- Trao đổi cặp đôi để làm bài.

a) Những tháng có 30 ngày là: tháng 4; tháng 6; tháng 9; tháng 11.

b) Những tháng có 31 ngày là: tháng 1; tháng 3; tháng 5; tháng 7; tháng 8; tháng 10; tháng 12.

c) Tháng 2 năm nay có 28 ngày.

- HS nhận xét
- HS làm bài vào vở.
- HS đọc bài làm

- Trường của Rô-bốt sẽ đi cắm trại vào chủ nhật cuối cùng của tháng 3. Đó là ngày 31

- Ngày cuối cùng của tháng ba là chủ nhật. Ngày đầu tiên của tháng tư cùng năm là thứ hai.

+ Ngày mẹ và con của trường được tổ chức vào ngày 12/3/2023 vào chủ nhật

- HS nhận xét bạn.

+ Ngày cuối cùng của tháng ba là thứ sáu. Ngày đầu tiên của tháng tư cùng năm là thứ bảy.

- HS nhận xét bạn.

- HS nêu



PPCT: 29

**ÂM NHẠC****CHỦ ĐỀ 7: ÂM THANH**

**- THƯỜNG THỨC ÂM NHẠC – KỂ CHUYỆN ÂM NHẠC: TIẾNG ĐÀN SO – PANH**

**- VẬN DỤNG THỂ HIỆN NHỊP ĐIỆU BẰNG NGÔN NGỮ**

**(TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe và kể lại câu chuyện Tiếng đàn So - Panh theo tranh minh họa.
- Biết thêm hình thức vỗ tay mạnh nhẹ thay cho ngôn ngữ
- Thể hiện được mẫu tiết tấu, biết ứng dụng để đệm hát cho bài “*Bạn ơi lắng nghe*”
- Biết Thực hiện động tác tay, chân thông qua hoạt động vận dụng sáng tạo.
- Biết cảm nhận về cao độ, trường độ, cường độ, âm sắc thông qua hoạt động Vận dụng -Sáng tạo

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC****1. Giáo viên:**

- SGK, bài giảng điện tử đủ hết file âm thanh, hình ảnh...Nhạc cụ cơ bản (  *thanh phách, song loan, trống con....*)

**2. Học sinh:**


- SGK, nhạc cụ cơ bản (  *thanh phách, song loan, trống con....*)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>1. Hoạt động khởi động:</b>	
<p><b>* Cách tiến hành:</b></p> <p>- GV mời cả lớp đứng dậy hát kết hợp vận động bài <i>Bạn ơi lắng nghe</i></p>	<p><b>Hoạt động cả lớp</b></p> <p>- Đứng tại chỗ thực hiện hát kết hợp vận động bài <i>Bạn ơi lắng nghe</i></p>
<b>2. Hoạt động khám phá</b>	
<p><b>* Cách tiến hành:</b></p>	

<p>+ <b>Âm nhạc thường thức:</b> Kể chuyện âm nhạc <i>Tiếng đàn So - Panh</i></p>  <p>- Giới thiệu tiểu sử nhạc sĩ So – Panh Chopin (hay còn được gọi là Sô Panh theo phiên âm tiếng Việt) có tên khai sinh là Fryderyk Franciszek Szopen. Ông là một nhà soạn nhạc, nghệ sĩ dương cầm nổi tiếng của đất nước Ba Lan. Sô Panh được biết đến là người đặt những nền móng tiên phong đầu tiên cho dòng nhạc ballad. Tác giả người Anh Michael Rosen đã nhận xét về Chopin là: “chất thơ thiên tài đi cùng với kỹ thuật không một ai đương thời có thể sánh bằng”.</p> <p>- GV kể cho HS nghe câu chuyện <i>Tiếng đàn So – Panh</i></p> <p>? So Panh đã chơi nhạc cụ nào? ? Vì sao So Panh được mọi người yêu quý?</p> <p>- GV trình chiếu cho HS nghe lại toàn bộ câu chuyện</p> <p>- GV trình chiếu cho HS xem trích đoạn một tiết mục biểu diễn âm nhạc của So Panh</p>	<p>- HS Lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe để cảm nhận nội dung câu chuyện <i>Tiếng đàn So – Panh</i></p> <p>- Chơi đàn Piano</p> <p>- Chơi đàn giỏi, mọi người kính trọng vì tài năng âm nhạc và sự khiêm nhường</p> <p>- HS xung phong kể lại từng phần câu chuyện theo hình ảnh hoặc minh họa một số tình tiết của câu chuyện</p> <p>- HS lắng nghe, quan sát</p>
<p><b>3. Hoạt động Thực hành</b></p>	
<p>* <b>Cách tiến hành:</b></p> <p>- GV đọc và vỗ tay theo nhịp điệu</p>	<p>- HS quan sát, lắng nghe</p>



<p>- GV làm mẫu sau đó hướng dẫn cả lớp vừa vỗ tay vừa đệm theo tiết tấu</p>  <p>- GV hướng dẫn HS luyện tập mẫu tiết tấu thứ nhất theo hình thức nhóm, tổ.</p> <p>- GV chia lớp thành 3 tổ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tổ 1: Gõ tiết tấu</li> <li>+ Tổ 2: Thực hiện động tác tay, chân</li> <li>+ Tổ 3: Đọc</li> </ul> <p>- Khi HS làm đúng yêu cầu, GV đổi lại nhiệm vụ của các tổ.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương các tổ</p> <p>- Nếu HS thuần thục GV hướng dẫn các em hát câu trên mở đầu cho bài <i>Bạn ơi lắng nghe</i></p>	<p>- HS thực hiện theo HD của GV</p> <p>- HS 3 tổ luyện tập</p> <p>- HS thực hiện luyện tập tiết tấu bằng động tác tay chân.</p> <p>- HS thực hiện theo HD của GV</p>
<p><b>3. Hoạt động vận dụng</b></p>	
<p><b>*.Cách tiến hành:</b></p> <p>- GV yêu cầu HS nêu nội dung bài học</p> <p>- GV chốt lại các nội dung giáo dục sau bài học</p> <p>- Hôm nay chúng ta học nội dung gì?</p> <p>- Yêu cầu hát lại bài: <i>Bạn ơi lắng nghe</i></p> <p>- Về nhà các em tích cực luyện tập. Kể câu chuyện <i>Tiếng đàn So – Panh</i> cho người thân nghe.</p>	<p>- HS nêu nội dung bài học</p> <p>- HS liên hệ bản thân: nêu những việc làm thiết thực</p> <p>HSTL: Âm nhạc thường thức: Kể chuyện âm nhạc <i>Tiếng đàn So – Panh</i>, Vận dụng thể hiện nhịp điệu bằng ngôn ngữ</p> <p>- Lắng nghe, ghi nhớ, thực hiện.</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....  
.....  
.....  
.....

**PPCT: 86**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM  
CHỦ ĐỀ 8: CUỘC SỐNG XANH  
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**Tìm hiểu tác hại của ô nhiễm môi trường**

**Báo cáo kết quả tìm hiểu thực trạng ô nhiễm môi trường ở địa phương**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ: Thể hiện trong lao động, các hoạt động chung của trường, lớp về chung tay bảo vệ môi trường
- Phẩm chất trung thực: Thật thà đánh giá bản thân, đánh giá bạn.
- Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn trong hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia hoạt động chung tay bảo vệ môi trường
- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng với chủ đề “Chung tay bảo vệ môi trường”

**2. Năng lực**

**\*Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Tích cực tham gia hoạt động học tập, tham gia hoạt động nhóm, hoạt động với bạn và phát biểu ý kiến.
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi để thực hiện các nhiệm vụ học tập
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

**\*Năng lực đặc thù:**

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Nhận biết những tác hại của ô nhiễm môi trường; Thực hiện những việc làm với chủ đề “Chung tay bảo vệ môi trường”, để tuyên truyền phòng chống ô nhiễm môi trường. Báo cáo kết quả tìm được về thực trạng ô nhiễm ô nhiễm môi trường ở địa phương.
- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô, bạn bè khi cần thiết.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**


**1. Giáo viên (TPT):**


- SGK, SGK, VBT
- Máy chiếu (nếu có)

**2. Học sinh**

- SGK, VBT
- Suu tầm các ảnh về ô nhiễm môi trường.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. MỞ ĐẦU, KHÁM PHÁ:</b>                      + <b>Mục tiêu:</b> Tạo hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.                      + <b>Cách tiến hành:</b>                      - GV cho HS xem đoạn clip về việc ô nhiễm môi trường                      - GV nêu nhiệm vụ học tập</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS xem</li> <li>- Hs lắng nghe</li> </ul>
<p><b>2. TÌM HIỂU – MỞ RỘNG:</b></p>	
<p><b>Hoạt động 4: Tìm hiểu tác hại của ô nhiễm môi trường</b>  <b>Mục tiêu:</b> HS nhận biết được tác hại của ô nhiễm môi trường  <b>Cách tiến hành:</b>                      * Nhiệm vụ 1: Thảo luận trong nhóm về các tác hại của ô nhiễm môi trường mà em biết                      - GV mời HS đọc nhiệm vụ 1, hoạt động 4 trong SGK trang 76 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS                      - GV chia lớp thành 4 nhóm                      - GV hướng dẫn HS trao đổi trong nhóm và ghi lại những tác hại của ô nhiễm môi trường đến cuộc sống xung quanh.                      - GV gợi ý cho HS sử dụng sơ đồ tư duy để trình bày kết quả thảo luận                      * Nhiệm vụ 2: Báo cáo về tác hại của ô nhiễm môi trường                      - GV tổ chức cho đại diện các nhóm trình bày trước lớp                      - Gọi nhóm khác nhận xét                       - GV nhận xét – khen ngợi</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe và thực hiện</li> <li>- HS thảo luận</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS trình bày</li> </ul> 
<p><b>HD5: Báo cáo kết quả tìm hiểu thực trạng ô nhiễm môi trường ở địa phương</b></p>	

<p><b>Mục tiêu:</b> HS xác định các bước xử trí khi bị lạc</p> <p>* PP: Thảo luận nhóm 4</p> <p>* Hình thức: Trò chơi xếp tranh</p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <p>- GV mời HS đọc hoạt động 5 trong SGK trang 77 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS</p>  <p>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4</p> <p>- GV hướng dẫn HS sử dụng những tư liệu đã thu thập được về thực trạng ô nhiễm môi trường</p> <p>- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả.</p> <p>- Gọi nhóm khác nhận xét – bổ sung</p> <p>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.</p>	<p>- HS lắng nghe và đọc thầm hoạt động 5 trong SGK</p> <p>- HS thảo luận</p> <p>- Đại diện một số nhóm HS trình bày kết quả.</p>
<p><b>3. THỰC HÀNH – VẬN DỤNG</b></p> <p><b>Luyện tập – vận dụng</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b> HS liên hệ với bản thân, chia sẻ việc làm của mình trước lớp.</p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <p>- Gv tổ chức cho HS vệ sinh khu vực xung quanh trường</p> <p>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động:</p> <p><b>4. ĐÁNH GIÁ – PHÁT TRIỂN</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b> Giúp HS đánh giá được bản thân và các bạn trong các hoạt động học tập</p> <p>* Cách tiến hành: GV gọi HS nhận xét bản thân, đánh giá bạn khi tham gia các hoạt động chia sẻ việc làm của mình.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.</p>	<p>- HS lắng nghe và thực hiện</p> <p>- HS tự đánh giá về các hoạt động em đã thực hiện trong chủ đề này.</p> <p>- HS trao đổi với bạn để nhận xét nhau bằng cách đổi Phiếu đánh</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ.</li> <li>- GV nhận xét – khen ngợi</li> </ul>	<p>giá để bạn đánh giá về việc thực hiện các hoạt động trong chủ đề.</p>
--	--

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....

.....

.....

Thứ Tư, ngày 03 tháng 4 năm 2024

PPCT: 143

**TOÁN****CHỦ ĐỀ 13: XEM ĐỒNG HỒ. THÁNG – NĂM. TIỀN VIỆT NAM.****Bài 67: THỰC HÀNH XEM ĐỒNG HỒ , XEM LỊCH (TIẾT 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc được giờ chính xác đến từng phút trên đồng hồ.
- Thực hành sắp xếp thời gian biểu học tập và sinh hoạt của cá nhân
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
- GV cho cả lớp đọc bài thơ “Đồng hồ quả lắc” để khởi động bài học. + Câu 1: Bài thơ nói về đồ vật nào ? + Câu 2: Bài thơ nhắc nhở các bạn nhỏ điều gì? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia + Đồng hồ quả lắc + Học tập, làm việc đúng giờ. -HS nhận xét - HS lắng nghe.
<b>2. Kết nối:</b>	
<b>Bài 1. Đọc giờ chính xác trên đồng hồ.</b> Vào sáng Chủ nhật a) Bạn thức dậy lúc mấy giờ? Ăn sáng vào lúc nào? b) Việc đầu tiên bạn muốn làm cùng bố mẹ là gì? Bắt đầu vào lúc nào?	HS thực hành a) Bạn thức dậy lúc 8 giờ. Ăn sáng vào lúc 8 giờ 30 phút b) Việc đầu tiên bạn muốn làm cùng bố mẹ là nấu cơm trưa. Bắt đầu vào lúc 9 giờ.

Quay kim giờ, kim phút để đồng hồ chỉ những thời điểm đó.

- GV hướng dẫn HS thảo luận để trả lời các câu hỏi ở bài 1.


- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 2: Chọn câu trả lời đúng**


**2** Chọn câu trả lời đúng.

Bữa trưa Chủ nhật, cả nhà sẽ cùng nhau vào bếp và nấu các món ăn: cơm, rau trộn, gà nướng và canh rau củ thập cẩm.


a) Nồi cơm được cắm điện vào lúc 10 giờ 10 phút. Sau 40 phút nữa, điện sẽ tự ngắt và cơm sẽ chín. Hỏi đồng hồ nào dưới đây chỉ lúc cơm chín?



b) Mẹ làm món rau trộn mất 7 phút. Mẹ bắt đầu làm vào lúc 10 giờ 50 phút. Hỏi đồng hồ nào dưới đây chỉ lúc mẹ làm xong món rau trộn?



c) Món gà được nướng bằng lò điện. Thời gian bắt đầu và kết thúc như sau:



Hỏi món gà được nướng trong bao nhiêu phút?

A. 20 phút    B. 25 phút    C. 30 phút    D. 35 phút

- GV chia nhóm 4, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.

- Các nhóm trình bày kết quả.

- GV nhận xét, tuyên dương.

**3. Thực hành.**

**Bài 3:**

Vào buổi chiều Chủ nhật, cả nhà sẽ cùng nhau làm các công việc:

Công việc	Đón nhà	Nấu bữa tối	Xem đá bóng
	Trước	Trước	
Thời gian			 đến 

Hỏi cả nhà sẽ làm những việc đó theo thứ tự như thế nào?

-HS quay: kim dài chỉ số 12, kim phút chỉ số 9

-HS nhận xét

- HS làm việc theo nhóm.


a) Đồng hồ C

b) Đồng hồ B

c) Món gà được nướng trong 30 phút ( ý C)

-HS nhận xét



<p>- GV cho HS nêu yêu cầu bài</p> <p>-GV HDHS quan sát bảng trên và xác định thời gian mỗi công việc xảy ra vào thời gian nào? Công việc nào được thực hiện đầu tiên? Công việc tiếp theo?</p> <p>-Cả nhà làm việc theo thứ tự như thế nào?</p> <p>-GV cho HS làm bài tập vào vở.</p> <p>- Gọi HS nêu kết quả</p> <p>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 4. Buổi tối cả nhà cùng nhau lên kế hoạch đi chơi vào một ngày Chủ nhật trong tháng sau( tháng 5). Quan sát tờ lịch dưới đây và cho biết cả nhà có thể chọn đi chơi vào những ngày nào trong tháng 5.</b></p>  <p>- GV cho HS đọc đầu bài, nêu yêu cầu</p> <p>- Gọi HS nêu kết quả</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>-HS nêu câu bài.</p> <p>- HS làm vào vở.</p> <p>+ Dọn nhà, xem bóng đá, nấu bữa tối.</p> <p>+ Hợp lý</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>Cả nhà có thể đi chơi vào những ngày chủ nhật trong tháng là: ngày 5, 12, 19, 26</p> <p>-HS nhận xét</p>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>	
<p>- GV yêu cầu hs xem tờ lịch tháng năm của năm 2023 và cho biết:</p> <p>+ Buổi tối cả nhà cùng nhau lên kế hoạch đi chơi vào một ngày Thứ bảy trong tháng 5</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS trả lời:</p> <p>Ngày thứ bảy: ngày 6, 13, 20, 27</p> <p>-HS nhận xét</p>

--

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....

.....

.....

PPCT: 199

**TIẾNG VIỆT**  
**NGHE – VIẾT: CHỢ HÒN GAI**  
**VIẾT HOA TÊN RIÊNG ĐỊA LÍ (TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**


- Viết đúng chính tả bài Chợ Hòn Gai theo hình thức nghe – viết; biết cách trình bày đoạn văn, biết viết hoa chữ cái đầu tên bài học và đầu các câu văn.
- Làm đúng các bài tập chính tả viết hoa tên riêng địa lí Việt Nam.
- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.
- Tham gia làm việc trong nhóm để trả lời câu hỏi trong bài.
- Biết yêu cảnh đẹp quê hương, đất nước
- Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động.</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi cá nhân để khởi động bài học.</li> </ul> <p>Chọn tiếng thích hợp thay cho ô vuông.</p> <p>- <i>chiều/ triều</i>    nắng    thuyền    đại    chuồng</p> <p>- <i>chở/ trở</i>    che    thành    hàng    ngại</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia trò chơi</li> <li>- HS lắng nghe và thực hiện:</li> </ul> <p>Nắng chiều, thuyền triều, triều đại, chiều chuồng.</p> <p>Che chở, trở thành, chở hàng, trở ngại.</p> <p>-Hs nhận xét</p>
<b>2. Khám phá.</b>	
<p><b>Hoạt động 1: Nghe – viết.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV 1 lần bài Chợ Hòn Gai</li> <li>- Mời HS đọc lại bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS đọc bài</li> </ul>

<p>- GV hướng dẫn :</p> <p>+ Đoạn văn có chữ nào cần viết hoa?</p> <p>+ Có chữ nào dễ viết lẫn, dễ sai chính tả ?</p> <p>+ GV đọc các từ dễ viết sai: <i>sỏi, trắng lớp, mượn chơi chơi</i>,... cho HS viết bảng lớp</p> <p>-GV yêu cầu hs tìm từ ngữ khó viết viết vào bảng con.</p> <p>-GV yêu cầu hs nhắc lại tư thế ngồi cầm bút, để vở khi viết.</p> <p>- GV đọc câu, cụm từ, từ</p> <p>- GV đọc lại toàn bài và yêu cầu hs soát lỗi.</p> <p>- GV cho HS đổi chéo vở kiểm tra bài cho nhau.</p> <p>-GV tổng hợp lỗi.</p> <p>- GV nhận xét vở, tuyên dương</p> <p><b>Hoạt động 2: Tìm tên riêng viết đúng và sửa lại những tên riêng viết sai</b></p> <p>- GV mời HS nêu yêu cầu.</p> <p>- Giao nhiệm vụ cho các nhóm 2: Cùng nhau thảo luận nhóm đôi tìm ra tên riêng viết đúng và sửa lại những tên riêng viết sai</p>  <p>- Mời đại diện nhóm trình bày.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>- GV chốt: Viết hoa chữ cái đầu của tất cả các âm tiết khi viết tên riêng địa lý Việt Nam.</p>	<p>- HS trả lời</p> <p>+ Chữ đầu câu, đầu đoạn, tên riêng: Hòn Gai, Thi Sách</p> <p>- HS viết bảng lớp: <i>trắng lớp, mượn chơi chơi</i></p> <p>-HS tìm: <i>sỏi, mượn</i> và viết bảng con</p> <p>-HS nhắc lại.</p> <p>- HS nghe, soát lỗi</p> <p>- HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.</p> <p>-HS nhận xét.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- Các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.</p> <p>- Kết quả:</p> <p>+ Những tên viết đúng: Hà Giang, Hà Nội, Khánh Hòa, Cà Mau.</p> <p>+ Những tên viết sai và sửa lại: Thanh Hóa, Kiên Giang</p> <p>- Các nhóm nhận xét.</p>
--	---

<p><b>3. Thực hành.</b></p> <p><b>Hoạt động 3: Giải câu đố và viết lời giải vào vở (nhóm 4, làm vở)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS nêu yêu cầu.</li> <li>- Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Các em đọc thầm các câu đố sau đó thảo luận nhóm 2 tìm câu trả lời</li> </ul> <p style="padding-left: 40px;">Tỉnh nào đất tổ Hùng Vương Bốn mùa bóng cỏ rợp đường tuổi thơ? (Là tỉnh nào?)</p> <p style="padding-left: 40px;">Tỉnh nào non nước quanh quanh Tự hào Bác đã sinh thành từ đây? (Là tỉnh nào?)</p> <p style="padding-left: 40px;">Tỉnh nào có vịnh Cam Ranh Nha Trang biển đẹp nổi danh xa gần? (Là tỉnh nào?)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời đại diện nhóm trình bày.</li> <li>- GV nhận xét vở, tuyên dương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- Kết quả:</li> </ul> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. tỉnh Phú Thọ;</li> <li>2. tỉnh Nghệ An</li> <li>3. tỉnh Khánh Hòa</li> </ol> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS nhận xét</li> </ul>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gợi ý cho HS: Hỏi người thân về những danh lam thắng cảnh ở địa phương ( hỏi tên, đặc điểm, giá trị, vị trí địa lý)</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, đánh giá tiết dạy.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện:</li> <li>- Vịnh Hạ Long nằm trong một phần vịnh Bắc Bộ thuộc thành phố Hạ Long tỉnh Quảng Ninh với diện tích vùng lõi 434 km<sup>2</sup>. - Vịnh Hạ Long bao gồm 1.969 hòn đảo lớn nhỏ, trong đó 989 đảo có tên và 980 đảo chưa được đặt tên. Cảnh quan thiên nhiên đẹp, hoang sơ. Khí hậu phân hóa rõ rệt với mùa hạ và mùa đông.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS nhận xét</li> </ul>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



**PPCT: 29****CÔNG NGHỆ****PHẦN 2: THỦ CÔNG KĨ THUẬT****BÀI 9: LÀM BIỂN BÁO GIAO THÔNG (TIẾT 4)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp HS có ý thức lựa chọn và sử dụng những vật liệu sẵn có ở địa phương để làm các mô hình biển báo; chia sẻ sản phẩm làm được với gia đình.
- HS có ý thức tìm hiểu thêm các thông tin thú vị về biển báo giao thông và lịch sử ra đời của biển báo giao thông và các thông tin thú vị quanh những tấm biển báo nhé.
- Có ý thức tuân thủ các quy định khi tham gia giao thông.
- Làm được mô hình biển báo cắm đi ngược chiều (hình dạng, kích thước, màu sắc)
- Thực hiện các thao tác kĩ thuật đơn giản với các dụng cụ.
- Lựa chọn và sử dụng vật liệu, dụng cụ để làm biển báo.
- Tiết kiệm vật liệu, có ý thức sử dụng vật liệu sẵn có; có ý thức giữ vệ sinh, an toàn trong quá trình làm sản phẩm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

## 1. GV:

- Tranh *Hình 2* trang 47-SGK, phiếu bài tập
- Các vật dụng để làm biển báo (que gỗ, giấy màu,...)

## 2. HS:

- SGK, VBT, vở ghi.
- Giấy bìa, que gỗ, băng dính, bút chì,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>1. Khởi động</b> -Học sinh múa hát bài An toàn giao thông.	
<b>2. Kết nối</b> - GV đưa ra câu hỏi  ? Hãy nêu tác dụng của biển báo giao thông?	- HS lắng nghe - HS trả lời + giúp người tham gia giao thông không đi sai luật,..... Tạo ra văn hóa giao thông tốt đẹp. ... Giúp lái xe được thuận lợi hơn. ... Giúp đảm bảo an toàn cho người tham gia giao thông

<p>? Làm mô hình Biển báo gồm mấy bộ phận chính?                  - GV nhận xét, tuyên dương.                  - GV chốt, dẫn dắt vào bài                  =&gt; Khi làm một mô hình biển báo chúng ta có thể sử dụng những vật liệu, dụng cụ gì? Tiết học tiếp theo của bài chúng ta sẽ cùng trao đổi, ngoài ra chúng ta sẽ tìm hiểu thêm về lịch sử ra đời của biển báo giao thông và các thông tin thú vị quanh những tấm biển báo nhé?- Bài 9: Làm biển báo giao thông (tiết 4)</p>	<p>- 1-2 HS nêu: Các bộ phận chính của mô hình biển báo gồm: đế, cột, phần chính.                  - HS nhận xét bạn                   - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài.</p>
<p><b>3. Luyện tập</b>  <b>Hoạt động thực hành làm biển báo giao thông tự chọn</b></p>	
<p>- GV yêu cầu HS chia nhóm 4 và chọn biển báo cho nhóm của mình và mỗi nhóm là 1 biển báo.                  - GV hướng dẫn HS thực hành làm biển báo hình tam giác như trang 52 SGK.                  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận về các bước làm biển báo.                  - GV yêu cầu đại diện nhóm lên chia sẻ.                  ? Nêu điểm giống và khác nhau về biển báo của nhóm mình và nhóm bạn?                  ? Vật liệu và cách làm của nhóm mình.                  - GV yêu cầu HS làm theo các bước đã xây dựng.                  - GV quan sát và hướng dẫn các nhóm HS gặp khó khăn, cần giúp đỡ.                  - GV yêu cầu HS trưng bày giới thiệu sản phẩm của nhóm mình.                  - GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS chia nhóm và chọn biển báo                   - HS theo dõi, đọc và quan sát cách làm.                  - HS thảo luận trong nhóm.                  - Đại diện các nhóm lên chia sẻ                   - HS thực hiện                   - HS giới thiệu sản phẩm của nhóm mình.                  - HS nhóm khác nhận xét.</p>
<p><b>4. vận dụng</b></p>	
<p>- GV nhận xét chung, khen ngợi những nhóm có mô hình biển báo đẹp và sáng tạo ở hoạt động 2                  ? Các con quan sát những biển báo này các bạn đã làm bằng những vật liệu nào                  ? Để làm một mô hình biển báo giao thông các con đã sử dụng bao nhiêu bước?                  ? Bạn nào có ý tưởng khác về cách sử dụng vật liệu và dụng cụ khác để làm biển báo không?                  - Chốt: Như vậy để làm một sản phẩm thủ công kĩ thuật, chúng ta không nhất thiết chỉ sử dụng một loại vật liệu mà có thể tự sáng tạo, sử dụng các loại vật liệu khác</p>	<p>- HS lắng nghe                   + Những biển báo này các bạn làm bằng giấy bìa caton, bằng giấy màu, ...                  + Để làm một mô hình biển báo giao thông các con đã sử dụng qua 4 bước                  + HS nêu ý kiến cá nhân của mình.                   - HS lắng nghe, ghi nhớ</p>



<p>nhau như giấy thủ công, đất nặn, bìa báo...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu hình ảnh (hoặc clip) về sự ra đời, lịch sử của biển báo giao thông, các loại biển báo, các vật liệu, kích thước biển báo giao thông trên thực tế</li> <li>- HS xem, lắng nghe và ghi chép thông tin theo nhóm 4, dựa vào các câu hỏi tìm hiểu:</li> <li>+ Biển báo ra đời khi nào?</li> <li>+ Có mấy loại biển báo?</li> <li>+ Các thông tin về biển báo mà em ghi nhớ được?</li> <li>+ Biển báo được làm bằng vật liệu gì?</li> <li>- Tổ chức trò chơi Ô cửa bí mật để học sinh trao đổi các câu trả lời của nhóm mình</li> <li>- GV nhận xét tiết học.</li> <li>- Dặn dò: Xem trước <b>Bài 10: Làm đồ chơi.</b></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát và ghi chép câu trả lời</li> <li>+ Biển báo hiệu ra đời cách đây hơn hai nghìn năm.</li> <li>+ Có 1 loại biển báo dạng chữ ghi trên các trụ cột.</li> <li>+ Các trụ cột được ghi bằng các dạng chữ.</li> <li>+ Biển báo được làm bằng các cột trụ.</li> <li>- Học sinh tham gia chơi</li> </ul>
---	--

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



PPCT: 58

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**  
**CHỦ ĐỀ 6: TRÁI ĐẤT VÀ BÀU TRỜI**

**Bài 26: XÁC ĐỊNH CÁC PHƯƠNG TRONG KHÔNG GIAN (TIẾT 2)**

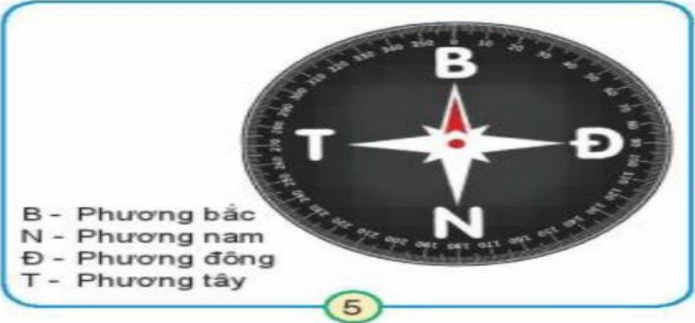
**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Kể được bốn phương chính trong không gian theo quy ước.
- Thực hành xác định được các phương chính dựa trên phương Mặt Trời mọc, lặn hoặc la bàn. + HS nêu, chỉ được kim và nêu được các phương trên la bàn.
- + Nêu được các bước xác định các phương bằng la bàn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Trời nắng, trời mưa”.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia trò chơi.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<b>2. Khám phá:</b>	
<p><b>Hoạt động 1. Tìm hiểu về la bàn.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn HS các thông tin trên la bàn</li> </ul> <div style="text-align: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS:</li> <li>+ Đọc thông tin của la bàn và chỉ các phương trên mặt bàn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo dõi</li> </ul>

<p>+ Nhận xét màu sắc và vị trí của kim la bàn.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, chốt, khen ngợi HS làm tốt.</p>	<p>- Làm việc các nhân</p> <p>+ Đọc thông tin của la bàn và chỉ các phương trên mặt bàn.</p> <p>+ Một kim màu đỏ, các kim còn lại màu đen. Kim màu đỏ chỉ phương bắc.</p> <p>- Một số HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Lớp lắng nghe, nhận xét.</p>
<p><b>Hoạt động 2. Xác định các phương bằng la bàn</b></p> <p>- Yêu cầu HS đọc kĩ các bước cầm la bàn để xác định các phương trong không gian theo hình 6,7,8 và làm theo để biết cách sử dụng.</p> <div data-bbox="252 869 986 1205" style="text-align: center;"> </div> <p>- GV gọi HS trình bày trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét và chốt cách sử dụng la bàn.</p>	<p>- HS làm việc cá nhân</p> <p>- Một số em trình bày trước lớp.</p>
<p><b>3. Luyện tập:</b></p>	
<p><b>Hoạt động 3. Thực hành sử dụng la bàn để xác định phương hướng. (Làm việc nhóm 4)</b></p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm.</p> <p>- GV hướng dẫn HS đặt la bàn nằm ngang trên bàn và nhắc nhở các em để các đồ dùng học tập bằng sắt cách xa la bàn.</p> <p>- GV hỗ trợ khi cần.</p> <p>- Gọi các nhóm báo cáo.</p> <p>- GV nhận xét chung, khen ngợi.</p>	<p>- HS thực hành sử dụng la bàn để xác định phương hướng theo các bước trong hình 6,7,8.</p> <p>- Các nhóm báo cáo trước lớp.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét.</p> <p>- Lắng nghe rút kinh nghiệm.</p>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>	

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh-Ai đúng”.</li> <li>- GV lần lượt đưa ra các vị trí: công trường, cửa lớp, nhà xe,... yêu cầu HS dựa vào la bàn xác định phương hướng?</li> <li>- GV đánh giá, nhận xét.</li> <li>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia trò chơi.</li> <li>- HS tham gia xác định phương hướng bằng la bàn.</li> <li>- Lắng nghe.</li> </ul>
--	--

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



**PPCT: 28**

**MĨ THUẬT**

**Chủ đề 7: ƯỚC MƠ CỦA EM**

**Bài 14: EM LÀ NHÀ THIẾT KẾ THỜI TRANG**

(Thời lượng 2 tiết - Học tiết 2)

**I. MỤC TIÊU CHUNG CHỦ ĐỀ:**

- Nhận biết được nội dung liên quan đến chủ đề và các công đoạn làm nên sản phẩm.
- Biết lựa chọn màu sắc và vật liệu phù hợp để thực hành sáng tạo.
- Cảm nhận và chia sẻ sản phẩm với bạn.

**1. Phẩm chất.**

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là giúp HS:

- Diễn đạt được ước mơ của em về nghề nghiệp tương lai qua SPMT.
- Phân tích được vẻ đẹp của SPMT.
- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng như màu vẽ, giấy màu trong thực hành sáng tạo.
- Xây dựng sự đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.
- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo.

**2. Năng lực.**

**2.1. Năng lực đặc thù môn học.**

- Biết quan sát và cảm nhận được vẻ đẹp của SPMT.
- Thể hiện được ước mơ của em bằng SPMT.
- Tạo hình trang trí trang phục yêu thích.
- Biết trưng bày, nhận xét và nêu được cảm nhận của cá nhân về SPMT của mình và bạn.

**2.2. Năng lực chung.**

- *Năng lực tự chủ và tự học*: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Biết trao đổi, thảo luận quá trình nhóm học/ thực hành, trưng bày và chia sẻ nhận xét sản phẩm.

- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm để thực hành tạo SPMT.

### 2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.

- *Năng lực ngôn ngữ*: Vận dụng kĩ năng, trình bày trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét,...

- *Năng lực tính toán*: Vận dụng sự hiểu biết về hình, khối, nhịp điệu trong thực hành SPMT.

## II. PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC.

- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức: Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

## III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

### 1. Giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.

- Một số tranh, ảnh, video liên quan đến chủ đề.

- Một số sản phẩm mỹ thuật về chủ đề: *Nghề nghiệp tương lai*.

### 2. Học sinh.

- SGK. VBT (nếu có).

- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,...), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,...

- Suu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

- Hình tranh dân gian suu tầm (nếu có).

## IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.

### Kế hoạch học tập.

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
3	<b>Bài 14:</b> Em là nhà thiết kế thời trang.	- Nhận biết đặc điểm trang phục, biết lựa chọn màu sắc và vật liệu phù hợp để sáng tạo SPMT.	- Quan sát, nhận thức.



4	<b>Bài 14:</b> Em là nhà thiết kế thời trang.  (tiếp theo)	- Cảm nhận và chia sẻ cách tạo hình/ thiết kế trang phục truyền thống của một số dân tộc Việt Nam.	- Luyện tập và sáng tạo.  - Phân tích và đánh giá.  - Vận dụng.
---	--	--	---

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

### C. PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.

<b>HOẠT ĐỘNG 3: Phân tích và đánh giá.</b>	
<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>* Mục tiêu.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết cách nhận xét, nêu cảm nhận về SPMT.</li> <li>- Trình bày hình ảnh chính thể hiện trong SPMT.</li> </ul> <p><b>* Nội dung hoạt động.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận theo gợi ý trong SGK trang 63.</li> <li>- Hướng dẫn HS trưng bày và giới thiệu chia sẻ SPMT của mình trước lớp.</li> <li>- HS phân tích, đánh giá SPMT của mình và của bạn.</li> <li>- HS trình bày sản phẩm và chia sẻ cách thực hiện SPMT.</li> </ul> <p><b>* Sản phẩm học tập.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được cách tạo hình và trang trí SPMT.</li> <li>- Chia sẻ về vật liệu thực hiện và vận dụng yếu tố mỹ thuật (chấm, nét,...) để trang trí SPMT.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức hoạt động.</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cảm nhận.</li> <li>- HS thảo luận theo gợi ý.</li> <li>- HS trưng bày, phân tích, đánh giá, trình bày sản phẩm và chia sẻ cách thực hiện SPMT.</li> <li>- HS trình bày được cách tạo hình trang trí và chia sẻ về vật liệu thực hiện SPMT.</li> </ul>

<p>- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm và trình bày cảm nhận của mình hoặc nhóm mình về SPMT.</p> <p>- GV mở rộng các câu hỏi gắn với mục tiêu chủ đề theo gợi ý:</p> <p>+ Em sử dụng hình thức nào để tạo hình trang phục (nặn, vẽ, xé, dán,...)?</p> <p>+ Em lựa chọn trang phục nào để thể hiện?</p> <p>+ Vật liệu em lựa chọn để thực hiện SPMT.</p> <p>+ Đặc điểm tạo hình trên trang phục: Màu sắc, hoa văn trang trí,...</p> <p><i>* GV chốt. Vậy là chúng ta đã biết cách cách phân tích, đánh giá, nhận xét, nêu cảm nhận và trình bày hình ảnh chính thể hiện trong SPMT ở hoạt động 3.</i></p>	<p>- HS trưng bày sản phẩm MT cá nhân hoặc nhóm.</p> <p>- HS trả lời các câu hỏi gợi ý:</p> <p>+ HS trả lời:</p> <p>+ HS trả lời:</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
--	---

**D. VẬN DỤNG.**

<b>HOẠT ĐỘNG 4: Vận dụng.</b>	
<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>* Mục tiêu.</b></p> <p>- Hiểu về màu sắc và hình dáng trang phục truyền thống của một số dân tộc Việt Nam.</p> <p>- Biết trưng bày và giới thiệu sản phẩm cá nhân hoặc nhóm.</p> <p><b>* Nội dung hoạt động.</b></p> <p>- GV giới thiệu đặc điểm trang phục dân tộc trong ảnh chụp trong SGK trang 63 hoặc SPMT do GV chuẩn bị.</p> <p>- GV giới thiệu những nét đẹp truyền thống trên trang phục dân tộc.</p>	<p>- HS cảm nhận.</p> <p>- HS ghi nhớ các đặc điểm trang phục dân tộc trong SGK.</p>

<p><b>* Sản phẩm học tập.</b></p> <p>- Nhận biết được đặc điểm trang phục dân tộc truyền thống Việt Nam.</p> <p><b>* Tổ chức hoạt động.</b></p> <p>- GV sử dụng hình ảnh minh họa trong SGK trang 63 hoặc tranh, ảnh, SPMT đã chuẩn bị để HS tìm hiểu.</p> <p>- GV gợi ý cho HS hướng tìm hiểu:</p> <p>+ Trang phục dân tộc nào em chọn?</p> <p>+ Đặc điểm trang phục em chọn: Màu sắc, hoa văn, hình dáng,...</p> <p><i>* GV chốt. Vậy là chúng ta đã hiểu biết về màu sắc và hình dáng trang phục truyền thống của một số dân tộc Việt Nam ở hoạt động cuối.</i></p> <p><b>* củng cố dặn dò.</b></p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- HS nhận biết được đặc điểm trang phục dân tộc.</p> <p>- HS ghi nhớ đặc điểm trang phục em chọn và trả lời câu hỏi:</p> <p>- HS lưu ý tìm hiểu.</p> <p>+ HS trả lời:</p> <p>+ HS trả lời:</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p>
--	--

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



PPCT: 57

## ÔN TIẾNG VIỆT

### SÔNG HƯƠNG

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:
- + Giải đúng câu đố về một số địa danh của nước ta.
- + Viết đúng tên riêng, tên địa danh, tên xã (phường) ở địa phương mà em biết.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: PBT, máy tính, máy chiếu, máy soi.
- HS: VBT TV

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. HĐ Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho Hs hát</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
<p><b>2 HĐ HDHS làm bài tập</b></p> <p><b>Bài 3:</b> Giải các câu đố sau</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời 1 HS lên điều khiển nêu câu đố</li> <li>- Qua mỗi câu đố, GV cho bạn điều khiển chót đúng/ chưa đúng</li> <li>- GV nhận xét HS trả lời nhanh</li> </ul> <p><b>Bài 4: (tr46) Viết tên 2 – 3 danh lam thắng cảnh của đất nước mà em biết.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS nối tiếp đọc bài làm</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>Bài 5: Viết tên 2 – 3 xã (hoặc phường) ở địa phương em.</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS dưới lớp trả lời</li> <li>a. Phú Thọ</li> <li>b. Nghệ An</li> <li>c. Khánh Hoà</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS đọc</li> <li>Vịnh Hạ Long, Biển Sầm Sơn, cung thành Huế, phố cổ Hội An,....</li> <li>- HS nhận xét</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS nêu tên xã, Phường ở địa phương em</li> <li>- GV cho HS lên thực hiện</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu</li> <li>- Hs lên bảng viết</li> <li>+ Phường An Thạnh</li> <li>+ Phường Hưng Định</li> <li>+ Phường Bình Nhâm</li> <li>+ Phường Bình Hoà</li> <li>+ Xã An Sơn</li> <li>+ Phường Lái Thiêu</li> <li>...</li> <li>- HS nhận xét</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>3. HĐ Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Em đã làm gì để bảo vệ nơi em sống luôn xanh, đẹp?</li> <li>- GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.</li> <li>- Dặn chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS nhận xét</li> </ul>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

**PPCT: 62**

**ÔN TOÁN**  
**XEM ĐỒNG HỒ. THÁNG-NĂM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**


- Đọc được giờ chính xác đến 5 phút và từng phút trên đồng hồ.
- Phát triển năng lực giao tiếp toán học; năng lực tư duy và lập luận; năng lực giải quyết vấn đề.
- Lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Tham gia trò chơi, vận dụng.
- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. *Giáo viên:* Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. *Học sinh:* Vở bài tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</b>
<p><b>* Khởi động:</b> Gv cho học sinh thực hiện trò chơi Ai nhanh – Ai đúng. -Gv yêu cầu học sinh lắng nghe câu hỏi và dùng bông hoa đáp án để đáp án đúng cho câu hỏi. -Học sinh nào trả lời đúng cả 4 câu hỏi sẽ được nhận một phần quà khích lệ. - Gv nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>* Hoạt động 1: BT1/75/VBTT</b> - Gv yêu cầu học sinh đọc đề bài - Giáo viên cho học sinh thảo luận nhóm để điền vào những chỗ trống.</p>  <p>-Giáo viên nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>-Hs lắng nghe</p> <p>-Hs thực hiện</p> <p>-Hs đọc đề bài</p> <p>-Hs thực hiện: a/ Nam đi xe đạp lúc 5 giờ 45 phút sáng b/ Việt học tiếng Anh lúc 3 giờ 42 phút sáng. c/ Mai cùng mẹ rửa bát lúc 11 giờ 35 phút trưa. d/ Rô-bốt thả điều lúc 4 giờ 55 phút chiều.</p> <p>-Từng nhóm trình bày.</p>

<p><b>*Hoạt động 2: BT3/ 76/ VBTT</b>                  -Giáo viên cho học sinh đọc yêu cầu bài.                  - Gv cho học sinh làm vào vở bài tập</p> <p>-Gv nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>* Hoạt động 3: BT4/77/ VBTT</b>                  -Gv cho học sinh đọc đề bài                  - Giáo viên cho học sinh thi đua theo nhóm                  4. Các nhóm sẽ nhận được phiếu ghi nội dung bài tập 4. Học sinh thảo luận và ghi nhanh đáp án vào phiếu. Nhóm nào nhanh nhất và đúng nhất sẽ chiến thắng.                  Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp                  Nếu ngày 31 tháng 12 năm nay là thứ Sáu thì :                  a/ Ngày Tết dương lịch năm sau là thứ ...                  b/ Ngày 15 tháng 1 năm sau là thứ ...                  -Giáo viên nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>-Các nhóm nhận xét lẫn nhau</p> <p>-Học sinh đọc                  - Học sinh thực hiện                  a/ 5 phút + 15 phút = 20 phút                  b/ 50 phút – 35 phút = 15 phút                  c/ 12 phút x 5 = 60 phút                  d/ 45 phút : 3 = 15 phút                  -Học sinh nhận xét.</p> <p>-Hs đọc đề bài.                  -Học sinh theo dõi và thực hiện.</p> <p>a/ Ngày Tết dương lịch năm sau là <b>thứ bảy</b>                  b/ Ngày 15 tháng 1 năm sau là <b>thứ bảy</b>                  -Hs nhận xét</p>
---	--

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



Thứ Năm, ngày 4 tháng 4 năm 2024

PPCT: 144

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 13: XEM ĐỒNG HỒ. THÁNG – NĂM. TIỀN VIỆT NAM.**

**Bài 67: THỰC HÀNH XEM ĐỒNG HỒ , XEM LỊCH (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**


- Đọc được giờ chính xác đến từng phút trên đồng hồ.
- Nhận biết được số ngày trong tháng, ngày trong tháng thông qua tờ lịch tháng.
- Thực hành sắp xếp thời gian biểu học tập và sinh hoạt của cá nhân
- Xác định được khoảng thời gian thông qua việc quay kim phút trên đồng hồ.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
<p>- GV yêu cầu hs xem tờ lịch tháng bảy năm 2023 và cho biết:</p> <p>Tháng bảy có bao nhiêu ngày thứ bảy? Đó là những ngày nào?</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS trả lời:</p> <p>Tháng bảy có 5 ngày thứ bảy.</p> <p>Đó là những ngày: 1, 8, 15, 22, 29.</p> <p>-Hs nhận xét</p>
<b>2. Kết nối:</b>	
<p><b>Bài 1.</b></p> 	



a) Buổi sáng, Nam chuẩn bị những đồ dùng cần thiết để tham dự trại hè. Thời gian bắt đầu và kết thúc như sau:



Bắt đầu



Kết thúc

Hỏi Nam đã chuẩn bị đồ dùng trong bao lâu.

b) Buổi chiều, Nam nướng bánh quy để tặng các bạn.



Bắt đầu



Kết thúc

Hỏi Nam vừa nướng bánh trong bao lâu?

- GV nhận xét, tuyên dương.

#### Bài 4.

Vào ngày đầu tiên tham dự trại hè, chúng mình được chọn tham gia hai hoặc ba hoạt động (không trùng thời gian) trong các hoạt động sau:



Em chọn tham gia những hoạt động nào?

Các hoạt động đó diễn ra theo thứ tự như thế nào?

a) Thời gian Nam bắt đầu chuẩn bị là 9 giờ 5 phút.

Thời gian Nam chuẩn bị xong là 9 giờ 35 phút.

Thời gian Nam chuẩn bị là:

$$9 \text{ giờ } 35 \text{ phút} - 9 \text{ giờ } 5 \text{ phút} = 30 \text{ phút}$$

Vậy Nam đã chuẩn bị đồ dùng trong 30 phút.

b) Thời gian Nam bắt đầu nướng bánh là 16 giờ.

Thời gian Nam kết thúc nướng bánh là 16 giờ 55 phút.

Thời gian Nam nướng bánh là:

$$16 \text{ giờ } 55 \text{ phút} - 16 \text{ giờ} = 55 \text{ phút}$$

Vậy Nam đã nướng bánh trong 55 phút.

-HS nhận xét

- HS quan sát.

- HS trả lời



PPCT: 58

**THỂ DỤC**  
**CHỦ ĐỀ 4: THỂ THAO TỰ CHỌN (BÓNG ĐÁ)**  
**BÀI 2: LÀM QUEN PHỐI HỢP ĐỠ BÓNG VÀ DẪN BÓNG**  
**(tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. về phẩm chất:**

- Ôn phối hợp đờ bóng bằng đùi và dẫn bóng. Bước đầu biết cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2. Về năng lực:**

**2.1. Về năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác phối hợp đờ bóng bằng đùi và dẫn bóng. trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

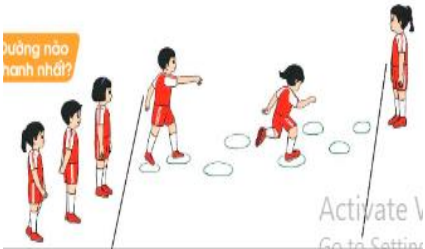

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.
- Tích cực, tự giác, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị: Trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Nội dung	LV Đ		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	TG	SL	Hoạt động GV	Hoạt động HS
<b>I. Hoạt động mở đầu</b> <b>1. Nhận lớp</b>	6-10 phút 1-2 phút		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe cán bộ lớp báo cáo.</li> <li>- Hỏi về sức khỏe của Hs.</li> <li>- Cô trò chúc nhau.</li> <li>- Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>GV</b></p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p>

<p><b>2. Khởi động</b>                  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.                  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...</p> <p><b>3. Trò chơi.</b>                  - Trò chơi “Đường nào nhanh nhất”.</p> 	<p>3-5 phút</p> <p>1-2 phút</p>	<p>1-2L</p>	<p>- GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.</p> <p>-Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.</p>	<p>* * * * *</p> <p>- Cán sự điều khiển lớp khởi động .</p> <p>- Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.</p>
<p><b>II. Hoạt động luyện tập.</b>  <b>1. Phối hợp đỡ bóng bằng đùi và dẫn bóng.</b>  <i>Tập đồng loạt</i></p>  <p><i>Tập theo tổ nhóm</i></p> <p><i>Thi đua giữa các tổ</i></p> <p><b>2.Trò chơi “Đỡ và dẫn bóng đổi người”.</b></p>	<p>18-22 phút</p> <p>12-15 phút</p> <p>3-5 phút</p> <p>5-7 phút</p>	<p>1-3L</p>	<p>- Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô.                  - Hs tập theo Gv.                  - Gv quan sát, sửa sai cho Hs.</p> <p>- Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.                  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.</p> <p>- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.                  -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.</p>	<p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p style="text-align: center;">GV</p> <p>- Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.</p> <p>- Hs thay phiên nhau hô nhịp.</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p style="text-align: center;">GV</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p style="text-align: center;">GV</p> <p>* * * * *</p> <p>- Từng tổ lên thi đua - trình diễn</p>







PPCT: 200-201

**TIẾNG VIỆT****CHỦ ĐỀ 4: ĐẤT NƯỚC NGÀN NĂM****Bài 20: TIẾNG NƯỚC MÌNH ( 4 tiết)****ĐỌC :TIẾNG NƯỚC MÌNH . ĐỌC MỞ RỘNG (TIẾT 1+2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài thơ Tiếng nước mình.
- Bước đầu thể hiện tâm trạng, cảm xúc qua giọng đọc
- Biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.
- Nhận biết được những dấu thanh trong tiếng Việt. Hiểu được dấu thanh là đặc trưng riêng của tiếng Việt.
- Hiểu nội dung bài: Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ( tình yêu của tác giả với dấu thanh nói riêng, tiếng Việt nói chung cũng chính là tình yêu của tác giả đối với đất nước, quê hương.
- Đọc mở rộng theo yêu cầu( và viết vào phiếu đọc sách một số thông tin: tên sách, tác giả, nhân vật, cảnh vật, sự việc được nói đến,...)
- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.
- Yêu tiếng Việt, yêu quê hương, đất nước.
- Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC.**

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>1. Khởi động:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</li> <li>+ Đọc nối tiếp bài Sông Hương</li> <li>+ Ngoài tiếng Việt, em còn biết thêm thứ tiếng nào khác? Nói 1 – 2 câu về thứ tiếng đó</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia trò chơi.</li> <li>+ Đọc nối tiếp bài Sông Hương</li> <li>+ HS nói về thứ tiếng mà mình biết</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	
<p><b>2. Khám phá.</b></p>	
<p><b>Hoạt động 1: Đọc văn bản.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu: Giọng đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.</li> <li>-GV hướng dẫn hs ngắt nhịp thơ.</li>   <li>-GV yêu cầu hs đọc cả bài thơ</li> <li>-Gv yêu cầu hs đọc từng dòng thơ và tìm từ ngữ khó đọc.</li> <li>+ Đọc diễn cảm các hình ảnh thơ</li> <li>-GV yêu cầu hs chia khổ thơ.</li> <li>-GV yêu cầu hs đọc từng khổ thơ và tìm từ ngữ khó hiểu.</li>   <li>-GV yêu cầu hs đọc nhóm 4. Thi đọc</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc nối tiếp theo</li>   <li>-HS ngắt nhịp thơ: Cao như mây đỉnh núi/ Bát ngát như trùng khơi// Ngọt ngào như dòng sữa/</li>   <li>-HS đọc và tìm: <i>sắc, trùng, sữa, vông, ngã, kẻo</i></li> <li>-HS chia 5 khổ thơ tương ứng đoạn. Mỗi khổ thơ có 4 dòng thơ.</li> <li>-HS đọc và tìm: Bập bẹ: nói chưa rõ do mới tập nói. Kẻo kẹt: từ mô phỏng tiếng kêu của vông khi đựng đũa. Sân đình: nơi sinh hoạt cộng đồng của làng xã trong khuôn viên đình làng. Chơi cỏ gà: trò chơi dân gian của trẻ nhỏ (dùng cỏ gà của mình quất mạnh vào cỏ gà của bạn) mang đậm nét đẹp đồng quê.</li> <li>-HS đọc.</li> <li>- HS nhận xét</li>   <li>- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:</li> </ul>

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ **Câu 1:** Bài thơ nhắc đến những dấu thanh nào trong tiếng Việt?



- Gv yêu cầu Hs thảo luận theo nhóm 4 – chia sẻ trước lớp

- GV nhận xét, tuyên dương

+ **Câu 2:** Ở khổ 1 và khổ 2, dấu sắc và dấu nặng được nhắc qua tiếng nào? Tìm những hình ảnh so sánh được gọi ra từ những tiếng đó?



- Gv yêu cầu Hs thảo luận theo nhóm 2 – chia sẻ trước lớp

- GV nhận xét, tuyên dương

+ **Câu 3:** Trong bài thơ, dấu ngã, dấu huyền, dấu hỏi gắn với tiếng nào? Mỗi tiếng đó gợi nhớ đến điều gì?

-GV mời 2 HS: 1 bạn hỏi – 1 bạn trả lời

M: Dấu huyền gắn với tiếng gì? – Dấu huyền gắn với tiếng “làng”

Tiếng đó gợi nhớ đến điều gì? – Tiếng “làng” gợi nhớ đến làng quê thân thương với sân đình, bến nước, cánh diều tuổi thơ.

-GV hướng dẫn làm:

+ Làm việc nhóm: Từng cặp hỏi đáp về hai dấu thanh còn lại trong bài thơ

- Gv và cả lớp nhận xét, góp ý

+ Bài thơ nhắc đến những dấu: Dấu sắc, dấu nặng, dấu ngã, dấu huyền, dấu hỏi, không có dấu

+ Dấu sắc được nhắc qua tiếng “bờ”; dấu nặng được nhắc qua tiếng “mẹ”

+ Những hình ảnh so sánh gọi ra từ tiếng “bờ” là cao như mây đỉnh núi, bát ngát trùng khơi, hình ảnh so sánh gọi ra từ tiếng “mẹ” là: ngọt ngào như dòng sữa nuôi con lớn thành người.

ngựa)

-HS nhận xét

HS hỏi đáp:

+Dấu huyền gắn với tiếng làng. Tiếng làng gợi nhớ đến hình ảnh làng quê thân thương với sân đình giếng nước,... nơi nuôi dưỡng tâm hồn con trẻ. Dấu ngã gắn với tiếng võng. Tiếng võng gợi nhớ đến hình ảnh thân thương của bà. Dấu hỏi gắn với tiếng cỏ. Tiếng cỏ gợi nhớ đến trò chơi tuổi thơ (trò chơi chọi gà)

<p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>+ <b>Câu 4: Hai câu thơ cuối nhắc đến tiếng nào? Tiếng đó có khác gì với những tiếng nhắc đến trong bài thơ</b></p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>+ Câu 5: Bài thơ muốn nói với em điều gì?</p> <p>- GV yêu cầu Hs thảo luận nhóm 2 – chia sẻ trước lớp</p> <p>-Qua bài thơ Tiếng nước mình tác giả Trúc Lâm cho em biết gì?</p> <p>- GV chốt: Tác giả muốn nói qua bài thơ ( tình yêu của tác giả với dấu thanh nói riêng, tiếng Việt nói chung cũng chính là tình yêu của tác giả đối với đất nước, quê hương.</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>3. Thực hành.</b></p> <p><b>Hoạt động 3: Học thuộc lòng 3 khổ thơ đầu hoặc cả bài thơ</b></p> <p>- GV cho HS luyện đọc cá nhân</p> <p>- GV cho HS luyện đọc nối tiếp.</p> <p>- GV mời một số học sinh thi đọc</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>+ HS thảo luận</p> <p>Đáp án: Hai câu thơ cuối nhắc đến tiếng em. Tiếng em khác với những tiếng được nhắc trong bài thơ là không có dấu thanh</p> <p>+ HS trả lời theo ý hiểu:</p> <p>Tác giả muốn nói qua bài thơ( tình yêu của tác giả với dấu thanh nói riêng, tiếng Việt nói chung cũng chính là tình yêu của tác giả đối với đất nước, quê hương.</p> <p>-Qua bài thơ Tiếng nước mình tác giả Trúc Lâm cho em biết :</p> <p>tình yêu của tác giả với dấu thanh nói riêng, tiếng Việt nói chung cũng chính là tình yêu của tác giả đối với đất nước, quê hương.</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>- HS luyện đọc theo cặp.</p> <p>- HS luyện đọc nối tiếp.</p> <p>- Một số HS thi luyện đọc theo đoạn</p> <p>-HS nhận xét</p>
<p><b>Đọc mở rộng</b></p>	
<p>- GV yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài</p> <p>Hoạt động 4. Đọc những câu chuyện, bài thơ, bài văn về quê hương đất nước</p> <p>- GV yêu cầu HS viết vào phiếu đọc sách</p>	<p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>+ Đọc truyện, thơ, bài văn</p> <p>+ Viết vào phiếu đọc sách</p>

<b>PHIẾU ĐỌC SÁCH</b>	
<p>Ngày đọc: 02/09/2022 Tên bài: Cửa Tùng</p>	<p>Tác giả: Thuy Chương Nhân vật, cảnh vật, sự việc được nói đến: Vị trí và vẻ đẹp của Cửa Tùng.</p>
<p><b>Cảm nghĩ của em về quê hương đất nước: Quê hương đất nước rất giàu</b></p>	<p><b>Người em muốn chia sẻ về bài đọc: mẹ</b></p>

<p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Hoạt động 5. Chia sẻ với bạn chi tiết thú vị về nhân vật, cảnh vật, sự việc được nói đến trong bài đã học</p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, nhóm 2 để chia sẻ chi tiết thú vị về nhân vật, cảnh vật, sự việc được nói đến trong bài đã học</p> <p>- Nhận xét, đánh giá tiết dạy.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>-GV yêu cầu học sinh đọc bài Tiếng nước mình tác giả Trúc Lâm và nêu nội dung bài thơ:</p>	<p>-HS nhận xét</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <p>-HS thảo luận: cảnh vật đẹp.</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-HS đọc và nêu:</p> <p>Tác giả muốn nói qua bài thơ ( tình yêu của tác giả với dấu thanh nói riêng, tiếng Việt nói chung cũng chính là tình yêu của tác giả đối với đất nước, quê hương.</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS nhận xét</p>
--	---

-GV yêu cầu hs đọc lại phiếu đọc sách của mình -GV nhận xét, tuyên dương	

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

**PPCT: 63**

**ÔN TOÁN**  
**THỰC HÀNH XEM ĐỒNG HỒ , XEM LỊCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**




- Đọc được giờ chính xác đến từng phút trên đồng hồ.
- Nhận biết được số ngày trong tháng, ngày trong tháng thông qua tờ lịch tháng.
- Thực hành sắp xếp thời gian biểu học tập và sinh hoạt của cá nhân
- Xác định được khoảng thời gian thông qua việc quay kim phút trên đồng hồ.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học
- Lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.


**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. *Giáo viên:* Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. *Học sinh:* Vở bài tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</b>
<p><b>*Khởi động</b> -Giáo viên cho học sinh hát múa bài “ Mấy giờ rồi? <b>* Hoạt động 1: BT1/78/SBTT</b> -Gv cho học sinh đọc đề bài. -Gv cho học sinh thảo luận nhóm đôi và thực hiện yêu cầu bài tập.</p>	<p>-Học sinh cùng hát múa.</p> <p>-Học sinh đọc đề -Hs thảo luận.</p> <div style="display: flex; align-items: center; margin-bottom: 10px;">  <div style="margin-left: 10px;">Rô – bắt thức dậy</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-bottom: 10px;">  <div style="margin-left: 10px;">Rô – bắt ăn sáng</div> </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-bottom: 10px;">  <div style="margin-left: 10px;">Rô – bắt đi xe đạp</div> </div> <p>-Học sinh nhận xét</p>
<p>-Gv nhận xét, tuyên dương <b>* Hoạt động 2 : BT3/79SBTT</b></p>	

<p>-Gv cho học sinh đọc đề bài.          Giáo viên cho học sinh suy nghĩ và làm vào vở.          -Thứ tự công việc mà hai bố con Rô-bốt cần làm là:          + Sắp xếp lại giá sách ở phòng làm việc trước 3 giờ chiều.          + Hút bụi, lau nhà trước 4 giờ 30 phút chiều.          + Cắt cỏ ở vườn từ 4 giờ đến 5 giờ chiều.          -Gv nhận xét, tuyên dương.  <b>* Hoạt động 3: BT3/83/SBTT</b>          -Gv cho học sinh đọc đề bài          - Gv cho học sinh làm vào phiếu bài tập. Viết số thích hợp vào chỗ chấm.          a/Mỗi món đồ sau được trả bằng một tờ tiền trong hình dưới đây.          Biết giá tiền của bút bi thấp nhất, giá tiền của chiếc hộp cười cao nhất và giá tiền của quả bóng gỗ gấp đôi giá tiền của quyển vở.</p>  <p>Vậy giá tiền của mỗi món đồ là:          Bút bi: 2000 đồng; Chiếc hộp cười: 50 000 đồng; Quả bóng gỗ 20 000 đồng;          Quyển vở: 10 000 đồng.          b/ Nam muốn mua bốn chiếc bút bi. Nam phải trả: 8000 đồng.          -Giáo viên nhận xét, tuyên dương          -Gv nhận xét tiết học</p>	<p>-Học sinh đọc đề bài.            -Học sinh nhận xét           -Hs đọc đề bài                   -Học sinh nhận xét</p>
--	--

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



**PPCT: 20**

**KỸ NĂNG SỐNG  
THỜI GIAN LÀ VÀNG (T1).  
GDĐP: KHÁM PHÁ DANH THẮNG NÚI CẬU-HỒ DẦU TIẾNG Ở BÌNH DƯƠNG  
(TIẾT 2)**



Thứ Sáu, ngày 5 tháng 4 năm 2024

PPCT: 145

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 13: XEM ĐỒNG HỒ. THÁNG – NĂM. TIỀN VIỆT NAM.**

**Bài 68: TIỀN VIỆT NAM (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

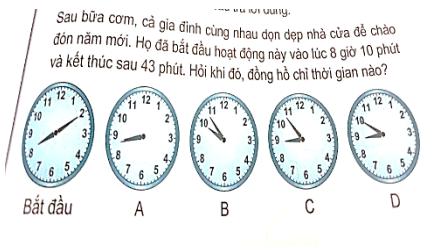
- Nhận biết được các đồng tiền Việt Nam từ một nghìn đồng đến một trăm nghìn đồng.
- Giải được một số bài toán liên quan đến các tình huống thực tế về tiết kiệm và chi tiêu.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học





**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**


GV- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết học.



**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
<p>- GV yêu cầu hs làm bài tập thi đua cá nhân khoanh vào chữ dưới câu trả lời đúng:</p> <div style="text-align: center;">  <p><i>Sau bữa cơm, cả gia đình cùng nhau dọn dẹp nhà cửa để chào đón năm mới. Họ đã bắt đầu hoạt động này vào lúc 8 giờ 10 phút và kết thúc sau 43 phút. Hỏi khi đó, đồng hồ chỉ thời gian nào?</i></p> <p>Bắt đầu      A      B      C      D</p> </div> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS thực hiện:</p> <p>Đáp án đúng: D</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<b>2. Khám phá.</b>	
<b>Bài 1. Chú lợn nào đựng được nhiều tiền nhất</b>	

 <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu của bài</li> <li>- GV hướng dẫn HS làm bài .</li> <li>- GV gọi HS trả lời</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>Bài 2:</b> Mẹ đi chợ mua chanh hết 3000 đồng và mua hành hết 2000 đồng. Mẹ đưa cô bán hàng 10 000 đồng. Chọn những cách cô bán hàng có thể trả lại tiền thừa cho mẹ.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="text-align: center;">  <p>A</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>B</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>C</p> </div> </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu bài .</li> </ul> <p>(GV gợi ý HS cách làm tính số tiền mẹ mua chanh và hành. Tiếp theo tìm số tiền cô bán hàng phải trả mẹ)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.</li> <li>- Các nhóm trình bày kết quả</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc bài.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS trả lời: Quan sát hình vẽ, em thấy:</li> </ul> <p>Chú lợn hồng đựng tổng số tiền là:</p> $10\ 000\ \text{đồng} + 20\ 000\ \text{đồng} + 20\ 000\ \text{đồng} = 50\ 000\ \text{đồng}$ <p>Chú lợn xanh đựng 100 000 đồng.          Chú lợn tím đựng 50 000 đồng.</p> <p>Vì <math>50\ 000\ \text{đồng} &lt; 100\ 000\ \text{đồng}</math> nên chú lợn xanh đựng nhiều tiền nhất.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS nhận xét</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu bài</li> <li>- HS làm vào phiếu</li> </ul> <p>Bước 1: Tính số tiền mẹ đã mua</p> <p>Bước 2: Tính số tiền cô bán hàng cần trả mẹ</p> <p>Bước 3: Tìm trong tranh những cách cô bán hàng có thể trả</p>
---	--

<p>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</p> <p><b>3. Thực hành.</b></p> <p><b>Bài 3:</b> Khi mua mỗi món hàng dưới đây ta cần trả một tờ tiền có trong hình bên, em hãy tìm giá tiền của mỗi món hàng biết:</p> <p>+Giá tiền của bóng đèn thấp nhất.</p> <p>+Giá tiền của quyển sách cao nhất.</p> <p>+ Giá tiền của Rô-bốt cao hơn giá tiền của cái lược.</p> <div data-bbox="373 1637 799 1827" style="text-align: center;">  </div>	<p style="text-align: center;"><b>Giải</b></p> <p>Mẹ mua hết số tiền là:</p> $3\ 000 + 2\ 000 = 5\ 000 \text{ (đồng)}$ <p>Cô bán hàng cần trả mẹ số tiền là:</p> $10\ 000 - 5\ 000 = 5\ 000 \text{ (đồng)}$ <p>Quan sát tranh, em thấy:</p> <p>Cách A: 5 000 đồng</p> <p>Cách B: 5 000 đồng (vì 1 000 đồng + 2 000 đồng + 2 000 đồng = 5 000 đồng)</p> <p>Cách C: 6 000 đồng (vì 2 000 đồng + 2 000 đồng + 2 000 đồng = 6 000 đồng)</p> <p>Vì cô bán hàng cần trả mẹ số tiền là 5 000 đồng nên cô bán hàng có thể trả mẹ theo cách A hoặc cách B.</p> <p>-Hs nhận xét</p>
---	---

<div data-bbox="274 174 912 338" data-label="Image"> </div> <p data-bbox="240 416 702 512">         - GV cho HS làm bài tập vào vở.          - Gọi HS nêu kết quả       </p> <p data-bbox="240 1440 643 1473">- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p data-bbox="948 416 1238 640">         - HS quan sát.          - HS nêu yêu cầu bài          - HS làm bài vào vở:          -HS trả lời       </p> <p data-bbox="948 669 1415 835">         Sắp xếp các giá tiền trên theo thứ tự từ bé đến lớn, ta được: 10 000 đồng, 20 000 đồng, 50 000 đồng, 100 000 đồng       </p> <p data-bbox="948 864 1430 943">         Vì giá tiền của bóng đèn thấp nhất nên bóng đèn có giá 10 000 đồng.       </p> <p data-bbox="948 972 1385 1093">         Vì giá tiền của quyển sách cao nhất nên quyển sách có giá 100 000 đồng.       </p> <p data-bbox="948 1122 1375 1200">         Còn lại hai mệnh giá là 20 000 đồng và 50 000 đồng       </p> <p data-bbox="948 1229 1398 1395">         Vì giá tiền của Rô-bốt cao hơn giá tiền của cái lược nên Rô-bốt có giá 50 000 đồng; Cái lược có giá 20 000 đồng.       </p> <p data-bbox="948 1424 1206 1458">-HS khác nhận xét</p>
<p data-bbox="240 1505 432 1538"><b>4. Vận dụng.</b></p>	
<p data-bbox="240 1570 882 1711">         - GV yêu cầu hs          Tô màu đỏ cho chú lợn đựng ít tiền nhất, màu xanh cho các chú lợn còn lại.       </p>	<p data-bbox="948 1570 1161 1603">- HS thực hiện:</p>

 <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	 <p>-HS nhận xét</p>
---	--

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....

.....

.....





PPCT: 202

**TIẾNG VIỆT****VIẾT: LUYỆN TẬP MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ ĐẤT NƯỚC: CÂU CẢM. CÂU KHIẾN.****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Mở rộng vốn từ về đất nước Việt Nam;
- Biết đặc điểm, dấu hiệu nhận diện và công dụng của câu khiến, câu cảm.
- Hiểu được tác dụng của dấu gạch ngang đặt ở đầu câu để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.
- Tham gia nhận biết được câu hỏi với từ để hỏi.
- Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC.**

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</li> <li>+ Trò chơi: Chọn từ ngữ dưới đây thay thế cho các từ: <b>Sừng sững, chăm chỉ, vàng ruộm</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Những người dân quê tôi rất hiền lành, <b>chịu khó</b>.</li> <li>b. Dưới ánh mặt trời, cánh đồng <b>vàng rực</b> màu lúa chín.</li> <li>c. Đi qua cánh rừng, một dãy núi <b>hùng vĩ</b> hiện ra trước mắt chúng tôi</li> </ul> </li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia trò chơi.</li> <li>+ Học sinh tham gia chơi chọn từ ngữ phù hợp <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Những người dân quê tôi rất hiền lành, <b>chăm chỉ</b>.</li> <li>b. Dưới ánh mặt trời, cánh đồng <b>vàng ruộm</b> màu lúa chín.</li> <li>c. Đi qua cánh rừng, một dãy núi <b>sừng sững</b> hiện ra trước mắt chúng tôi</li> </ul> </li> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<b>2. Khám phá.</b>	

**Hoạt động 1: Tìm từ ngữ thích hợp cho mỗi chỗ trống**



- GV cho HS nêu yêu cầu bài tập
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2, trao đổi, thảo luận để tìm từ ngữ thích hợp thay cho mỗi chỗ trống.

- GV nhận xét các nhóm. Tuyên dương.

**2.2. Hoạt động 2: Các câu ở cột A thuộc câu nào ở cột B**

<b>A</b>	<b>B</b>
Tiếng Việt thật là giàu nhạc điệu!	Câu khiến: dùng để nêu yêu cầu, đề nghị. Khi viết, cuối câu có dấu chấm hoặc dấu chấm than.
Đừng viết nhầm các dấu thanh khi học tiếng Việt nhé!	Câu cảm: dùng để bộc lộ cảm xúc. Khi viết, cuối câu có dấu chấm than.
Sông Hương đẹp biết bao!	
Chúng ta hãy bảo vệ, giữ gìn những cảnh đẹp của đất nước.	

- GV gọi 1 – 2 em đọc yêu cầu
  - GV yêu cầu HS thảo luận cá nhân, phiếu BT.
- M: Tiếng Việt thật là giàu nhạc điệu!
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ

- HS làm việc theo nhóm 2:
- Trao đổi, thảo luận để tìm từ ngữ thích hợp thay cho mỗi chỗ trống
- Đại diện các nhóm trả lời
- Thủ đô ( Hà Nội);
- Quốc kì: Cờ đỏ sao vàng;
- Quốc ca: Tiến quân ca;
- Ngôn ngữ: tiếng Việt;
- Nghệ thuật truyền thống: chèo, tuồng, cải lương, múa rối nước'
- Cảnh đẹp: vịnh Hạ Long, hồ Ba Bể, biển Sầm Sơn
- HS nhận xét

- HS đọc yêu cầu
- HS thảo luận cá nhân, phiếu BT.

<p>-GV nhận xét phiếu BT, tuyên dương</p> <p><b>3. Thực hành.</b></p> <p><b>Hoạt động 3: Đặt một câu cảm và một câu khiến trong tình huống: bày tỏ cảm xúc về một cảnh đẹp của quê hương em; đưa ra một yêu cầu về việc bảo vệ, giữ gìn cảnh đẹp quê hương</b></p> <p>+ GV mời HS đọc yêu cầu</p> <p>+ GV yêu cầu hs thảo luận: bày tỏ cảm xúc về một cảnh đẹp của quê hương em; đưa ra một yêu cầu về việc bảo vệ, giữ gìn cảnh đẹp quê hương ( Lưu ý thảo luận để đặt câu cảm, câu khiến trong 2 trường hợp. Khi viết câu cảm phải dùng dấu chấm than; câu khiến có thể dùng dấu chấm than hoặc dấu chấm ở cuối câu )</p> <p>-GV yêu cầu hs đối chiếu vở nhân và hs nhận xét.</p> <p>+ GV nhận xét vở, tuyên dương</p>	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 50%; text-align: center;">A</th> <th style="width: 50%; text-align: center;">B</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Tiếng Việt thật là giàu nhạc điệu!</td> <td>Câu khiến: dùng để nêu yêu cầu, nghị. Khi viết, cuối câu có dấu chấm than.</td> </tr> <tr> <td>Đừng viết nhảm các dấu thanh khi học tiếng Việt nhé!</td> <td>Câu cảm: dùng để bộc lộ cảm xúc. Khi viết, cuối câu có dấu chấm than hoặc dấu chấm than.</td> </tr> <tr> <td>Sông Hương đẹp biết bao!</td> <td>Câu cảm: dùng để bộc lộ cảm xúc. Khi viết, cuối câu có dấu chấm than hoặc dấu chấm than.</td> </tr> <tr> <td>Chúng ta hãy bảo vệ, giữ gìn những cảnh đẹp của đất nước.</td> <td>Câu khiến: dùng để nêu yêu cầu, nghị. Khi viết, cuối câu có dấu chấm than.</td> </tr> </tbody> </table> <p>-HS nhận xét</p> <p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- HS suy nghĩ trả lời</p> <p>-HS đọc câu mình vừa đặt</p> <p>+ Dòng sông quê em đẹp tuyệt vời!</p> <p>+ Đừng vứt rác bần xuống dòng sông các bạn nhé!</p> <p>-HS nhận xét: bạn viết đúng ý câu. Đầu câu viết hoa. Cuối câu có ghi dấu!</p>	A	B	Tiếng Việt thật là giàu nhạc điệu!	Câu khiến: dùng để nêu yêu cầu, nghị. Khi viết, cuối câu có dấu chấm than.	Đừng viết nhảm các dấu thanh khi học tiếng Việt nhé!	Câu cảm: dùng để bộc lộ cảm xúc. Khi viết, cuối câu có dấu chấm than hoặc dấu chấm than.	Sông Hương đẹp biết bao!	Câu cảm: dùng để bộc lộ cảm xúc. Khi viết, cuối câu có dấu chấm than hoặc dấu chấm than.	Chúng ta hãy bảo vệ, giữ gìn những cảnh đẹp của đất nước.	Câu khiến: dùng để nêu yêu cầu, nghị. Khi viết, cuối câu có dấu chấm than.
A	B										
Tiếng Việt thật là giàu nhạc điệu!	Câu khiến: dùng để nêu yêu cầu, nghị. Khi viết, cuối câu có dấu chấm than.										
Đừng viết nhảm các dấu thanh khi học tiếng Việt nhé!	Câu cảm: dùng để bộc lộ cảm xúc. Khi viết, cuối câu có dấu chấm than hoặc dấu chấm than.										
Sông Hương đẹp biết bao!	Câu cảm: dùng để bộc lộ cảm xúc. Khi viết, cuối câu có dấu chấm than hoặc dấu chấm than.										
Chúng ta hãy bảo vệ, giữ gìn những cảnh đẹp của đất nước.	Câu khiến: dùng để nêu yêu cầu, nghị. Khi viết, cuối câu có dấu chấm than.										
<p><b>4. Vận dụng.</b></p> <p>- GV yêu cầu hs đặt câu có cảnh đẹp.</p> <p>GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.</p> <p>+ Suu tầm tranh ảnh, bài văn, bài thơ,... về cảnh đẹp đất nước ?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS đặt: Vịnh Hạ Long mặt nước trong xanh, các bạn nhớ giữ gìn Vịnh Hạ Long sạch đẹp nhé</p> <p>tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- HS sưu tầm: hồ Ba Bể, Hồ Gươm, chùa Một Cột,...</p>										

	-HS nhận xét

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

**PPCT: 203**

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TẬP: VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT CẢNH ĐẸP ĐẤT NƯỚC ( TIẾT 4)**


**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đoạn văn nêu cảm xúc của em về một cảnh đẹp của đất nước
- Viết được đoạn văn ngắn nêu cảm xúc của em về một cảnh đẹp của đất nước
- Viết về một cảnh đẹp của đất nước
- Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC.**

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
<p>-GV yêu cầu hs đọc bài văn nêu tình cảm, cảm xúc về cảnh vật quê hương.</p> <p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>Quan sát và kể tên những cảnh vật được vẽ trong tranh.</p>  <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>-HS đọc</p> <p>HS tham gia trò chơi.</p> <p>+ Học sinh trả lời</p> <p>Tranh 1: Một bạn nhỏ ngắm nhìn quang cảnh một khu phố có người và xe đi lại đông vui. Tranh 2: Một làng quê Việt Nam có cây rom, ao cá, các bạn nhỏ đang vui chơi. Tranh 3: Vùng quê miền núi có ruộng bậc thang, mấy nếp nhà sàn thưa thớt. Tranh 4: Một làng quê ở miền biển, có cây dừa, biển cả mênh mông</p> <p>- HS nhận xét</p>
<b>2. Khám phá.</b>	

### Hoạt động 1: Nêu cảm xúc của em về cảnh đẹp vịnh Hạ Long

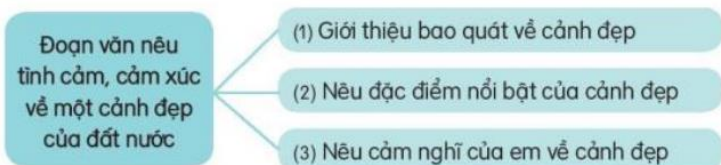


- (1) Giới thiệu bao quát về vịnh Hạ Long.
  - (2) Nêu đặc điểm nổi bật của cảnh vật.
  - (3) Nêu cảm nghĩ của em về vịnh Hạ Long.
- G:
- + Cảm nghĩ về vẻ đẹp của vịnh (yêu thích mây trời, núi non, sóng nước,...)
  - + Tự hào vịnh Hạ Long được UNESCO công nhận là di sản thiên nhiên thế giới

- GV giao nhiệm vụ cho từng cặp.
- + Quan sát tranh, trao đổi nhóm để nêu cảm xúc của bản thân về vẻ đẹp cảnh vịnh Hạ Long
- + Đưa ra ý kiến của mình

- GV nhận xét các nhóm, khuyến khích HS nêu được cảm xúc của em về cảnh đẹp vịnh Hạ Long.

### Hoạt động 2: Viết một đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em về một cảnh đẹp của đất nước



- GV yêu cầu HS viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em về một cảnh đẹp của đất nước theo gợi ý
- GV yêu cầu HS trình bày

- HS làm việc theo nhóm 2
- Đại diện các nhóm trả lời:
  - 1) Vịnh Hạ Long thuộc tỉnh Quảng Ninh.
  - 2) Có nhiều núi đá đẹp, nước biển trong xanh.
  - 3) Em rất ngạc nhiên về cảnh núi non và em yêu thích cảnh mây trời.
  - 4) Em rất tự hào vì Vịnh Hạ Long được UNESCO công nhận là di sản thiên nhiên thế giới.
- + HS làm việc theo cặp - chia sẻ trước lớp

-HS nhận xét

+ HS đọc bài viết của mình vào vở.  
 Cảnh vật của Đà Lạt thật đẹp, không khí mát mẻ, trong lành và có những cơn mưa phùn bay lất phất. Buổi chiều tối tiết trời se lạnh. Đà Lạt có rất nhiều hoa đẹp và những hồ nước trong xanh. Những thảm cỏ bát ngát với hàng thông xanh rì

<p>- GV nhận xét vở, tuyên dương học sinh</p> <p><b>3. Thực hành.</b></p> <p><b>Hoạt động 3: Trao đổi bài làm với bạn để sửa lỗi và bổ sung ý hay</b></p> <p>+ GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, đổi bài và nhận xét cho nhau</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>rào. Những con đường uốn lượn quanh co. Mọi người nói Đà Lạt là xứ sở của ngàn hoa, hai bên đường hoa đua nhau khoe sắc. Em rất thích cảnh quang Đà Lạt, nó hiền hòa, êm đềm như một bức tranh. Mỗi lần đến với nơi đây, em cảm thấy mình thật thoải mái, dễ chịu hẳn lên.</p> <p>-HS đại diện nhóm đọc đoạn văn đã viết</p> <p>-Bạn viết đúng ý, câu văn có sáng tạo, trình bày đẹp.</p> <p>-HS nhận xét.</p>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>	
<p>-GV yêu cầu hs đọc bài hay nhất về nêu tình cảm, cảm xúc của về một cảnh đẹp đất nước.</p> <p>-Qua bài viết em cần phải làm gì để bảo vệ cảnh đẹp đất nước?</p> <p>+ Sưu tầm tranh ảnh, bài văn, bài thơ,... về cảnh đẹp đất nước ?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- Hs đọc</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-Qua bài viết em cần phải giữ gìn, bảo tồn cảnh đẹp của đất nước.</p> <p>Em rất vui và thích khi nước ta có nhiều cảnh đẹp như thế.</p> <p>- HS sưu tầm: hồ Ba Bể, Hồ Gươm, chùa Một Cột,...</p> <p>+ Trả lời các câu hỏi.</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

.....





PPCT: 87

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM****CHỦ ĐỀ 8****Lập kế hoạch tuyên truyền phòng chống ô nhiễm môi trường****I. Yêu cầu cần đạt:****1. Phẩm chất chủ yếu**

- Trung thực: Thể hiện qua việc báo cáo trung thực tình hình hoạt động của lớp trong tuần.
- Chăm chỉ: Thể hiện trong lao động nền nếp, gọn gàng trong sinh hoạt và học tập.
- Nhân ái: Hợp tác chia sẻ với các bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.

**2. Năng lực****\* Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Tích cực tham gia hoạt động học tập, tham gia hoạt động nhóm, hoạt động với bạn và phát biểu ý kiến.

- NL giao tiếp và hợp tác: hợp tác với bạn khi tham gia hoạt động.

**\* Năng lực đặc thù:**

- NL thiết kế và tổ chức: Tham gia được các hoạt động chung của trường lớp

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:****Giáo viên:**


- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần
- Phiếu bầu; thùng đựng phiếu bầu; phiếu đánh giá....

**Học sinh**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>1.KHỞI ĐỘNG</b> <b>Mục tiêu:</b> Tạo hứng thú cho HS - HS bắt bài hát - Gv nêu mục tiêu bài học	- HS hát - HS lắng nghe
<b>2. BÁO CÁO SƠ KẾT CÔNG TÁC TUẦN</b> <b>Hoạt động 1: Sơ kết tuần 29</b> <b>* Mục tiêu:</b> HS nhận xét được các hoạt động trong tuần, biết được các ưu điểm và tồn tại, hướng khắc phục <b>* Cách tiến hành:</b> - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo: + <i>Đi học chuyên cần:</i>	- HS lắng nghe

<p>+ Tác phong , đồng phục .                  + Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập                  + Vệ sinh.                  + GV nhận xét qua 1 tuần học:                  * Tuyên dương:                  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.                  * Nhắc nhở:                  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  <b>Hoạt động 2: Chia sẻ</b>                  * <b>Mục tiêu:</b> HS nhớ và chia sẻ những hoạt động trong tuần qua                  * <b>Cách tiến hành:</b>                  - Lớp trưởng mời các thành viên trong lớp chia sẻ lại một số nội dung, bài học trong tuần.                  + Bạn đã học được gì qua các hoạt động đó?                  + Hoạt động nào trong tuần bạn thấy ấn tượng nhất?                  + Nhớ lại cảm xúc lúc đó của bạn thế nào?</p>	<p>- HS nối tiếp chia sẻ các hoạt động diễn ra trong tuần.                   - HS chia sẻ ý kiến cá nhân</p>																				
<p><b>C. SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ:</b>                  * <b>Mục tiêu:</b> Giúp HS biết bảo vệ môi trường và có ý thức phòng chống ô nhiễm                  * <b>Cách tiến hành:</b>  <b>Lập kế hoạch tuyên truyền phòng chống ô nhiễm môi trường</b></p>  <p>Trường: Tiểu học A      Lớp: 3D</p> <p>1. Mục tiêu: Tuyên truyền và tổ chức các hoạt động góp phần nâng cao ý thức cho học sinh về phòng chống ô nhiễm môi trường.                  2. Phụ trách chính: Tổ 1 và tổ 2.                  3. Tham gia: Tất cả học sinh lớp 3D.                  4. Thời gian: 2 tuần từ ngày ... đến ngày ...                  5. Đối tượng: Học sinh toàn trường.                  6. Kế hoạch cụ thể:</p> <table border="1" data-bbox="319 1556 909 1780"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Nội dung công việc</th> <th>Người phụ trách</th> <th>Người thực hiện</th> <th>Thời gian thực hiện</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Viết và truyền thông điệp</td> <td>Nguyễn Văn An</td> <td>Tổ 1</td> <td>Các giờ ra chơi</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Vẽ và treo áp phích</td> <td>Lê Văn Nghĩa</td> <td>Tổ 2, tổ 4</td> <td>- Giờ ra chơi - Giờ Sinh hoạt lớp</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Làm và phát tờ rơi</td> <td>Đỗ Lan Hương</td> <td>Tổ 3</td> <td>- Giờ ra chơi - Giờ Sinh hoạt lớp</td> </tr> </tbody> </table> <p>- GV tổ chức cho HS lập kế tuyên truyền phòng chống ô nhiễm môi trường                  - GV chia lớp thành 4 nhóm                  - GV tổ chức cho từng nhóm HS trình bày kết quả                  GV nhắc nhở HS về nhà trao đổi với bố mẹ về cách, phòng chống ô nhiễm môi trường, yêu cầu các em thực hiện</p>	STT	Nội dung công việc	Người phụ trách	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	1	Viết và truyền thông điệp	Nguyễn Văn An	Tổ 1	Các giờ ra chơi	2	Vẽ và treo áp phích	Lê Văn Nghĩa	Tổ 2, tổ 4	- Giờ ra chơi - Giờ Sinh hoạt lớp	3	Làm và phát tờ rơi	Đỗ Lan Hương	Tổ 3	- Giờ ra chơi - Giờ Sinh hoạt lớp	<p>- HS lắng nghe và thực hiện</p>
STT	Nội dung công việc	Người phụ trách	Người thực hiện	Thời gian thực hiện																	
1	Viết và truyền thông điệp	Nguyễn Văn An	Tổ 1	Các giờ ra chơi																	
2	Vẽ và treo áp phích	Lê Văn Nghĩa	Tổ 2, tổ 4	- Giờ ra chơi - Giờ Sinh hoạt lớp																	
3	Làm và phát tờ rơi	Đỗ Lan Hương	Tổ 3	- Giờ ra chơi - Giờ Sinh hoạt lớp																	

<p>ng nghiêm túc nhiệm vụ này để trong tiết Sinh hoạt lớp của tuần tiếp theo sẽ chia sẻ về kết quả trao đổi với bố mẹ trước lớp. - GV tổng kết hoạt động.</p>	
<p><b>4.THẢO LUẬN KẾ HOẠCH SINH HOẠT TUẦN TIẾP THEO:</b> * <b>Mục tiêu:</b> HS nắm phương hướng, thông báo mới cho HĐ tuần sau. * <b>Cách tiến hành:</b> - Thực hiện chương trình tuần 30 , GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện. - Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP. - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.</p>	<p>- HS lắng nghe thực hiện - HS lắng nghe thực hiện</p>
<p>* <b>HOẠT ĐỘNG KẾT NỐI:</b> - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. - Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ.</p>	<p>- HS lắng nghe và thực hiện</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



**PPCT: 58**

**ÔN TIẾNG VIỆT**  
**TIẾNG NƯỚC MÌNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:
- + Viết đúng từ ngữ về đất nước Việt nam
- + Đặt được câu với từ ngữ về đất nước ở bài tập 2.
- + Xác định đúng câu khiến, câu cảm. Đặt được câu khiến, câu cảm trong tình huống cho trước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- GV: PBT, máy tính, máy chiếu, máy soi.
- HS: VBT TV

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. HĐ Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho Hs nghe bài hát về quê hương</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS nghe</li> </ul>
<p><b>2 HĐ HDHS làm bài tập</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV Gọi 1 HV lên điều hành phân chia sẻ trước lớp</li> </ul> <p><b>Bài 2: Viết từ ngữ thích hợp vào chỗ trống.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS trình bày</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trình bày:</li> <li>Đất nước Việt Nam</li> <li>+ Thủ đô: Hà Nội</li> <li>+ Quốc kì: Cờ đỏ sao vàng</li> <li>+ Quốc ca: Tiến quân ca</li> <li>+ Ngôn ngữ: Tiếng Việt</li> <li>+ Nghệ thuật truyền thống: hát chèo, tuồng, cải lương, dân ca quan họ,...</li> </ul>

<p>- GV nhận xét, học sinh thực hiện tốt</p> <p><b>Bài 3: Đặt 2, 3 câu với những từ ngữ đã tìm được ở BT2.</b></p> <p>- GV cho HS nối tiếp trình bày</p> <p>- GV nhận xét, khen HS có nhiều câu hay.</p> <p><b>Bài 4. (tr48). Nói câu cột A với kiểu câu thích hợp cột B</b></p> <p>- Mời 1 cặp học sinh hỏi – đáp</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin: 10px 0;"> <div style="border: 1px solid #ccc; padding: 5px; width: 45%;"> <p style="text-align: center; color: red; font-weight: bold;">A</p> <p>Tiếng Việt thật là giàu nhạc điệu!</p> <p>Đừng viết nhầm các dấu thanh khi học tiếng Việt nhé!</p> <p>Sông Hương đẹp biết bao!</p> <p>Chúng ta hãy bảo vệ, giữ gìn những cảnh đẹp của đất nước.</p> </div> <div style="border: 1px solid #ccc; padding: 5px; width: 45%;"> <p style="text-align: center; color: blue; font-weight: bold;">B</p> <p>Câu khiến: dùng để nêu yêu cầu, đề nghị. Khi viết, cuối câu có <b>dấu chấm</b> hoặc <b>dấu chấm than</b>.</p> <p>Câu cảm: dùng để bộc lộ cảm xúc. Khi viết, cuối câu có <b>dấu chấm than</b>.</p> </div> </div> <p>- GV nhận xét, khen</p> <p><b>Bài 5: (tr.48) Đặt một câu cảm và một câu khiến trong tình huống sau:</b></p> <p>- GV cho HS nối tiếp nêu</p> <p>- GV cho HS nhận xét</p> <p><b>3. HD Vận dụng</b></p> <p>+ Em sẽ làm gì để cảnh đẹp quê hương em mãi đẹp?</p>	<p>+ Cảnh đẹp: vịnh Hạ Long, biển Nha Trang, phố cổ Hội An, ....</p> <p>- HS nhận xét, bổ sung</p> <p>- HS nối tiếp trình bày</p> <p>+ Nước Việt Nam có Thủ đô là Hà Nội.</p> <p>+ Nước ta có nhiều danh lam thắng cảnh đẹp như Vịnh Hạ Long, ....</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- HS thực hiện cặp đôi hỏi – đáp</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin: 10px 0;"> <div style="border: 1px solid #ccc; padding: 5px; width: 45%;"> <p style="text-align: center; color: red; font-weight: bold;">A</p> <p>Tiếng Việt thật là giàu nhạc điệu!</p> <p>Đừng viết nhầm các dấu thanh khi học tiếng Việt nhé!</p> <p>Sông Hương đẹp biết bao!</p> <p>Chúng ta hãy bảo vệ, giữ gìn những cảnh đẹp của đất nước.</p> </div> <div style="border: 1px solid #ccc; padding: 5px; width: 45%;"> <p style="text-align: center; color: blue; font-weight: bold;">B</p> <p>Câu khiến: dùng để nêu yêu cầu, đề nghị. Khi viết, cuối câu có <b>dấu chấm</b> hoặc <b>dấu chấm than</b>.</p> <p>Câu cảm: dùng để bộc lộ cảm xúc. Khi viết, cuối câu có <b>dấu chấm than</b>.</p> </div> </div> <p>- HS nhận xét, bổ sung</p> <p>- HS thực hiện yêu cầu</p> <p>a. Bày tỏ cảm xúc về một cảnh đẹp của quê hương em:</p> <p>+ Rúi rừng nước ta hùng vĩ thật!</p> <p>+ Biển đảo nước ta mới đẹp làm sao!</p> <p>b. Đưa ra một yêu cầu về việc bảo vệ, giữ gìn cảnh đẹp quê hương:</p> <p>+ Hãy bảo vệ lấy rừng xanh của đất nước!</p> <p>+ Hãy giữ gìn, bảo vệ biển đảo quê hương.</p> <p>- HS nhận xét, bổ sung</p> <p>- Hs trả lời</p>
--	---

- Nhận xét giờ học.  
- Dặn chuẩn bị bài sau.

- HS nghe

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....  
.....  
.....





**PPCT: 29**

**RÈN CHỮ  
CHỢ HÒN GAI**



**KÍ DUYỆT**

Ngày 08 tháng 04 năm 2024

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Thanh Hải**

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 30**  
**(08/04/2024 đến 12/04/2024)**

Thứ	Tiết	Tiết PPCT	Phân môn	Tên bài dạy	GD Stem	GD ĐP	Tiết học TV	Tiết đọc TV
Thứ Hai 08/04/2024	1	88	HĐTN	SHDC: Tham gia hoạt động " Ngày hội đọc sách "				
	2	146	Toán	Tiền Việt Nam (T2)				
	3	204	Tiếng Việt	Độc: Nhà rông				
	4	59	TNXH	Trái Đất và các đới khí hậu. (T1)				
	5	117	Tiếng Anh	Those are our computers (Lesson 1)				
	6	30	Đạo đức	Xử lý bất hòa với bạn bè				
	7	30	Năng khiếu					
Thứ Ba 09/04/2024	1	59	Thể dục	Tìm hiểu nội dung “Làm quen phối hợp dẫn bóng di chuyển và chuyển bóng bằng hai tay trước ngực” (Bài 2)				
	2	147	Toán	Luyện tập chung (T1)				
	3	205	Tiếng Việt	Nói và nghe: Quê hương em.				
	4	118	Tiếng Anh	Those are our computers (Lesson 1)				
	5	30	Âm nhạc	Độc nhạc: Bài 5.				
	6	89	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .				
	7	30	Tin học	Công việc được thực hiện theo điều kiện				
Thứ Tư 10/04/2024	1	148	Toán	Luyện tập chung (T2)				
	2	206	Tiếng Việt	Viết: Nghe – viết: Nhà rông				
	3	30	Công nghệ	Làm đồ chơi (T1)	x			
	4	60	TNXH	Trái Đất và các đới khí hậu. (T2)				
	5	30	Mĩ thuật	Ô nhiễm môi trường (T1)				
	6	59	Ôn Tiếng Việt	Phân biệt s/x				
	7	64	Ôn Toán	Luyện tập chung				

Thứ Năm 11/04 /2024	1	149	Toán	Luyện tập chung (T3)				
	2	119	Tiếng Anh	Those are our computers (Lesson 2)				
	3	60	Thể dục	Ôn tập phối hợp hai nội dung “Làm quen phối hợp dẫn bóng di chuyển và dẫn nhồi bóng tại chỗ” và “Làm quen phối hợp dẫn bóng di chuyển và chuyền bóng bằng hai tay trước ngực” (Bài 1 và Bài 2)				
	4	207	Tiếng Việt	Đọc: Sự tích ông Đùng, bà Đùng.				
	5	208	Tiếng Việt	Viết: Ôn chữ hoa Y				
	6	65	Ôn Toán	Nhân số có năm chữ số với số có một chữ số				
	7	66	Ôn Toán	Các phép tính với số có năm chữ số				
	8	21	KNS	Thời gian là vàng (T2). GDĐP: Tìm hiểu làng nghề sơn mài Tương Bình Hiệp (T1)				
Thứ Sáu 12/04 /2024	1	150	Toán	Nhân số có năm chữ số với số có một chữ số (T1)				
	2	209	Tiếng Việt	Luyện tập: Dấu ngoặc kép, dấu gạch ngang				
	3	120	Tiếng Anh	Those are our computers (Lesson 3)				
	4	210	Tiếng Việt	Luyện tập: Viết 2-3 câu nêu lí do em thích nhân vật.				
	5	90	HĐTN	SHL: Tham gia hoạt động " Đổi giấy lấy cây "				
	6	60	Ôn Tiếng Việt	Dấu ngoặc kép. Dấu gạch ngang				
	7	30	Rèn chữ	Nhà rông				

Kiểm tra, nhận xét

Ngày 05 tháng 04 năm 2024

**P. HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Thanh Hải**

Thứ Hai, ngày 08 tháng 04 năm 2024

**PPCT: 88**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM  
CHỦ ĐỀ 8: CUỘC SỐNG XANH**

***Tiết 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ: THAM GIA “NGÀY HỘI ĐỌC SÁCH”***



**PPCT: 146**

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 13: XEM ĐỒNG HỒ. THÁNG – NĂM. TIỀN VIỆT NAM.**

**Bài 68: TIỀN VIỆT NAM (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**




- Nhận biết được các đồng tiền Việt Nam từ một nghìn đồng đến một trăm nghìn đồng.
- Giải được một số bài toán liên quan đến các tình huống thực tế về tiết kiệm và chi tiêu.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
<p>- GV yêu cầu hs thi đua nhận xét đúng, sai:</p> <p>Mẹ vào một cửa hàng mua rau hết 20 000 đồng và mua thịt hết 70 000 đồng. Mẹ đưa cho cô bán hàng tờ 100 000 đồng. Số tiền cô bán hàng có thể trả lại cho mẹ là:</p> <p>a)  <input type="checkbox"/></p> <p>b)  <input type="checkbox"/></p> <p>c)  <input type="checkbox"/></p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS thi đua:</p> <p>Tổng số tiền mẹ mua hết là:</p> $20\ 000 + 70\ 000 = 90\ 000 \text{ (đồng)}$ <p>Số tiền cô bán hàng có thể trả lại cho mẹ là:</p> $100\ 000 - 90\ 000 = 10\ 000 \text{ (đồng)}$ <p>Vậy</p> <p>a. Đ</p> <p>b. Đ</p> <p>c. S</p> <p>-HS nhận xét</p>
<b>2. Khám phá:</b>	



**Bài 1.**

**Tìm giá tiền của từng loại: bắp ngô, cà rốt và dưa chuột.**



10 000 đồng



8 000 đồng



5 000 đồng

- GV gọi HS đọc yêu cầu của bài
- GV hướng dẫn HS làm bài vào phiếu học tập ( GV gợi ý các câu hỏi để HS làm )
- + Giá 1 bắp ngô là bao nhiêu tiền?
- + Muốn tìm giá tiền cà rốt ta làm thế nào ?
- ( Lấy số tiền của bắp ngô và cà rốt – số tiền bắp ngô )
- + Muốn tìm giá tiền quả dưa chuột ta làm thế nào ?( Lấy số tiền của bắp ngô, dưa chuột, cà rốt trừ đi số tiền bắp ngô và cà rốt )
- GV gọi HS trả lời

- GV nhận xét phiếu bài tập, tuyên dương.

**Bài 2: Số?**

**GV vào bài: Gia đình bạn Lan rất thích ăn ngô luộc nên mẹ bạn ấy hay mua ngô. Chúng ta hãy cùng đi chợ với mẹ của Lan trong mùa ngô này nhé.**

**2** Số ?

Vào đầu vụ ngô, mẹ Lan mua 1 bắp ngô giá 5 000 đồng. Giữa vụ, với 5 000 đồng, mẹ Lan mua được 2 bắp ngô.

- a) Giữa vụ, giá tiền 1 bắp ngô là  đồng.
- b) Giá tiền 1 bắp ngô ở đầu vụ nhiều hơn giá tiền 1 bắp ngô ở giữa vụ là  đồng.

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài

- HS đọc bài.
- HS khác theo dõi, lắng nghe.

-HS làm vào phiếu học tập

Giá tiền của bắp ngô là: 5000 đồng

Giá tiền của củ cà rốt là:


$$8000 - 5000 = 3000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền của quả dưa chuột là:

$$10\ 000 - 8\ 000 = 2\ 000 \text{ (đồng)}$$

Củ/quả	Bắp ngô	Cà rốt	Dưa chuột
Giá	5000	3000	2000

-HS nhận xét

<p>+ Bài toán cho biết gì? (Đầu vụ 1 bắp ngô giá 5000 đồng. Giữa vụ 2 bắp ngô có giá 5000 đồng)</p> <p>+ Bài toán hỏi gì? (a) Tìm giá tiền 1 bắp ngô giữa vụ .</p> <p>b) Tìm giá tiền 1 bắp ngô đầu vụ hơn 1 bắp ngô ở giữa vụ là bao nhiêu tiền?</p> <p>- GV chia nhóm 4, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.</p> <p>- Các nhóm trình bày kết quả</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>3. Thực hành.</b></p> <p><b>Bài 3:</b></p> <p>Trong hội chợ do nhà trường tổ chức, Nam và Mai làm nước chanh để bán lấy tiền ủng hộ quỹ từ thiện. Dưới đây là số tiền để mua những nguyên liệu làm nước chanh của các bạn ấy.</p> <table border="1" data-bbox="247 996 646 1131"> <thead> <tr> <th>Loại</th> <th>Số tiền</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Nước</td> <td>20 000 đồng</td> </tr> <tr> <td>Đường kính</td> <td>14 000 đồng</td> </tr> <tr> <td>Chanh</td> <td>10 000 đồng</td> </tr> </tbody> </table>  <p>a) Hỏi Nam và Mai cần bao nhiêu tiền để mua số nguyên liệu trên?</p> <p>b) Nam và Mai bán nước chanh được 80 000 đồng. Hỏi sau khi trừ đi tiền mua nguyên liệu, hai bạn còn bao nhiêu tiền?</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu bài</p> <p>- HS suy nghĩ và trả lời các câu hỏi</p> <p>+ Bài toán cho biết gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>- GV cho HS làm bài tập vào vở.</p> <p>- Gọi HS nêu kết quả</p>	Loại	Số tiền	Nước	20 000 đồng	Đường kính	14 000 đồng	Chanh	10 000 đồng	<p>- HS quan sát.</p> <p>- HS nêu yêu cầu bài</p> <p>-HS trả lời</p> <p>Bài giải:</p> <p>a)Giữa vụ giá tiền 1 bắp ngô là:</p> $5000 : 2 = 2500 \text{ ( đồng)}$ <p>b) Giá tiền 1 bắp ngô đầu vụ hơn giá tiền 1 bắp ngô cuối vụ là : <math>5000 - 2500 = 2500 \text{ ( đồng)}</math></p> <p>Đáp số : a) 2500 đồng</p> <p>b) 2500 đồng</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-HS đọc yêu cầu bài</p> <p>+ Nước là 20000 đồng; Đường kính là 14 000 đồng; Chanh là 10 000 đồng ; Mai và Nam bán nước chanh được 80000 đồng</p> <p>a,Nam và Mai cần bao nhiêu tiền để mua số nguyên liệu trên?</p> <p>b,Hai bạn còn lại bao nhiêu tiền?)</p> <p>-HS làm bài vào vở</p> <p>Bài giải:</p> <p>a)Số tiền Nam và Mai đã mua nguyên vật liệu là :</p>
Loại	Số tiền								
Nước	20 000 đồng								
Đường kính	14 000 đồng								
Chanh	10 000 đồng								

<p>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 4: Số?</b></p> <p><b>Số ?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• 2 tờ 10 000 đồng đổi được 1 tờ 20 000 đồng.</li> <li>• <input type="text"/> tờ 10 000 đồng đổi được 1 tờ 50 000 đồng.</li> <li>• 1 tờ 50 000 đồng đổi được 1 tờ 10 000 đồng và <input type="text"/> tờ 20 000 đồng.</li> <li>• 1 tờ 100 000 đồng đổi được <input type="text"/> tờ 50 000 đồng.</li> </ul> <p>-GV gọi HS nêu yêu cầu bài</p> <p>- GV cho HS làm bài tập vào vở.</p> <p>- Gọi HS nêu kết quả</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p><math>20000 + 14000 + 10000 = 44\ 000</math> (đồng)</p> <p>b) Hai bạn còn lại số tiền là :  <math>80000 - 44\ 000 = 36\ 000</math> (đồng)</p> <p>Đáp số: a) 44 000 đồng          b) 36 000 đồng</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>- HS đọc đầu bài</p> <p>- HS làm bài vào vở</p> <p>- HS đọc bài làm :</p> <p>+ 5 tờ 10 000 đồng đổi được 1 tờ 50000 đồng.</p> <p>+ 1 tờ 50 000 đồng đổi được 1 tờ 10 000 đồng và 2 tờ 20000 đồng.</p> <p>+ 1 tờ 100 000 đồng đổi được 2 tờ 50 000 đồng.</p> <p>- HS khác nhận xét</p>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>	
<p>- GV yêu cầu hs lên bảng lớp viết:          Viết số thích hợp vào chỗ chấm.</p> <p>+) 5 tờ 10 000 đồng đổi được 1 tờ 50 000 đồng.</p> <p>+) ..... tờ 10 000 đồng đổi được 1 tờ 100 000 đồng.</p>	<p>- HS thực hiện:</p> <p>+) 5 tờ 10 000 đồng đổi được 1 tờ 50 000 đồng.</p> <p>+) 10 tờ 10 000 đồng đổi được 1 tờ 100 000 đồng.</p> <p>+) 10 tờ 2 000 đồng đổi được 1 tờ</p>

+) ..... tờ 2 000 đồng đổi được 1 tờ 20 000 đồng. +) 4 tờ 5 000 đồng đổi được ..... tờ 10 000 đồng. - GV nhận xét, tuyên dương	20 000 đồng. +) 4 tờ 5 000 đồng đổi được 2 tờ 10 000 đồng. -HS nhận xét

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....  
.....  
.....



PPCT: 204-205

**TIẾNG VIỆT****Bài 21: NHÀ RÔNG ( 3 tiết)****ĐỌC: NHÀ RÔNG. NÓI VÀ NGHE: QUÊ HƯƠNG EM (TIẾT 1+2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng các âm dễ lẫn do ảnh hưởng của phát âm địa phương, đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài Nhà rông. Bước đầu biết nhấn giọng các từ ngữ gợi tả, gợi cảm, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.

- Nhận biết được vẻ đẹp độc đáo của Nhà rông ở Tây Nguyên. Hiểu biết về tình cảm của người dân Tây Nguyên với mái nhà rông thân thương.

- Chia sẻ những trải nghiệm, suy nghĩ, cảm nghĩ, cảm xúc có liên quan đến văn bản đọc. Giới thiệu về quê hương của mình với thái độ tự tin, biết kết hợp cử chỉ, điệu bộ thích hợp.

- Hiểu biết về quê hương, có tình cảm gắn bó, yêu quê hương.

- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc.

- Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa

- HS: SGK, vở, bút

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>1. Khởi động.</b>	
<p>-GV yêu cầu HS đọc nối tiếp bài thơ Tiếng nước mình và trả lời câu hỏi: Em thích nhất chi tiết nào trong bài thơ? Vì sao?</p> <p>- GV tổ chức cho HS xem một đoạn phim về phong cảnh một buôn làng Tây</p>	<p>- HS đọc và trả lời:  Em thích nhất chi tiết : Tiếng cỏ lá dẫu hỏi Tuổi thơ chơi chọi gà Vì: chơi chọi gà rất vui, rất thích. -Có cảnh nhà rông</p>

<p>Nguyên. GV hỏi trong đoạn phim vừa xem có cảnh gì?</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>-HS nhận xét</p>
<p><b>2. Khám phá.</b></p>	
<p><b>Hoạt động 1: Đọc văn bản.</b></p> <p>- GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.</p> <p>- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.</p> <p>-GV hướng dẫn hs ngắt câu văn dài:</p> <p>-GV yêu cầu hs đọc toàn bài</p> <p>-Bài Nhà Rông theo Ay Dun và Lê Tấn được chia làm mấy đoạn:</p> <p>GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn và tìm từ ngữ khó đọc.</p> <p>-GV yêu cầu hs đọc cá nhân và tìm từ ngữ khó hiểu:</p> <p>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.</p>	<p>- Hs lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe cách đọc.</p> <p>-HS ngắt câu văn dài:</p> <p>Đêm đêm,/ bên bếp lửa bập bùng,/ các cụ già kể lại cho con cháu nghe biết bao kỉ niệm vui buồn/ ngôi nhà rông đã từng chứng kiến.//Vì vậy, nhà rông đối với tuổi trẻ Tây Nguyên/ thân thương như cái tổ chim êm ấm.//</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS chia 3 đoạn:</p> <p>+ Đoạn 1: Từ đầu đến <i>cuộc sống ấm no.</i></p> <p>+ Đoạn 2: Tiếp theo cho đến <i>êm ấm.</i></p> <p>+ Đoạn 3: Còn lại.</p> <p>- HS đọc nối tiếp theo đoạn và tìm: <i>buôn, lưỡi rìu, tuồn tuột, đượm</i></p> <p>-HS đọc và tìm:</p> <p>Tây Nguyên: vùng cao nguyên thuộc miền Trung, gồm các tỉnh Kon Tum, Gia Lai, Đăk Lăk, Đăk Nông, Lâm Đồng.</p> <p>Tuồn tuột: thẳng một mạch, như không thể giữ lại, cản lại được.</p> <p>Nông cụ: đồ dùng để làm ruộng. Làm nương (cuốc, cày, bừa, liềm, hái..)</p>

<p>- GV nhận xét các nhóm.</p> <p><b>Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b></p> <p>- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>+ Câu 1: Đặc điểm nổi bật về hình dạng của nhà rông ở Tây Nguyên là gì? Câu văn nào trong bài giúp em nhận ra điều đó?</p> <p>+ Câu 2: Kiến trúc bên trong của nhà rông có gì đặc biệt?</p> <p>+ Câu 3: Đóng vai một người dân Tây Nguyên, giới thiệu những hoạt động chung diễn ra ở nhà rông.</p> <p>+ Câu 4: Vì sao người dân Tây Nguyên yêu thích nhà rông?</p> <p>+ Câu 5: Sắp xếp các ý dưới đây theo trình tự các đoạn trong bài.</p> <p>-Tình cảm của người dân Tây Nguyên đối với nhà rông.</p> <p>-Hình dạng bên ngoài của nhà rông.</p> <p>-Kiến trúc bên trong của nhà rông và những sinh hoạt cộng đồng ở nhà rông.</p>	<p>-HS nhận xét</p> <p>- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:</p> <p>+ Câu 1; Đặc điểm nổi bật về hình dạng của nhà rông ở Tây Nguyên là mái nhà dựng đứng, vươn cao lên trời như một lưỡi rìu lật ngược. Câu văn cho biết điều đó là: “ Đến Tây Nguyên, từ xa nhìn vào... như một lưỡi rìu lật ngược”</p> <p>+ Câu 2: Kiến trúc bên trong của nhà rông khá đặc biệt: nhà trống rỗng, chằng vướng víu một cây cột nào, có nhiều bếp lửa luôn luôn đượm khói.có nơi dành để chêng trống, nông cụ...</p> <p>+ Câu 3: Nhà rông là nơi thờ cúng chung, hội họp chung, tiếp khách chung của tất cả dân làng. Đêm đêm bên bếp lửa bập bùng, các cụ già kể lại cho con cháu nghe biết bao kỉ niệm vui buồn ngôi nhà rông từng chứng kiến. Vì vậy, nhà rông đối với tuổi trẻ Tây Nguyên thân thương như cái tổ chim êm ấm.</p> <p>+ Câu 4: Người dân Tây Nguyên yêu thích nhà rông vì nó là ngôi nhà chung có sự góp sức xây dựng của tất cả mọi người. Nhà rông còn là nơi hội họp, tiếp khách, vui chơi chung, nơi các cụ già kể lại cho con cháu nghe những kỉ niệm vui buồn...</p> <p>+ Câu 5:</p> <p>Đoạn 1: Hình dạng bên ngoài của nhà rông.</p> <p>Đoạn 2: Kiến trúc bên trong của nhà rông và những sinh hoạt cộng đồng ở nhà rông.</p>
---	--



<p>-Qua bài đọc Nhà Rông theo Ay Dun và Lê Tấn cho em biết gì:</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>3. Thực hành.</b></p> <p><b>Hoạt động 3 : Luyện đọc lại.</b></p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài.</p> <p>- HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>Đoạn 3: Tình cảm của người dân Tây Nguyên đối với nhà rông.</p> <p>- HS nêu theo hiểu biết của mình:</p> <p>Nhà rông là một kiến trúc đặc sắc của đồng bào Tây Nguyên</p> <p>-HS nhận xét.</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS nhận xét</p>
<p><b>Nói và nghe:</b></p>	
<p><b>Hoạt động 4: Đóng vai hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu về quê hương em.</b></p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu nội dung.</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4:</p> <p>+Lần lượt từng HS sắm vai hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu về quê hương em. Dựa vào gợi ý trong nhóm.</p> <p>+ Cử đại diện giới thiệu trước lớp.</p> <p>- Gọi HS trình bày trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p><b>Hoạt động 5:Hãy nói 1-2 câu mời bạn bè ( hoặc du khách) đến thăm quê hương em.</b></p> <p>- GV gọi Hs đọc yêu cầu trước lớp.</p>	<p>- 1 HS nêu: Đóng vai hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu về quê hương em.</p> <p>- HS sinh hoạt nhóm</p> <p>- 1 HS làm hướng dẫn viên giới thiệu. Các bạn khác có thể hỏi để bạn giới thiệu rõ những điều em muốn biết về vùng đất đó.</p> <p>- Cả lớp sắm vai du khách lắng nghe có thể hỏi để tìm hiểu</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu: Hãy nói 1-2 câu mời bạn bè( hoặc du khách) đến thăm quê hương em.</p> <p>- HS trình bày trước lớp, HS khác có thể nêu câu hỏi. Sau đó đổi vai HS khác trình bày.</p>





**PPCT: 59**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 6: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI.**

**Bài 27: TRÁI ĐẤT VÀ CÁC ĐỐI KHÍ HẬU (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**




- Có nhận biết ban đầu về hình dạng Trái Đất qua quả địa cầu.
- Chỉ được cực Bắc, cực Nam, đường Xích đạo, bán cầu Bắc, bắc cầu Nam, và các đới khí hậu trên quả địa cầu.
- Chỉ được vị trí của Việt Nam trên quả địa cầu.

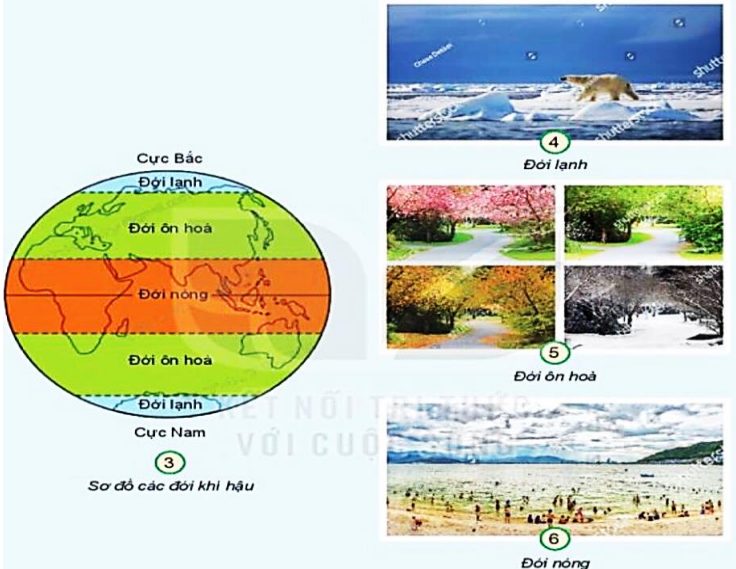
**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. Quả địa cầu. Video giới thiệu về Trái Đất trong không gian vũ trụ.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
- GV mở bài hát “Trái Đất này là của chúng mình” để khởi động bài học. + GV nêu câu hỏi để HS nêu được một số thông tin về Trái Đất được nhắc đến trong bài hát. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS lắng nghe bài hát. + HS Trả lời: - HS lắng nghe.
<b>2. Khám phá:</b>	
<b>Hoạt động 1. Tìm hiểu về hình dạng Trái Đất qua quả địa cầu</b> - GV chia sẻ hình 1, nêu câu hỏi: Mô tả lại hình dạng của Trái Đất. Sau đó mời học sinh quan sát, làm việc cặp đôi và mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả.	- Học sinh đọc yêu cầu bài, trao đổi cặp đôi và tiến hành trình bày: + Trái Đất có dạng hình cầu.

<p> 1. Quan sát hình 1 và mô tả hình dạng của Trái Đất.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="text-align: center;">  <p>1 Trái Đất trong không gian</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>2 Quả địa cầu - mô hình của Trái Đất</p> </div> </div> <p>- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả.          - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.          - GV nhận xét chung, tuyên dương.          - GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại: <i>Trái Đất có dạng hình cầu.</i></p>	<p>HS nhận xét ý kiến của bạn.          - Lắng nghe rút kinh nghiệm.          - 1 HS nêu lại nội dung HĐ1.</p>
<p><b>Hoạt động 2. Tìm hiểu vị trí cực Bắc, cực Nam, đường Xích đạo, bán cầu Bắc, bắc cầu Nam.</b></p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thông tin “Em có biết”, nêu câu hỏi:</p> <p>+ Quan sát hình 2 và chỉ cực Bắc, cực Nam, đường Xích đạo, bán cầu Bắc, bắc cầu Nam trên hình.          + Các bán cầu nằm ở vị trí nào so với Xích đạo?</p> <p>- GV mời 1 số HS trình bày kết quả.          - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.          - GV nhận xét chung, tuyên dương.          - GV chốt nội dung HĐ2.</p>	<p>- 1 Học sinh đọc thông tin – Lớp đọc thầm theo và tiến hành làm bài.          - 1HS lên bảng chỉ cực Bắc, cực Nam, đường Xích đạo, bán cầu Bắc, bắc cầu Nam.          - HS nhận xét.          - Lắng nghe rút kinh nghiệm.          - 1 HS nêu lại nội dung HĐ2</p>
<p><b>Hoạt động 3. Tìm hiểu về các đới khí hậu trên quả địa cầu.</b></p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thông tin, nêu câu hỏi:</p> <p>+ Quan sát hình 3 và chỉ và nói tên các đới khí hậu ở hai nửa bán cầu          + Quan sát hình 4; 5; 6 và nêu đặc điểm của từng đới khí hậu. Dựa vào đặc điểm đó HS giải thích tên gọi của từng đới khí hậu.</p> <p>- GV mời 1 số HS trình bày kết quả.</p>	<p>- HS trả lời:          + Từ trên xuống ở bán cầu Bắc là: đới lạnh - đới ôn hòa - đới nóng. ở bán cầu Nam là: đới nóng - đới ôn hòa - đới lạnh.          + Đới lạnh: hàn đới; Đới ôn hòa: ôn đới; Đới nóng: nhiệt đới.</p>

 <p>Sơ đồ các đới khí hậu</p> <p>3</p> <p>4 Đới lạnh</p> <p>5 Đới ôn hoà</p> <p>6 Đới nóng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.</li> <li>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</li> <li>- GV chốt nội dung HĐ3 và gọi HS nêu lại.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét.</li> <li>- Lắng nghe rút kinh nghiệm.</li> <li>- 1 HS nêu lại nội dung HĐ3.</li> </ul>
<p><b>3. Thực hành</b></p>	
<p><b>Hoạt động 4. Thực hành chỉ thành thạo vị trí cực Bắc, cực Nam, đường Xích đạo, bán cầu Bắc, bắc cầu Nam và vị trí của Việt Nam trên quả địa cầu.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát hình 2, nêu câu hỏi: Tìm và chỉ vị trí cực Bắc, cực Nam, đường Xích đạo, bán cầu Bắc, bắc cầu Nam và vị trí của Việt Nam trên quả địa cầu. Nước ta thuộc đới khí hậu nào?</li> <li>Sau đó mời các nhóm tiến hành thảo luận và trình bày kết quả.</li> <li>- GV mời các nhóm khác nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.</li> <li>- Đại diện các nhóm trình bày:</li> <li>+ Nước ta thuộc đới nóng.</li> <li>- Các nhóm nhận xét.</li> <li>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> </ul>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh-Ai đúng”:</li> <li>+ GV chia lớp thành 3 nhóm có số lượng đều nhau;</li> <li>+ Chia bảng thành 3 phần.</li> <li>+ GV yêu cầu hs xếp thành 3 hàng, Khi GV hô “Bắt đầu”. Các em trong nhóm sẽ lần lượt chạy lên bảng ghi 1 cụm từ phù hợp vào 1 trong các vị trí từ 1 đến 7</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe luật chơi.</li> <li>- Học sinh tham gia chơi:</li> </ul>

Câu 1. Điền các cụm từ cho phù hợp vào các vị trí từ 1 đến 7.



- (1) .....
- (2) .....
- (3) .....
- (4) .....
- (5) .....
- (6) .....

(7) Quả địa cầu là .....

+ Sau thời gian 5 phút GV hô “Kết thúc” GV và HS kiểm tra nhóm nào ghi được nhiều đáp án đúng thì nhóm đó thắng cuộc.

- GV đánh giá, nhận xét trò chơi.
- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

PPCT: 30

**ĐẠO ĐỨC****CHỦ ĐỀ 7: XỬ LÝ BẤT HÒA VỚI BẠN BÈ****BÀI 08: XỬ LÝ BẤT HÒA VỚI BẠN BÈ (TIẾT 4)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được một số cách đơn giản, phù hợp để xử lý bất hòa với bạn bè.
- Sẵn sàng giúp bạn bè xử lý bất hòa với nhau.
- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.
- Hình thành phẩm chất nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>1. Khởi động</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi “Hái hoa dân chủ”</li> <li>- Cho HS chơi trò chơi</li> <li>- Nêu 1 việc làm xử lý bất hòa với bạn bè</li> <li>- GV Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chơi trò chơi</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<b>2. Luyện tập:</b>	
<b><i>Bài tập 3: Xử lý tình huống</i></b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu 3 trong SGK</li> <li>? Bài yêu cầu gì?</li> <li>- GV chiếu tranh.</li> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh, đồng thời gọi HS đọc lần lượt 2 tình huống của bài.</li> <li>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 đưa ra cách xử lý tình huống và phân công đóng vai trong nhóm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 -2 HS đọc yêu cầu bài 3</li> <li>- Lớp đọc thầm theo</li> <li>- HS quan sát tranh.</li> <li>- 2 em đọc tình huống.</li> <li>- HS thảo luận nhóm 4 và phân công đóng vai ( 5’)</li> <li>+ TH 1: Hải đi sinh nhật nhưng bố mẹ dậy về sớm, em đã làm theo, nhưng</li> </ul>





- GV yêu cầu các nhóm lên đóng vai theo tình huống.

- GV nhận xét, tuyên dương, khen ngợi các nhóm có cách xử lý và đóng vai hay.

=> Kết luận: Chúng ta khi xử lý các tình huống bất hòa giữa các bạn, cần tìm nguyên nhân và cách xử lý thật khéo léo để giữ tình cảm đoàn kết,....

**Bài tập 4: Em sẽ khuyên các bạn điều gì?**

- GV yêu cầu HS đọc tình huống



- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm

- GV yêu cầu HS phân vai đóng và xử lý tình huống

? Ở tình huống thứ nhất em sẽ làm gì?

bạn Huy nói: “Nếu bạn về bây giờ thì tớ không chơi với bạn nữa”. Nếu em là Hải thì em sẽ phân tích cho bạn hiểu vấn đề, vì bố mẹ chỉ cho đi đến tầm ấy rồi về, nếu mình giữ đúng lời hứa thì lần sau sẽ dễ dàng xin phép bố mẹ cho đi,....

+ TH 2: 3 bạn chơi thân với nhau. Hương đã nói Giang kiêu căng nên không chơi với nhau nữa. Nếu là em thì em sẽ giải thích và giảng hòa cho hai bạn, tìm các khúc mắc giữa hai bạn để hai bạn cùng hòa đồng chơi thân với nhau như trước.

- Đại diện một số nhóm lên đóng vai trước lớp, nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- HS lắng nghe.

- HS đọc tình huống của bài

- HS làm việc theo nhóm

- HS thảo luận nhóm và đóng vai để xử lý tình huống.

+ Em sẽ lắng nghe và giải thích cho các bạn trong lớp không lên cãi nhau mà lên ngồi cùng nhau lại để giải quyết những khúc mắc trong lòng.

<p>? Tình huống thứ 2?</p> <p>- GV yêu cầu HS lên chia sẻ</p> <p>- Gv gọi đại diện nhóm lên đóng vai lại tình huống.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, tuyên dương</p> <p>=&gt; Kết luận: Chúng ta lên cùng nhau giải quyết những bất hòa trong lớp học, để giữ tinh thần đoàn kết, yêu thương giúp đỡ lẫn nhau trong lớp.</p>	<p>+ Em sẽ giúp Mai hiểu rõ rằng đây là điều mà Phương không phải cố ý, cùng là bạn bè trong lớp lên bỏ qua cho nhau để giữ tình cảm đoàn kết.</p> <p>- HS lên chia sẻ bài của mình</p> <p>- HS nhóm khác nhận xét.</p> <p>- HS lên đóng vai tình huống</p> <p>- HS nhóm nhận xét, tuyên dương</p>
<p><b>3. Vận dụng.</b></p>	
<p>- GV yêu cầu HS chia sẻ về những việc em đã làm để thể hiện phải xử lý bất hòa với bạn bè.</p> <p>? Hãy tư vấn cho các bạn hàng xóm, cũng như trong lớp cách xử lý bất hòa nếu các bạn có?</p> <p>? Qua tiết học hôm nay em học được điều gì?</p> <p><b>*Thông điệp:</b></p> <p>- Gọi HS đọc thông điệp trong SGK cho cả lớp nghe.</p> <p style="padding-left: 40px;">Lắng nghe, tôn trọng, nhường nhau</p> <p style="padding-left: 40px;">Bạn bè hòa thuận, nhíp câu yêu thương.</p> <p>- Khuyến khích HS đọc thuộc tại lớp.</p> <p>- Nhắc HS ghi nhớ và vận dụng thông điệp vào cuộc sống.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>- GV nhận xét tiết học</p> <p>- Dặn dò: về nhà chuẩn bị cho bài sau.</p>	<p>+ HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Quan tâm xử lý bất hòa với bạn bè bằng những lời nói và việc làm phù hợp với bản thân mình.</p> <p>- 1 HS đọc to thông điệp, cả lớp nhắm mắt theo.</p> <p>- Một vài HS đọc thuộc lòng.(khuyến khích).</p> <p>- HS lắng nghe,rút kinh nghiệm</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

**PPCT: 30**

## **NĂNG KHIẾU**



Thứ Ba, ngày 9 tháng 4 năm 2024

**Tiết 59**                    **CHỦ ĐỀ 4: THỂ THAO TỰ CHỌN (BÓNG ĐÁ)**  
**BÀI 2: LÀM QUEN PHỐI HỢP ĐỠ BÓNG VÀ DẪN BÓNG**  
**(tiết 5)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. về phẩm chất:**

- Làm quen phối hợp đờ bóng bằng bàn chân và dẫn bóng. Bước đầu biết cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TĐTT.

**2. Về năng lực:**

**2.1. Về năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác phối hợp đờ bóng bằng bàn chân và dẫn bóng. trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

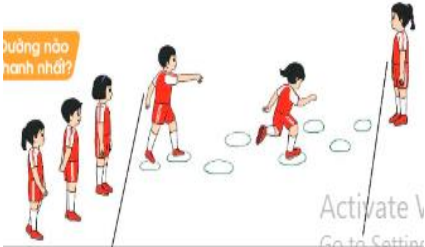

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.
- Tích cực, tự giác, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

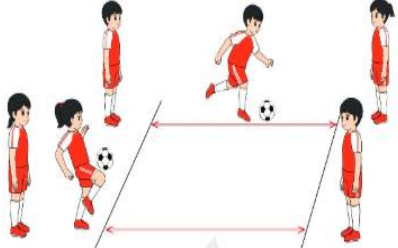
**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh động tác phối hợp đờ bóng bằng bàn chân và dẫn bóng, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Nội dung	LV Đ		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	TG	SL	Hoạt động GV	Hoạt động HS
<b>I. Hoạt động mở đầu</b>				
<b>1. Nhận lớp</b>	6-10 phút		- Nghe cán bộ lớp báo cáo. - Hỏi về sức khỏe của Hs. - Cô trò chúc nhau. - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.	- Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  GV *
<b>2. Khởi động</b>	1-2 phút			

<p>- Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập. - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...</p> <p><b>3. Trò chơi.</b> - Trò chơi “<i>Đường nào nhanh nhất</i>”.</p> 	<p>3-5 phút</p> <p>1-2 phút</p>	<p>1-2L</p> <p>1-2L</p>	<p>- GV đi chuyên và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.</p> <p>-Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.</p>	<p>- Cán sự điều khiển lớp khởi động .</p> <p>- Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.</p>
<p><b>II. Hoạt động hình thành kiến thức.</b> * <b>Phối hợp đỡ bóng bằng bàn chân và dẫn bóng.</b> + TTCB: Đứng tự nhiên, hai tay cầm bóng trước ngực. + Động tác: Thả bóng, đồng thời nâng bàn chân thuận đỡ bóng. Khi bóng rơi xuống đất, thực hiện dẫn bóng di chuyển về trước.</p>	<p>5-7 phút</p>	<p>1-2L</p>	<p>- Cho HS quan sát tranh - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác. - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đi. - Gv quan sát, uốn nắn và sửa sai cho Hs.</p>	<p>- Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ. - Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.</p> <p style="text-align: center;"><b>GV</b></p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> 
<p><b>III. Hoạt động luyện tập.</b> <b>1. Phối hợp đỡ bóng bằng bàn chân và dẫn bóng.</b> <i>Tập đồng loạt</i></p> <p><i>Tập theo tổ nhóm</i></p>	<p>10-15 phút</p> <p>8-10 phút</p> <p>2-4 phút</p>	<p>1-3L</p>	<p>- Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô. - Hs tập theo Gv. - Gv quan sát, sửa sai cho Hs.</p> <p>- Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.</p>	<p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;"><b>GV</b></p> <p>- Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng</p>

<p><i>Thi đua giữa các tổ</i></p> <p><b>2.Trò chơi “Đỡ và dẫn bóng đổi người”.</b></p> 	<p>3-5 phút</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.</li> <li>- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.</li> <li>-Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.</li> </ul>	<p>dẫn của Gv và cán sự lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs thay phiên nhau hô nhịp.</li> </ul> <pre> * * * * * *           * * *       GV * * *           * * * * * *                     </pre>
<p><b>IV. Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thả lỏng cơ toàn thân.</li> <li>- Củng cố hệ thống bài học</li> <li>- Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.</li> </ul>	<p>1-3 phút</p>	<p>1-2L</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.</li> <li>- Cho Hs chơi thử.</li> <li>- Tổ chức cho Hs chơi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từng tổ lên thi đua trình diễn</li> <li>- Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.</li> </ul>
	<p>4-6 phút</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn.</li> <li>- Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).</li> <li>- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.</li> <li>- HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện thả lỏng</li> <li>- Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>GV</b></p> <pre> *                     </pre> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà.</li> </ul>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....

.....

.....





**PPCT: 147**

**TOÁN**

**Bài 69: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc được giờ chính xác đến 5 phút và từng phút trên đồng hồ. Xem tờ lịch tháng.
- Nhận biết được tháng trong năm. Sử dụng tiền Việt Nam.
- Biết cách xác định khoảng thời gian dựa vào mô hình đồng hồ.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**GV-** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**HS-** SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
<p>- GV yêu cầu hs làm bài tập bảng lớp.</p> <p>Viết số thích hợp vào chỗ chấm.</p> <p>a) Mỗi món đồ sau được trả bằng một tờ tiền trong hình dưới đây. Biết giá tiền của bút bi thấp nhất, giá tiền của chiếc hộp cười cao nhất và giá tiền của quả bóng gỗ gấp đôi giá tiền của quyển vở.</p> <p>Vậy giá tiền của mỗi món đồ là:</p> <p>Bút bi:..... đồng; chiếc hộp cười: ..... đồng; quả bóng gỗ: ..... đồng; quyển vở: ..... đồng.</p> <p>b) Nam muốn mua 4 chiếc bút bi. Nam phải trả ..... đồng.</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS làm bài</p> <p>a) Vậy giá tiền của mỗi món đồ là:</p> <p>Bút bi: 2 000 đồng; chiếc hộp cười: 50 000 đồng; quả bóng gỗ: 20 000 đồng; quyển vở: 10 000 đồng.</p> <p>b) Nam muốn mua 4 chiếc bút bi. Nam phải trả 8 000 đồng.</p> <p>-Hs nhận xét</p> <p>-HS lắng nghe</p>
<b>2. Kết nối.</b>	
<b>Bài 1:</b>	

Buổi sáng, Mai và bố đến nhà để tặng bánh cho các bạn. Xem đồng hồ và cho biết Mai đến nhà mỗi bạn vào lúc nào?

- GV cho HS đọc đề và nêu yêu cầu của bài tập
- GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi.



**Mẫu:** Mai đến nhà Rô-bốt lúc 8 giờ 50 phút, hay 9 giờ kém 10 phút.

-GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 2:** Cho HS xem tờ lịch tháng 4 rồi trả lời câu hỏi

- a) Ngày Sách Việt Nam 21 tháng 4 là thứ mấy?
- b) Mỗi ngày, cây đậu thần kì của Rô-bốt đều có thêm một bông hoa. Vào thứ Bảy đầu tiên của tháng 4, trên cây có bốn bông hoa. Hỏi cây bắt đầu ra hoa vào ngày nào?



-GV nhận xét, tuyên dương.

### 3. Thực hành.

#### Bài 3.

- GV cho HS quan sát hình và đọc yêu cầu đề bài.

Mai vừa mua một cái kẹo có giá như hình dưới đây:

- HS nêu yêu cầu của bài
- HS quan sát tranh và trả lời
- HS trả lời các câu hỏi.

Xác định vị trí của kim giờ và kim phút rồi đọc giờ của mỗi đồng hồ. Khoảng cách giữa hai số liền nhau là 5 phút.

- Mai đến nhà bạn Nam lúc 8 giờ 35 phút hay 9 giờ kém 25 phút.

- Mai đến nhà bạn Việt lúc 8 giờ 45 phút hay 9 giờ kém 15 phút.

- HS nhận xét

-HS làm bài:

a) Ngày Sách Việt Nam 21 tháng 4 là Chủ nhật.

b) Mỗi ngày, cây đậu thần kì của Rô-bốt đều có thêm một bông hoa.

Vào thứ Bảy đầu tiên của tháng 4 (tức là ngày 6 tháng 4), trên cây có 4 bông hoa.

Vậy cây bắt đầu ra hoa vào ngày 3 tháng 4.

-HS nhận xét



Sau đó, Mai muốn trả lại cái kẹo để mua một gói bim bim, người bán hàng đồng ý. Như vậy, Mai phải đưa thêm cho người bán hàng 5 000 đồng.

Hỏi:

- a) Giá của một cái kẹo là bao nhiêu tiền?
- b) Giá của một gói bim bim là bao nhiêu tiền?

- Yêu cầu HS thảo luận
- Đại diện hs báo cáo kết quả

- GV nhận xét vở, tuyên dương.

**Bài 4. Số?**

- a) 2 giờ =  phút
- b) 2 năm =  tháng

- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài.
- GV cho HS nhắc lại cách đổi giờ, đổi phút và năm, tháng.
- Nhắc HS làm vào bảng con.

- GV nhận xét, tuyên dương

**Bài 5.**

- Hs làm vở:

Bài giải

- a) Giá tiền một cái kẹo là 2 000 đồng.
- b) Mai muốn trả lại cái kẹo để mua một gói bim bim, Mai phải đưa thêm cho người bán hàng 5 000 đồng.

Vậy giá tiền một gói bim bim là:  $2\ 000 + 5\ 000 = 7\ 000$  (đồng).

Đáp số:

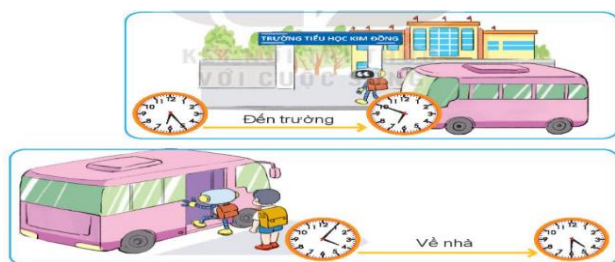
- a) 2 000 đồng
- b) 7 000 đồng
- HS nhận xét

- HS đọc
- HS nhắc lại

- HS làm bảng con:
- a) 2 giờ = 120 phút
- b) 2 năm = 24 tháng

-HS nhận xét

Hôm nay, Rô-bốt đi học bằng xe buýt. Quan sát rồi cho biết Rô-bốt đi từ nhà đến trường mất bao nhiêu phút và đi từ trường về nhà mất bao nhiêu phút.



-Yêu cầu HS đọc đề bài

- Cho HS quan sát tranh, thảo luận trong nhóm, thống nhất câu trả lời đại diện nhóm báo cáo trước lớp

-GV nhận xét , tuyên dương.

- HS đọc yêu cầu kết hợp quan sát tranh và để trả lời chính xác

- Các nhóm thảo luận và báo cáo kết quả trước lớp

- Rô-bốt đi học lúc 6 giờ 25 phút và đến trường lúc 6 giờ 50 phút.

Vậy Rô-bốt đi từ nhà đến trường mất 25 phút.

- Rô-bốt tan học lúc 4 giờ 5 phút và về đến nhà lúc 4 giờ 30 phút.

Vậy Rô-bốt đi từ trường về nhà mất 25 phút.

-HS nhận xét

#### 4. Vận dụng.

- GV yêu cầu hs làm bảng lớp:

Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) 4 giờ = ..... phút

b) 4 giờ 30 phút = ..... phút

-GV nhận xét, tuyên dương

- HS làm bảng lớp:

Áp dụng kiến thức: 1 giờ = 60 phút.

a) 4 giờ = 240 phút

b) 4 giờ 30 phút = 270 phút

-HS nhận xét

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

**PPCT: 30**

## ÂM NHẠC

### CHỦ ĐỀ 7: ÂM THANH - ĐỌC NHẠC

#### VẬN DỤNG: TẬP BIỂU DIỄN BÀI HÁT BẠN ƠI LẮNG NGHE THEO NHÓM (TIẾT 4)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc nhạc đúng tên nốt, đúng cao độ, nét nhạc với nốt Đô-Rê-Mi-Pha-Son-La –Xi-Đô theo ký hiệu bàn tay
- Biết hát kết hợp tập biểu diễn bài hát theo nhóm

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

#### 1. Giáo viên:


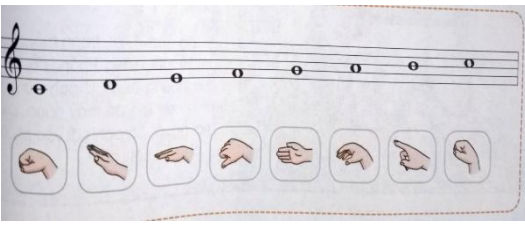
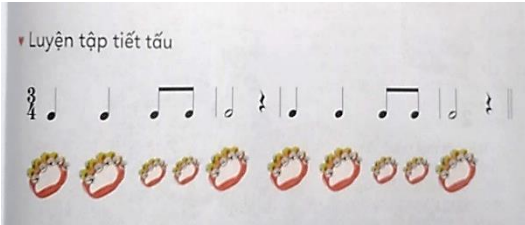
- SGK, bài giảng điện tử đủ hết file âm thanh, hình ảnh...Nhạc cụ cơ bản ( thanh phách, song loan, trống con....)

#### 2. Học sinh:

- SGK, nhạc cụ cơ bản ( thanh phách, song loan, trống con....)

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Hoạt động khởi động:</b>	
<p><b>* Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời cả lớp đứng dậy đọc nhạc theo ký hiệu bàn tay</li> <li>- GV đưa bàn tay kí hiệu 3 nốt nhạc mà HS đã được học</li> </ul> <div style="text-align: center;"> </div>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát GV đưa kí hiệu bàn tay để đọc đúng tên nốt nhạc</li> </ul>
<b>2. Hoạt động khám phá luyện tập</b>	
<b>* Hoạt động 1: Đọc nhạc</b>	
<p><b>* Cách tiến hành:</b></p>	<p><b>*Hoạt động cả lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe TL câu hỏi</li> </ul>

<p>- GV hỏi tiết trước chúng ta đã đọc nhạc những nốt nào?</p> <p><b>+ Luyện tập cao độ</b></p> <p>+ GV dùng nhạc cụ lấy cao độ chuẩn, hướng dẫn HS luyện đọc cao độ nốt: Đô, Rê, Mi, Pha, Son, La, Si, Đô theo kí hiệu bàn tay</p> <p>- GV và HS cùng luyện tập: GV đọc nhạc các nốt Đô, Rê, Mi, Pha, Son, La và làm kí hiệu bàn tay</p> <p>- GV đọc nhạc các nốt Đô, Rê, Mi, Pha, Son, La, Si, Đô</p> <p><b>+ Hướng dẫn luyện tập tiết tấu</b></p> <p>- GV dùng nhạc cụ trống nhỏ thể hiện tiết tấu cho HS nghe và thực hiện lại nhiều lần.</p> <p>- Gọi 1 số HS luyện đọc với tinh thần xung phong</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương</p> <p><b>+ Đọc nhạc theo kí hiệu bàn tay</b></p> <p>- GV trình chiếu bài tập đọc nhạc</p>  <p>- GV làm kí hiệu bàn tay để HS đọc nét nhạc thứ nhất, tiếp theo đọc nét nhạc thứ 2</p>	<p>HS thực hiện theo hướng dẫn của GV</p> <p>+ Luyện đọc cao độ:</p>  <p>- HS thực hiện lại theo GV</p> <p>- HS làm kí hiệu bàn tay (không đọc nhạc)</p> <p>+ Luyện tập tiết tấu:</p> <p>- HS thực hiện theo hướng dẫn của GV luyện tiết tấu kết hợp với trống nhỏ hoặc nhạc cụ khác</p>  <p>- HS đọc nhạc và làm kí hiệu theo hướng dẫn của GV</p> <p>- HS đọc cao độ và làm ký hiệu bàn tay</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS quan sát và thực hiện đọc nhạc theo kí hiệu bàn tay</p> <p>- HS đọc nhạc với tốc độ nhanh vừa</p>
---	---

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS đọc nhạc với tốc độ nhanh vừa</li> <li>- GV mời tổ nhóm hoặc cá nhân đọc bài 5, kết hợp làm kí hiệu bàn tay</li> <li>- GV mời HS xung phong lên làm kí hiệu bàn tay cho các bạn đọc nhạc</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ, nhóm, cá nhân thực hiện</li> <li>- Cả lớp đọc theo kí hiệu bàn tay mà bạn làm.</li> </ul>																		
<p><b>* Hoạt động 3: Vận dụng: Tập biểu diễn bài hát Bạn ơi lắng nghe theo nhóm</b></p>																			
<p><b>* Cách tiến hành:</b></p>																			
<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 30%;">Câu hát</th> <th style="width: 70%;">Động tác</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Hỡi bạn ơi cùng nhau lắng nghe</td> <td>Tay trái làm động tác vẫy tay, làm động tác lắng nghe</td> </tr> <tr> <td>Tiếng dòng suối ngoài xa thì thào</td> <td>Tay phải đưa lên gần tai làm động tác lắng nghe , tay trái chống hông</td> </tr> <tr> <td>Tiếng đàn cá vui đùa đáy cát</td> <td>Tay trái đưa lên gần tai làm động tác lắng nghe , tay trái chống hông</td> </tr> <tr> <td>Tiếng làn sóng trôi xuôi ào ào</td> <td>Tay phải đưa lên gần tai làm động tác lắng nghe , tay trái chống hông</td> </tr> <tr> <td>Hỡi bạn ơi dừng chân chút đi</td> <td>Tay phải làm động tác vẫy tay</td> </tr> <tr> <td>Có nhìn thấy đàn chim câu xanh</td> <td>Tay trái đưa lên trên làm động tác quan sát, hai tay dang rộng làm động tác chim bay</td> </tr> <tr> <td>Cánh gọi nắng bay về rẫy lúa</td> <td>Hai tay dang rộng làm động tác chim bay</td> </tr> <tr> <td>Lúa mừng nắng lúa reo rì rào</td> <td>Hai tay đưa lên cao nghiêng sang trái rồi sang phải</td> </tr> </tbody> </table>	Câu hát	Động tác	Hỡi bạn ơi cùng nhau lắng nghe	Tay trái làm động tác vẫy tay, làm động tác lắng nghe	Tiếng dòng suối ngoài xa thì thào	Tay phải đưa lên gần tai làm động tác lắng nghe , tay trái chống hông	Tiếng đàn cá vui đùa đáy cát	Tay trái đưa lên gần tai làm động tác lắng nghe , tay trái chống hông	Tiếng làn sóng trôi xuôi ào ào	Tay phải đưa lên gần tai làm động tác lắng nghe , tay trái chống hông	Hỡi bạn ơi dừng chân chút đi	Tay phải làm động tác vẫy tay	Có nhìn thấy đàn chim câu xanh	Tay trái đưa lên trên làm động tác quan sát, hai tay dang rộng làm động tác chim bay	Cánh gọi nắng bay về rẫy lúa	Hai tay dang rộng làm động tác chim bay	Lúa mừng nắng lúa reo rì rào	Hai tay đưa lên cao nghiêng sang trái rồi sang phải	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS biểu diễn bài hát theo nhóm kết hợp các động tác như hướng dẫn</li> </ul>
Câu hát	Động tác																		
Hỡi bạn ơi cùng nhau lắng nghe	Tay trái làm động tác vẫy tay, làm động tác lắng nghe																		
Tiếng dòng suối ngoài xa thì thào	Tay phải đưa lên gần tai làm động tác lắng nghe , tay trái chống hông																		
Tiếng đàn cá vui đùa đáy cát	Tay trái đưa lên gần tai làm động tác lắng nghe , tay trái chống hông																		
Tiếng làn sóng trôi xuôi ào ào	Tay phải đưa lên gần tai làm động tác lắng nghe , tay trái chống hông																		
Hỡi bạn ơi dừng chân chút đi	Tay phải làm động tác vẫy tay																		
Có nhìn thấy đàn chim câu xanh	Tay trái đưa lên trên làm động tác quan sát, hai tay dang rộng làm động tác chim bay																		
Cánh gọi nắng bay về rẫy lúa	Hai tay dang rộng làm động tác chim bay																		
Lúa mừng nắng lúa reo rì rào	Hai tay đưa lên cao nghiêng sang trái rồi sang phải																		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 1 số HS biểu diễn bài hát với tinh thần xung phong</li> </ul>																			



<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS biểu diễn bài hát với tinh thần xung phong</li> </ul>
<p><b>3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm:</b></p>	
<p><b>*.Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS nêu nội dung bài học</li> <li>- GV nhắc lại nội dung của chủ đề và khen ngợi các em có ý thức luyện tập, đọc nhạc tốt, tích cực, sáng tạo, .... Động viên những em còn rụt rè, chưa mạnh dạn cần cố gắng hơn.</li> <li>- Dẫn các em về nhà xem lại các nội dung đã học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu nội dung bài học</li> <li>- HS liên hệ bản thân: nêu những việc làm thiết thực để đem lại niềm vui cho mọi người</li> <li>- HS lắng nghe, ghi nhớ</li> </ul>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

.....

PPCT: 86

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CHỦ ĐỀ 8: CUỘC SỐNG XANH**  
**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề:**

- + Vẽ tranh tuyên truyền bảo vệ vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên ở địa phương em.
- + Triển lãm tranh vẽ tuyên truyền bảo vệ vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên.

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- Phẩm chất yêu nước: Thể hiện trong việc thực hiện được các hoạt động để phòng chống ô nhiễm môi trường phù hợp với lứa tuổi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Tuyên truyền với bạn bè, người thân về việc bảo vệ vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên ở địa phương em.

**2. Năng lực:**

**\*Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, chia sẻ để thực hiện các nhiệm vụ học tập
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

**\*Năng lực đặc thù:**

- NL thích ứng với cuộc sống: Nhận diện được hình ảnh thân thiện vui vẻ của bản thân. Thể hiện sự khéo léo, cẩn thận khi vẽ tranh
- NL thiết kế và tổ chức: Tham gia được các hoạt động chung của trường lớp

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Thiết bị dành cho giáo viên:**

- Bảng phụ, giấy A3;

**2. Thiết bị dành cho học sinh**

- Bút chì; bút màu,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>Hoạt động 1: Vẽ tranh tuyên truyền bảo vệ vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên ở địa phương em.</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b> Tạo thông điệp muốn tuyên truyền đến mọi người.</p>	

<p><b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS vẽ theo nhóm, mỗi nhóm vẽ vào khổ giấy A3.</li> <li>-GV cho HS xác định thông điệp em muốn tuyên truyền tới mọi người, vẽ tranh thể hiện được thông điệp đó.</li> <li>- Sau khi vẽ xong, GV cho HS ở các nhóm chia sẻ với các bạn.</li> <li>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động, chuyển tiếp sang hoạt động 2.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Triển lãm tranh vẽ tuyên truyền bảo vệ vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Em xem tranh và biết những hành động bảo vệ vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên</li> </ul> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS sắp xếp tranh vào khu vực trưng bày.</li> <li>- GV yêu cầu HS xem tranh và gắn hoa vào bức tranh em thích nhất.</li> <li>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động thảo luận nhóm.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3: Luyện tập – vận dụng</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b> HS liên hệ với bản thân, chia sẻ việc làm của mình trước lớp.</p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4, chia sẻ những việc mình đã làm thể hiện sự bảo vệ vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên</li> <li>- GV tổ chức cho HS chia sẻ những việc mình đã làm thể hiện bảo vệ vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên.</li> <li>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS vẽ</li> <li>-Giới thiệu với bạn bè, người thân về việc làm để bảo vệ vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên ở địa phương được thể hiện trong bức tranh.</li> <li>- HS sắp xếp</li> <li>- HS xem tranh và gắn hoa</li> <li>- HS lắng nghe nhận xét.</li> <li>- HS hoạt động nhóm, chia sẻ cho nhau nghe</li> <li>- HS xung phong chia sẻ trước lớp</li> <li>- HS lắng nghe nhận xét.</li> </ul>
--	--

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

Thứ Tư, ngày 10 tháng 4 năm 2024

PPCT: 148

**TOÁN****Bài 69: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc được giờ chính xác đến 5 phút và từng phút trên đồng hồ. Xem tờ lịch tháng.
- Xem tờ lịch tháng. Sử dụng tiền Việt Nam. Đổi đơn vị đo đại lượng thời gian.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
<p>- GV yêu cầu hs thi đua cá nhân :</p> <p>Viết số thích hợp vào chỗ chấm.</p> <p>Mẹ đưa Nam đi mua sách. Nam đã chọn một cuốn sách về khoa học. Mẹ đã đưa cho người bán 2 tờ 20 000 đồng và 1 tờ 10 000 đồng. Sau đó, người bán đưa lại cho mẹ 5 000 đồng tiền thừa.</p> <p>Cuốn sách đó có giá .... đồng.</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS tham gia thi đua cá nhân:</p> <p>Cuốn sách đó có giá là <math>(20\ 000 + 20\ 000 + 10\ 000) - 5\ 000 = 45\ 000</math> đồng.</p> <p>Em điền như sau:</p> <p>Cuốn sách đó có giá 45 000 đồng.</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<b>2. Kết nối.</b>	
<p><b>Bài 1:</b></p> <p>a) Sáng thứ Bảy, Mai đã thực hiện hai hoạt động là: làm bài tập và sắp xếp giá sách. Hỏi Mai thực hiện hoạt động nào trước?</p>	



b) Chiều thứ Bảy, Mai đã thực hiện hai hoạt động là: gấp quần áo và làm bánh. Hỏi hoạt động nào diễn ra sau?



c) Tối thứ Bảy, Mai đã thực hiện hai hoạt động là: xem phim và đọc truyện. Hỏi hoạt động nào diễn ra trước?



- GV cho HS nêu yêu cầu của bài tập
- GV cho HS quan sát tranh thảo luận theo nhóm và thống nhất câu trả lời.

- HS nêu yêu cầu của bài
- HS quan sát tranh và trả lời:

a) Mai làm bài tập lúc 9 giờ 10 phút và xếp giá sách lúc 8 giờ 56 phút.

Vậy Mai đã xếp giá sách trước khi làm bài tập.

b) Mai gấp quần áo lúc 5 giờ 25 phút và làm bánh lúc 3 giờ 10 phút.

Vậy Mai đã làm bánh trước.

c) Mai xem phim lúc 8 giờ 40 phút và đọc truyện lúc 9 giờ 17 phút.

Vậy Mai đã xem phim trước khi đọc truyện.

-HS nhận xét

-GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 2:**

Xem tờ lịch tháng 12 rồi trả lời các câu hỏi.



a) Rô-bốt học bóng rổ vào Chủ nhật hằng tuần.

Hỏi trong tháng 12, Rô-bốt học bóng rổ vào những ngày nào?

b) Bắt đầu từ ngày 14 tháng 12, Mai học vẽ vào chiều thứ Bảy hằng tuần. Hỏi trong tháng 12, Mai có bao nhiêu buổi học vẽ?

-GV yêu cầu hs làm bài nhóm 2.

-HS làm bài:

a) Rô-bốt học bóng rổ vào Chủ nhật hằng tuần. Trong tháng 12, Rô-bốt học bóng rổ vào những ngày: 1, 8, 15, 22, 29.

b) Bắt đầu từ ngày 14 tháng 12, Mai học vẽ vào chiều thứ Bảy hằng tuần. Trong tháng 12, Mai có 3 buổi học vẽ là ngày 14, 21, 28.

-HS nhận xét

- GV nhận xét, tuyên dương.

**3. Thực hành.**

**Bài 3.**

Nam có một số tiền như hình dưới đây. Nam đã dùng toàn bộ số tiền đó để mua ba cái bút chì giống nhau. Nếu Việt cũng mua một cái bút chì giống như Nam, thì Việt phải trả bao nhiêu tiền?



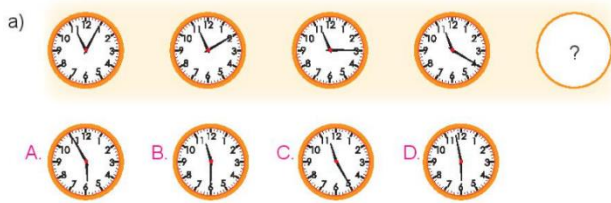
- GV cho HS đọc đề và nêu yêu cầu của bài tập


- GV cho HS quan sát hình suy nghĩ và làm bài vào vở
- Gọi HS báo cáo kết quả bài làm trước lớp

-GV nhận xét vở, tuyên dương.

**Bài 4.**

Chọn đồng hồ thích hợp thay vào ô có dấu “?”

a) 

b) 

- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài.
- GV cho HS nhắc lại cách xem đồng hồ.
- Gọi vài HS báo cáo trước lớp bài làm của mình

- GV nhận xét phiếu bài tập, tuyên dương.

**Bài 5.**

Số?

- HS nêu yêu cầu
- HS suy nghĩ và làm bài vào vở.

**Bài giải**

Số tiền Nam mua 3 chiếc bút chì là

$$2\ 000 + 2\ 000 + 5\ 000 = 9\ 000$$

(đồng)

Số tiền Việt phải trả số tiền để mua 1 cái bút chì là

$$9\ 000 : 3 = 3\ 000$$

(đồng)

**Đáp số:** 3 000 đồng

-Hs nhận xét

- HS nêu: Chọn đồng hồ thích hợp thay vào ô có dấu ?

- HS nhắc lại

- HS làm phiếu bài tập:

a) Ta thấy: Hai đồng hồ cạnh nhau hơn kém nhau 5 phút. Vậy đồng hồ cần tìm chỉ 11 giờ 25 phút





.....

.....

.....

PPCT: 206

**TIẾNG VIỆT**  
**NGHE – VIẾT: NHÀ RÔNG (TIẾT 3)**  
**PHÂN BIỆT S/X; DẤU HỎI/ DẤU NGÃ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng chính tả một đoạn( từ đầu đến cuộc sống no ấm) trong bài Nhà rông( theo hình thức nghe viết) trong khoảng 15 phút. Viết đúng từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng s hoặc x (có tiếng chứa dấu hỏi hoặc dấu ngã).

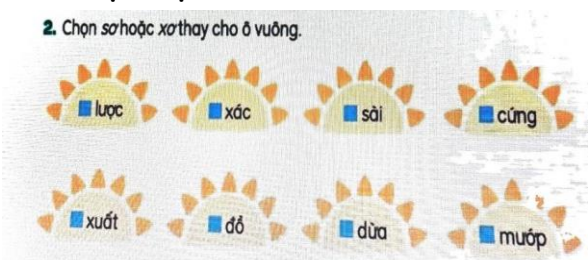
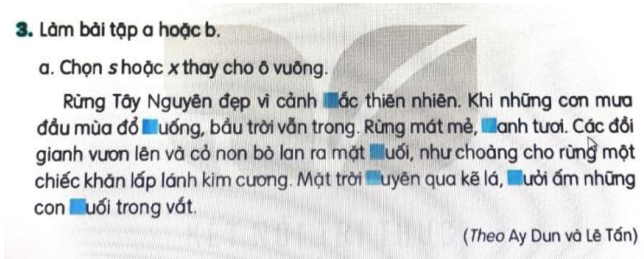
- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.
- Tham gia làm việc trong nhóm để trả lời câu hỏi trong bài.
- Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động.</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc cho HS viết bảng con: Hà Nội, Khánh Hòa, Cà Mau, Hà Giang, Thanh hóa, Kiên Giang.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS bảng con: Hà Nội, Khánh Hòa, Cà Mau, Hà Giang, Thanh hóa, Kiên Giang.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<b>2. Khám phá.</b>	
<p><b>Hoạt động 1: Nghe – Viết.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu nội dung: Bài văn miêu tả nhà rông ở Tây Nguyên. Qua đó thấy nét đặc sắc của nhà rông.</li> <li>- GV đọc toàn bài</li> <li>- Mời HS đọc đoạn văn.</li> <li>- GV hướng dẫn cách viết đoạn văn:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS đọc.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>

<p>+ Viết theo đoạn văn như trong SGK</p> <p>- Các chữ nào trong đoạn văn được viết hoa?</p> <p>+ Chú ý các dấu chấm và dấu chấm than cuối câu.</p> <p>- GV yêu cầu hs đọc và tìm từ ngữ khó viết, viết vào bảng con.</p> <p>- GV đọc từng câu, cụm từ, cả đoạn cho HS viết.</p> <p>- GV yêu cầu hs đổi vở, soát lỗi, tổng hợp lỗi</p> <p>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</p> <p><b>Hoạt động 2: Chọn s hoặc x thay cho ô vuông (làm việc nhóm 4).</b></p> <p>- GV mời HS nêu yêu cầu.</p> <p>- Giao nhiệm vụ cho các nhóm:</p>  <p>- Mời đại diện nhóm trình bày.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>3. Thực hành.</b></p> <p><b>Hoạt động 3: Làm bài tập a vào vở.</b></p>  <p>- GV mời HS nêu yêu cầu.</p> <p>- Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Chọn s hoặc x thay vào ô vuông.</p> <p>- Mời đại diện nhóm trình bày.</p>	<p>+ Viết hoa tên bài và các chữ đầu dòng.</p> <p>- Hs đọc tìm và viết bảng con: Tây Nguyên, lưỡi rìu, tuồn tuột, Ay Dun.</p> <p>- HS viết</p> <p>- Hs đổi vở, soát lỗi</p> <p>- Hs nhận xét</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- Các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.</p> <p>- s lược, x xác, s sỏi, x cứng, s xuất, s đỏ, x dừa, x mướt.</p> <p>- Các nhóm nhận xét.</p> <p>- HS đọc yêu cầu.</p> <p>- HS trình bày</p> <p>Rừng Tây Nguyên đẹp vì cảnh sắc thiên nhiên. Khi những cơn mưa đầu mùa đổ xuống, bầu trời</p>
--	---

<p>b. GV yêu cầu hs làm nhóm đôi:</p> <p>Đọc theo bờ vịnh Hạ Long, trên bến Đoan, bến Tàu hay cảng Mới, nhưng đoàn thuyền đánh cá re màn sương bạc nối đuôi nhau cập bến, những cánh buồm ướt át như những cánh chim trong mưa. Thuyền nào cũng tôm cá đầy khoang. Những con cá song khỏe, giẫy đành đạch.</p> <p style="text-align: right;">(Theo Thi Sảnh)</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Hoạt động 4: Vẽ về cảnh đẹp quê hương em và viết 2- 3 câu giới thiệu bức tranh em vẽ.</b></p> <p>- GV mời HS nêu yêu cầu.</p> <p>-GV cho HS trình bày bài viết của mình trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>vẫn trong. Rừng mát mẻ, xanh tươi. Các đôi gianh vươn lên và cỏ non bò lan ra mặt suối, như choàng cho rừng một chiếc khăn lấp lánh kim cương. Mặt trời xuyên qua kẽ lá, sưởi ấm những con suối trong vắt.</p> <p>-HS đọc yêu cầu và làm bài:</p> <p>Đọc theo bờ vịnh Hạ Long, trên bến Đoan, bến Tàu hay <b>cảng Mới, những</b> đoàn thuyền đánh cá <b>re</b> màn sương bạc nối đuôi nhau cập bến, những cánh buồm ướt át như <b>những</b> cánh chim trong mưa. Thuyền nào cũng tôm cá đầy khoang. Những con cá song <b>khỏe, giẫy</b> đành đạch.</p> <p>(Theo Thi Sảnh)</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu.</p> <p>- HS làm việc cá nhân theo yêu cầu.</p> <p>- HS vẽ và viết 2 đến 3 câu văn.</p> <p>Đây là bức tranh vẽ Vịnh Hạ Long, sông nước hữu tình. Có rất nhiều cảnh đẹp. Em gìn giữ và bảo tồn cảnh đẹp Vịnh Hạ Long. Em rất thích Vịnh Hạ Long.</p> <p>- HS trình bày bài vẽ và bài viết của mình trước lớp.</p> <p>-HS nhận xét</p>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>	
<p>- Gv yêu cầu hs nhắc lại cách viết tên riêng trong đoạn viết: Ay Dun, Lê Tấn</p>	<p>-HS nhắc lại: Con chữ cái đầu phải viết hoa vì đây là tên và là một danh từ riêng chỉ người.</p>

<p>-GV gợi ý cho HS vẽ thêm nhiều cảnh đẹp của quê hương.</p> <p>-GV yêu cầu hs đọc và giới thiệu bức tranh mà em đã vẽ.</p> <p>- Hướng dẫn HS về trao đổi với người thân về tranh của mình và tình cảm , cảm xúc của em với quê hương và những điều em muốn làm cho quê hương. (Lưu ý với HS là phải trao đổi với người thân đúng thời điểm, rõ ràng, cụ thể. Biết lắng nghe phản hồi để tìm ra phương thức phù hợp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS lắng nghe để lựa chọn.</p> <p>-Bức tranh vẽ cảnh Phan Thiết, một vùng biển có rất nhiều du khách đến tham quan và ngắm cảnh. Cảnh trong tranh có rất nhiều núi non, bãi cát, thuyền và người đánh cá. Em rất thích cảnh đẹp Phan Thiết. Em sẽ gìn giữ và trưng tu cảnh đẹp.</p> <p>- Lên kế hoạch trao đổi với người thân trong thời điểm thích hợp</p> <p>-HS nhận xét</p>
--	---

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

**PPCT: 30****CÔNG NGHỆ****CHỦ ĐỀ 10: LÀM ĐỒ CHƠI****Bài 10: LÀM ĐỒ CHƠI (T1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và sử dụng an toàn một số đồ chơi đơn giản phù hợp với lứa tuổi.
- Kể được tên một số đồ chơi thường gặp; nhận biết và phòng tránh được một số tình huống chơi đồ chơi không an toàn trong cuộc sống.
- Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.
- Biết xác định và làm rõ thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Biết thu thập thông tin từ tình huống.
- Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập.
- Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.
- Có ý thức bảo quản, giữ gìn sản phẩm thủ công.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chia lớp thành các nhóm 4, yêu cầu thảo luận về món đồ chơi yêu thích của mình trước lớp.</li> <li>- GV mời một vài HS lên bảng giới thiệu về đồ chơi yêu thích của mình trước lớp. (Đồ chơi hoặc hình ảnh/tranh vẽ đồ chơi đã chuẩn bị từ trước).</li> <li>- GV gợi ý, hướng dẫn HS các nhóm đặt câu hỏi mở rộng: + Bạn có được món đồ chơi này từ đâu?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia nhóm 4 và thảo luận theo yêu cầu.</li> <li>- Một vài HS lên bảng giới thiệu.</li> <li>- HS lắng nghe, thực hiện.</li> <li>+ Trả lời: Mình được tặng (được người thân mua cho) hoặc Mình tự làm.</li> </ul>

<p>+ Bạn thường chơi đồ chơi này ở đâu và vào lúc nào?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>+ HS trả lời theo suy nghĩ bản thân.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p><b>2. Khám phá:</b></p>	
<p><b>Hoạt động 1. Gọi đúng tên đồ chơi.</b></p> <p>- GV chia sẻ hình 1 (SGK/tr 54) và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả.</p> <p>+ Em hãy quan sát và gọi tên các đồ chơi tương ứng với các thẻ tên dưới đây.</p> <p>+ Những món đồ chơi trong hình 1 được làm bằng vật liệu gì?</p> <p>+ Cách chơi đồ chơi này như thế nào?</p> <p>+ Bạn chơi đồ chơi này ở đâu hoặc chơi vào lúc nào?</p> <p>+ Việc chơi đồ chơi này mang lại lợi ích gì cho bạn?</p> <div data-bbox="231 1500 957 1937" style="border: 1px solid black; padding: 5px;"> <p style="text-align: center;">Hình 1</p> </div> <p>- GV mời các HS khác nhận xét.</p>	<p>- Học sinh đọc yêu cầu bài và trình bày:</p> <p>+ a. Đồ chơi lắp ráp; b. Cờ vua; c. Ru-bích (Rubik); d. Gấu bông; e. Ô tô điều khiển; g. Điều giấy; h. Quả bóng đá; i. Chong chóng; k. Đèn ông sao.</p> <p>+ Những đồ chơi làm bằng nhựa là: a. Đồ chơi lắp ráp; b. Cờ vua; c. Ru-bích; e. Ô tô điều khiển. Những đồ chơi làm từ vải là d. Gấu bông. Những đồ chơi làm từ giấy: g. Điều giấy; i. Chong chóng; k. Đèn ông sao. Những đồ chơi làm từ da là h. Quả bóng đá.</p> <p>+ HS trả lời theo suy nghĩ của bản thân.</p> <p>- HS nhận xét ý kiến của bạn.</p>

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

- GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại.

*Đồ chơi trẻ em rất đa dạng, phong phú: đồ chơi trí tuệ; đồ chơi vận động; đồ chơi truyền thống và đồ chơi hiện đại,...*

- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

- 1 HS nêu lại nội dung HĐ1

**Hoạt động 2. Cách chơi trò chơi an toàn.**

- GV chia sẻ Hình 2 và nêu câu hỏi. Sau đó mời các nhóm tiến hành thảo luận và trình bày kết quả.

+ Quan sát Hình 2, và cho biết các bạn chơi đồ chơi có an toàn không? Vì sao?



a



b



c



d

Hình 2

- GV khuyến khích HS vận dụng những trải nghiệm trong quá trình chơi đồ chơi của bản thân để đánh giá và nhận xét tình huống chơi đồ chơi của các bạn nhỏ trong từng hình và gọi đại diện các nhóm trình bày.

- GV gợi ý HS tìm hiểu tình huống theo các câu hỏi:

+ Các bạn trong hình đang chơi gì?

+ Theo em, các bạn chơi đồ chơi như vậy có an toàn không?

+ Em hãy dự đoán điều gì sẽ xảy ra khi các bạn chơi như vậy?

- Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.

- Đại diện các nhóm trình bày:

● Hình a: Các bạn đang chơi Ô tô điều khiển dưới trời mưa, đây là cách chơi không an toàn. Vì Ô tô bị ướt sẽ bị hỏng. Nếu em là các bạn, em sẽ chờ khi trời tạnh mưa và chọn nơi khô ráo để chơi trò chơi.

● Hình b: Các bạn đang chơi thả diều ngay dưới các đường dây điện, nên đây không phải là cách chơi an toàn. Cách chơi này khiến cho diều dễ bị mắc vào đường dây điện. Nếu em là các bạn, em sẽ chọn nơi thông thoáng, không vướng dây điện và cây cối để thả diều.

● Hình c: Bạn nhỏ trong hình đang lắp ráp mô hình. Mẹ bạn nhỏ đang nhắc bạn ý đi ngủ sớm vì bạn đã chơi đồ chơi rất lâu rồi và đêm đã khuya muộn. Cách chơi của bạn như vậy sẽ gây ảnh hưởng đến sức khỏe của bạn. Nếu em là bạn, em sẽ sắp xếp thời gian chơi hợp lý hơn, đảm bảo sức khỏe bản thân.

● Hình d: Hai anh em đang chơi gấu bông và đồ chơi nấu ăn. Người anh ném gấu bông vào người em. Việc làm này là không tốt vì không những làm hỏng đồ chơi mà còn có thể gây tai nạn cho người em. Nếu em là người anh, em sẽ chơi đồ



<p>+ Nếu em là bạn đó, em sẽ chơi đồ chơi thế nào cho an toàn?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời các nhóm khác nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</li> <li>- GV chốt nội dung HĐ2 và mời HS đọc lại:</li> </ul> <p><i>Em nên chơi đồ chơi đúng lúc, đúng chỗ, đúng thời lượng và đúng cách. Em hãy thực hiện thông điệp 4Đ để đảm bảo an toàn khi chơi đồ chơi.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu lên màn hình mục Em có thể biết, yêu cầu HS quan sát, ghi nhớ:</li> </ul> <div data-bbox="229 853 943 1160" data-label="Image"> <p>Đồ chơi trẻ em rất đa dạng, phong phú: đồ chơi trí tuệ, đồ chơi vận động, đồ chơi truyền thống và đồ chơi hiện đại....</p> <p>Em hãy thực hiện thông điệp 4Đ để đảm bảo an toàn khi chơi đồ chơi.</p> </div>	<p>chơi cẩn thận, giữ gìn hơn, không quăng, ném đồ chơi như vậy.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại diện các nhóm nhận xét.</li> <li>- Lắng nghe rút kinh nghiệm.</li> <li>- 1 HS nêu lại nội dung HĐ2</li> </ul> <p>- HS quan sát, nhắc lại và ghi nhớ.</p>
<p><b>3. Luyện tập:</b></p>	
<p><b>Hoạt động 3. Thực hành nêu một đồ chơi mà em thích và chia sẻ về cách chơi an toàn.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp cách chơi đồ chơi an toàn của mình.</li> <li>- GV mời các HS khác nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS dùng đồ chơi mà mình đã chuẩn bị để nói về địa điểm, thời điểm, thời lượng và cách chơi đồ chơi đó an toàn.</li> <li>- Các HS khác lắng nghe và nhận xét, bổ sung.</li> <li>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> </ul>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS thực hiện vẽ tranh hoặc viết vào sổ tay các cách chơi đồ chơi an toàn mà bản thân đã làm và biết đến trong tiết học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời một số HS chia sẻ sản phẩm.</li> <li>- GV gọi các bạn lắng nghe, nhận xét.</li> <li>- GV đánh giá, nhận xét.</li> <li>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số HS chia sẻ sản phẩm của mình.</li> <li>- HS khác nhận xét, bổ sung.</li> <li>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</li> </ul>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



**PPCT: 60****TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI****CHỦ ĐỀ 6: TRÁI ĐẤT VÀ BÀU TRỜI.****Bài 27: TRÁI ĐẤT VÀ CÁC ĐỐI KHÍ HẬU (TIẾT 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Trình bày được một vài hoạt động tiêu biểu của con người ở từng đới khí hậu dựa vào tranh ảnh và (hoặc) video clip.

- Tô màu, viết đúng tên các đới khí hậu đới khí hậu vào sơ đồ trống.







**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>1. Khởi động:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV khởi động bài học thông qua trả lời câu hỏi:.</li> <li>+ GV nêu câu hỏi: Hãy kể tên và đặc điểm cơ bản của các đới khí hậu trên Trái Đất?</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe câu hỏi.</li> <li>+ Trả lời: Đới lạnh: hàn đới; Đới ôn hòa: ôn đới; Đới nóng: nhiệt đới.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<b>2. Khám phá:</b>	
<p><b>Hoạt động 1. Tìm hiểu về một vài hoạt động diễn ra ở từng đới khí hậu.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chia sẻ các bức tranh từ 7 đến 9 và nêu câu hỏi:</li> </ul>	

<p><b>1. Quan sát và nêu hoạt động tiêu biểu của con người ở từng đới khí hậu</b></p>   <p>Ở đới lạnh, một số hoạt động tiêu biểu của người dân diễn ra trên băng tuyết như chăn nuôi tuần lộc, câu cá,...</p>   <p>Ở đới ôn hoà, khí hậu phù hợp để tổ chức các hoạt động du lịch theo mùa và trồng các loại cây như nho, táo, lúa, lúa mì,...</p>   <p>Ở đới nóng, trên các vùng hoang mạc khô hạn, người dân thường di chuyển bằng lạc đà. Những vùng nóng ẩm thuận lợi cho các hoạt động sản xuất nông nghiệp.</p> <p>+ Các hoạt động gì đang diễn ra trong từng hình?          + Theo em các hoạt động đó diễn ra ở đới khí hậu nào? Vì sao em biết?          Sau đó mời học sinh quan sát, làm việc nhóm 4 và mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả.</li> <li>- GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.</li> <li>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</li> <li>- GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số học sinh trình bày.</li> <li>Hình 7: Các hoạt động của người dân ở đới Lạnh; Hình 8: Các hoạt động của người dân ở đới ôn hòa; Hình 9: Các hoạt động của người dân ở đới nóng,...</li> <li>- HS nhận xét ý kiến của nhóm bạn.</li> <li>- Lắng nghe rút kinh nghiệm.</li> <li>- Học sinh lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 2. Tìm hiểu về một vài hoạt động tiêu biểu của người dân ở từng đới khí hậu.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS dựa vào những hiểu biết của bản thân và các bức ảnh đã sưu tầm được. HS kể thêm các hoạt động tiêu biểu khác ở từng đới khí hậu.</li> </ul> <p>Sau đó mời học sinh làm việc cặp đôi và mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả.</li> <li>- GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.</li> <li>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</li> <li>- GV chốt HĐ2 và mời HS đọc lại.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh đọc yêu cầu và tiến hành trao đổi cặp đôi.</li> <li>- Đại diện các nhóm trình bày:</li> <li>- Đại diện các nhóm nhận xét.</li> <li>- Lắng nghe rút kinh nghiệm.</li> </ul>

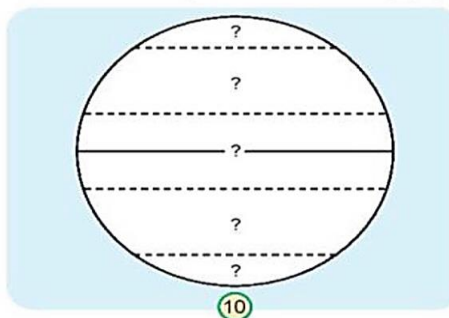
**3. Thực hành:**

**Hoạt động 3. Thực hành Tô màu, viết đúng tên các đới khí hậu đới khí hậu. (làm việc nhóm)**

- GV cho HS quan sát hình, GV nêu câu hỏi: Tô màu, viết đúng tên các đới khí hậu đới khí hậu vào sơ đồ trống trên giấy



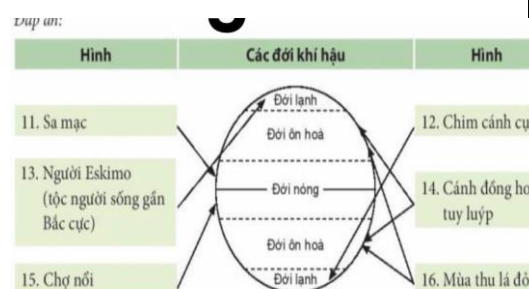
Viết tên và tô màu các đới khí hậu vào sơ đồ theo gợi ý.



ấy.

- HS làm việc nhóm
- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả trước lớp.
- GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.
- GV chốt HĐ3 và mời HS đọc lại.

- Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và thực hiện.
- Đại diện một số nhóm trình bày trên bảng:



- Đại diện các nhóm nhận xét.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

**4. Vận dụng:**

- GV cho HS mang tranh ảnh đã sưu tầm được kết hợp thêm các hình từ 11-16 để xếp vào sơ đồ.
- Nhận xét bài học.
- Dặn dò về nhà.

- Học sinh cùng nhau trưng bày sản phẩm của nhóm mình.
- Các học sinh khác nhận xét.
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....  
 .....  
 .....



Tiết: 30

**Chủ đề 8: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG****Bài 15: Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG**

(Thời lượng 2 tiết - Học tiết 1)

**I. MỤC TIÊU CHUNG CHỦ ĐỀ:**

- Biết xây dựng ý tưởng thể hiện SPMT về bảo vệ môi trường.
- Hiểu được mục đích của SPMT về bảo vệ môi trường.
- Trình bày, giới thiệu SPMT của mình.

**1. Phẩm chất.**

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là giúp HS:

- Nâng cao ý thức về bảo vệ môi trường qua SPMT.
- Phân tích được vẻ đẹp của SPMT.
- Biết cách sử dụng, bảo quản một số, chất liệu thông dụng như màu vẽ, giấy màu trong thực hành, sáng tạo.
- Xây dựng đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.
- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo.

**2. Năng lực.****2.1. Năng lực đặc thù môn học.**

- Xây dựng được ý tưởng và thể hiện SPMT chủ đề: *Bảo vệ môi trường*.
- Biết trưng bày, nhận xét và nêu được cảm nhận của cá nhân về SPMT của mình và bạn.

**2.2. Năng lực chung.**

- *Năng lực tự chủ và tự học*: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Biết trao đổi, thảo luận quá trình nhóm học/ thực hành, trưng bày và chia sẻ nhận xét sản phẩm.

- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm để thực hành tạo SPMT.

**2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.**



- *Năng lực ngôn ngữ*: Vận dụng kỹ năng, trình bày trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét,...

- *Năng lực tính toán*: Vận dụng sự hiểu biết về hình, khối, nhịp điệu trong thực hành SPMT.

## II. PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC.

- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức: Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

## III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

### 1. Giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.

- Một số tranh, ảnh, video liên quan đến chủ đề.

- Một số sản phẩm mỹ thuật về chủ đề: *Bảo vệ môi trường*.

### 2. Học sinh.

- SGK. VBT (nếu có).

- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,...), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,...

- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

## IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.

### Kế hoạch học tập.

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	<b>Bài 15:</b> Ô nhiễm môi trường.	- Xây dựng được ý tưởng thể hiện SPMT về bảo vệ môi trường.	- Quan sát, nhận thức. - Luyện tập và sáng tạo.
2	<b>Bài 15:</b> Ô nhiễm môi trường.	- Trình bày, giới thiệu được SPMT.	- Phân tích và đánh giá. - Vận dụng.

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

**A. QUAN SÁT - NHẬN THỨC.**

<b>HOẠT ĐỘNG 1: Quan sát và nhận thức.</b>	
<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>* Mục tiêu.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát hình ảnh, SPMT và tác phẩm về ô nhiễm môi trường.</li> </ul> <p><b>* Nội dung hoạt động.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát hình ảnh, SPMT tác phẩm mỹ thuật về ô nhiễm môi trường trong SGK trang 64, 65 hoặc SPMT do GV chuẩn bị. Qua đó nhận thức, khai thác và hình thành ý tưởng thể hiện SPMT.</li> <li>- GV gợi ý cho HS nhận xét và trả lời câu hỏi trong SGK trang 65.</li> </ul> <p><b>* Sản phẩm học tập.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thành ý tưởng thể hiện SPMT về ô nhiễm môi trường.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức hoạt động.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu một số hình ảnh, tác phẩm, SPMT trong SGK trang 64, 65 hoặc hình ảnh do GV sưu tầm chuẩn bị.</li> <li>- GV đặt câu hỏi để HS thảo luận về các dạng ô nhiễm gây ảnh hưởng đến môi trường trong chủ đề.</li> <li>- Có thể lồng ghép một số trò chơi cho tiết học thêm sinh động.</li> <li>- GV căn cứ tình hình thực tế của lớp có thể tổ chức hoạt động nhóm thảo luận.</li> <li>- GV đưa ra những câu hỏi thảo luận mang tính gợi mở để HS nắm bắt được nội dung liên quan đến chủ đề.</li> </ul> <p>+ Tình trạng ô nhiễm môi trường được thể hiện ở các tranh, ảnh trong SGK trang 64, 65 như thế nào?</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cảm nhận.</li> <li>- HS quan sát hình ảnh, SPMT tác phẩm mỹ thuật về ô nhiễm môi trường trong SGK, nhận thức, khai thác và hình thành ý tưởng thể hiện.</li> <li>- HS nhận xét và trả lời câu hỏi:</li> <li>- HS có ý tưởng thể hiện và phát huy linh hội.</li> <li>- HS xem tranh về ô nhiễm môi trường, thảo luận và trả lời câu hỏi về đề tài.</li> </ul>

<p>+ Màu sắc chủ đạo thể hiện sự ô nhiễm.</p> <p>+ Các loại rác thải gây ô nhiễm môi trường là gì?</p> <p>+ Cách thể hiện ý tưởng trong từng sản phẩm/ tranh vẽ.</p> <p>+ Sản phẩm được thực hiện bằng chất liệu gì?</p> <p><i>* GV chốt. Vậy là chúng ta đã biết cách quan sát hình ảnh, SPMT tác phẩm mỹ thuật về ô nhiễm môi trường trong SGK hoặc SPMT, nhận thức, khai thác và hình thành ý tưởng thể hiện SPMT gợi ý cho HS nhận xét và trả lời câu hỏi trong SGK trang 65 ở hoạt động 1.</i></p>	<p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	---

**B. LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.**

<p><b>HOẠT ĐỘNG 2: Luyện tập và sáng tạo.</b></p>	
<p><b>Hoạt động của giáo viên</b></p>	<p><b>Hoạt động của học sinh</b></p>
<p><b>* Mục tiêu.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu cách thể hiện SPMT về ô nhiễm môi trường.</li> <li>- Biết cách thể hiện một SPMT phản ánh tình trạng ô nhiễm môi trường.</li> </ul> <p><b>* Nội dung hoạt động.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham khảo các bước thực hiện SPMT trong SGK trang 66.</li> <li>- HS thực hiện một SPMT về ô nhiễm môi trường.</li> <li>- GV đặt câu hỏi định hướng về các sản phẩm tham quan trong SGK trang 67.</li> </ul> <p><b>* Sản phẩm học tập.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tạo một SPMT phản ánh tình trạng ô nhiễm môi trường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cảm nhận.</li> <li>- HS tham khảo các bước thực hiện SPMT trong SGK.</li> <li>- HS trả lời các câu hỏi trong SGK trang 67.</li> <li>- HS tạo một SPMT.</li> </ul>

<p><b>* Tổ chức hoạt động.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu cho HS các bước thực hiện sản phẩm theo gợi ý trong SGK trang 66.</li> <li>- GV định hướng một số câu hỏi theo gợi ý các bước trong SGK trang 66.</li> </ul> <p><b>+ Bài tập thực hành.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo một SPMT phản ánh tình trạng ô nhiễm môi trường nơi em ở.</li> <li>- Kích thước, chất liệu do GV quy định theo điều kiện thực tế tại địa phương.</li> <li>- GV tổ chức HS thực hiện một SPMT và giúp cho HS lựa chọn chất liệu để thực hiện sản phẩm.</li> <li>- GV cho HS tham khảo một số SPMT trong SGK trang 67 hoặc SPMT của HS do GV sưu tầm.</li> </ul> <p><i>* GV chốt. Vậy là chúng ta đã biết cách tham khảo các bước thực hiện SPMT trong SGK trang 66, thực hiện một SPMT về ô nhiễm môi trường ở hoạt động 2.</i></p> <p><b>* củng cố dặn dò.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị tiết sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện các bước ạo SPMT.</li> <li>- HS trả lời:</li> <li>- HS thực hành theo sự chỉ dẫn của GV.</li> <li>- HS thể hiện một SPMT phản ánh tình trạng ô nhiễm môi trường.</li> <li>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</li> <li>- HS ghi nhớ.</li> </ul>
--	--

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



**PPCT: 59**

**ÔN TIẾNG VIỆT**  
**PHÂN BIỆT S/X**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:
- + Phân biệt s/x
- + Viết đúng từ ngữ chứa s/x.
- + Viết được đoạn giới thiệu tranh về cảnh đẹp quê hương em

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: PBT, máy tính, máy chiếu, máy soi.
- HS: VBT TV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. HĐ Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho Hs hát</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
<p><b>* Bài 2/49</b></p> <p>Điền <i>sơ</i> hoặc <i>xơ</i> vào chỗ trống.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-bottom: 10px;"> <span>..... lược</span> <span>..... xác</span> <span>..... sài</span> <span>..... cứng</span> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <span>..... suất</span> <span>..... đồ</span> <span>..... dừa</span> <span>..... mướp</span> </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi Hs nêu nối tiếp bài làm</li> <li>- Gv, Hs nhận xét chốt bài làm đúng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sơ lược, xơ xác, sơ sài, xơ cứng.</li> <li>+ Sơ xuất, sơ đồ, xơ dừa, xơ mướp.</li> </ul>
<p><b>* Bài 3b/50</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc bài làm.</li> <li>- Gọi HS nhận xét.</li> </ul>	<p>Hs trình bày:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ cang – cãng</li> <li>+ re – rễ</li> <li>+ nhưng – những</li> <li>+ khoe – khòe</li> <li>+ giay – giã</li> </ul>

<p>- GV nhận xét bổ sung. Chốt nội dung</p> <hr/> <p><b>* Bài 4/5: Tìm từ 2-3 từ ngữ gồm 2 tiếng bắt đầu bằng s hoặc x gồm 2 tiếng chứa dấu hỏi hoặc dấu ngã</b></p> <p>- GV gọi 1 hs nêu yêu cầu. - GV cho HS đọc kết quả.</p> <p>- GV nhận xét, chốt kết quả.</p> <p><b>* Bài 5: Viết từ 2-3 câu giới thiệu bức tranh về cảnh đẹp quê hương em mà em vẽ..</b></p> <p>- GV gọi 1 hs nêu yêu cầu. - GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi. - GV cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><b>3. HĐ Vận dụng</b></p> <p>- Nêu quy tắc chính tả với s/x ?</p>	<p>- Hs đọc yêu cầu</p> <p>-Hs trình bày các từ cần điền:</p> <p>+ Bắt đầu bằng s hoặc x: xúc xắc, sang sảng, sáng suốt, xào xạc, xô xao...</p> <p>+ Chứa dấu hỏi hoặc dấu ngã: Lúng cúng, đủng đỉnh, nảy nở mồm mĩm, dễ dãi...</p> <p>- HS chữa bài vào vở.</p> <p>- Hs nêu. - HS chia sẻ trong nhóm đôi. - 4,5HS chia sẻ.</p> <p>Quê hương em là một vùng đồng quê yên bình với non nước hữu tình. Phía xa xa là những ngọn núi cao. Nơi đây còn có một con sông trải dài đầy ắp phù sa Hai bên bờ sông là những ngôi nhà cấp bốn. Khi về quê, chiều chiều em thường ra bờ sông hóng gió. Có lúc chúng em chơi những trò chơi trên bãi cỏ xanh ngát ven sông. Em rất yêu khung cảnh bình lặng, yên ả nơi đây.</p> <p>- HS chia sẻ.</p>
---	--

<ul style="list-style-type: none"><li>- GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.</li><li>- Nhận xét giờ học.</li><li>- Dặn chuẩn bị bài sau.</li></ul>	<p>+ x xuất hiện trong các tiếng có âm đệm (xuề xoà, xoay xở, xoành xoạch, xuênh xoàng,...), + s chỉ xuất hiện trong một số ít các âm tiết có âm đệm như: soát, soạt, soạn, soạng, suát.</p>
---	--

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....





PPCT: 64

## ÔN TOÁN

### LUYỆN TẬP CHUNG

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:


- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:
- + Nhận biết được các đồng tiền Việt Nam từ một nghìn đồng đến một trăm nghìn đồng.
- + Giải được một số bài toán liên quan đến các tình huống thực tế về tiết kiệm và chi tiêu.
- Lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. **Học sinh:** Vở bài tập toán, bút, thước

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b> Học sinh hát bài <i>Mấy giờ rồi?</i></p>	- Học sinh múa hát theo.
<p><b>2. Luyện tập</b></p>	
<p>* <b>Bài 1:</b> Chú lợn nào đựng nhiều tiền nhất? (VBT /86)</p> <p>- Cho HS quan sát</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p>- GV HD :</p> <p>Tính tổng số tiền trong mỗi chú lợn rồi tìm ra chú lợn đựng nhiều tiền nhất.</p> <p>- GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.</p>	<p>- Học sinh nối tiếp nêu câu trả lời</p> <p>- Học sinh trả lời:</p> <p>Chú lợn hồng đựng 50 000 đồng. (Vì <math>10\ 000 + 20\ 000 + 20\ 000 = 50\ 000</math>)</p> <p>- Chú lợn xanh đựng 100 000 đồng</p> <p>- Chú lợn tím đựng 50 000 đồng.</p> <p>Vậy chú lợn xanh đựng nhiều tiền nhất.</p> <p>- HS nối tiếp trả lời</p>

**\* Bài 2: (VBT/86)**

-Gv gọi học sinh đọc đề

Mẹ đi chợ mua chanh hết 3 000 đồng và mua hành hết 2 000 đồng. Mẹ đưa cho cô bán hàng 10 000 đồng. Chọn những cách cô bán hàng có thể trả lại tiền thừa cho mẹ.



- GV HD: Bước 1: Tìm số tiền mẹ đã tiêu (tổng giá tiền mua chanh và hành).

Bước 2: Tìm số tiền cô bán hàng trả lại mẹ ta lấy 10 000 đồng trừ đi số tiền mẹ đã tiêu.

Bước 3: Tìm trong tranh những cách cô bán hàng có thể trả lại tiền thừa cho mẹ.

-Cho học sinh nhận xét

- GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.

-Hs đọc

- HS lắng nghe cách thực hiện

- HS thực hiện làm bài

Số tiền mẹ đã tiêu là  $3\ 000 + 2\ 000$   
=

5 000 đồng

Số tiền cô bán hàng trả lại mẹ là

$10\ 000 - 5\ 000 = 5\ 000$  đồng

- Quan sát tranh ta có






+ A: 5 000 đồng.

+ B: 1 000 đồng + 2 000 đồng + 2 000 đồng = 5 000 đồng.

+ C: 2 000 đồng + 2 000 đồng + 2 000 đồng = 6 000 đồng.

Vậy cô bán hàng có thể dùng cách A hoặc B trả lại tiền thừa cho mẹ.

-HS nhận xét

	<p>- HS lắng nghe, quan sát</p>
<p><b>* Bài 3: (VBT/86)</b></p> <p>Khi mua mỗi món hàng dưới đây, ta cần trả một tờ tiền có trong hình bên. Em hãy tìm giá tiền của mỗi món hàng, biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá tiền của bóng đèn thấp nhất;</li> <li>- Giá tiền của quyển sách cao nhất;</li> <li>- Giá tiền của rô-bốt cao hơn giá tiền của cái lược.</li> </ul> <div style="text-align: center;">  </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center; margin-top: 10px;">     </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho học sinh lên thực hiện So sánh giá tiền của các đồ vật rồi trả lời câu hỏi.</li> <li>- GV nhận xét, khen, chốt kiến thức</li> </ul>	<p>- 2 HS lên bảng làm bài</p> <p>Ta có <math>10\ 000 &lt; 20\ 000 &lt; 50\ 000 &lt; 100\ 000</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá tiền của bóng đèn thấp nhất vậy bóng đèn có giá tiền là 10 000 đồng.</li> <li>- Giá tiền của quyển sách cao nhất vậy quyển sách có giá tiền là 100 000 đồng.</li> <li>- Giá tiền của rô-bốt cao hơn giá tiền của cái lược vậy rô-bốt có giá tiền là 50 000 đồng.</li> <li>- Giá tiền của cái lược là 20 000 đồng.</li> </ul>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



Thứ Năm, ngày 11 tháng 4 năm 2024

PPCT: 149

**TOÁN****Bài 69: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc được giờ chính xác đến 5 phút và từng phút trên đồng hồ.
- Nhận biết được tháng trong năm. Đổi đơn vị đo đại lượng thời gian.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

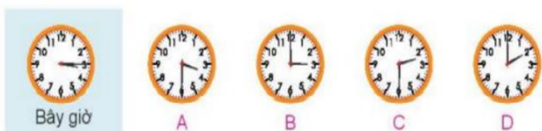
HS- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
<p>- GV yêu cầu hs thi đua làm bảng lớp: Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.</p> <p>Mai sinh ngày 23 tháng 4 và Việt sinh ngày 13 tháng 4. Biết năm nay, sinh nhật của Việt là một ngày Chủ nhật.</p> <p>Vậy năm nay, sinh nhật của Mai là thứ .....</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS làm thi đua bảng lớp</p> <p>Mai sinh ngày 23 tháng 4 và Việt sinh ngày 13 tháng 4. Biết năm nay, sinh nhật của Việt là một ngày Chủ nhật.</p> <p>Vậy năm nay, sinh nhật của Mai là thứ Tư.</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-HS lắng nghe</p>
<b>2. Kết nối.</b>	
<p><b>Bài 1:</b></p> <p>Chọn câu trả lời đúng</p> <p>a) Bây giờ là 11 giờ 20 phút, 10 phút nữa là đến giờ ăn trưa. Hỏi đồng hồ nào dưới đây chỉ giờ ăn trưa?</p>	



b) Bây giờ là 3 giờ 15 phút, các bạn đã ra chơi được 15 phút. Hỏi đồng hồ nào dưới đây chỉ lúc bắt đầu ra chơi?



- GV cho HS nêu yêu cầu của bài tập
- GV cho HS quan sát tranh mô hình đồng hồ trong sách HS kết hợp đọc yêu cầu và thảo luận theo nhóm, thống nhất câu trả lời.

-GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 2:**

**Số:**

- a) 1 giờ 30 phút = ? phút
- b) 1 tuần 3 ngày = ? ngày
- c) 1 năm 6 tháng = ? tháng
- d) 1 ngày 6 giờ = ? giờ

- GV cho HS nêu yêu cầu của bài tập
- Cho HS làm bài
- Gọi HS trình bày bài làm trước lớp

- GV nhận xét phiếu bài tập, tuyên dương.

**3. Thực hành.**

**Bài 3.**

- HS nêu yêu cầu của bài : Chọn câu trả lời đúng

- HS quan sát mô hình và trả lời

a/ Đồng hồ D.

b/ Đồng hồ B

-HS nhận xét

- Hs đọc yêu cầu bài

- HS làm bài

- Báo cáo kết quả trước lớp


a, 1 giờ 30 phút = 90 phút.

b, 1 tuần 3 ngày = 10 ngày

c, 1 năm 6 tháng = 18 tháng

d, 1 ngày 6 giờ = 30 giờ

-HS nhận xét

<p>a,Hiện nay Mi đã được 6 năm 3 tháng tuổi. Hỏi sau bao nhiêu tháng nữa thì Mi tròn 7 tuổi?</p> <p>b) Mai, Việt và Nam được sinh ra cùng năm nhưng khác tháng. Biết Mai được sinh ra sau Việt 3 tháng và trước Nam 8 tháng. Hỏi Nam được sinh ra vào tháng mấy?</p> <p>- GV hướng dẫn tương tự như bài 2</p> <p>-Gv nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<p>- HS nêu yêu cầu</p> <p>- HS suy nghĩ và làm bài vào vở.</p> <p>a,<math>7 \text{ năm} = 6 \text{ năm} + 1 \text{ năm} = 6 \text{ năm} + 12 \text{ tháng}</math></p> <p>Sau 9 tháng nữa thì Mi tròn 7 tuổi.</p> <p>b) Nam sinh tháng 12</p> <p>-HS nhận xét</p>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>	
<p>- GV cho HS chơi trò chơi: <b>Cuộc đua đến giờ tan học</b></p> <p>- GV phổ biến cách chơi như nội dung trong sách HS:</p>  <p>- GV tổ chức HS chơi theo cặp</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương các cặp chơi hay</p>	<p>- HS tham gia vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- HS chơi</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....

.....

.....





**PPCT: 58**

**THỂ DỤC**  
**CHỦ ĐỀ 4: THỂ THAO TỰ CHỌN (BÓNG ĐÁ)**  
**BÀI 2: LÀM QUEN PHỐI HỢP ĐỠ BÓNG VÀ DẪN BÓNG**  
**(tiết 6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về phẩm chất:**

- Ôn phối hợp đờ bóng bằng bàn chân và dẫn bóng. Bước đầu biết cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2. Về năng lực:**

**2.1. Về năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác phối hợp đờ bóng bằng bàn chân và dẫn bóng. trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

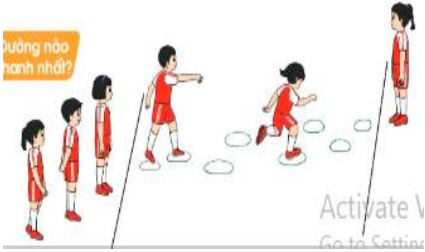
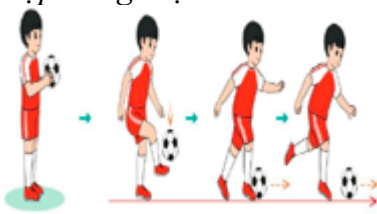
- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.
- Tích cực, tự giác, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

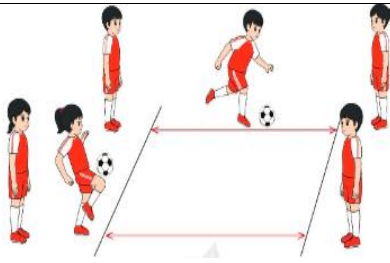
**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị: Trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Nội dung	LV Đ		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	TG	SL	Hoạt động GV	Hoạt động HS
<b>I. Hoạt động mở đầu</b>	6-10 phút 1-2 phút		- Nghe cán bộ lớp báo cáo. - Hỏi về sức khỏe của Hs. - Cô trò chúc nhau. - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.	- Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  GV *
<b>1. Nhận lớp</b>				
<b>2. Khởi động</b>				

<p>- Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập. - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...</p> <p><b>3. Trò chơi.</b> - Trò chơi “<i>Đường nào nhanh nhất</i>”.</p> 	<p>3-5 phút</p> <p>1-2 phút</p>	<p>1-2L</p> <p>1-2L</p>	<p>- GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.</p> <p>-Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.</p>	<p>- Cán sự điều khiển lớp khởi động .</p> <p>- Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.</p>
<p><b>II. Hoạt động luyện tập.</b> <b>1. Phối hợp đỡ bóng bằng bàn chân và dẫn bóng.</b> <i>Tập đồng loạt</i></p> 	<p>18-22 phút</p> <p>12-15 phút</p> <p>3-5 phút</p>	<p>1-3L</p>	<p>- Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô. - Hs tập theo Gv. - Gv quan sát, sửa sai cho Hs.</p>	<p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p style="text-align: center;"><b>GV</b></p> <p>- Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.</p>
<p><i>Tập theo tổ nhóm</i></p>	<p>3-5 phút</p>	<p>1-3L</p>	<p>- Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.</p>	<p>- Hs thay phiên nhau hô nhịp.</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>* * <b>GV</b> * *</p> <p>* * * * *</p>
<p><i>Thi đua giữa các tổ</i></p>	<p>5-7 phút</p>		<p>- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.</p>	<p>- Từng tổ lên thi đua - trình diễn</p>
<p><b>2.Trò chơi “Đỡ và dẫn bóng đôi người”.</b></p>	<p>1-3 phút</p>	<p>1-2L</p>	<p>- GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi. - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.</p>	<p>- Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.</p>

 <p><b>III. Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thả lỏng cơ toàn thân.</li> <li>- Cùng cố hệ thống bài học</li> <li>- Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.</li> </ul>	<p>4-6 phút</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho Hs chơi thử.</li> <li>- Tổ chức cho Hs chơi.</li> <li>- GV hướng dẫn.</li> <li>- Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).</li> <li>- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.</li> <li>- HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.</li> <li>- Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.</li> <li>- HS thực hiện thả lỏng</li> <li>- Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh trả lời)</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>GV</b></p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà.</li> </ul>
--	-----------------	--	---

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....

.....



PPCT: 207-208

**TIẾNG VIỆT****Bài 22: SỰ TÍCH ÔNG ĐÙNG, BÀ ĐÙNG (4 tiết)****ĐỌC: SỰ TÍCH ÔNG ĐÙNG, BÀ ĐÙNG****VIẾT: ÔN CHỮ VIẾT HOA Y(TIẾT 1+2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Sự tích ông Đùng, bà Đùng. Biết đọc diễn cảm lời của người kể chuyện phù hợp với ngữ điệu, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.

- Nhận biết được những việc ông Đùng, bà Đùng đã làm giúp dân. Hiểu suy nghĩ, tình cảm của tác giả với ông Đùng, bà Đùng là những người có công lao lớn đối với đất nước trong việc chinh phục thiên nhiên. Hiểu điều tác giả muốn nói qua văn bản giải thích tại sao dòng sông Đà ngoằn ngoèo và có nhiều ghềnh thác.

- Bước đầu thể hiện cảm xúc qua giọng đọc.

- Ôn chữ viết hoa Y thông qua viết ứng dụng(tên riêng Nam Yết và câu: Đảo Nam Yết thuộc quần đảo Trường Sa của Việt Nam). Viết 2-3 câu nêu lí do yêu thích nhân vật trong câu chuyện đã đọc, đã nghe.

- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Biết yêu quê hương, đất nước qua bài thơ.

- Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**


- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa

- HS: SGK, vở, bút

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>1. Khởi động:</b>	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Đọc đoạn 1 bài “Nhà rông” và trả lời câu hỏi : Đặc điểm nổi bật về hình dạng của nhà rông ở Tây Nguyên là gì? Câu văn nào trong bài giúp em nhận ra điều đó?	- HS tham gia trò chơi. + Đọc và trả lời câu hỏi: Đặc điểm nổi bật về hình dạng của nhà rông ở Tây Nguyên là mái nhà dựng đứng, vươn cao lên trời như một lưỡi rìu lật ngược. Câu văn cho biết điều đó là: “ Đến Tây Nguyên, từ xa nhìn vào... như một lưỡi rìu lật ngược” + Đọc và trả lời câu hỏi: Nhận biết được vẻ đẹp độc đáo của Nhà rông ở Tây

<p>+ Câu 2: Đọc đoạn 2 bài “Nhà rông” và nêu nội dung bài.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>Nguyên. Hiểu biết về tình cảm của người dân Tây Nguyên với mái nhà rông thân thương. - HS lắng nghe.</p>
<p><b>2. Khám phá.</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Đọc văn bản.</b></p> <p>- GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp - Đọc diễn cảm một số lời của người kể chuyện khi nói về những hành động, việc làm, kết quả đạt được của ông Đùng, bà Đùng hay nói về đặc điểm của con sông Đà(Chỉ một ngày, ông bà đã nhổ cây, san đất, làm thành cánh đồng bằng phẳng, rộng rãi, lấy chỗ cho dân ở , và cày cấy.Ông Đùng lom khom dùng tay bới đất đằng trước, bà Đùng hì hục vét đất đằng sau. Vì thế sông Đà mới ngoằn ngoèo, có tới “ bảy trăm mươi thác, ba trăm mươi ghềnh” như bây giờ) - Gọi 1 HS đọc toàn bài. -GV yêu cầu hs đọc từng câu và tìm từ ngữ khó đọc. -Bài văn được chia làm mấy đoạn:  -GV yêu cầu hs đọc từng đoạn và tìm từ ngữ khó hiểu:  -GV yêu cầu hs đọc nhóm 4. Thi đọc. -GV nhận xét , tuyên dương.</p> <p><b>Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b></p>	<p>- Hs lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe cách đọc. Chỉ một ngày, /ông bà đã nhổ cây, /san đất,/làm thành cánh đồng bằng phẳng,/rộng rãi,/lấy chỗ cho dân ở ,/ và cày cấy.//</p> <p>- HS đọc toàn bài. -HS đọc và tìm: Chằng chịt,san,rộng, rãi, ngoằn, ngoèo -Bài văn chia 4 đoạn: + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>ông bà không lồ</i>. + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến <i>cày cấy</i>. + Đoạn 3: Tiếp đến ngày nay + Đoạn 4: Còn lại. -HS đọc và tìm: Mường Bi: địa danh thuộc huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Chằng chịt: (cây cối) đan vào nhau dày đặc và không theo hàng lối nhất định. Ra tay: bắt đầu làm để tỏ rõ khả năng, tài trí của mình. Hì hụi: dáng vẽ cặm cụi, làm việc gì đó một cách khó nhọc, kiên nhẫn. Ghềnh: chỗ lòng sông bị thu hẹp và nông, có đá nằm chắn ngang, làm nước dồn lại và chảy xiết. -Hs đọc nhóm 4, thi đọc -HS nhận xét</p>

<p>- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>+ Câu 1: Ông Đùng, bà Đùng có điểm gì khác thường về ngoại hình?</p> <p>+ Câu 2: Kể lại những việc Ông Đùng, bà Đùng đã làm khi chứng kiến cảnh đất hoang, nước ngập?</p> <p>+ Câu 3: Việc làm của ông bà Đùng đã đem lại kết quả như thế nào?</p> <p>+ Câu 4: Theo em, ông Đùng, bà Đùng có những phẩm chất tốt đẹp nào?</p> <p>+ Câu 5: Câu chuyện đã giải thích điều gì về con sông Đà ngày nay?</p> <p>- Qua bài đọc Sự tích ông Đùng, bà Đùng theo truyện cổ dân tộc Mường cho em biết gì?</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>3. Thực hành.</b></p> <p><b>Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</b></p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài.</p> <p>- HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Luyện viết.</b></p>	<p>- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:</p> <p>+ Ông Đùng, bà Đùng cao lớn khác thường. Họ đứng cao hơn năm lần đỉnh núi cao nhất.</p> <p>+ Ông bà đã nhổ cây, san đất. Tiếp đó ông Đùng lom khom dùng tay bới đất đằng trước, bà Đùng hì hục vét đất đằng sau làm một con đường dẫn nước.</p> <p>+ Ông bà Đùng đã làm thành cánh đồng bằng phẳng, rộng rãi, lấy chỗ cho dân ở, và cày cấy. Còn con đường ông bà đào bới, nước chảy thành dòng, vượt qua đồi núi, đổ về xuôi tạo thành con sông Đà.</p> <p>+ Ông Đùng, bà Đùng chăm chỉ, chịu khó, thông minh, không ngại khó khăn, vất vả, xả thân vì cộng đồng...</p> <p>+ Câu chuyện đã giải thích về đặc điểm ngoằn ngoèo, có nhiều thác ghềnh (bảy trăm mười thác, ba trăm mười ghềnh) của con sông Đà ngày nay.</p> <p>-HS trả lời: Ông Đùng, bà Đùng là những người có công lao lớn đối với đất nước trong việc chinh phục thiên nhiên.</p> <p>-Hs nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe cách đọc.</p> <p>- HS đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p>-HS nhận xét</p>
<p><b>Hoạt động 4: Ôn chữ viết hoa</b></p> <p>- GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa Y.</p>  <p>- GV viết mẫu lên bảng và nêu cách viết: Chữ Y gồm hai nét là nét móc 2 đầu và nét khuyết ngược.</p> <p>- GV cho HS viết bảng con</p> <p>- Nhận xét, sửa sai.</p> <p>- GV cho HS viết vào vở.</p>	<p>- HS quan sát video.</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS viết bảng con và nêu lại cách viết:</p> <p>- HS viết vào vở chữ hoa Y.</p> <p>-HS nhận xét</p>



<p>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</p> <p><b>Hoạt động 5: Viết ứng dụng</b></p> <p><b>a. Viết tên riêng.</b></p> <p>- GV mời HS đọc tên riêng.</p> <p>- GV giới thiệu: Đảo Nam Yết là bãi đá nằm ở phía Bắc quần đảo Trường Sa, cách đảo Sơn Ca 13 hải lý về phía Tây Nam, thuộc quần đảo Trường Sa của Việt Nam</p> <p>- GV yêu cầu HS viết tên riêng vào bảng con, vào vở</p> <p>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</p> <p><b>b. Viết câu.</b></p> <p>- GV yêu cầu HS đọc câu.</p> <p>- GV giới thiệu câu ứng dụng: Đảo Nam Yết thuộc quần đảo Trường Sa của Việt Nam</p> <p>- GV nhắc HS viết hoa các chữ trong câu thơ: Đ, N, Y, T, S. Lưu ý HS viết đúng: Yết, quần, trường,..</p> <p>- GV cho HS viết vào vở.</p> <p>- GV yêu cầu nhận xét chéo nhau trong bàn.</p> <p>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<p>- HS đọc tên riêng: Nam Yết.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS viết tên riêng Nam Yết vào bảng con, vở.</p> <p>-HS nhận xét.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu: Đảo Nam Yết thuộc quần đảo Trường Sa của Việt Nam</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>+ Những con chữ cao 2,5 ô ly: Đ, N, Y, T, S, h, g.</p> <p>+ Những chữ cao 2 ô ly: q</p> <p>+ Những chữ cao 0,5 ô ly: r</p> <p>+ Những chữ cao 1 ô ly: o, a, m, u, ô, c, â, n, ư, ở, i.</p> <p>- HS viết câu thơ vào vở.</p> <p>- HS nhận xét chéo nhau.</p>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>	
<p>- Gv yêu cầu hs đọc bài Sự tích ông Đùng, bà Đùng và nêu và nêu nội dung bài:</p> <p>-GV yêu cầu hs nêu cách viết chữ Y.</p> <p>-GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.</p> <p>+ Cho HS quan sát video về Đảo Nam Yết</p> <p>.</p> <p>+ GV nêu câu hỏi em thấy hình dạng đảo Nam Yết như thế nào?.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS đọc và nêu: Ông Đùng, bà Đùng là những người có công lao lớn đối với đất nước trong việc chinh phục thiên nhiên.</p> <p>-HS nêu: Chữ Y gồm hai nét là nét móc 2 đầu và nét khuyết ngược.</p> <p>-HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- HS quan sát video.</p> <p>+ Trả lời câu hỏi: Đảo Nam Yết có hình dáng bầu dục hơi hẹp bề ngang.</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



PPCT: 65

**ÔN TOÁN****NHÂN SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:
- + HS thực hiện được phép nhân số có năm chữ số với số có một chữ số ( không nhớ hoặc có nhớ không quá 2 lượt và không liên tiếp).
- +Thực hiện được tính nhẩm trong trường hợp đơn giản.
- + Vận dụng thực hành vào giải một số bài tập, bài toán có lời văn ( 2 bước tính) liên quan đến phép nhân số có năm chữ số với số có một chữ số.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. **Học sinh:** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động</b> - GV tổ chức cho Hs hát - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS thực hiện - HS lắng nghe
<b>2. Luyện tập</b> <b>* Bài 1: Tính (VBT /90)</b> Học sinh làm nháp <div style="text-align: center;"> <math display="block">\begin{array}{r} 47\ 253 \\ \times \quad 2 \\ \hline \end{array}</math> <math display="block">\begin{array}{r} 18\ 142 \\ \times \quad 4 \\ \hline \end{array}</math> <math display="block">\begin{array}{r} 15\ 160 \\ \times \quad 5 \\ \hline \end{array}</math> </div> - Gv nhận xét - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.	- Học sinh thực hiện <div style="text-align: center;"> <math display="block">\begin{array}{r} 47\ 253 \\ \times \quad 2 \\ \hline 94\ 506 \end{array}</math> <math display="block">\begin{array}{r} 18\ 142 \\ \times \quad 4 \\ \hline 72\ 568 \end{array}</math> <math display="block">\begin{array}{r} 15\ 160 \\ \times \quad 5 \\ \hline 75\ 800 \end{array}</math> </div> - Học sinh nhận xét
<b>* Bài 2: Đặt tính rồi tính. ( VBT/90)</b> <b>GV cho học sinh làm vở</b>	- HS lắng nghe cách thực hiện

<p style="text-align: center;"><math>31\ 504 \times 3</math>    <math>23\ 162 \times 4</math></p> <p>- GV HD: Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau.</p> <p>- Tính: Thực hiện phép nhân lần lượt từ phải sang trái.</p> <p>- Cho học sinh nhận xét</p> <p>- GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.</p>	<p>- HS thực hiện làm bài</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: flex-start;"> <div style="text-align: right;"> <math display="block">\begin{array}{r} 31\ 504 \\ \times \quad 3 \\ \hline 94\ 512 \end{array}</math> </div> <div style="text-align: right;"> <math display="block">\begin{array}{r} 23\ 162 \\ \times \quad 4 \\ \hline 92\ 648 \end{array}</math> </div> </div> <p>- HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe, quan sát</p>
<p><b>* Bài 3: (VBT/90) Phiếu bài tập</b></p> <p>- Gv cho học sinh đọc đề</p> <p>Mỗi lần người ta chuyển 15 250 kg thóc vào kho. Hỏi sau 3 lần chuyển như vậy, người ta chuyển được bao nhiêu ki-lô-gam thóc vào kho?</p> <p>- Gv cho học sinh làm phiếu.</p> <p>- GV cho học sinh lên thực hiện Số kg thóc chuyển được sau 3 lần chuyển = Số kg thóc chuyển được mỗi lần x 3</p> <p>- GV nhận xét, khen, chốt kiến thức</p>	<p>- Học sinh tìm hiểu cách thực hiện.</p> <p>Tóm tắt</p> <p>1 lần chuyển: 15 250 kg</p> <p>3 lần chuyển: ... kg?</p> <p>- Học sinh thực hiện</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Ba lần chuyển như vậy, người ta chuyển được số kg thóc vào kho là:</p> <p style="text-align: center;"><math>15\ 250 \times 3 = 45\ 750</math> (kg)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 45 750 kg.</p> <p>- Học sinh nhận xét</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

PPCT: 66

## ÔN TOÁN

### CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:
- + HS thực hiện được phép cộng, trừ, nhân số có năm chữ số với số có một chữ số (không nhớ hoặc có nhớ không quá 2 lượt và không liên tiếp).
- +Thực hiện được tính nhẩm trong trường hợp đơn giản.
- + Vận dụng thực hành vào giải một số bài tập, bài toán có lời văn (2 bước tính) liên quan đến phép nhân số có năm chữ số với số có một chữ số.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. **Học sinh:** Vở bài tập toán, bút, thước

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho Hs hát</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
<p><b>2. Luyện tập</b></p> <p><b>* Bài 1: Tính nhẩm</b></p> <p>Học sinh làm miệng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) <math>70\ 000 - 25\ 000 - 5000</math></li> <li>b) <math>100\ 000 - 5\ 500 + 45\ 000</math></li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv nhận xét</li> <li>- GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh thực hiện</li> <li>- Học sinh nhận xét</li> </ul>
<p><b>* Bài 2: Đặt tính rồi tính</b></p> <p><b>GV cho học sinh làm bảng con</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) <math>25\ 133 + 67\ 990</math></li> <li>b) <math>100\ 000 - 56\ 899</math></li> <li>c) <math>1235 \times 7</math></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe cách thực hiện</li> <li>- HS thực hiện làm bài</li> </ul>

<p>- GV HD:</p> <p>Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau.</p> <p>- Tính: Thực hiện phép nhân lần lượt từ phải sang trái.</p> <p>- Cho học sinh nhận xét</p> <p>- GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.</p>	<p>- HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe, quan sát</p>
<p><b>* Bài 3: làm vở</b></p> <p>- Gv cho học sinh đọc đề</p> <p>Một cửa hàng có 34 000 l xăng, cửa hàng nhập thêm về 3 400 l xăng. Hỏi sau khi bán 18 909 l xăng cửa hàng còn lại bao nhiêu lít xăng?</p> <p>- Gv hướng dẫn HS tìm hiểu đề</p> <p>- GV nhận xét, khen, chốt kiến thức</p>	<p>- Học sinh tìm hiểu cách thực hiện.</p> <p>Tóm tắt</p> <p>- Học sinh thực hiện</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Số lít xăng cửa hàng có là:</p> <p style="text-align: center;"><math>34\ 000 + 3\ 400 = 37\ 400</math> (l)</p> <p style="text-align: center;">Số lít xăng của hàng còn lại là:</p> <p style="text-align: center;"><math>37\ 400 - 18\ 909 = 18\ 491</math> (l)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 18 491 lít xăng</p> <p>- Học sinh nhận xét</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

**PPCT: 21**

**KỸ NĂNG SỐNG  
THỜI GIAN LÀ VÀNG (T2).  
GDĐP: TÌM HIỂU LÀNG NGHỀ SƠN MÀI TƯỜNG BÌNH HIỆP (TIẾT 1)**





Thứ Sáu, ngày 12 tháng 4 năm 2024

**PPCT: 150****TOÁN****CHỦ ĐỀ 14: NHÂN, CHIA TRONG PHẠM VI 100 000****Bài 70: NHÂN SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (TIẾT 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết và thực hiện được phép nhân số có năm chữ số với số có một chữ số ( không nhớ hoặc có nhớ không quá 2 lượt và không liên tiếp).
- Thực hiện được tính nhẩm trong trường hợp đơn giản.
- Vận dụng thực hành vào giải một số bài tập, bài toán có lời văn (2 bước tính) liên quan đến phép nhân số có năm chữ số với số có một chữ số.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>1. Khởi động:</b>	
- GV tổ chức hát tập thể để khởi động bài học lên bảng lớp làm: Viết số thích hợp vào chỗ chấm. a) 3 giờ 20 phút = ..... phút b) 1 tuần 3 ngày = ..... ngày c) 2 ngày 6 giờ = ..... giờ d) 1 năm 4 tháng = ..... tháng -GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia lên bảng lớp làm:  a) 3 giờ 20 phút = <b>200</b> phút b) 1 tuần 3 ngày = <b>10</b> ngày c) 2 ngày 6 giờ = <b>54</b> giờ d) 1 năm 4 tháng = <b>16</b> tháng  -Hs nhận xét - HS lắng nghe.
<b>2. Khám phá</b>	
+ Cho HS quan sát và đọc thầm nội dung trong sách HS.	-HS thực hiện theo yêu cầu của GV

+ Tự nêu đề toán từ đó dẫn ra phép nhân cần giải là:  $12\ 415 \times 3 = ?$



-GV cho HS tự đặt tính rồi tính và thực hiện tương tự như nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số.

- GV nhận xét, chốt cách tính và cho HS tự nêu ví dụ

**3. Thực hành.**

**Bài 1:**

$$\begin{array}{r} 47\ 253 \\ \times \quad 2 \\ \hline \end{array} \qquad \begin{array}{r} 18\ 142 \\ \times \quad 4 \\ \hline \end{array} \qquad \begin{array}{r} 15\ 160 \\ \times \quad 5 \\ \hline \end{array}$$

- GV cho HS nêu yêu cầu của bài tập
- Cho HS làm bài
- GV lưu ý: Phép nhân có nhớ thì không nhớ quá 2 lượt và không liên tiếp
- Gọi HS trình bày bài làm

-GV nhận xét, tuyên dương

**Bài 2: Thực hiện làm vào bảng con:**

$$31\ 504 \times 3 \qquad 23\ 162 \times 4$$

GV cho HS nêu yêu cầu của bài tập vào bảng con

- Cho HS làm bài

-HS thực hiện phép tính, trình bày nhân miệng trước lớp

- HS nêu yêu cầu: Đặt tính rồi tính

- HS thực hiện các phép tính nhân số có năm chữ số cho số có một chữ số

Thực hiện phép nhân thừa số thứ hai với từng chữ số của thừa số thứ nhất theo thứ tự từ phải sang trái.

$$\begin{array}{r} 47\ 253 \\ \times \quad 2 \\ \hline 94\ 506 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 18\ 142 \\ \times \quad 4 \\ \hline 72\ 568 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 15\ 160 \\ \times \quad 5 \\ \hline 75\ 800 \end{array}$$

-HS nhận xét

- HS nêu yêu cầu: Đặt tính rồi tính

- HS thực hiện các phép tính nhân số có năm chữ số cho số có một chữ số

<p>-GV nhận xét, tuyên dương</p> <p><b>Bài 3.</b></p> <p>Mỗi lần người ta chuyển 15 250 kg thóc vào kho. Hỏi sau 3 lần chuyển như vậy, người ta chuyển được bao nhiêu ki-lô-gam thóc vào kho?</p> <p>-Yêu cầu HS đọc đề bài</p> <p>- Bài toán hỏi gì?</p> <p>- Vậy bài toán đã cho biết những gì rồi?</p> <p>- Gọi HS tóm tắt đề toán</p> <p>- Cho các nhóm thảo luận cách tìm đáp số</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày bài giải</p> <p>-GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<p>- Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau.</p> <p>- Tính: Thực hiện phép nhân lần lượt từ phải sang trái.</p> $\begin{array}{r} 31\ 504 \\ \times \quad 3 \\ \hline 94\ 512 \end{array}$ $\begin{array}{r} 23\ 162 \\ \times \quad 4 \\ \hline 92\ 648 \end{array}$ <p>-HS nhận xét</p> <p>HS đọc đề bài.</p> <p>- Sau 3 lần người ta chuyển được bao nhiêu kg thóc vào kho.</p> <p>- Biết 1 lần chuyển 15250 kg thóc</p> <p>-Các nhóm trình bày bài giải trước lớp và làm vở:</p> <p>Tóm tắt</p> <p>1 lần chuyển: 15 250 kg</p> <p>3 lần chuyển: ... kg?</p> <p>Bài giải</p> <p>Ba lần chuyển như vậy, người ta chuyển được số kg thóc vào kho là:</p> $15\ 250 \times 3 = 45\ 750 \text{ (kg)}$ <p>Đáp số: 45 750 kg.</p> <p>-HS nhận xét</p>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>	
<p>- GV yêu cầu hs thi đua cá nhân bảng lớp:</p>	<p>- HS tham gia thi đua cá nhân bảng lớp:</p>

<p>Điền Đ, S?</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: flex-start;"> <div style="text-align: center;"> <p>a) <math>\begin{array}{r} 16\ 242 \\ \times \quad 4 \\ \hline 64\ 968 \end{array}</math> <input type="checkbox"/></p> </div> <div style="text-align: center;"> <p>b) <math>\begin{array}{r} 27\ 063 \\ \times \quad 3 \\ \hline 61\ 089 \end{array}</math> <input type="checkbox"/></p> </div> </div> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>Thực hiện phép nhân thừa số thứ hai với từng chữ số của thừa số thứ nhất theo thứ tự từ phải sang trái rồi kiểm tra kết quả để điền Đ hoặc S.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: flex-start;"> <div style="text-align: center;"> <p>a) <math>\begin{array}{r} 16\ 242 \\ \times \quad 4 \\ \hline 64\ 968 \end{array}</math> <input checked="" type="checkbox"/></p> </div> <div style="text-align: center;"> <p>b) <math>\begin{array}{r} 27\ 063 \\ \times \quad 3 \\ \hline 61\ 089 \end{array}</math> <input checked="" type="checkbox"/></p> </div> </div> <p>-HS nhận xét</p>
--	--

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....

.....

.....

PPCT: 209

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TẬP: DẤU NGOẶC KÉP, DẤU GẠCH NGANG (TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết công dụng của dấu ngoặc kép, dấu gạch ngang và biết cách sử dụng dấu ngoặc kép, dấu gạch ngang.
- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.
- Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.
- Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.
- Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động.</b>	
-Gv yêu cầu hs đặt 1 câu cảm và một câu khiến để thể hiện cảm xúc về một cảnh đẹp của quê hương em:  - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới	- Hs đặt Dòng sông quê em đẹp tuyệt vời!  -Đừng vứt rác xuống dòng sông các bạn nhé! -HS nhận xét
<b>2. Khám phá.</b>	
<p><b>Hoạt động 1: Luyện từ và câu</b></p> <p><b>Bài 1: Dấu ngoặc kép trong mỗi câu dưới đây dùng để làm gì?.</b></p> <p>a. Cầm thù giặc Minh bạo tàn, Lê Lợi đã dựng cờ khởi nghĩa tại Lam Sơn, Thanh Hoá. 10 năm khởi nghĩa Lam Sơn (1418 – 1427) là 10 năm Lê Lợi đã cùng tướng sĩ “chung lưng đấu cật”, vượt qua muôn ngàn khó khăn gian khổ, chiến thắng giặc Minh, giành lại độc lập cho nước nhà. (Lâm Anh)</p> <p>b. Trần Hưng Đạo đã trở xuống dòng sông Hoá thể rằng: “Chuyến này không phá xong giặc Nguyên, thế không về bến sông này nữa!”. Lời thể bất hủ đó của Trần Hưng Đạo đã được ghi chép trong sử sách. (Đoàn Giỏi)</p>	

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1.</li> <li>- Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc:</li> <li>- Mời đại diện nhóm trình bày.</li> <li>- Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.</li> </ul> <p>-GV nhận xét, tuyên dương,</p> <p><b>Bài 2: Chọn dấu ngoặc kép hoặc dấu gạch ngang thay vào ô vuông</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.</li> </ul> <div data-bbox="261 904 863 1155" style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin: 10px 0;"> <p>a. Gặp vua, Quốc Toản quý xuống tàu:      ■ Cho giặc mượn đường là mất nước. Xin bệ hạ cho đánh!      Nói xong, cậu tự đặt thanh gươm lên gáy, xin chịu tội. Vua cho Quốc Toản đứng dậy, ôn tồn bảo:      ■ Quốc Toản làm trái phép nước, lẽ ra phải trị tội. Nhưng còn trẻ mà đã biết lo việc nước, ta có lời khen.</p> <p style="text-align: right; font-size: small;">(Theo Nguyễn Huy Tưởng)</p> </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giao nhiệm vụ cho HS làm phiếu học tập.</li> <li>- Mời HS đọc kết quả.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời HS khác nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> </ul> <p><b>3. Thực hành.</b></p> <p><b>Bài 3:</b> Tìm thêm ví dụ có sử dụng dấu ngoặc kép trong các bài em đã học (làm việc nhóm 2, vở)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1</li> <li>- HS làm việc theo nhóm 2.</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày:</li> </ul> <p>Đoạn a: Dấu ngoặc kép dùng để đánh dấu phần trích dẫn lời của người khác.</p> <p>Đoạn b: Dấu ngoặc kép dùng để đánh dấu lời đối thoại của nhân vật.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhóm nhận xét, bổ sung.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu bài tập 2.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS suy nghĩ, đặt câu vào phiếu học tập.</li> <li>- Một số HS trình bày kết quả.</li> </ul> <p>Dấu ngoặc kép và dấu gạch ngang đều có thể dùng để đánh dấu lời đối thoại giữa các nhân vật, nhưng khi dùng dấu gạch ngang thì lời thoại phải viết xuống dòng, còn khi dùng dấu ngoặc kép thì lời thoại của nhân vật không được phép xuống dòng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS nhận xét</li> </ul>
--	--

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 25 tìm ví dụ viết vào vở</li> <li>- GV mời các nhóm trình bày kết quả.</li> <li>- GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu bài tập 3.</li> <li>- Các nhóm làm việc theo yêu cầu</li> <li>“Bố mẹ cho phép tớ gọi điện cho bạn bè đấy. Đi học về tớ sẽ gọi cậu nhé!”</li> <li>“Cả thế giới nghe thấy hai con nói chuyện đấy.”</li> <li>“Cô gái phi ngựa đánh đàn.”</li> <li>-HS nhận xét</li> </ul>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu hs tìm thêm ví dụ có sử dụng dấu ngoặc kép trong các bài đã học.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs tìm:</li> <li>“Trăm bảy mươi thác, trăm ba mươi ghềnh”</li> <li>“ Bà chúa của các bãi tắm”</li> <li>-HS nhận xét</li> </ul>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....





**PPCT: 210****TIẾNG VIỆT****LUYỆN TẬP. VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU LÝ DO YÊU THÍCH MỘT NHÂN VẬT TRONG CÂU CHUYỆN ĐÃ HỌC, ĐÃ NGHE.( tiết 4)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết nói về nhân vật em yêu thích trong câu chuyện đã đọc, đã nghe.
- Biết viết 2-3 câu nêu lí do em yêu thích nhân vật.
- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.
- Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.
- Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>1. Khởi động.</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv yêu cầu hs đọc đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một cảnh đẹp đất nước.</li> <li>GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</li> <li>GV cho HS chọn hộp quà có chứa câu hỏi:</li> <li>Dấu ngoặc kép dùng để làm gì trong đoạn văn sau?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs đọc.</li> <li>HS tham gia chơi: chọn hộp quà và trả lời</li> <li>- Hs trả lời</li> <li>Dấu ngoặc kép dùng để đánh dấu phần trích dẫn lời của người khác.</li> <li>Dấu ngoặc kép dùng để đánh dấu lời đối thoại của nhân vật.</li> <li>-HS nhận xét</li> </ul>
<b>2. Khám phá.</b>	

**Hoạt động 1: Trao đổi cùng bạn về một nhân vật em thích (làm việc cá nhân, nhóm 4)**

**Bài 1:** Nói về nhân vật em yêu thích trong câu chuyện đã đọc, đã nghe. (Làm việc nhóm 4)

- GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1.
- Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc:
- Mời đại diện nhóm trình bày.

- Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 2:** Viết 2-3 câu nêu lí do em yêu thích nhân vật. (làm việc cá nhân vở)

- GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.
- HS trình bày

- Mời HS khác nhận xét.
- GV nhận xét vở, tuyên dương.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1
- HS làm việc theo nhóm 4.
- Đại diện nhóm trình bày:

Em rất thích nhân vật Cóc trong câu chuyện "Cóc kiện Trời". Nhân vật đã được khắc họa với tính cách dũng cảm, tốt bụng và mưu trí. Khi thấy trần gian hạn hán, Cóc đã không tỏ ra nhụt chí vì sự nhỏ bé của bản thân mà dũng cảm đi lên kiện Trời. Cóc đã tiếp thêm sức mạnh cho các loài vật khác để đi lên cùng mình. Cuối cùng, nhờ có sự dũng cảm của Cóc đã làm Thượng đế phải khuất phục, cho mưa xuống. Em rất khâm phục Cóc.

- Các nhóm nhận xét, bổ sung.

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.
- HS suy nghĩ, viết vào vở
- Một số HS trình bày kết quả.

Cóc thông minh, nhanh nhẹn, mưu trí, dũng cảm, cứu được muôn loài. Cóc đã tiếp thêm sức mạnh cho các loài vật khác để đi lên cùng mình.

- HS nhận xét bạn

<b>4. Vận dụng.</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv yêu cầu hs đọc lại nội dung của BT 2 viết 2-3 câu nêu lí do em yêu thích nhân vật.</li> <li>- Qua bài viết em học được điều gì?</li> <li>- Qua bài học em khuyên mọi người điều gì?</li> <li>- GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc câu chuyện về một vị thần trong kho tàng truyền cổ Việt Nam hoặc về người có công với đất nước.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc và viết:</li> <li>- Em học được: đức tính thông minh, nhanh nhẹn, mưu trí, dũng cảm, thương yêu muôn loài</li> <li>- Biết thương yêu muôn loài và mọi người xung quanh.</li> <li>- HS lắng nghe, về nhà thực hiện.</li> <li>- HS nhận xét</li> </ul>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



PPCT: 87

## HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHỦ ĐỀ 8

*Sinh hoạt lớp: Hưởng ứng Ngày Trái Đất*

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

#### 1. Phẩm chất:

- Phẩm chất yêu nước: Thể hiện trong việc thực hiện được các hoạt động để phòng chống ô nhiễm môi trường phù hợp với lứa tuổi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Tuyên truyền với bạn bè, người thân về việc bảo vệ vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên ở địa phương em.

#### 2. Năng lực:

##### *\*Năng lực chung:*

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, chia sẻ để thực hiện các nhiệm vụ học tập
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

##### *\*Năng lực đặc thù:*

- NL thích ứng với cuộc sống: Nhận diện được hình ảnh thân thiện vui vẻ của bản thân. Thể hiện sự khéo léo, cẩn thận khi vẽ tranh
- NL thiết kế và tổ chức: Tham gia được các hoạt động chung của trường lớp

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

#### 1. Thiết bị dành cho giáo viên:

- Bảng phụ, giấy A3;

#### 2. Thiết bị dành cho học sinh

- Bút chì; bút màu, ...

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. KHỞI ĐỘNG</b> <b>Mục tiêu:</b> Tạo hứng thú cho HS - HS bắt bài hát - Gv nêu mục tiêu bài học	- HS hát - HS lắng nghe
<b>2. BÁO CÁO SƠ KẾT CÔNG TÁC TUẦN</b> <b>Hoạt động 1: Sơ kết tuần 30</b> <b>* Mục tiêu:</b> HS nhận xét được các hoạt động trong tuần, biết được các ưu điểm và tồn tại, hướng khắc phục	



<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện chương trình tuần 30 , GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.</li> <li>- Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.</li> <li>- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe thực hiện</li> </ul>
<p><b>* HOẠT ĐỘNG KẾT NỐI:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.</li> <li>- Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe và thực hiện</li> </ul>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....





PPCT: 60

## ÔN TIẾNG VIỆT

### DẤU NGOẶC KÉP. DẤU GẠCH NGANG

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:
- + Nhận biết công dụng của dấu ngoặc kép, dấu gạch ngang
- + Biết cách sử dụng dấu ngoặc kép, dấu gạch ngang.
- + Tìm đúng dấu ngoặc kép trong các bài đã học.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: PBT, máy tính, máy chiếu, máy soi.
- HS: VBT TV

#### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. HĐ Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho Hs nghe bài hát về quê hương</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS nghe</li> </ul>
<p><b>* Bài 2/51</b></p> <p>Điền <i>dấu ngoặc kép</i> hoặc <i>dấu gạch ngang</i> vào ô trống.</p> <p>a. Gặp vua, Quốc Toản quỳ xuống tâu: ..... Cho giặc mượn đường là mất nước. Xin bệ hạ cho đánh! Nói xong, cậu tự đặt thanh gươm lên gáy, xin chịu tội. Vua cho Quốc Toản đứng dậy, ôn tồn bảo: ..... Quốc Toản làm trái phép nước, lẽ ra phải trị tội. Nhưng còn trẻ mà đã biết lo việc nước, ta có lời khen.</p> <p style="text-align: right;">(Theo Nguyễn Huy Tưởng)</p> <p>b. Năm 1285, giặc Nguyên sang cướp nước ta. Trần Trọng Bình, danh tướng đời Trần, chỉ huy một cánh quân, không may sa vào tay giặc. Giặc dụ dỗ ông đầu hàng, hứa phong tước vương cho. Trần Trọng Bình khảng khái trả lời: ..... Ta thà làm ma nước Nam chứ không thèm làm vương đất Bắc.....</p> <p style="text-align: right;">(Theo Tiếng Việt 3, tập hai, 2006)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi Hs nêu nội tiếp bài làm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs làm</li> <li>a. - dấu gạch ngang</li> <li style="padding-left: 20px;">- dấu gạch ngang</li> <li>b. - dấu ngoặc kép.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv, Hs nhận xét chốt bài làm đúng</li> </ul> <p><b>*Bài 3/53</b></p> <p>Tìm thêm 1 – 2 ví dụ có sử dụng <i>dấu ngoặc kép</i> trong các bài em đã học (ví dụ: <i>Học nghề; A lô, tớ đây; Sự tích ông Đùng, bà Đùng,...</i>)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc bài làm.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét bổ sung. Chốt nội dung</li> </ul>	<p>Hs trình bày:</p> <p>Xong mọi việc, ông bà Đùng ngẩng đầu nhìn lại mới biết: Do vết đất ban đêm, không nhìn rõ, dòng sông đã không thẳng. Nơi chưa được vét, đất đá cản trở dòng chảy và tạo thành thác ghềnh. Vì thế, sông Đà mới ngoằn ngoèo, có tới "trăm bảy mươi thác, trăm ba mươi ghềnh" như bây giờ.</p>
<p><b>* Bài 4/53:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.</li> <li>- GV cho HS đọc kết quả.</li> <li>- GV nhận xét, chốt kết quả.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs đọc yêu cầu</li> <li>-Hs trình bày: đánh dấu phần trích dẫn trực tiếp lời người khác.</li> <li>- HS chữa bài vào vở.</li> </ul>
<p><b>* Bài 5/53</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.</li> <li>- GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi.</li> <li>- GV cho HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs nêu.</li> <li>- HS chia sẻ trong nhóm đôi.</li> <li>- 4,5HS chia sẻ.</li> </ul>
<p><b>3. HĐ Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc thêm những bài văn, bài thơ,...có sử dụng dấu ngoặc kép hoặc dấu gạch.</li> <li>- GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> <li>- Dặn chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

Giáo viên: Nguyễn Thị Kim Dung

Lớp 3.1

.....

.....

.....



**PPCT: 30**

**RÈN CHỮ  
NHÀ RÔNG**



**KÍ DUYỆT**

Ngày 08 tháng 04 năm 2024

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Thanh Hải**



**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 31**  
**(15/04/2024 đến 19/04/2024)**

Thứ	Tiết	Tiết PPCT	Phân môn	Tên bài dạy	GD Stem	GD ĐP	Tiết học TV	Tiết đọc TV
Thứ Hai 15/04/2024	1	91	HĐTN	SHDC: Tham gia hoạt động làm kế hoạch nhỏ				
	2	151	Toán	Nhân số có năm chữ số với số có một chữ số (T2)				
	3	211	Tiếng Việt	Đọc: Hai Bà Trưng.				
	4	61	TNXH	Bề mặt trái đất (T1)	X			
	5	121	Tiếng Anh	Those are our computers (Lesson 4)				
	6	31	Đạo đức	Đi bộ an toàn				
	7	31	Năng khiếu					
Thứ Ba 16/04/2024	1	61	Thể dục	Kiểm tra phối hợp dẫn bóng, đá bóng				
	2	152	Toán	Nhân số có năm chữ số với số có một chữ số (T3)				
	3	212	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện Hai Bà Trưng.				
	4	122	Tiếng Anh	Those are our computers (Lesson 5)				
	5	31	Âm nhạc	Hát: Tiếng hát bạn bè mình				
	6	92	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .				
	7	31	Tin học	Công việc được thực hiện theo điều kiện (T2)				
Thứ Tư 17/04/2024	1	153	Toán	Chia số có năm chữ số cho số có một chữ số (T1)				
	2	213	Tiếng Việt	Viết: Nghe – viết: Hai Bà Trưng				
	3	31	Công nghệ	Làm đồ chơi (T2)				
	4	62	TNXH	Bề mặt trái đất (T2)	X			
	5	31	Mĩ thuật	Ô nhiễm môi trường (T2)				
	6	61	Ôn Tiếng Việt	Phân biệt tr/ch				

	7	67	Ôn Toán	Nhân số có năm chữ số với số có một chữ số				
Thứ Năm 18/04/2024	1	154	Toán	Chia số có năm chữ số cho số có một chữ số (T2)	<b>Đạy bù 15/4</b>			
	2	123	Tiếng Anh	Those are our computers (Lesson 5)				
	3	62	Thể dục	Làm quen phối hợp đỡ bóng và đá bóng (tiết 1)				
	4	214	Tiếng Việt	Đọc: Cùng bác qua suối.	<b>Đạy bù 15/4</b>			
	5	215	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	<b>Đạy bù 16/4</b>			
	6	68	Ôn Toán	Chia số có năm chữ số cho số có một chữ số	<b>Đạy bù 16/4</b>			
	7	69	Ôn Toán	Nhân chia số có năm chữ số với số có một chữ số	<b>Đạy bù 17/4</b>			
	8	22	KNS	Phát triển sự tự tin (T1). GDĐP: Tìm hiểu làng nghề sơn mài Tương Bình Hiệp (T2)	<b>Đạy bù 17/4</b>			
Thứ Sáu 19/04/2024	1	155	Toán	Chia số có năm chữ số cho số có một chữ số (T31)				
	2	216	Tiếng Việt	Luyện tập: Mở rộng vốn từ chỉ lễ hội hoặc hội. Dấu ngoặc kép, dấu gạch ngang.				
	3	124	Tiếng Anh	Those are our computers (Lesson 6)				
	4	217	Tiếng Việt	Luyện tập: Viết đoạn văn về nhân vật yêu thích trong câu chuyện em đã nghe, đã đọc.				
	5	93	HĐTN	SHL: Tổ chức Hội chợ đồ cũ				
	6	62	Ôn Tiếng Việt	Dấu câu				
	7	31	Rèn chữ	Hai Bà Trưng				

Kiểm tra, nhận xét

Ngày 05 tháng 04 năm 2024

**P. HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Thanh Hải**

Thứ Hai, ngày 15 tháng 4 năm 2024

**PPCT: 91**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM  
CHỦ ĐỀ 8: CUỘC SỐNG XANH**

***Tiết 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ: THAM GIA HOẠT ĐỘNG LÀM KẾ HOẠCH NHỎ***



**PPCT: 151**

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 14: NHÂN, CHIA TRONG PHẠM VI 100 000**

**Bài 70: NHÂN SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được tính nhân trong trường hợp đơn giản.
- Vận dụng thực hành vào giải một số bài tập, bài toán có lời văn (2 bước tính) liên quan đến phép nhân số có năm chữ số với số có một chữ số.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh																								
<b>1. Khởi động:</b>																									
- GV yêu cầu hs thi đua cá nhân bảng con và nêu cách làm: Tính. $\begin{array}{r} 24\ 316 \\ \times \quad 3 \\ \hline \end{array}$ $\begin{array}{r} 45\ 107 \\ \times \quad 2 \\ \hline \end{array}$ $\begin{array}{r} 4\ 713 \\ \times \quad 6 \\ \hline \end{array}$ ..... -GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia làm bảng con và nêu cách làm: $\begin{array}{r} 24\ 316 \\ \times \quad 3 \\ \hline 72\ 948 \end{array}$ $\begin{array}{r} 45\ 107 \\ \times \quad 2 \\ \hline 90\ 214 \end{array}$ $\begin{array}{r} 4\ 713 \\ \times \quad 6 \\ \hline 28\ 278 \end{array}$ -HS nhận xét - HS lắng nghe.																								
<b>2. Kết nối.</b>																									
<b>Bài 1:</b> - GV cho HS nêu yêu cầu của bài tập - Cho cặp đôi báo cáo kết quả <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>Thừa số</td> <td>18 171</td> <td>13 061</td> <td>12 140</td> </tr> <tr> <td>Thừa số</td> <td>5</td> <td>6</td> <td>7</td> </tr> <tr> <td>Tích</td> <td>90 855</td> <td></td> <td></td> </tr> </table> -GV nhận xét , tuyên dương. <b>Bài 2:</b> Đặt tính rồi tính. $10\ 706 \times 9$ $12\ 061 \times 8$ $15\ 108 \times 5$	Thừa số	18 171	13 061	12 140	Thừa số	5	6	7	Tích	90 855			- HS nêu yêu cầu của bài: Điền số vào ô trống có dấu ? - Hs trình bày kết quả <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>Thừa số</td> <td>18 171</td> <td>13 061</td> <td>12 140</td> </tr> <tr> <td>Thừa số</td> <td>5</td> <td>6</td> <td>7</td> </tr> <tr> <td>Tích</td> <td>90 855</td> <td><b>78 366</b></td> <td><b>84 980</b></td> </tr> </table> Muốn tìm tích ta lấy thừa số thứ nhất nhân cho thừa số thứ hai. Và nhân từ phải sang trái. Có nhớ đem sang hàng liền kề. -HS nhận xét  -HS nêu: Đặt tính rồi tính -HS làm bài - Báo cáo kết quả trước lớp - Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau.	Thừa số	18 171	13 061	12 140	Thừa số	5	6	7	Tích	90 855	<b>78 366</b>	<b>84 980</b>
Thừa số	18 171	13 061	12 140																						
Thừa số	5	6	7																						
Tích	90 855																								
Thừa số	18 171	13 061	12 140																						
Thừa số	5	6	7																						
Tích	90 855	<b>78 366</b>	<b>84 980</b>																						
-GV cho HS nêu yêu cầu của bài tập - Cho HS làm bài vào vở - Gọi HS trình bày bài làm trước lớp	-HS nêu: Đặt tính rồi tính -HS làm bài - Báo cáo kết quả trước lớp - Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau.																								

- GV nhận xét, tuyên dương.

### 3. Thực hành.

#### Bài 3.

Tính nhẩm (theo mẫu).

Mẫu:  $12\ 000 \times 4 = ?$

Nhẩm: 12 nghìn  $\times 4 = 48$  nghìn

$12\ 000 \times 4 = 48\ 000$

a)  $11\ 000 \times 9$

b)  $21\ 000 \times 3$

c)  $15\ 000 \times 6$

- GV hướng dẫn tương tự như bài 2  
-GV yêu cầu các nhóm trình bày kết quả.

- GV nhận xét chốt kết quả

#### Bài 4.

Có ba kho chứa dầu, mỗi kho chứa 12 000 l dầu. Người ta đã chuyển đi 21 000 l dầu. Hỏi ba kho đó còn lại bao nhiêu lít dầu?



-Yêu cầu HS đọc đề bài  
- Gọi HS tóm tắt đề toán

- Thực hiện phép nhân lần lượt từ phải sang trái.

$$\begin{array}{r} 10\ 706 \\ \times \quad 9 \\ \hline 96\ 354 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 12\ 061 \\ \times \quad 8 \\ \hline 96\ 488 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 15\ 108 \\ \times \quad 5 \\ \hline 75\ 540 \end{array}$$

-HS nhận xét

- HS nêu yêu cầu

- Các nhóm trình bày:

Nhân chữ số hàng chục nghìn với thừa số thứ hai rồi viết thêm vào tận cùng kết quả ba chữ số 0.

a) 11 nghìn  $\times 9 = 99$  nghìn

$11\ 000 \times 9 = 99\ 000$ .

b) 21 nghìn  $\times 3 = 63$  nghìn

$21\ 000 \times 3 = 63\ 000$ .

c) 15 nghìn  $\times 6 = 90$  nghìn

$15\ 000 \times 6 = 90\ 000$ .



- HS nhận xét

-HS đọc đề bài và trả lời các câu hỏi khai thác bài

**Tóm tắt**

Có 3 kho dầu

Mỗi kho: 12 000 l

<p>- HS trình bày bài giải</p> <p>-GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<p>Chuyển đi: 21 000 l                  Còn lại: ... lít dầu?                  - HS trình bày bài giải.                  Bài giải                  Ba kho có số dầu là:  <math>12\ 000 \times 3 = 36\ 000</math> (l)                  Ba kho đó còn lại số lít dầu là:  <math>36\ 000 - 21\ 000 = 15\ 000</math> (l)                  Đáp số: 15 000 l dầu</p> <p>-HS nhận xét</p>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>	
<p>- GV yêu cầu hs thi đua cá nhân Số?</p>  <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS tham gia thi đua cá nhân. Thực hiện tính theo chiều mũi tên rồi điền số thích hợp vào ô trống.</p>  <p>-HS nhận xét</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....

.....

.....





**PPCT: 211-212**

**TIẾNG VIỆT**  
**CHỦ ĐIỂM: ĐẤT NƯỚC NGÀN NĂM**  
**Bài 23: HAI BÀ TRUNG( 3 TIẾT)**  
**ĐỌC: HAI BÀ TRUNG**  
**NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN HAI BÀ TRUNG (TIẾT 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Hai Bà Trưng”.
- Bước đầu biết thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện; cảm xúc của người dẫn truyện qua giọng đọc, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.
- Nhận biết được các hành động thể hiện tài năng, chí hướng của Hai Bà Trưng.
- Hiểu nội dung bài: Ca ngợi lòng yêu nước, tinh thần bất khuất chống giặc xâm lược của Hai Bà Trưng và nhân dân ta.
- Kể lại được toàn bộ câu chuyện “Hai Bà Trưng” theo tranh gợi ý. Biết kể cho người thân nghe về một nhân vật lịch sử có công với đất nước.
- Nâng cao lòng yêu nước, niềm tự hào về truyền thống dân tộc, tăng cường tinh thần hợp tác trong hoạt động nhóm.
- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.
- Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.
- Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động.</b>	
- GV tổ chức khởi động qua hai câu hỏi sau: + Nhắc lại tên bài học trước?  + Câu 2: Đọc đoạn 3 và TLCH: Qua câu chuyện trên em thấy ông Đùng, bà Đùng có những phẩm chất tốt đẹp nào?  - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trả lời. + Trả lời: Sự tích ông Đùng, bà Đùng. + Đọc đoạn 3 (từ Ông Đùng bàn với vợ đến con sông Đà ngày nay). Trả lời: chăm chỉ, chịu khó, thông minh, không ngại khó khăn, vất vả, xả thân vì cộng đồng, .... - HS lắng nghe.
<b>2. Khám phá.</b>	
<b>Hoạt động 1: Đọc văn bản.</b> - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm: ngút trời, thật đẹp,	- Hs lắng nghe.

<p>rung rung lên đường, cuộn cuộn, đội lên, đập vào, ...</p> <p>- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt câu văn dài</p> <p>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- Gv yêu cầu hs đọc từng câu và tìm từ ngữ khó đọc.</p> <p>- GV yêu cầu hs chia đoạn:</p> <p>- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn và tìm từ ngữ khó hiểu.</p> <p>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4. Thi đọc</p> <p>- GV nhận xét , tuyên dương.</p>	<p>- HS lắng nghe cách đọc và ngắt: + Ta sẽ mặc giáp phục/thật đẹp/để dân chúng thêm phấn khích, /để giặc trông thấy/thì kinh hồn. + Đọc diễn cảm lời nói của bà Trưng Trắc: “Không! Ta sẽ mặc giáp phục/thật đẹp/để dân chúng thêm phấn khích,/để giặc trông thấy/thì kinh hồn. (giọng dứt khoát, mạnh mẽ)</p> <p>- 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>-HS đọc và tìm: <i>thuở xưa, ngoại xâm, ngút trời, võ nghệ, trẩy quân, giáp phục</i></p> <p>- HS chia 5 đoạn: + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>quân xâm lược</i>. + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến <i>giết chết Thi Sách</i>. + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến <i>kinh hồn</i>. + Đoạn 4: Tiếp theo cho đến <i>đường hành quân</i>. + Đoạn 5: Còn lại.</p> <p>-HS đọc và tìm: Nhà Hán: triều đại ở Trung Quốc, cách đây hơn 2 nghìn năm. Đô hộ: thống trị nước khác Luy Lâu: vùng đất thuộc huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh ngày nay. Trẩy quân: đoàn quân lên đường Giáp phục: đồ bằng da hoặc kim loại mặc khi ra trận để che đỡ bảo vệ thân thể. Lưu danh: để lại tên tuổi và tiếng tốt.</p> <p>- HS đọc theo nhóm 4, thi đọc.</p> <p>-HS nhận xét</p>
---	--

<p><b>Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong SGK. GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</li> </ul> <p>+ Câu 1: Tìm những chi tiết cho thấy tội ác của giặc ngoại xâm?</p> <p>+ Câu 2: Hãy giới thiệu về Hai Bà Trưng?</p> <p>+ Câu 3: Theo em, vì sao Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa?</p> <p>+ Câu 4: Hình ảnh Hai Bà Trưng và đoàn quân ra trận được miêu tả hào hùng như thế nào? Giải nghĩa: rùng rùng: sự chuyển động mạnh mẽ, cùng một lúc của số đông. Cuồn cuộn: chuyển động như cuộn lớp này tiếp theo lớp khác dồn dập và mạnh mẽ.</p> <p>+ Câu 5: Nêu cảm nghĩ của em về hai vị anh hùng đầu tiên được lưu danh trong lịch sử nước nhà? - Qua câu chuyện Hai Bà Trưng tác giả theo Văn Lang cho em biết gì?</p> <p>- GV Chốt: Ca ngợi lòng yêu nước, tinh thần bất khuất chống giặc xâm lược của Hai Bà Trưng và nhân dân ta. -GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>3. Thực hành.</b></p> <p><b>Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc diễn cảm toàn bài. Cả lớp đọc thầm theo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:</li> </ul> <p>+ Những chi tiết cho thấy tội ác của giặc ngoại xâm: Thẳng tay chém giết dân lành, cướp hết ruộng nương màu mỡ, bắt dân ta lên rừng săn thú lạ, xuống biển mò ngọc trai, khiến bao người bị thiệt mạng vì hổ báo, cá sấu, thuồng luồng, ...</p> <p>+ Hai Bà Trưng quê ở huyện Mê Linh, giỏi võ nghệ, và có chí hướng giành lại non sông đất nước.</p> <p>+ Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa vì hai bà căm thù bọn giặc hung ác, muốn giành lại non sông, cứu dân chúng khỏi ách nô lệ, ....</p> <p>+ Hình ảnh Hai Bà Trưng và đoàn quân ra trận được miêu tả hào hùng: Chủ tướng cưỡi voi, quân đi rừng rùng rùng mạnh mẽ, giáo lao, cung nỏ, rìu búa, khiên mộc, cuồn cuộn tràn theo bóng voi, tiếng trống đồng vang dội theo suốt đường hành quân.</p> <p>+ Tự hào về hai vị anh hùng/ Cảm phục hai người nữ anh hùng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu: Ca ngợi lòng yêu nước, tinh thần bất khuất chống giặc xâm lược của Hai Bà Trưng và nhân dân ta</li> <li>-HS nhận xét</li> </ul> <p>-HS lắng nghe và đọc thầm bài.</p>
--	--

<p>- HS đọc toàn bài. -GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>-HS đọc bài. -HS nhận xét</p>
<p><b>Nói và nghe: Hai Bà Trưng</b></p>	
<p><b>Hoạt động 4: Nêu sự vật trong từng tranh.</b> - HS làm việc nhóm: Đọc lại nội dung bài để nêu sự vật trong từng bức tranh. -GV kể -HS kể - Gọi HS đại diện 1 số nhóm 4 trình bày trước lớp.</p> <p>- Các nhóm khác và GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Hoạt động 5: Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh.</b> - GV hướng dẫn cách thực hiện: + Bước 1: HS làm việc cá nhân, nhìn tranh và kể lại từng đoạn tương ứng. + Bước 2: HS tập kể chuyện theo cặp GV HS kể nối tiếp 4 đoạn của câu chuyện</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>-HS lắng nghe -HS lắng nghe Tranh 1: Giặc đô hộ nước ta, chém giết, đánh đập dân lành; Tranh 2: Hai Bà Trưng cùng nghĩa quân ngày đêm luyện tập võ nghệ; Tranh 3: Hai Bà Trưng cười voi ra trận, quân ta thì hùng hực khí thế, quân giặc thì sợ hãi, bỏ chạy tán loạn; Tranh 4: Hai Bà Trưng thắng trận trở về trong tiếng reo hò mừng chiến thắng.</p> <p>-HS lắng nghe và thực hiện. HS nhìn tranh và kể lại từng đoạn. -HS làm việc nhóm. -HS kể nối đoạn trước lớp. Tranh 1: Giặc đô hộ nước ta, chém giết, đánh đập dân lành; Tranh 2: Hai Bà Trưng cùng nghĩa quân ngày đêm luyện tập võ nghệ; Tranh 3: Hai Bà Trưng cười voi ra trận, quân ta thì hùng hực khí thế, quân giặc thì sợ hãi, bỏ chạy tán loạn; Tranh 4: Hai Bà Trưng thắng trận trở về trong tiếng reo hò mừng chiến thắng. -HS nhận xét</p>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>	
<p>- GV yêu cầu hs kể toàn câu chuyện:</p>	<p>-HS kể:</p>

GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.

+ Em có cảm nghĩ gì về câu chuyện Hai Bà Trưng?

- GV nhận xét, tuyên dương

Thuở xưa, nước ta bị quân Hán đô hộ. Chúng rất tàn ác, bóc lột nhân dân ta và ra sức vơ vét của cải. Bấy giờ ở huyện Mê Linh có hai người con gái: chị là Trưng Trắc và em là Trưng Nhị. Cả hai bà đều giỏi võ nghệ và nuôi chí giành lại non sông. Trưng Trắc có chồng là Thi Sách. Thi Sách là Lạc tướng cũng cùng chí hướng với vợ. Tướng giặc là Tô Định làm thứ sử Giao Châu thời ấy biết được bèn lập mưu giết chết Thi Sách. Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa quyết tâm bắt quân giặc phải đền nợ nước, trả thù nhà. Quân của hai bà đi đến đâu, giặc tan đến đó. Với đoàn quân khởi nghĩa hùng hực khí thế chiến đấu và chiến thắng, Hai Bà tiến về giải phóng thành Luy Lâu. Tướng giặc Tô Định tháo chạy về nước. Hai Bà lên ngôi vua, xưng là Trưng Nữ Vương. Năm 43, quân giặc cử Mã Viện, đại tướng lão luyện đốc quân đàn áp cuộc khởi nghĩa. Hai Bà lãnh đạo quân ta chiến đấu anh dũng nhưng vì thế giặc quá mạnh, yếu thế, Hai Bà nhảy xuống sông Hát Giang tuẫn tiết. Dân ta lại chìm trong vòng áp bức của giặc phương Bắc. Dù vậy, tấm gương oanh liệt của Hai Bà Trưng vẫn ngời sáng nghìn thu.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

Câu chuyện giúp em yêu thêm đất nước, dân tộc, biết ơn những người anh hùng; cảm phục tinh thần yêu nước, chí khí, lòng dũng cảm của người phụ nữ Việt Nam...

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

--

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

**PPCT: 61**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**  
**CHỦ ĐỀ 6: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI**  
**Bài 28: BỀ MẶT TRÁI ĐẤT (TIẾT 1)**


**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

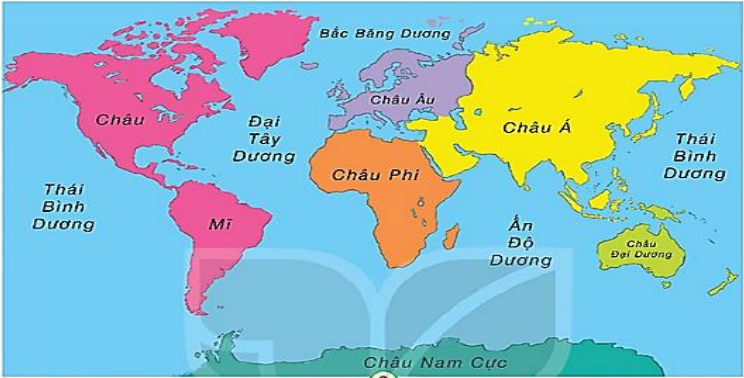
- Tìm và nói được tên các châu lục và đại dương trên quả địa cầu.
- Chỉ được vị trí của Việt Nam trên quả địa cầu.
- Chỉ vị trí của từng châu lục, đại dương và nước Việt Nam trên quả địa cầu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**


- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS mô tả vài nét về quang cảnh thiên nhiên nơi các em đang sống.</li> <li>- GV mời HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- GV hỗ trợ, củng cố câu trả lời của HS, tuyên dương nhưng em mạnh dạn, xung phong chia sẻ.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe yêu cầu.</li> <li>- Một vài HS chia sẻ trước lớp</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<b>2. Khám phá:</b>	
<p><b>Hoạt động 1. Tìm hiểu về bề mặt Trái Đất.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv mời 1 HS đọc to thông tin, các HS khác đọc thầm. Yêu cầu cả lớp quan sát quả địa cầu.</li> </ul> <div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="flex: 1;"> <p>Bề mặt của Trái Đất có các lục địa và đại dương.</p> <p>Trên quả địa cầu tự nhiên, màu xanh nước biển thể hiện đại dương; màu nâu đỏ và vàng thể hiện núi, đồi và cao nguyên; còn màu xanh lá cây thể hiện đồng bằng.</p> </div> <div style="flex: 1; text-align: center;">  <p>1</p> </div> </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, hướng dẫn các nhóm quan sát:</li> <li>+ Dựa vào màu sắc, xác định lục địa và đại dương.</li> <li>+ So sánh diện tích của hai phần này?</li> <li>- GV gọi đại diện nhóm trình bày</li> <li>- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc to thông tin, các HS khác đọc thầm</li> <li>- Cả lớp quan sát quả địa cầu.</li> <li>- HS chia nhóm, dựa vào gợi ý, trả lời các câu hỏi.</li> <li>+ HS xác định và chỉ trên quả địa cầu. (Phần màu xanh dương là đại dương; phần còn lại là đất liền).</li> <li>+ HS trả lời:</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</li> <li>- GV mời 1-2 HS đọc <i>mục Em có biết</i> để phân biệt lục địa và đại dương.</li> </ul> <p><i>“Đại dương chiếm phần lớn diện tích bề mặt Trái Đất. Lục địa là phần đất liền rộng lớn được bao bọc bởi đại dương.”</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</li> <li>- Lắng nghe rút kinh nghiệm.</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 2. Chỉ và nói tên các châu lục, đại dương</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chia sẻ Hình 2 Lược đồ các châu lục và đại dương. Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi thực hiện quan sát lược đồ.</li> <li>+ Chỉ và đọc tên 6 châu lục.</li> </ul> <p>+ Chỉ vị trí của Việt Nam trên lược đồ.</p>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời các nhóm tiến hành thảo luận và trình bày kết quả.</li> <li>- GV mời các nhóm khác nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia nhóm, thảo luận theo nhóm. Cử đại diện các nhóm trình bày.</li> <li>+ Tên 6 châu lục là châu Á, châu Âu, châu Phi, châu Mỹ, châu Đại Dương, châu Nam Cực và có 4 đại dương là Bắc Băng Dương, Thái Bình Dương, Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương).</li> <li>+ Một số HS thực hiện chỉ trên lược đồ.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại diện các nhóm khác nhận xét.</li> <li>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> </ul>
<p><b>3. Luyện tập:</b></p>	
<p><b>Hoạt động 3. Thực hành xác định, chỉ vị trí của từng châu lục, đại dương và nước Việt Nam trên quả địa cầu. (Làm việc nhóm 4)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4, quan sát quả địa cầu, một bạn hỏi một bạn trả lời:</li> <li>+ Từng châu lục tiếp giáp với đại dương nào?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia nhóm và tiến hành thảo luận.</li> <li>+ Châu Á tiếp giáp với Bắc Băng Dương, Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương.</li> <li>Châu Âu tiếp giáp với Bắc Băng Dương, Đại Tây Dương.</li> </ul>



<p>+ Việt Nam nằm ở châu lục nào? Châu lục đó tiếp giáp với những đại dương nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời đại diện một số nhóm trình bày.</li> <li>- Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</li> <li>- Gv nhận xét, đánh giá.</li> <li>- GV chốt lại kiến thức bài học.</li> <li>- GV cho 1 HS đọc nội dung của Mặt trời.</li> </ul> <div style="border: 2px solid blue; border-radius: 50%; padding: 10px; margin: 10px 0;">  <p>Bề mặt Trái Đất được chia làm 6 châu lục và 4 đại dương. Các châu lục là châu Á, châu Âu, châu Phi, châu Mỹ, châu Đại Dương và châu Nam Cực. Các đại dương là Thái Bình Dương, Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương và Bắc Băng Dương.</p> </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chú ý HS ghi nhớ nội dung của Mặt trời.</li> </ul>	<p>Châu Phi tiếp giáp với Ấn Độ Dương, Đại Tây Dương.                  Châu Mỹ tiếp giáp với Bắc Băng Dương, Đại Tây Dương, Thái Bình Dương.                  Châu Đại Dương tiếp giáp với Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương.                  Châu Nam Cực tiếp giáp với Thái Bình Dương, Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương.</p> <p>+ Việt Nam tiếp giáp với châu Á. Châu Á tiếp giáp với Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương, Bắc Băng Dương.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại diện nhóm trình bày kết quả làm việc nhóm.</li> <li>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- 1 HS đọc to, cả lớp đọc thầm.</li> </ul>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS sưu tầm tranh ảnh và thông tin về các dạng địa hình: núi, cao nguyên, đồi, đồng bằng.</li> <li>- GV đánh giá, nhận xét hoạt động.</li> <li>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- Học sinh tham gia chơi:</li> </ul>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....





<p>+ Khi đi bộ, chúng ta cần tuân thủ các quy tắc an toàn nào?</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm còn lại nhận xét và bổ sung</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương.</p>	<p>cho bản thân và những người xung quanh.</p> <p>+ Khi đi bộ, chúng ta cần tuân thủ các quy tắc an toàn như: đi trên hè phố, lề đường; trong trường hợp đường không có hè phố, lề đường thì cần đi sát mép đường; qua đường ở ngã tư, đi vào vạch kẻ đường dành cho người đi bộ và tuân thủ đèn tín hiệu giao thông,...</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p><b>3. Thực hành: Tìm hiểu sự cần thiết phải tuân thủ quy tắc an toàn khi đi bộ</b></p>	
<p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh để mô tả hành vi của các bạn trong mỗi tranh và nêu hậu quả có thể xảy ra.</p> <p>- GV yêu cầu HS trao đổi, chia sẻ kết quả mô tả, nhận xét tình huống với bạn bên cạnh( nhóm đôi)</p> <p>- GV mời 1 số HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>+ Theo em, vì sao phải tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ?</p> <p>- GV nhận xét.</p>	<p>- HS quan sát tranh để mô tả hành vi của các bạn trong mỗi tranh và nêu hậu quả có thể xảy ra.</p> <p>- HS trao đổi, chia sẻ kết quả mô tả, nhận xét tình huống với bạn bên cạnh( nhóm đôi)</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>+ Tuân thủ quy tắc an toàn khi đi bộ là rất cần thiết nhằm đảm bảo an toàn cho chính chúng ta và những người tham gia giao thông.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>	
<p>- GV mời HS chia sẻ với bạn theo nhóm đôi:</p> <p>+ Em hãy đi bộ trong các trường hợp nào?</p> <p>+ Em hãy chia sẻ với bạn trong nhóm các quy tắc an toàn mà em đã thực hiện khi đi bộ?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS chia sẻ với bạn theo nhóm đôi:</p> <p>+ HS trả lời</p> <p>+ HS trả lời</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

**PPCT: 31**

## **NĂNG KHIẾU**



Thứ Ba, ngày 16 tháng 4 năm 2024

PPCT: 61

**THẺ DỤC**  
**KIỂM TRA PHỐI HỢP DẪN BÓNG, ĐÁ BÓNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về phẩm chất:**

- Tự chủ và tự học: Học sinh thực hiện các nội dung phối hợp dẫn bóng, đá bóng. Để thực hiện nhiệm vụ học tập
- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác với các bạn trong lớp.
- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

**2. Về năng lực:**

**2.1. Về năng lực chung:**

- NL vận động cơ bản: Thực hiện được các nội dung tại phối hợp dẫn bóng, đá bóng đã học để thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Biết cách thức tiến hành kiểm tra các nội dung TT tự chọn để chủ động thực hiện hiệu quả theo yêu cầu.

Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Chủ động trong các giờ kiểm tra của các nội dung sau.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị: Trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.**

Nội dung	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p><b>I. Hoạt động mở đầu</b></p> <p><b>1. Nhận lớp</b></p> <p><b>2. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.</li> <li>- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...</li> </ul> <p><b>3. Trò chơi.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trò chơi “ <i>Kết bạn</i> ”</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe cán bộ lớp báo cáo.</li> <li>- Hỏi về sức khỏe của Hs.</li> <li>- Cô trò chúc nhau.</li> <li>- Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.</li> <li>- GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.</li> <li>- Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.</li> </ul> <p style="text-align: center;">GV</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán sự điều khiển lớp khởi động .</li> <li>- Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.</li> </ul>

<p><b>II. Hoạt động luyện tập</b>  <b>*Ôn nội dung TT tự chọn</b>                  Phối hợp dẫn bóng, đá bóng.</p> <p><b>*Kiểm tra nội dung TTTT:</b>                  - Phối hợp dẫn bóng, đá bóng.                  - Kiểm tra theo tổ, Gv lựa chọn nội dung kiểm tra.</p> <p><b>III. Vận dụng</b>                  - Thả lỏng cơ toàn thân.                  - củng cố hệ thống bài học                  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.</p>	<p>- Các tổ thực hiện luyện tập theo tổ dưới sự chỉ huy của cán sự.</p> <p>- Lần lượt từng tổ lên thực hiện nội dung phối hợp dẫn bóng, đá bóng.                  - GV hô khẩu lệnh cho các tổ thực hiện.                  - Chú ý cách thực hiện điểm số của hs.                  - Sau khi các tổ thực hiện xong các nội dung Gv nhận xét chung phần tập luyện của cả lớp.                  - Tuyên dương tổ có ý thức tập luyện tốt.</p> <p>- GV hướng dẫn.                  - Gv cùng hs hệ thống lại bài (Gv nêu câu hỏi).                  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.                  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- Hs thay phiên nhau hô nhịp.                  * * * * *                  * * * * *                  * * * * *                  * * * * *                  * * * * *                  * * * * *</p> <p>- HS chú ý thực hiện theo khẩu lệnh.                  - Lần lượt các tổ lên kiểm tra theo khẩu lệnh của GV. Các tổ còn lại quan sát, nhận xét.                  GV                  * * * * *                  * * * * *                  * * * * *                  * * * * *</p> <p>- HS thực hiện thả lỏng                  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (Hs trả lời câu hỏi).                  GV                  * * * * *                  * * * * *                  * * * * *                  * * * * *</p> <p>- HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà.</p>
--	--	---

MỨC ĐẠT	CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ
<p><b>HOÀN THÀNH TỐT</b></p>	<p>- Thực hiện tốt VS cá nhân, đảm bảo an toàn trong tập luyện                  - Biết quan sát tranh ảnh, động tác mẫu của giáo viên                  - Thực hiện các động tác phối hợp dẫn bóng, đá bóng đúng kỹ thuật và đẹp                  - Tham gia tích cực các trò chơi vận động                  - Hoàn thành tốt lượng vận động của bài tập</p>



	- Tích cực, trung thực trong tập luyện và hình thành thói quen tập luyện TDTT
<b>HOÀN THÀNH</b>	- Biết thực hiện VS cá nhân, đảm bảo an toàn trong tập luyện - Bước đầu biết quan sát tranh ảnh, động tác mẫu của giáo viên - Thực hiện được các động tác phối hợp dẫn bóng, đá bóng - Có tham gia các trò chơi vận động nhưng chưa tích cực - Hoàn thành lượng vận động của bài tập - Tích cực trong tập luyện và bước đầu hình thành thói quen tập luyện TDTT
<b>CHƯA HOÀN THÀNH</b>	- Chưa biết thực hiện VS cá nhân, đảm bảo an toàn trong tập luyện - Chưa biết quan sát tranh ảnh, động tác mẫu của giáo viên - Chưa thực hiện được các động tác phối hợp dẫn bóng, đá bóng. - Hạn chế tham gia các trò chơi vận động - Chưa hoàn thành lượng vận động của bài tập - Ý thức và tinh thần tập luyện chưa cao

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....

.....

.....



PPCT: 152

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 14: NHÂN, CHIA TRONG PHẠM VI 100 000**

**Bài 70: NHÂN SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

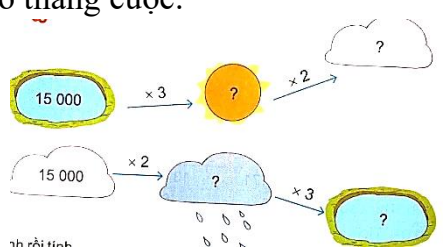
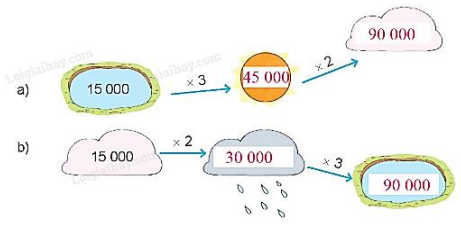
- Vận dụng thực hành vào giải một số bài tập, bài toán có lời văn (2 bước tính) liên quan đến phép nhân số có năm chữ số với số có một chữ số.
- Tính được giá trị của biểu thức.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
<p>- GV yêu cầu hs làm việc cá nhân.                      Tính nhẩm.                      a) <math>12\ 000 \times 8 = \dots\dots\dots</math>                      b) <math>13\ 000 \times 7 = \dots\dots\dots</math>                      c) <math>24\ 000 \times 4 = \dots\dots\dots</math>                      d) <math>15\ 000 \times 6 = \dots\dots\dots</math>                      -GV nhận xét, tuyên dương.                      - GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS làm việc cá nhân:                      a) <math>12\ 000 \times 8 = 96\ 000</math>                      b) <math>13\ 000 \times 7 = 91\ 000</math>                      c) <math>24\ 000 \times 4 = 96\ 000</math>                      d) <math>15\ 000 \times 6 = 90\ 000</math>                      -HS nhận xét                      - HS lắng nghe.</p>
<b>2 . Kết nối.</b>	
<p><b>Bài 1:</b>                      - GV phổ biến cách chơi và luật chơi: Chơi theo nhóm, nhóm nào có kết quả nhanh và đúng thì nhóm đó thắng cuộc.</p>  <p>nh nhân tính</p> <p>-GV nhận xét , tuyên dương.</p> <p><b>Bài 2:</b>                      a) Đặt tính rồi tính.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="text-align: center;"><math>31\ 624 \times 3</math></div> <div style="text-align: center;"><math>15\ 041 \times 5</math></div> </div>	<p>- HS nêu yêu cầu của bài: Điền số vào ô trống có dấu ?                      - HS thảo luận và thống nhất kết quả                      Thực hiện tính lần lượt từ trái sang phải rồi điền kết quả vào chỗ trống.</p>  <p>-HS nhận xét</p>

b) Tính giá trị của biểu thức.

$$26\ 745 + 12\ 071 \times 6$$

- GV cho HS nêu yêu cầu của bài tập
- Cho HS làm bảng con
- Gọi HS trình bày bài làm trước lớp

- HS nêu: Đặt tính rồi tính
  - HS làm bài vào bảng con
  - Báo cáo kết quả trước lớp
- |   |   |
|---|---|
| a, 31624  | 15041   |
| $\begin{array}{r} \times 3 \\ \hline 94872 \end{array}$ | $\begin{array}{r} \times 5 \\ \hline 75205 \end{array}$ |

Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau.

- Tính lần lượt từ phải sang trái.
- B,  $26745 + 12071 \times 6$   
 $= 26745 + 72426$   
 $= 99171$

Đối với biểu thức có chứa phép cộng và phép nhân, ta thực hiện phép nhân trước rồi thực hiện phép tính cộng sau.

-HS nhận xét

- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 3.**

Việt mua 6 quyển vở, mỗi quyển giá 6 000 đồng. Việt đưa cô bán hàng tờ 100 000 đồng. Hỏi cô bán hàng phải trả lại cho Việt bao nhiêu tiền?

- Yêu cầu HS đọc đề bài
- Gọi HS tóm tắt đề toán
- HS trình bày bài giải

- HS đọc đề bài và trả lời các câu hỏi khai thác bài
- HS trình bày bài giải

**Tóm tắt**

Mua: 6 quyển vở  
 Mỗi quyển: 6 000 đồng  
 Đưa: 100 000 đồng  
 Trả lại: ... tiền?

**Bài giải**


Số tiền 6 quyển vở có là:  
 $6\ 000 \times 6 = 36\ 000$  (đồng)  
 Cô bán hàng trả lại cho Việt số tiền là:  
 $100\ 000 - 36\ 000 = 64\ 000$  (đồng)  
 )  
 Đáp số: 64 000 đồng

-HS nhận xét

- GV nhận xét vở, tuyên dương.

**Bài 4.**

Trong một trại ươm cây giống có hai vườn ươm, mỗi vườn có 14 000 cây giống. Trong

<p>một trại ươm khác có 15 000 cây giống. Hỏi cả hai trại ươm đó có bao nhiêu cây giống?</p>  <p>- GV hướng dẫn tương tự như bài 3 - GV thu khoảng 10 phiếu bài tập đánh giá nhận xét và chốt kết quả đúng</p> <p>-GV nhận xét phiếu bài tập, tuyên dương.</p>	<p>- HS nêu yêu cầu - HS suy nghĩ và làm bài vào phiếu bài tập. - Trình bày bài làm trước lớp</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Hai vườn ươm của trại cây giống có số cây là:  <math>14000 \times 2 = 28\ 000</math> (cây)          Cả hai trại cây giống có số cây giống là:  <math>28000 + 15000 = 43000</math> (cây)          Đáp số: 43000 cây giống          -Hs nhận xét</p>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>	
<p>- GV tổ chức HS chơi trò chơi thi đua cá nhân: Viết số thích hợp vào chỗ chấm. a) Gấp số 10 500 lên 4 lần rồi trừ đi 25 000 ta được số ..... b) Gấp số 12 260 lên 3 lần rồi cộng với 24 070 ta được số .....</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS tham gia trò chơi: Viết biểu thức theo yêu cầu của bài toán rồi tính giá trị biểu thức đó.</p> <p>a) <math>10\ 500 \times 4 - 25\ 000</math>  <math>= 42\ 000 - 25\ 000</math>  <math>= 17\ 000</math>          Gấp số 10 500 lên 4 lần rồi trừ đi 25 000 ta được số <b>17 000.</b></p> <p>b) <math>12\ 260 \times 3 + 24\ 070</math>  <math>= 36\ 780 + 24\ 070</math>  <math>= 60\ 850</math>          Gấp số 12 260 lên 3 lần rồi cộng với 24 070 ta được số <b>60 850.</b>          -HS nhận xét</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....

.....

.....



**PPCT: 31**

**ÂM NHẠC**  
**CHỦ ĐỀ 8: TÌNH BẠN**  
**HÁT: TIẾNG HÁT BẠN BÈ MÌNH (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hát đúng cao độ, trường độ sắc thái bài *Tiếng hát bạn bè mình*. Hát rõ lời và thuộc lời, biết hát kết hợp gõ đệm theo nhịp, phách.
- Góp phần phát triển năng lực tự chủ và tự học (qua hoạt động cá nhân); Năng lực giao tiếp và hợp tác (qua hoạt động cặp đôi; nhóm; tổ và cả lớp); Năng lực Sáng tạo (qua hoạt động biểu diễn bài hát)
- Góp phần giáo dục các em biết đoàn kết và giữ gìn sự trong sáng của tình bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC****1. Giáo viên:**


- Máy tính, tivi, file âm thanh, hình ảnh, video, SGK
- Đàn phím điện tử, nhạc cụ gõ (Thanh phách, Song loan, Trống con).

**2. Học sinh:**

- SGK; Nhạc cụ gõ (Thanh phách, Song loan, Trống con)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Hoạt động khởi động:</b>	
<b>*. Cách tiến hành:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mở File âm thanh bài hát Tình bạn</li> <li>- GV tổ chức chơi trò chơi Kết bạn.</li> <li>- GV trình chiếu tranh minh họa bài hát</li> <li>- GV chốt lại hiểu biết của HS đã có để liên hệ giới thiệu bài học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát kết vận động bài hát Tình bạn</li> <li>- HS chơi trò chơi</li> <li>- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: <i>Bức tranh vẽ cảnh gì?</i></li> </ul>
<b>2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:</b> <b><i>Hát Tiếng hát bạn bè mình</i></b>	
<b>*. Cách tiến hành:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu tên và xuất xứ bài hát</li> <li>- Hướng dẫn HS đọc lời ca</li> <li>- GV mở băng mẫu (hoặc hát mẫu)</li> <li>- GV hướng dẫn HS khởi động giọng</li> <li>- Tổ chức dạy hát (GV kết hợp đệm đàn)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS biết bài hát Tiếng hát bạn bè mình do NS Lê Hoàng Minh sáng tác. <i>Tiếng hát bạn bè mình</i> là một bài hát có tiết tấu nhẹ nhàng.</li> <li>- Thực hiện theo hướng dẫn của giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Một HS đọc sau đó cả lớp đọc đồng thanh lời 1 và lời 2 vừa đọc vừa vỗ tay theo tiết tấu lời ca .</li> </ul> </li> <li>- Lắng nghe vừa vận động cơ thể vừa biểu lộ cảm xúc.</li> <li>- Thực hiện luyện mẫu âm theo hướng dẫn của GV</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dạy hát từng câu 1, 2 nối tiếp câu 3,4 kết hợp sửa sai về cao độ, trường độ, nhịp, phách. Sau khi hát lời 1, GV hướng dẫn HS tự hát lời 2 theo nhạc đệm.</li> <li>- Hướng dẫn HS ghép cả bài</li> <li>* <b>Hướng dẫn HS luyện tập thực hành</b></li> <li>- Hát kết hợp gõ đệm hoặc vỗ tay theo nhịp.</li> </ul> <p>- GV theo dõi bao quát, hướng dẫn, sửa sai kịp thời cho HS</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS học hát từng câu theo hướng dẫn của giáo viên (câu + nối câu + cả bài), tập hát lời 2 trên nền nhạc đệm</li> <li>- HS hát ghép cả bài theo nhạc đệm với các hình thức: cá nhân, nhóm, tổ.</li> <li>* <b>Hoạt động cả lớp:</b> HS thực hành theo hướng dẫn của GV.</li> </ul>  <ul style="list-style-type: none"> <li>* <b>Hoạt động theo nhóm (tổ)</b></li> <li>+ Hát gõ đệm theo nhịp kết hợp với nhạc đệm.</li> <li>- Luyện theo hướng dẫn của GV</li> <li>+ Tổ 1 hát</li> <li>+ Tổ 2,3 đệm } và ngược lại</li> <li>* <b>Hoạt động cả lớp:</b> HS trình diễn trước lớp (1 HS hát + 1 gõ đệm): có thể mời 02-03 lượt trình bày trước lớp</li> </ul>
<p><b>3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm:</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>* <b>Cách tiến hành:</b></li> <li>- GV yêu cầu HS nêu nội dung bài học</li> <li>- GV chốt lại các nội dung giáo dục sau bài học</li> <li>- Dẫn các em về nhà Hát cho người thân nghe</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu nội dung bài học</li> <li>- HS liên hệ bản thân: nêu những việc làm thiết thực để giúp đỡ bạn bè khi gặp khó khăn</li> <li>- HS cả lớp trình bày lại bài hát kết hợp vỗ tay theo nhịp và vận động theo nhạc.</li> </ul>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



**PPCT: 92**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CHỦ ĐỀ 8: CUỘC SỐNG XANH**  
**Tiết 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.
- Nhận biết được những biểu hiện của ô nhiễm môi trường.
- Xác định được các nguyên nhân và tác hại của việc ô nhiễm môi trường.
- thực hiện được các hoạt động để phòng chống ô nhiễm môi trường phù hợp với lứa tuổi.
- Có ý thức và thực hiện các việc làm để phòng chống ô nhiễm môi trường phù hợp với lứa tuổi và bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên địa phương.
- Thể hiện tình yêu thiên nhiên, lòng tự hào và ý thức bảo vệ môi trường , cảnh quan thiên nhiên của địa phương.
- Nhận biết được sự thay đổi của môi trường và thực hiện được các việc làm để phòng chống ô nhiễm môi trường.
- Tuyên truyền tới bạn bè, người thân về việc bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC****1. Đối với giáo viên**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3; vở bài tập HĐTN 3; SGV Hoạt động trải nghiệm 3
- Hình ảnh (nếu có) một số ảnh chụp thực trạng ô nhiễm môi trường;
- Tư liệu về “Ngày Trái Đất”

**2. Đối với học sinh**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, vở bài tập HĐTN 3,
- Đồ đã qua sử dụng, còn mới để tham gia Hội chợ đồ cũ (VD: sách, truyện, quần áo, đồ chơi, đồ dùng)
- Cuối mỗi tiết HĐ, GV nên nhắc lại những điều cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p><b>1/ Khởi động: Trò chơi:</b> Giải cứu đại dương.</p> <p>-Gv cho học sinh tham gia trò chơi bằng cách trả lời các câu hỏi.</p> <p>-Gv nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>2/ Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 8: thực hiện hoạt động phòng chống ô nhiễm môi trường.</b></p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <p>- GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1, hoạt động 8 trong sách giáo khoa HĐTN 3 trang 80 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS</p> <p>- GV tổ chức cho HS liệt kê những việc mình có thể làm để phòng chống ô nhiễm môi trường (</p>	<p>-Hs tham gia chơi</p> <p>-Học sinh nhận xét</p> <p>1-2 em học sinh đọc yêu cầu nhiệm vụ 1.</p> <p>- HS nêu các việc mình có thể làm.</p>

VD: Bỏ rác đúng nơi quy định, không nói quá to ở nơi công cộng,...).

- GV hướng dẫn HS lập bảng theo dõi việc thực hiện mẫu trong SGK và hướng dẫn HS theo dõi việc thực hiện một số việc làm phòng chống ô nhiễm môi trường.

2. Hằng ngày, thực hiện và ghi kết quả những việc làm phòng chống ô nhiễm môi trường của bản thân.

Em có thể tham khảo gợi ý sau:

Việc làm	Quá trình thực hiện							Kết quả thực hiện
	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật	
Không làm ồn ở nơi công cộng	x	x		x	x		x	Đã thực hiện nhưng chưa đủ
Không sử dụng túi nilon		x	x			x	x	Đã thực hiện nhưng chưa đủ
Bỏ rác đúng nơi quy định	?	?	?	?	?	?	?	?

+ Đánh dấu X vào những ngày thực hiện việc làm đó.

+ Tổng hợp kết quả thực hiện vào ngày cuối tuần.

- GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm ( 4-6 HS) và chia sẻ bảng theo dõi của mình trong nhóm.

- GV gọi một số HS lên trình bày trước lớp, các nhóm khác nêu câu hỏi cho HS trình bày.

- GV yêu cầu HS về nhà thực hiện những việc làm đã liệt kê và đánh dấu vào bảng theo dõi.

- GV nhận xét tuyên dương các nhóm làm tốt và chuyển tiếp sang hoạt động sau.

### 3/ Thực hành

#### Hoạt động 9: Thực hành phân loại rác thải sinh hoạt.

##### Cách tiến hành:

##### \* Nhiệm vụ 1: Nhận biết các loại rác: rác vô cơ, rác hữu cơ và rác tái chế

- GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm (4-6 HS) và trao đổi trong nhóm về tên gọi các nhóm rác và cách phân loại rác. Có thể sử dụng kỹ thuật khăn trải bàn hoặc sơ đồ tư duy để tổ chức các hoạt động cho HS.

- GV mời một số nhóm lên trình bày. Các nhóm khác đặt câu hỏi và bổ sung

GV nhận xét kết luận:

Có 3 nhóm rác:

- **Rác vô cơ:** Là những loại rác không thể sử dụng được nữa cũng không thể tái chế được mà chỉ có thể xử lý bằng cách mang ra khu chôn lấp rác thải. Nó bắt nguồn từ các vật liệu xây dựng

- HS theo dõi, lắng nghe và thực hiện lập bảng theo mẫu

- HS đánh dấu những ngày thực hiện việc làm đó.

- HS hoạt động theo nhóm

- 4-5 em HS trình bày, các nhóm khác nêu câu hỏi cho HS trình bày.

- HS nghe và thực hiện.

- HS trao đổi thảo luận nhóm.

- Các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác đặt câu hỏi và bổ sung.

- HS nghe GV nhận xét, tổng kết

- 2-3 em HS đọc lại

không thể sử dụng hoặc đã qua sử dụng và được bỏ đi; các loại bao bì, bọ bên ngoài hộp/ chai thực phẩm; các loại túi nilon được bỏ đi sau khi con người dùng thực phẩm và một số loại vật dụng/ thiết bị trong đời sống hàng ngày của con người.

- **Rác hữu cơ:** Là loại rác dễ phân hủy và có thể tái chế và đưa vào sử dụng trong việc chăm bón và làm thức ăn cho động vật. Nó có nguồn gốc từ phần bỏ đi của thực phẩm sau khi lấy đi phần chế biến được thức ăn cho con người, các loại hoa, lá cây, cỏ không được con người sử dụng sẽ trở thành rác thải trong môi trường.

- **Rác tái chế:** Là loại rác khó phân hủy nhưng có thể đưa vào tái chế tái sử dụng phục vụ cuộc sống. VD: các loại giấy thải, các loại hộp/chai/ vỏ lon thực phẩm bỏ đi,...

**\* Nhiệm vụ 2: Làm biển tên các loại rác.**

- GV kiểm tra sự chuẩn bị của cả lớp: Giấy A4, bút màu, hồ dán.

- GV tổ chức cho HS hoàn thành 3 biển tên theo các phân loại rác: rác vô cơ, rác hữu cơ, rác tái chế.



#### 4. Vận dụng:

**Nhiệm vụ 3: Thực hành phân loại rác thông qua trò chơi “ Ai nhanh-Ai đúng”**

- GV tổ chức thi phân loại rác giữa các nhóm.

- GV phổ biến luật chơi:

GV sử dụng thẻ từ/ hình ảnh( ghi tên hoặc hình ảnh từng thứ rác thải như: vỏ chai, vỏ lon bia, giấy in hỏng, cơm thừa, ...). HS dựa vào các thẻ từ phân loại rác và sắp xếp nhanh tên rác thải vào đúng tên các loại rác vừa phân ở nhiệm vụ 2. Nhóm nào sắp xếp được đúng, nhanh thì nhóm đó sẽ là nhóm thắng cuộc

+ GV cho HS thực hiện trong thời gian 2 phút.

- HS đưa các dụng cụ đã chuẩn bị lên bàn cho giáo viên kiểm tra

- HS lắng nghe nhận xét.

<p>- GV nhận xét và cho HS nêu ý nghĩa của hoạt động.</p> <p><b>* Nhiệm vụ 4: Cùng người thân phân loại rác hàng ngày.</b></p> <p>GV nhắc nhở HS về nhà sử dụng biển tên các loại rác vừa làm và cùng người thân thực hiện phân loại rác hàng ngày để bảo vệ môi trường sống của chúng ta.</p> <p>- GV nhận xét và tổng kết hoạt động.</p>	<p>-Các nhóm thực hiện</p>   <p>- Hs lắng nghe và thực hiện.</p>   <p>- Hs lắng nghe và thực hiện</p>
--	---

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....

.....

.....

Thứ Tư, ngày 17 tháng 3 năm 2024

**PPCT: 153**

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 14: NHÂN, CHIA TRONG PHẠM VI 100 000**

**Bài 71: CHIA SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết và thực hiện được phép chia số có năm chữ số cho số có một chữ số (trường hợp chia hết)
- Thực hiện được tính nhẩm trong trường hợp đơn giản.
- Vận dụng thực hành vào giải một số bài tập, bài toán có lời văn liên quan đến phép chia số có năm chữ số cho số có một chữ số.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho hs thi đua cá nhân bảng lớp.</li> <li>Tính giá trị của biểu thức.</li> </ul> $13\ 081 \times 7 - 37\ 149$ $= \dots\dots\dots$ $= \dots\dots\dots$ <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia thi đua cá nhân bảng lớp.</li> <li>Đối với biểu thức có chứa phép trừ và phép nhân, ta thực hiện phép nhân trước, phép trừ sau.</li> </ul> $13\ 081 \times 7 - 37\ 149$ $= 91\ 567 - 37\ 149$ $= 54\ 418$ <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<b>2. Khám phá.</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK, từ bóng nói của Nam và Mai, HS nêu được bài toán.</li> <li>- GV hỏi bài toán cho biết gì ?</li> <li>- Bài toán hỏi ta điều gì ?</li> <li>? Muốn biết mỗi trang trại có bao nhiêu con vịt ta làm như thế nào?</li> <li>? Gọi HS nêu phép chia.</li> <li>- Yêu cầu HS xung phong lên bảng đặt tính rồi tính, lớp làm bảng con.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chia đều 17 486 con vịt vào 2 trang trại.</li> <li>Hỏi mỗi trang trại có bao nhiêu con vịt ?</li> <li>- Có 17 486 con vịt, được chia đều vào 2 trang trại.</li> <li>- Mỗi trang trại có bao nhiêu con vịt ?</li> <li>- Làm phép chia.</li> </ul> $17\ 486 : 2$

<p>Muốn chia số có 5 chữ số cho số có một chữ số ta thực hiện từ trái sang phải (tức từ hàng chục nghìn, hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị). phép chia hết số dư là 0.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding: 5px;">17486   2</td> <td rowspan="6" style="padding: 5px; vertical-align: top;">                 * Hạ 4; được 14; 14 chia 2 được 7, viết 7. 7 nhân 2 bằng 14; 14 trừ 14 bằng 0.                  * Hạ 8; 8 chia 2 được 4, viết 4.                  4 nhân 2 bằng 8; 8 trừ 8 bằng 0.                  * Hạ 6; 6 chia 3 được 3, viết 3; 3 nhân 2 bằng 6; 6 trừ 6 bằng 0.             </td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">14</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">743</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">08</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">06</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">0</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">17486 : 2 = 8743</td> <td></td> </tr> </table> <p>-HS nhận xét: hs thử lại: Muốn tìm số bị chia ta lấy thương nhân với số chia (đối với phép chia hết)</p>	17486   2	* Hạ 4; được 14; 14 chia 2 được 7, viết 7. 7 nhân 2 bằng 14; 14 trừ 14 bằng 0. * Hạ 8; 8 chia 2 được 4, viết 4. 4 nhân 2 bằng 8; 8 trừ 8 bằng 0. * Hạ 6; 6 chia 3 được 3, viết 3; 3 nhân 2 bằng 6; 6 trừ 6 bằng 0.	14	743	08	06	0	17486 : 2 = 8743												
17486   2	* Hạ 4; được 14; 14 chia 2 được 7, viết 7. 7 nhân 2 bằng 14; 14 trừ 14 bằng 0. * Hạ 8; 8 chia 2 được 4, viết 4. 4 nhân 2 bằng 8; 8 trừ 8 bằng 0. * Hạ 6; 6 chia 3 được 3, viết 3; 3 nhân 2 bằng 6; 6 trừ 6 bằng 0.																				
14																					
743																					
08																					
06																					
0																					
17486 : 2 = 8743																					
<p><b>Bài 1:</b> Gọi HS nêu yêu cầu bài.</p> <p>- Yêu cầu HS lên bảng lớp làm bảng con</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 2:</b> Bài này yêu cầu các em làm gì ? Bài này gồm mấy yêu cầu? Yêu cầu thứ nhất làm gì? Yêu cầu thứ hai làm gì ?</p> <p>- Yêu cầu HS làm vào phiếu bài tập. Sau đó cho HS đổi chéo (cặp đôi ) để chữa bài cho nhau.</p>	<p>-Hs thực hiện</p> <table style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">25684</td> <td style="padding: 5px;">4</td> <td style="padding: 5px;">37085</td> <td style="padding: 5px;">5</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">16</td> <td style="padding: 5px;">6421</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">20</td> <td style="padding: 5px;">7417</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">08</td> <td></td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">08</td> <td></td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">04</td> <td></td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">35</td> <td></td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">0</td> <td></td> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">0</td> <td></td> </tr> </table> <p>-HS nhận xét và nêu cách tính:</p> <p>-Muốn chia số có 5 chữ số cho số có một chữ số ta thực hiện từ trái sang phải (tức từ hàng chục nghìn, hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị). phép chia hết số dư phải nhỏ hơn số chia.</p> <p>-Muốn chia số có 5 chữ số cho số có một chữ số ta thực hiện từ trái sang phải (tức từ hàng chục nghìn, hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị). phép chia hết số dư là 0.</p> <p>-Hs thực hiện nhóm 2, bảng con</p> <p>- Bài gồm 2 yêu cầu. Yêu cầu thứ nhất là đặt tính, yêu cầu thứ hai là tính. (nhóm đôi 1 bài, bảng con 2 bài)</p>	25684	4	37085	5	16	6421	20	7417	08		08		04		35		0		0	
25684	4	37085	5																		
16	6421	20	7417																		
08		08																			
04		35																			
0		0																			

<p>- GV nhận xét. tuyên dương.</p> <p><b>3. Thực hành.</b>  <b>Bài 3:</b> Gọi HS đọc đề bài toán.                  - GV ? Bài toán cho biết gì ?                  - Bài toán hỏi ta điều gì ?                  ? Muốn biết mỗi ô tô chở bao nhiêu ki - lô - gam muối ta làm như thế nào?                  - Yêu cầu HS xung phong lên bảng làm, lớp làm vào vở.                  - GV thu một số vở chấm nhận xét.                  -GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>	$\begin{array}{r l} 21684 & 4 \\ \hline 16 & 5421 \\ 08 & 10 \\ 04 & 02 \\ 0 & 25 \\ & 0 \end{array} \quad \begin{array}{r l} 16025 & 5 \\ \hline 10 & 3205 \\ 02 & 15 \\ 25 & 07 \\ 0 & 18 \\ 0 & 09 \\ & 0 \end{array} \quad \begin{array}{r l} 45789 & 3 \\ \hline 15 & 15263 \\ 07 & \\ 18 & \\ 09 & \\ 0 & \end{array}$ <p>-HS nhận xét:                  -Muốn chia số có 5 chữ số cho số có một chữ số ta thực hiện từ trái sang phải (tức từ hàng chục nghìn, hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị). phép chia hết số dư là 0.</p> <p>-HS đọc đề                  - Có 10 160 kg muối, chia đều vào 4 ô tô.                  - Mỗi ô tô chở bao nhiêu ki – lô – gam muối.                  - Ta làm phép chia</p> <p style="text-align: center;">Bài giải                  Mỗi ô tô chở số muối là:  <math>10\ 160 : 4 = 2\ 540 \text{ ( kg )}</math>                  Đáp số: 2 540 kg muối</p> <p>-HS nhận xét</p>
<p><b>4. Vận dụng.</b>                  - GV yêu cầu hs làm việc cá nhân giải bài toán bảng lớp:                  Một cửa hàng có 36550 kg gạo, đã bán được một phần năm số gạo đó. Hỏi của hàng đã bán đi bao nhiêu ki – lô – gam gạo ?                  - GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS thực hiện:</p> <p style="text-align: center;">Bài giải:                  Số ki lô gam gạo cửa hàng bán đi là:  <math>36550 : 5 = 7310 \text{ (kg)}</math>                  Đáp số: 7310 kg gạo</p> <p>-HS nhận xét</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....

.....

.....





PPCT: 213

**TIẾNG VIỆT**  
**NGHE – VIẾT: HAI BÀ TRUNG**  
**PHÂN BIỆT CH/TR, AI/ay (TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng chính tả bài “Hai Bà Trưng” trong khoảng 15 phút.
- Làm đúng các bài tập chính tả (phân biệt tr/ch; ai/ay).
- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.
- Tham gia làm việc trong nhóm để trả lời câu hỏi trong bài.
- Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài viết.
- Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.
- Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động.</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</li> <li>+Chọn nhanh thẻ từ: <b>sơ</b> hay <b>xơ</b> gắn vào ô trống trên bảng.</li> <li>- GV Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia trò chơi.</li> <li>+ Trả lời: sơ lược, xơ xác, sơ sai, xơ cứng, sơ suất, sơ đồ, xơ dừa, xơ mướp.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<b>2. Khám phá.</b>	
<p><b>Hoạt động 1: Nghe – Viết.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu nội dung bài: Ca ngợi lòng yêu nước, tinh thần bất khuất chống giặc xâm lược của Hai Bà Trưng và nhân dân ta.</li> <li>-GV đọc</li> <li>- GV đọc đoạn viết (từ Hai Bà Trưng bước lên đến sạch bóng quân thù).</li> <li>-GV yêu cầu hs nêu cách viết đoạn văn?</li> <li>-Đoạn văn nói lên điều gì?</li> <li>-GV yêu cầu hs đọc thầm và tìm từ ngữ khó viết:</li> <li>-GV yêu cầu hs nhắc lại tư thế ngồi, cầm bút, để vở khi viết.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS nêu: Đầu tiên lùi vào 2 ô li. tên tác giả viết ở bên phải và viết hoa con chữ cái đầu.</li> <li>- Ca ngợi lòng yêu nước, tinh thần bất khuất chống giặc xâm lược của Hai Bà Trưng và nhân dân ta.</li> <li>-HS đọc và tìm: rùng rùng, giáo lao, cuộn cuộn, sừng và viết vào bảng con.</li> <li>-HS nhắc lại</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc đoạn viết, câu, cụm từ, từ, câu, đoạn viết.</li> <li>- GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải, đọc mỗi cụm từ 2-3 lần để HS viết.</li> <li>- GV đọc lại bài cho HS soát lỗi.</li> <li>- GV cho HS đổi vở soát bài cho nhau. Tổng hợp lỗi.</li> <li>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Chọn tiếng thích hợp thay cho ô vuông.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS nêu yêu cầu.</li> <li>- Giao nhiệm vụ hs làm cá nhân, vở:</li> <li>- HS trình bày vào vở</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét vở, tuyên dương</li> </ul> <p><b>3. Thực hành.</b></p> <p><b>Hoạt động 3: Chọn tr/ch hoặc ai/ay để thay cho ô vuông.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS nêu yêu cầu.</li> <li>- Giao nhiệm vụ cho các nhóm 2:</li> <li>a. Chọn tr hoặc ch để thay cho ô vuông. SGK</li> <li>b. Chọn tiếng trong ngoặc đơn để thay cho ô vuông. SGK</li> <li>- Mời đại diện nhóm trình bày.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS lắng nghe viết vào vở.</li> <li>- HS nghe, soát bài.</li> <li>- HS đổi vở soát bài cho nhau.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu bài.</li> <li>- Hs làm việc theo yêu cầu.</li> <li>+ <i>trú ẩn, chú trọng, chú ý, chăm chú, cô chú.</i></li> <li>+ <i>trợ giúp, hỗ trợ, hội chợ, viện trợ, chợ nổi.</i></li> <li>- Hs nhận xét: hs nhận thẻ từ và nói lại những chữ thành từ có nghĩa.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu.</li> <li>- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.</li> <li>- Đại diện các nhóm trình bày</li> <li>a. <i>chú bé, chẳng chịu, chợ, ra trận, tre làng.</i></li> <li>b. <i>qua lại, Ai mà, sợ hãi, Mai An Tiêm, không ngại, đôi tay.</i></li> <li>-HS nhận xét</li> </ul>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV: Bài đọc ca ngợi Trung Trắc, Trung Nhị, hai nữ tướng đầu tiên có công đánh đuổi giặc ngoại xâm, giành lại độc lập, tự do cho đất nước; Qua đó ca ngợi lòng yêu nước của nhân dân ta.</li> <li>- Hướng dẫn HS kể cho người thân nghe về một nhân vật lịch sử có công với đất nước theo gợi ý sau:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> <p>Về nhà HS kể cho người thân nghe về một nhân vật lịch sử có công với đất nước.</p> <p>Dân tộc Việt Nam trải qua hàng nghìn năm dưới sự xâm lược</p>

+ Nhân vật lịch sử em muốn kể là ai? Người ấy quê ở đâu? Người ấy có công gì với đất nước? Em có cảm nghĩ như thế nào về nhân vật lịch sử sẽ kể?

+ Khi kể chuyện với người thân, cần nói rõ ràng, ngữ điệu phù hợp, kết hợp nét mặt, điệu bộ, cử chỉ,...

-Bài đọc Hai Bà Trưng điều gì?

của triều đại phong kiến phương Bắc. Nhiều vị anh hùng đã đứng lên lãnh đạo nhân dân chống lại kẻ thù. Trong đó em ngưỡng mộ nhất là Hai Bà Trưng. Hai bà là hai chị em ruột, người chị tên là Trưng Trắc, người em tên là Trưng Nhị. Hai bà quê ở huyện Mê Linh, từ nhỏ đã nổi tiếng là hai người con gái tài giỏi. Cha hai bà mất sớm, nhờ mẹ dạy dỗ, hai chị em đều giỏi võ nghệ. Thuở ấy, nước ta bị nhà Hán đô hộ. Chúng đàn áp dân lành hết sức tàn bạo. Chúng thẳng tay chém giết dân ta, cướp hết ruộng đất của dân. Nhân dân ta mang lòng oán hận ngút trời, chỉ chờ dịp để vùng lên đánh đuổi quân xâm lược. Chồng bà Trưng Trắc là Thi Sách cũng mang trong mình chí hướng giành lại non sông. Tướng giặc là Tô Định biết vậy, bèn lập mưu giết chết Thi Sách. Khi nghe tin chồng bị giặc giết chết, Bà Trưng Trắc đã cùng với em gái mình là Trưng Nhị lãnh đạo nghĩa quân đến thành Luy Lâu hỏi tội kẻ thù. Đi đến đâu, tiếng trống đồng của quân ta dội vang đất trời tới đó. Cuối cùng, thành trì của giặc lần lượt sụp đổ dưới đoàn quân khởi nghĩa. Tướng giặc sợ hãi, ôm đầu chạy về nước. Đất nước ta sạch bóng quân thù. Em rất ngưỡng mộ Hai Bà Trưng.

-Bài đọc ca ngợi Trưng Trắc-Trưng Nhị, hai nữ tướng đầu tiên có công đánh đuổi giặc ngoại xâm, giành lại độc lập tự do cho đất nước; qua đó, ca

- GV nhận xét, tuyên dương.	ngợi lòng yêu nước của nhân dân ta. -HS nhận xét

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

**PPCT: 31**

**CÔNG NGHỆ**  
**CHỦ ĐỀ 10: LÀM ĐỒ CHƠI**  
**Bài 10: LÀM ĐỒ CHƠI (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

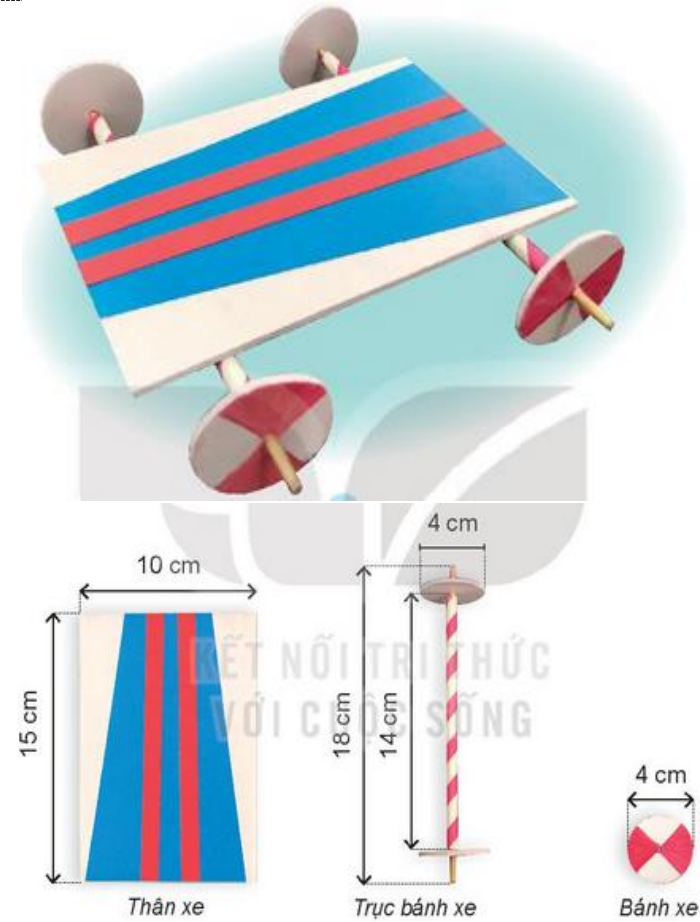
- Nêu được đặc điểm của xe đồ chơi: màu sắc, hình dạng, kích thước các bộ phận của xe.
- HS lựa chọn được vật liệu, dụng cụ phù hợp để làm xe đồ chơi.
- Nêu được các bộ phận chính của xe đồ chơi mẫu; chọn đúng, đủ số lượng các vật liệu và dụng cụ để làm xe đồ chơi.
- Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.
- Biết xác định các sản phẩm công nghệ trong gia đình và bảo quản các sản phẩm đó.
- Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập.
- Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.
- Có ý thức bảo quản, giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</li> <li>- HS tham gia chơi bằng cách trả lời các câu hỏi:</li> <li>+ Câu 1: Nêu tên các loại đồ chơi trẻ em?</li> <li>+ Câu 2: Nêu thông điệp 4Đ?</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia chơi khởi động</li> <li>+ Trả lời: Đồ chơi trí tuệ, đồ chơi vận động, đồ chơi truyền thống và đồ chơi hiện đại,...</li> <li>+ Trả lời: Thông điệp 4Đ là chơi đồ chơi đúng lúc, đúng chỗ, đúng thời lượng và đúng cách.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<b>2. Khám phá:</b>	
<p><b>Hoạt động 1. Tìm hiểu sản phẩm mẫu.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chia sẻ Hình 3 và nêu câu hỏi. Sau đó mời các nhóm thảo luận và trình bày kết quả.</li> <li>+ Em hãy quan sát Hình 3 và trả lời các câu hỏi:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh chia nhóm 2, thảo luận và trình bày:</li> <li>+ Xe đồ chơi mẫu gồm 3 bộ phận chính là: Thân xe, trục bánh xe, và bánh xe.</li> </ul>



The diagram shows a toy car with the following parts and dimensions:

- Thân xe (Car body):** A trapezoid with a top width of 10 cm and a height of 6 cm. It has a blue background with two vertical red stripes.
- Trục bánh xe (Axle):** A rod that is 18 cm long, with a 14 cm section inside the car body.
- Bánh xe (Wheel):** A circular wheel with a diameter of 4 cm, featuring a red and white striped pattern.

**b**

+ Xe đồ chơi mẫu có những bộ phận gì? Các bộ phận đó có màu sắc, hình dạng và kích thước như thế nào?

- + Thân xe hình chữ nhật, có màu xanh dương và 2 sọc màu đỏ. Đáy nhỏ dài 10cm; chiều cao là 6cm.
- + Trục bánh xe thon dài 18cm, trong lòng 2 bánh là 14cm.
- + Bánh xe hình tròn vó 2 màu đỏ và trắng, đường kính bánh là 4cm..

- GV mời các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.
- GV nêu câu hỏi mở rộng: Vì sao khoảng cách giữa 2 bánh ở trục bánh xe là 14 cm nhưng phải chiều dài que là 18cm?

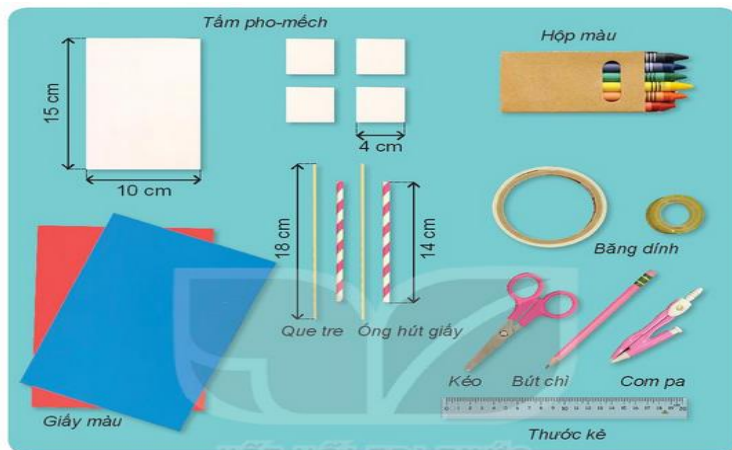
- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.
- GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại.

- Các nhóm nhận xét.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.
- HS trả lời cá nhân: Vì ở trục bánh xe cần làm dư ra để bánh xe có thể chuyển động được, không bị văng ra ngoài khi đang chuyển động.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
- 1 HS nêu lại nội dung HĐ1

*Yêu cầu sản phẩm: đúng kích thước, chắc chắn, bánh xe chuyển động được, trang trí đẹp.*

**Hoạt động 2. Lựa chọn vật liệu và dụng cụ.**

- GV chiếu hình 4 lên màn hình, yêu cầu HS chia nhóm 4 thảo luận lựa chọn các vật liệu phù hợp làm xe đồ chơi.



- GV phát cho các nhóm Phiếu học tập kẻ sẵn bảng vật liệu và dụng cụ.

BẢNG VẬT LIỆU VÀ DỤNG CỤ		
Tên bộ phận	Vật liệu/Dụng cụ	Số lượng
Thân xe	Tấm pho-mếch to	01
?	?	?
.....	.....	.....

- GV gọi đại diện các nhóm chia sẻ phiếu học tập.
- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, chốt đáp án.

PHIẾU HỌC TẬP		
Quan sát xe đồ chơi mẫu và hoàn thành bảng vật liệu và dụng cụ sau		
Tên bộ phận	Vật liệu, dụng cụ	Số lượng
Thân xe	Tấm pho-mếch hình chữ nhật	01 tấm
Bánh xe	Tấm pho-mếch hình vuông	04 tấm
Trục bánh xe	Que tre	02 que
	Ống hút bằng giấy	02 cái
Trang trí	Giấy màu	02 tờ
	Bút chì, thước kẻ, com pa, màu vẽ, băng dính	

- HS chia nhóm 4, thảo luận chọn vật liệu phù hợp.

- Các nhóm nhận phiếu, thảo luận và hoàn thiện phiếu.

- Đại diện một số nhóm chia sẻ.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- HS lắng nghe.

**3. Luyện tập:**

**Hoạt động 3. Thực hành lựa chọn vật liệu và dụng cụ làm xe đồ chơi.**

- GV tổ chức trò chơi “Chọn đúng, chọn nhanh”.

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật chơi: Chọn 2 đội tham gia chơi, mỗi đội gồm 5 thành viên. Thành viên của mỗi đội lần lượt chạy lên bàn vật liệu và dụng cụ để lựa chọn đúng vật liệu, dụng cụ làm xe đồ chơi mà người quản trò yêu cầu. Trong thời gian 2 phút, đội nào mang về đúng và nhiều vật liệu, dụng cụ hơn thì giành chiến thắng.</li> <li>- GV chuẩn bị các vật liệu, dụng cụ chia làm 2 bộ.</li> <li>- GV tổ chức cho các đội tham gia thi.</li> <li>- GV mời học sinh khác nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS xung phong tham gia, chia đội.</li> <li>- HS lắng nghe luật chơi.</li> <li>- Các đội tham gia trò chơi.</li> <li>- HS nhận xét nhận xét bạn.</li> <li>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> </ul>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đưa ra những vật liệu, dụng cụ làm xe đồ chơi đã chuẩn bị.</li> <li>- GV mời một số HS dự đoán công dụng, vị trí của các vật liệu, dụng cụ để làm xe đồ chơi</li> <li>- GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.</li> <li>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</li> <li>- GV chú ý HS lấy vật liệu đúng, đủ, sử dụng tiết kiệm. Đối với các dụng cụ sắc nhọn, yêu cầu HS đảm bảo an toàn.</li> <li>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đưa ra các vật liệu, dụng cụ đồ thủ công cá nhân.</li> <li>- Một số HS trình bày.</li> <li>- Các HS khác nhận xét.</li> <li>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</li> </ul>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



PPCT: 62

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**  
**CHỦ ĐỀ 6: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI**  
**Bài 28: BỀ MẶT TRÁI ĐẤT (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được một số dạng địa hình của Trái Đất qua hình ảnh (videoclip): núi, đồi, cao nguyên, đồng bằng, sông, hồ, biển, đại dương..
- Xác định được các dạng địa hình núi, đồi, cao nguyên và đồng bằng trên sa bàn và mô tả đúng chúng.
- Xác định được núi, đồi, cao nguyên, đồng bằng trên sa bàn và so sánh được chúng theo hình dạng, độ cao.

**\*GD Stem:**

- GV hướng dẫn học sinh nêu được tên một số dạng địa hình trên bề mặt trái đất. GV hướng dẫn HS lên ý tưởng thực hiện thử thách Stem “làm mô hình các dạng địa hình trên Trái Đất”.
- GV hướng dẫn HS thực hiện thử thách Stem “làm mô hình các dạng địa hình trên Trái Đất”

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đặt câu hỏi để khởi động bài học.</li> <li>+ Bề mặt Trái Đất được chia thành mấy châu lục và mấy đại dương?</li> <li>+ Kể tên các châu lục?</li> <li>+ Kể tên các đại dương?</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe, xung phong trả lời.</li> <li>+ Trả lời: Bề mặt Trái Đất được chia thành 6 châu lục và 4 đại dương.</li> <li>+ Trả lời: Tên 6 châu lục là châu Á, châu Âu, châu Phi, châu Mỹ, châu Đại Dương, châu Nam Cực.</li> <li>+ Trả lời: Tên 4 đại dương là Bắc Băng Dương, Thái Bình Dương, Đại Tây Dương, Ấn độ Dương.</li> <li>- HS lắng nghe, ghi bài vào vở.</li> </ul>
<b>2. Khám phá:</b>	
<p><b>Hoạt động 1. Xác định được các dạng địa hình núi, đồi, cao nguyên và đồng bằng trên sa bàn và mô tả đúng chúng. (làm việc cá nhân)</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện yêu cầu.</li> </ul>

- GV yêu cầu HS quan sát thật kỹ hình 3, tìm và chỉ các dạng địa hình: núi, đồi, cao nguyên, đồng bằng, sông, hồ, biển.



- GV mời một số HS trình bày kết quả.

- GV mời các HS khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.
- GV chốt HĐ1

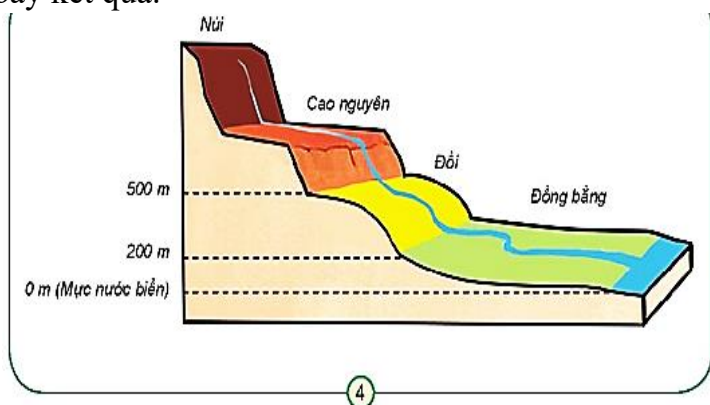
- Một số học sinh chỉ các dạng địa hình theo yêu cầu trong Hình 3.
- HS nhận xét ý kiến của bạn.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.
- Học sinh lắng nghe.

**Hoạt động 2. Mô tả các dạng địa hình núi, đồi, cao nguyên và đồng bằng trên mô hình các dạng địa hình**

- GV chia sẻ 2 bức hình.
- GV mời HS nêu câu hỏi.

- GV mời 1 HS nêu các từ gợi ý.

- GV yêu cầu các nhóm tiến hành thảo luận và trình bày kết quả.



- GV mời các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương và bổ sung.

- Cả lớp quan sát hình 3 và hình 4.
- Trả lời: Quan sát hình 3 và hình 4, em hãy mô tả núi, đồi, cao nguyên, đồng bằng dựa vào các từ gợi ý: cao, dốc, tương đối tròn, thoải, thấp, đỉnh thường nhọn, bằng phẳng.
- Các nhóm cử đại diện đứng lên chia sẻ kết quả thảo luận.

- Đại diện các nhóm nhận xét.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

<p><b>*GD Stem:</b> GV hướng dẫn HS thực hiện thử thách Stem “làm mô hình các dạng địa hình trên Trái Đất”</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS nêu ý tưởng và nêu các dạng địa hình trên Trái Đất</li> <li>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 và thực hành làm sản phẩm “Mô hình các dạng địa hình trên Trái Đất”</li> <li>- Gọi HS trình bày.</li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS nêu</li> <li>- HS làm việc theo nhóm.</li> <li>-HS lên trình bày sản phẩm</li> </ul>																																																																								
<p><b>3. Luyện tập</b></p>																																																																									
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS đọc yêu cầu bài.</li> <li>- GV chiếu 2 bảng như trong SGK. Yêu cầu HS quan sát.</li> </ul> <table border="1" data-bbox="231 728 957 1019"> <thead> <tr> <th></th> <th>Núi</th> <th>Đồi</th> <th></th> <th>Cao nguyên</th> <th>Đồng bằng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Điểm giống</td> <td colspan="2">?</td> <td>Điểm giống</td> <td colspan="2">?</td> </tr> <tr> <td>Điểm khác:</td> <td></td> <td></td> <td>Điểm khác</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>• Độ cao</td> <td>?</td> <td>?</td> <td></td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> <tr> <td>• Đỉnh</td> <td>?</td> <td>?</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>• Sườn</td> <td>?</td> <td>?</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS đối chiếu đỉnh của núi, đồi, cao nguyên và đồng bằng với trục thẳng đứng để đọc độ cao của chúng trên hình 4 và hình 3.</li> <li>- GV lưu ý HS: Quy ước độ cao so với mực nước biển: từ 0 đến 200 m là đồng bằng, từ 200m đến 500 m là đồi, trên 500 m là núi.</li> <li>- GV gọi 2 HS lên hoàn thành bảng.</li> <li>- GV mời 2 HS lên bổ sung.</li> <li>- GV nhận xét và chốt đáp án:</li> </ul> <table border="1" data-bbox="231 1512 957 1848"> <thead> <tr> <th></th> <th>Núi</th> <th>Đồi</th> <th></th> <th>Cao nguyên</th> <th>Đồng bằng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Điểm giống</td> <td colspan="2">Đều nhô cao</td> <td>Điểm giống</td> <td colspan="2">Đều bằng phẳng</td> </tr> <tr> <td>Điểm khác:</td> <td></td> <td></td> <td>Điểm khác</td> <td>Cao (trên 500 m)</td> <td>Thấp (từ 0 – 200 m)</td> </tr> <tr> <td>- Độ cao</td> <td>Trên 500 m</td> <td>Từ 200 – 500 m</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>- Đỉnh</td> <td>Nhọn</td> <td>Tròn</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>- Sườn</td> <td>Đốc</td> <td>Thoải</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>		Núi	Đồi		Cao nguyên	Đồng bằng	Điểm giống	?		Điểm giống	?		Điểm khác:			Điểm khác			• Độ cao	?	?		?	?	• Đỉnh	?	?				• Sườn	?	?					Núi	Đồi		Cao nguyên	Đồng bằng	Điểm giống	Đều nhô cao		Điểm giống	Đều bằng phẳng		Điểm khác:			Điểm khác	Cao (trên 500 m)	Thấp (từ 0 – 200 m)	- Độ cao	Trên 500 m	Từ 200 – 500 m				- Đỉnh	Nhọn	Tròn				- Sườn	Đốc	Thoải				<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm theo.</li> <li>- HS quan sát, suy nghĩ hoàn thiện bài.</li> <li>- Cả lớp lắng nghe.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- Đại diện 2 HS lên bảng làm bài.</li> <li>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
	Núi	Đồi		Cao nguyên	Đồng bằng																																																																				
Điểm giống	?		Điểm giống	?																																																																					
Điểm khác:			Điểm khác																																																																						
• Độ cao	?	?		?	?																																																																				
• Đỉnh	?	?																																																																							
• Sườn	?	?																																																																							
	Núi	Đồi		Cao nguyên	Đồng bằng																																																																				
Điểm giống	Đều nhô cao		Điểm giống	Đều bằng phẳng																																																																					
Điểm khác:			Điểm khác	Cao (trên 500 m)	Thấp (từ 0 – 200 m)																																																																				
- Độ cao	Trên 500 m	Từ 200 – 500 m																																																																							
- Đỉnh	Nhọn	Tròn																																																																							
- Sườn	Đốc	Thoải																																																																							
<p><b>4. Vận dụng:</b></p>																																																																									
<p><b>Hoạt động 4. Viết cách xưng hô hoặc dán ảnh các thành viên trong gia đình thuộc họ hàng bên nội, bên ngoại. (Làm việc nhóm 4)</b></p>																																																																									

- GV nhắc HS sưu tầm tranh ảnh và thông tin về các dạng địa hình: sông, hồ, biển và đại dương. - Nhận xét bài học. - Dặn dò về nhà.	- HS lắng nghe, ghi nhớ về nhà thực hiện. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
---	--

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

**PPCT: 31****MĨ THUẬT****Chủ đề 8: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG****Bài 15: Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG**

(Thời lượng 2 tiết - Học tiết 2)

**I. MỤC TIÊU CHUNG CHỦ ĐỀ:**

- Biết xây dựng ý tưởng thể hiện SPMT về bảo vệ môi trường.
- Hiểu được mục đích của SPMT về bảo vệ môi trường.
- Trình bày, giới thiệu SPMT của mình.

**1. Phẩm chất.**

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là giúp HS:

- Nâng cao ý thức về bảo vệ môi trường qua SPMT.
- Phân tích được vẻ đẹp của SPMT.
- Biết cách sử dụng, bảo quản một số, chất liệu thông dụng như màu vẽ, giấy màu trong thực hành, sáng tạo.
- Xây dựng đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.
- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo.

**2. Năng lực.****2.1. Năng lực đặc thù môn học.**

- Xây dựng được ý tưởng và thể hiện SPMT chủ đề: *Bảo vệ môi trường*.
- Biết trưng bày, nhận xét và nêu được cảm nhận của cá nhân về SPMT của mình và bạn.

**2.2. Năng lực chung.**

- *Năng lực tự chủ và tự học*: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Biết trao đổi, thảo luận quá trình nhóm học/ thực hành, trưng bày và chia sẻ nhận xét sản phẩm.

- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm để thực hành tạo SPMT.

**2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.**

- *Năng lực ngôn ngữ*: Vận dụng kỹ năng, trình bày trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét,...

- *Năng lực tính toán*: Vận dụng sự hiểu biết về hình, khối, nhịp điệu trong thực hành SPMT.

**II. PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC.**

- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức: Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

**III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

Giáo viên: Nguyễn Thị Kim Dung

Lớp 3.1

**1. Giáo viên.**

- Giáo án, SGK, SGV.
- Một số tranh, ảnh, video liên quan đến chủ đề.
- Một số sản phẩm mỹ thuật về chủ đề: *Bảo vệ môi trường*.

**2. Học sinh.**

- SGK. VBT (nếu có).
- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,...), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,...
- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

**IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.****Kế hoạch học tập.**

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	<b>Bài 15:</b> Ô nhiễm môi trường.	- Xây dựng được ý tưởng thể hiện SPMT về bảo vệ môi trường.	- Quan sát, nhận thức. - Luyện tập và sáng tạo.
2	<b>Bài 15:</b> Ô nhiễm môi trường. (tiếp theo)	- Trình bày, giới thiệu được SPMT.	- Phân tích và đánh giá. - Vận dụng.

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

**C. PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.**

<b>HOẠT ĐỘNG 3: Phân tích và đánh giá.</b>	
<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>* Mục tiêu.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được ý tưởng sáng tạo SPMT.</li> <li>- Biết cách nêu cảm nhận về SPMT.</li> </ul> <p><b>* Nội dung hoạt động.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS trưng bày và giới thiệu SPMT của mình trước lớp.</li> <li>- GV cho HS quan sát SPMT và thảo luận theo gợi ý trong SGK trang 67.</li> </ul> <p><b>* Sản phẩm học tập.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cảm nhận và phân tích SPMT.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức hoạt động.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm và trình bày cảm nhận của mình hoặc nhóm mình về SPMT.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cảm nhận.</li> <li>- HS trưng bày và giới thiệu SPMT.</li> <li>- HS quan sát SPMT và thảo luận theo gợi ý trong SGK.</li> <li>- HS cảm nhận và phân tích SPMT.</li> <li>- HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm.</li> </ul>

<p>- GV có thể mở rộng các câu hỏi gắn với mục tiêu chủ đề theo gợi ý:                  + Cách thể hiện SPMT, chất liệu.                  + Tình trạng ô nhiễm nào em lựa chọn thể hiện?                  + Màu sắc thể hiện trong SPMT,...</p> <p><i>* GV chốt. Vậy là chúng ta đã biết cách trưng bày và giới thiệu SPMT của mình trước lớp, quan sát, phân tích, đánh giá SPMT ở hoạt động 3.</i></p>	<p>- HS ghi nhớ các câu hỏi và trả lời:                  + HS trả lời:                  + HS trả lời:                  + HS trả lời:                  - HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
--	--

**D. VẬN DỤNG.**

<b>HOẠT ĐỘNG 4: Vận dụng.</b>	
<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>* Mục tiêu.</b></p> <p>- Góp phần nâng cao ý thức bảo vệ môi trường qua SPMT.</p> <p><b>* Nội dung hoạt động.</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS tìm hiểu việc nâng cao ý thức bảo vệ môi trường qua SPMT trong SGK trang 67 hoặc tác phẩm mỹ thuật do GV chuẩn bị.</p> <p><b>* Sản phẩm học tập.</b></p> <p>- HS cảm nhận, phân tích được vẻ đẹp của SPMT.                  - Nêu được những hình thức tích cực trong việc bảo vệ môi trường thông qua SPMT.</p> <p><b>* Tổ chức hoạt động.</b></p> <p>- GV sử dụng hình ảnh minh họa trong SGK trang 67 hoặc tranh, ảnh, video, đã chuẩn bị để HS tìm hiểu.                  - GV gợi ý cho HS nêu hướng sử dụng SPMT để tuyên truyền cho HS và người dân tích cực bảo vệ môi trường.                  + <i>GV chốt. Vậy là chúng ta đã hiểu hiểu được việc nâng cao ý thức bảo vệ môi trường qua SPMT trong SGK trang 67 hoặc tác phẩm mỹ thuật do GV chuẩn bị ở hoạt động cuối.</i></p> <p><b>* Cũng cố dặn dò.</b></p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- HS cảm nhận.                  - HS tìm hiểu việc nâng cao ý thức bảo vệ môi trường qua SPMT trong SGK.                  - HS cảm nhận, phân tích được vẻ đẹp của SPMT.                  - HS xem hình ảnh minh họa do GV cung cấp để tìm hiểu.                  - HS nêu hướng sử dụng SPMT để tuyên truyền cho người dân tích cực bảo vệ môi trường.                  - HS lắng nghe, ghi nhớ.                  - HS ghi nhớ.</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....  
.....  
.....



PPCT: 61

**ÔN TIẾNG VIỆT  
PHÂN BIỆT TR/CH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:
- + Phân biệt tr/ch
- + Tìm đúng tiếng với tiếng cho trước để tạo thành từ ngữ phù hợp
- + Viết được một nhân vật lịch sử có công với đất nước mà em biết.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: PBT, máy tính, máy chiếu, máy soi.
- HS: VBT TV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. HĐ Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho Hs nghe bài hát về quê hương</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS nghe</li> </ul>
<p><b>* Bài 2/53</b></p> <p><b>Chọn tiếng thích hợp điền vào chỗ trống.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- trú hoặc chú.</li> <li>... ăn ... trọng ... ý ... chăm ... cô ...</li> <li>- trợ hoặc chợ.</li> <li>... giúp ... hỗ ... hội ... viện ... ... nổi</li> <li>- Gọi HS nêu nối tiếp bài làm</li> </ul> <p>- Gv, HS nhận xét chốt bài làm đúng</p> <p><b>* Bài 3a/54: Điền ch/tr</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.</li> <li>- GV cho HS đọc kết quả.</li> </ul> <p>- GV nhận xét, chốt kết quả.</p> <p><b>* Bài 4/54: Tìm những tiếng có thể ghép với mỗi tiếng dưới đây để tạo thành từ ngữ?</b></p> <div style="text-align: center;"> </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.</li> <li>- GV cho HS đọc kết quả.</li> </ul> <p>- GV nhận xét, chốt kết quả.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs làm nối tiếp</li> <li>a. – <b>trú</b> ăn, <b>chú</b> trọng, <b>chú</b> ý , chăm <b>chú</b>, cô <b>chú</b></li> <li>b. <b>trợ</b> giúp, <b>hỗ trợ</b>, <b>hội chợ</b>, <b>viện trợ</b>, <b>chợ</b> nổi</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu yêu cầu</li> <li>- HS trình bày các từ cần điền: Chú, chịu, chợ, trận, tre.</li> <li>- HS chữa bài vào vở.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc YC</li> <li>- HS làm bài và chốt:</li> <li>- trái: trái dài, trái nghiệm, trái lòng,...</li> <li>- chải: chải chuốt, chải tóc,...</li> <li>- chảy: trôi chảy, chảy xiết,...</li> </ul>

**\*Bài 5/54: Viết 1-2 câu nói về một nhân vật lịch sử có công với đất nước mà em biết.**

- GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.
- Gv gọi 4-5 học sinh đọc bài làm của mình
- GV nhận xét, tuyên dương HS.

- HS nêu.
- 4,5 HS chia sẻ.
- HS lắng nghe

Một trong những vị anh hùng chống giặc ngoại xâm mà em yêu thích và ấn tượng nhất, chính là Lý Thường Kiệt. Ông là một vị tướng tài giỏi và dũng cảm ở thời nhà Lý. Ông đã nghĩ ra mưu lược để chống lại quân Tống xâm lược. Những trận đánh đó đã thành công vang dội, đập tan âm mưu xâm lược của nhà Tống. Đồng thời ghi danh Lý Thường Kiệt vào trang sử hào hùng, chói lọi của dân tộc ta.

**3. HD Vận dụng**

- GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.
- Nhận xét giờ học.
- Dặn chuẩn bị bài sau.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

PPCT: 67

## ÔN TOÁN

### NHÂN SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:
- + HS thực hiện được phép nhân số có năm chữ số với số có một chữ số ( không nhớ hoặc có nhớ không quá 2 lượt và không liên tiếp).
- +Thực hiện được tính nhẩm trong trường hợp đơn giản.
- + Vận dụng thực hành vào giải một số bài tập, bài toán có lời văn ( 2 bước tính) liên quan đến phép nhân số có năm chữ số với số có một chữ số.
- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. *Giáo viên:* Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. *Học sinh:* Vở bài tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho Hs hát múa bài Tiếng thời gian</li> </ul> <p><b>2. Luyện tập</b></p> <p><b>* Bài 1: (VBT /92)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc đề bài: Số</li> <li>- GV HD : Học sinh thực hiện phép tính ngoài nháp rồi viết kết quả vào ô trống.</li> <li>- GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cùng hát múa</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh thực hiện : a. <math>14\ 000 \times 2 \rightarrow 28\ 000</math> x <math>3 \rightarrow 84\ 000</math> b. <math>14000 \times 3 \rightarrow 42\ 000</math> x <math>2 \rightarrow 84\ 000</math></li> <li>- Học sinh nhận xét</li> </ul>
<p><b>* Bài 2: ( VBT/92)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv cho học sinh đọc đề: Đặt tính rồi tính. a/ <math>23\ 072 \times 4</math> b/ <math>15\ 141 \times 6</math></li> <li>-Gv cho học sinh nhắc lại kiến thức.</li> </ul> <p>-Cho học sinh nhận xét.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc đề</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Học sinh nhắc: Thực hiện đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau. phép nhân thừa số thứ hai với từng chữ số của thừa số thứ nhất theo thứ tự từ phải sang trái.</li> <li>- HS thực hiện làm bài Kết quả lần lượt là : <math>+ 92\ 296</math></li> </ul>

<p>- GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.</p>	<p>+ 90 846 HS nhận xét - HS lắng nghe, quan sát</p>
<p><b>* Bài 3: (VBT/92)</b> - GV cho 2 bạn lên thực hiện với hình thức trò chơi: “Ai nhanh, Ai đúng?” + 2 học sinh thực hiện với thời gian các bạn dưới lớp hát bài : “Một con vịt”; nếu kết thúc bài hát, bạn nào nhanh, đúng bạn đó thắng. - Cho học sinh nhận xét - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.</p>	<p>- 2 HS lên bảng - HS trình bày : <math>13081 \times 7 - 37\ 149</math> <math>= 91\ 567 - 37\ 149</math> <math>= 54\ 418</math> - HS nhận xét - HS lắng nghe, quan sát</p>
<p><b>* Bài 4: (VBT/91)</b> - Gv hướng dẫn học sinh - GV cho học sinh làm vở  - GV nhận xét, khen, chốt kiến thức</p>	<p>- Học sinh tìm hiểu cách làm. - Hs thực hiện  Bài giải Số tiền mẹ đưa cho mai đi mua là: <math>10\ 000 \times 5 = 50\ 000</math> (đồng) Mai còn lại số tiền là : <math>50\ 000 - 45\ 000 = 5\ 000</math>(l) Đáp số: 5 000 l</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

Thứ Năm, ngày 18 tháng 4 năm 2024

**PPCT: 154**

**TOÁN**

**CHIA SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết và thực hiện được phép chia số có năm chữ số cho số có một chữ số (trường hợp chia có dư)
- Thực hiện được tính nhẩm trong trường hợp đơn giản.
- Vận dụng thực hành vào giải một số bài tập, bài toán có lời văn( hai bước tính) liên quan đến phép chia số có năm chữ số cho số có một chữ số.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>I. KHỞI ĐỘNG:</b>	
- GV yêu cầu hs làm bảng con và nêu cách tính: $\begin{array}{r} \text{a) } 84\ 625 \quad   \quad 5 \\ \hline \dots\dots\dots \end{array}$ $\begin{array}{r} \text{b) } 61\ 432 \quad   \quad 4 \\ \hline \dots\dots\dots \end{array}$	- HS làm bảng con và nêu: Thực hiện chia lần lượt từ trái sang phải. $\begin{array}{r} 84\ 625 \quad   \quad 5 \\ 34 \quad   \quad 16\ 925 \\ \hline 4\ 6 \\ 12 \\ 25 \\ 0 \end{array}$ $\begin{array}{r} 61\ 432 \quad   \quad 4 \\ 21 \quad   \quad 15\ 358 \\ \hline 1\ 4 \\ 23 \\ 32 \\ 0 \end{array}$
- GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	-HS nhận xét - HS lắng nghe.
<b>2. Khám phá:</b>	
- GV yêu cầu HS đọc đề bài toán trong SGK - GV ? Bài toán cho biết gì ? - Bài toán hỏi ta điều gì ? ? Muốn biết may được nhiều nhất bao nhiêu bộ quần áo như vậy và còn thừa mấy mét vải ta làm như thế nào? ? Gọi HS nêu phép chia. - Yêu cầu HS xung phong lên bảng đặt tính rồi tính, lớp làm bảng con. - Lớp – GV nhận xét tuyên dương. - GV gọi vài HS nêu lại cách đặt tính và tính.	- 3 – 4 HS đọc đề bài toán. - Có 10 450 m vải. May mỗi bộ quần áo hết 3 m vải. - May được nhiều nhất bao nhiêu bộ quần áo như vậy và còn thừa mấy mét vải. - Làm phép chia. $10\ 450 : 3$

<p>- GV chốt lại cách đặt tính và cách tính. (đây là phép chia có dư, số dư là 1)</p> <p>? Số dư trong phép chia này là số nào ? ? Số dư so với số chia như thế nào ?</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p>	$\begin{array}{r} 10450 \overline{) 3} \\ 14 \overline{) 3483} \\ 25 \\ 10 \\ 1 \\ 10450 : 3 = \\ 3483 \text{ (dư 1)} \end{array}$	<p>* 10 chia 3 được 3, viết 3; 3 nhân 3 bằng 9, 10 trừ 9 bằng 1 * Hạ 4; được 14; 14 chia 3 được 4, viết 4. 4 nhân 3 bằng 12; 14 trừ 12 bằng 2. * Hạ 5; được 24; 25 chia 3 được 8, viết 8; 8 nhân 3 bằng 24; 25 trừ 24 bằng 1. * Hạ 0; được 10; 10 chia 3 được 3, viết 3; 3 nhân 3 bằng 9; 10 trừ 9 bằng 1.</p>															
<p><b>Bài 1:</b> Gọi HS nêu yêu cầu bài.</p> <p>a) Yêu cầu HS lên bảng, lớp làm bảng con</p> <p>- Lớp – GV nhận xét bảng con, bảng lớp - sửa sai, Tuyên dương.</p> <p>b) Xác định số bị chia, số chia, thương, số dư của mỗi phép chia ở câu a, rồi viết số thích hợp ở ô có dấu “ ? ” trong bảng.</p> <p>- GV tổ chức trò chơi “ Tiếp sức ” 2 nhóm, mỗi nhóm 2 em. - GV hướng dẫn cách chơi. - Lớp – GV nhận xét tuyên dương nhóm nhanh và đúng.</p> <p><b>Bài 2:</b> Bài này yêu cầu các em làm gì ? Bài này gồm mấy yêu cầu? Yêu cầu thứ nhất làm gì? Yêu cầu thứ hai làm gì ?</p> <p>- Yêu cầu HS làm vào phiếu bài tập. Sau đó cho HS đổi chéo (cặp đôi ) để chữa bài cho nhau.</p>	<p>- Số dư trong phép chia này là số 1 - Số dư bao giờ cũng bé hơn số chia. ( vài HS nhắc lại) -Hs nhận xét</p> <p>-Hs làm bảng con và nêu cách tính:</p> $\begin{array}{r} 15827 \overline{) 5} \\ 08 \overline{) 3165} \\ 32 \\ 27 \\ 0 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 26167 \overline{) 4} \\ 21 \overline{) 6541} \\ 16 \\ 07 \\ 3 \end{array}$ <p>Thực hiện chia lần lượt từ trái sang phải. Số dư phải nhỏ hơn số chia. HS thử lại: <math>3165 \times 5 + 2 = 15827</math> <math>6541 \times 4 + 3 = 26167</math></p> <p>b) Hs làm nhóm đôi:</p> <table border="1" data-bbox="826 1357 1426 1621"> <thead> <tr> <th>Phép chia</th> <th>Số bị chia</th> <th>Số chia</th> <th>Thương</th> <th>Số dư</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>15 827 : 5</td> <td>15827</td> <td>5</td> <td>3165</td> <td>2</td> </tr> <tr> <td>26 167 : 4</td> <td>26 167</td> <td>4</td> <td>6541</td> <td>3</td> </tr> </tbody> </table>	Phép chia	Số bị chia	Số chia	Thương	Số dư	15 827 : 5	15827	5	3165	2	26 167 : 4	26 167	4	6541	3	<p>-HS nhận xét</p> <p>-HS làm phiếu bài tập và nêu cách tính. - Bài gồm 2 yêu cầu. Yêu cầu thứ nhất là đặt tính, yêu cầu thứ hai là tính.</p>
Phép chia	Số bị chia	Số chia	Thương	Số dư													
15 827 : 5	15827	5	3165	2													
26 167 : 4	26 167	4	6541	3													

<p>- GV nhận xét tuyên dương.</p> <p><b>3. Thực hành.</b></p> <p><b>Bài 3:</b> Gọi HS đọc đề bài toán.</p> <p>- Bài toán cho biết gì?</p> <p>- Bài toán hỏi ta điều gì?</p> <p>Muốn biết đóng được nhiều nhất bao nhiêu vỉ thuốc và còn thừa ra mấy viên ta làm như thế nào?</p> <p>- Yêu cầu HS xung phong lên bảng làm, lớp làm vào vở.</p> <p>- GV thu một số vở chấm nhận xét.</p> <p>-GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div style="text-align: center;"> <math display="block">\begin{array}{r} 21\,437 \overline{) 3} \\ 04 \phantom{00} \\ \underline{13} \phantom{00} \\ 17 \phantom{00} \\ \underline{2} \phantom{00} \end{array}</math> </div> <div style="text-align: center;"> <math display="block">\begin{array}{r} 36\,095 \overline{) 8} \\ 40 \phantom{00} \\ \underline{09} \phantom{00} \\ 15 \phantom{00} \\ \underline{7} \phantom{00} \end{array}</math> </div> </div> <p>21 437 : 3 = 7 145 (dư 2); 36 095 : 8 = 4 511(dư 7)</p> <p>Thực hiện chia lần lượt từ trái sang phải. Số dư phải nhỏ hơn số chia.</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-Hs đọc yêu cầu và làm vở.</p> <p>- Có 10 243 viên thuốc, mỗi vỉ 8 viên thuốc.</p> <p>- Đóng được nhiều nhất bao nhiêu vỉ thuốc và còn thừa ra mấy viên.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;"><math>10\,243 : 8 = 1\,280 \text{ ( dư } 3 \text{)}</math></p> <p>Vậy đóng được nhiều nhất 1 280 vỉ thuốc và còn thừa ra 3 viên.</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 1280 vỉ thuốc, thừa 3 viên.</p> <p>-HS nhận xét.</p>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p> <p>- GV yêu cầu hs thi đua cá nhân bảng lớp.</p> <p>Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.</p> <p>Số dư trong phép chia <math>97\,687 : 8</math> là:</p> <p>A.5                      B.6 C. 7                      D. 8</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS thi đua cá nhân bảng lớp: Thực hiện phép chia rồi khoanh tròn vào câu trả lời đúng.</p> <div style="text-align: center;"> <math display="block">\begin{array}{r} 97\,687 \overline{) 8} \\ 17 \phantom{00} \\ \underline{16} \phantom{00} \\ 08 \phantom{00} \\ \underline{07} \phantom{00} \\ 7 \phantom{00} \end{array}</math> </div> <p><math>97\,687 : 8 = 12\,210 \text{ (dư } 7 \text{)}</math></p> <p>Chọn đáp án <b>C</b>.</p> <p>-HS nhận xét.</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....

.....

.....





**PPCT: 62**

**THỂ DỤC**

**CHỦ ĐỀ 4: THỂ THAO TỰ CHỌN (BÓNG ĐÁ)  
BÀI 3: LÀM QUEN PHỐI HỢP ĐỠ BÓNG VÀ ĐÁ BÓNG  
(tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.về phẩm chất:**

- Làm quen phối hợp đờ bóng bằng bằng đùi và đá bóng. Bước đầu biết cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2.Về năng lực:**

**2.1.Về năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác phối hợp đờ bóng bằng bằng đùi và đá bóng. trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

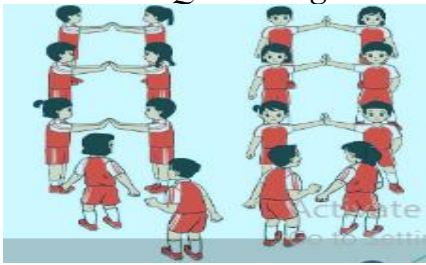

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.
- Tích cực, tự giác, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

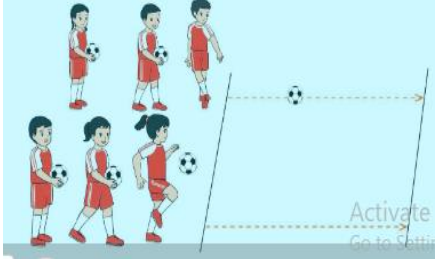
**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh động tác phối hợp đờ bóng bằng đùi và đá bóng, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Nội dung	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p><b>I. Hoạt động mở đầu</b></p> <p><b>1. Nhận lớp</b></p> <p><b>2. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.</li> <li>- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe cán bộ lớp báo cáo.</li> <li>- Hỏi về sức khỏe của Hs.</li> <li>- Cô trò chúc nhau.</li> <li>- Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.</li> <li>- GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.</li> </ul> <p style="text-align: center;">GV</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán sự điều khiển lớp khởi động .</li> </ul>

<p><b>3. Trò chơi.</b> - Trò chơi “<i>Qua đường hầm</i>”.</p>  <p><b>II. Hoạt động hình thành kiến thức.</b> * <b>Phối hợp đỡ bóng bằng bằng đùi và đá bóng.</b> + TTCB: Đứng tự nhiên, hai tay cầm bóng trước ngực. + Động tác: Thả bóng, đồng thời nâng đùi chân thuận đỡ bóng. Khi bóng rơi xuống đất, thực hiện đá bóng. + Kết thúc: Đứng tự nhiên</p> <p><b>III. Hoạt động luyện tập.</b> <b>1. Phối hợp đỡ bóng bằng đùi và đá bóng.</b> <i>Tập đồng loạt</i></p> <p><i>Tập theo tổ nhóm</i></p>	<p>- Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.</p> <p>- Cho HS quan sát tranh - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác. - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt. - Gv quan sát, uốn nắn và sửa sai cho Hs.</p> <p>- Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô. - Hs tập theo Gv. - Gv quan sát, sửa sai cho Hs.</p> <p>- Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.</p>	<p>- Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.</p> <p>- Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ. - Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.</p> <p style="text-align: center;">GV</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p>  <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">GV</p> <p>- Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.</p> <p>- Hs thay phiên nhau hô nhịp.</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p>
---	--	--

<p><i>Thi đua giữa các tổ</i></p> <p><b>2.Trò chơi “Đỡ và đá bóng qua đích”.</b></p>  <p><b>IV. Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thả lỏng cơ toàn thân.</li> <li>- Củng cố hệ thống bài học</li> <li>- Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.</li> <li>-Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.</li> <li>- GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.</li> <li>- Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.</li> <li>- Cho Hs chơi thử.</li> <li>- Tổ chức cho Hs chơi.</li> <li>- GV hướng dẫn.</li> <li>- Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).</li> <li>- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.</li> <li>- HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<p style="text-align: center;">* * GV * *</p> <p style="text-align: center;">* * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từng tổ lên thi đua - trình diễn</li> <li>- Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.</li> <li>- Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.</li> <li>- Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.</li> <li>- HS thực hiện thả lỏng</li> <li>- Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)</li> </ul> <p style="text-align: center;">GV</p> <p style="text-align: center;">* * * * * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * * * *</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà.</li> </ul>
--	--	--

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....

.....



PPCT: 214-215

**TIẾNG VIỆT**  
**CHỦ ĐIỂM: ĐẤT NƯỚC NGÀN NĂM**  
**Bài 24: CÙNG BÁC QUA SUỐI (4 TIẾT)**  
**ĐỌC: CÙNG BÁC QUA SUỐI . ĐỌC MỞ RỘNG (TIẾT 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Vùng Bác qua suối”.
- Bước đầu biết thể hiện cảm xúc của các nhân vật (Bác Hồ, anh chiến sĩ) trong câu chuyện qua giọng đọc.
- Biết nghỉ hơi ở những chỗ có dấu câu.
- Hiểu nội dung bài: Nhận biết được các chi tiết, sự việc, hành động, lời nói gắn với các nhân vật cụ thể. Hiểu được ý nghĩa của mỗi cử chỉ, việc làm của Bác. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Câu chuyện ca ngợi Bác – một con người có nhiều phẩm chất tốt đẹp: yêu thương, gần gũi mọi người, cẩn thận trong công việc, luôn quan tâm, lo lắng cho người khác,...
- Đọc mở rộng theo yêu cầu (Đọc và kể với bạn câu chuyện về một vị thần trong kho tàng truyện cổ Việt Nam hoặc về người có công với đất nước).
- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.
- Tham gia đọc trong nhóm
- Biết yêu quê hương, đất nước qua bài thơ.
- Biết yêu quý bà và những người thân qua bài thơ.
- Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.
- Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức khởi động qua hai câu hỏi sau:            + Câu 1: Đọc đoạn 4 bài “Hai Bà Trưng” và trả lời câu hỏi: Theo em, vì sao Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa?</li> <li>+ Câu 2: : Đọc đoạn 5 bài “Hai Bà Trưng” và nêu cảm nghĩ của em về hai vị anh hùng đầu tiên được lưu danh trong lịch sử nước nhà?.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV mở video để cả lớp nghe một bài hát về Bác Hồ và nêu cảm xúc của em khi nghe bài hát đó?</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới: Bác Hồ đã đi xa nhưng Người vẫn sống mãi với non sông, đất nước. Bác</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia trả lời.</li> <li>+ HS đọc và trả lời câu hỏi: Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa vì hai bà căm thù bọn giặc hung ác, muốn giành lại non sông, cứu dân chúng khỏi ách nô lệ, ....</li> <li>+ Đọc và trả lời: Tự hào về hai vị anh hùng/ Cảm phục hai người nữ anh hùng.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>

<p>là người Việt Nam đẹp nhất: yêu nước, dũng cảm, khiêm tốn, giản dị, cần cù, tiết kiệm, ...Bác luôn yêu thương, quan tâm đến người khác. Câu chuyện “Cùng Bác qua suối” sau đây sẽ giúp các em hiểu thêm, yêu thêm Bác. Từ câu chuyện này, các em sẽ có được một bài học đạo đức rất quý báu.</p>	
<p><b>2. Khám phá.</b></p>	
<p><b>2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm: suýt ngã, rất dễ ngã, để nó ra đây, tốt rồi, ...</li> <li>- GV HD đọc: Đọc diễn cảm lời giải thích với các chiến sĩ; đoạn hội thoại giữa Bác và các chiến sĩ cảnh vệ.</li> <li>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.</li> <li>-GV hướng dẫn hs ngắt câu văn dài:</li>   <li>-GV yêu cầu hs đọc từng câu và tìm từ ngữ khó đọc.</li>   <li>- GV yêu cầu hs chia đoạn:</li>   <li>- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn và tìm từ ngữ khó hiểu.</li>   <li>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4. Thi đọc</li> <li>- GV nhận xét , tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong SGK. GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</li> <li>+ Câu 1: Những chi tiết nào (ở đầu câu chuyện) cho thấy Bác rất cẩn thận khi qua suối?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs lắng nghe.</li>   <li>- HS lắng nghe cách đọc.</li>   <li>- 1 HS đọc toàn bài.</li> <li>- HS ngắt: Nghe lời Bác, / anh chiến sĩ vội quay lại / kê hòn đá cho chắc chắn. //</li> <li>-HS đọc và tìm: <i>cảnh vệ, trượt chân, suýt ngã, rêu trơn, sẩy chân ngã</i></li> <li>-HS chia 3 đoạn: + Đoạn1: Từ đầu đến <i>đi cẩn thận.</i> + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến <i>khỏi bị ngã.</i> + Đoạn 3: Còn lại.</li> <li>- HS đọc nối tiếp theo đoạn và tìm: Chủ quan: không để ý, thiếu cẩn trọng Kênh: lệch, không cân, không phẳng</li> <li>- HS luyện đọc theo nhóm 4. Thi đọc</li> <li>-HS nhận xét.</li>   <li>- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:</li> <li>+ Những chi tiết cho thấy Bác rất cẩn thận khi qua suối: Bác vừa đi</li> </ul>

<p>+ Câu 2: Chuyện gì xảy ra khi Bác gần qua được suối?</p> <p>+ Câu 3: Biết hòn đá có rêu trơn Bác đã làm gì?</p> <p>+ Câu 4: Sắp xếp các sự vật cho đúng với trình tự của câu chuyện??</p> <p>+ Câu 5: Câu chuyện “Cùng Bác qua suối” cho thấy những phẩm chất nào của Bác?</p> <p>- Qua bài đọc Cùng Bác qua suối theo tuyên Bác Hồ cho em biết gì?</p> <p>- GV chốt: Câu chuyện ca ngợi Bác – một con người có nhiều phẩm chất tốt đẹp: yêu thương, gần gũi mọi người, cẩn thận trong công việc, luôn quan tâm, lo lắng cho người khác, ...</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương</p> <p><b>3. Thực hành.</b></p> <p><b>Hoạt động 3: Luyện đọc lại</b></p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài. HS đọc thầm theo.</p> <p>- GV mời một số học sinh thi đọc toàn bài trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>vừa dò mực nước, nhắc các chiến sĩ đi sau đi cẩn thận.</p> <p>+ Gần qua được suối, chột Bác trượt chân, suýt ngã bởi đi qua hòn đá tròn có nhiều rêu trơn.</p> <p>+ Biết hòn đá có rêu trơn Bác đã cúi xuống, nhặt hòn đá, đặt lên bờ. Bác làm như thế vì muốn tránh cho người khác đi sau khỏi bị ngã.</p> <p>+ Một chiến sĩ sảy chân ngã =&gt; Bác dừng lại đợi và nhắc nhở anh chiến sĩ =&gt; Anh chiến sĩ quay lại và kê hòn đá cho chắc =&gt; Bác cháu tiếp tục lên đường.</p> <p>+ Câu chuyện “Cùng Bác qua suối” thể hiện những phẩm chất tốt đẹp của Bác: Quan tâm đến người khác, cẩn thận trong công việc, nhân ái, nhân hậu, gần gũi với mọi người, ...</p> <p>-Câu chuyện ca ngợi Bác – một con người có nhiều phẩm chất tốt đẹp: yêu thương, gần gũi mọi người, cẩn thận trong công việc, luôn quan tâm, lo lắng cho người khác</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>- HS nghe và đọc thầm theo.</p> <p>- Một số HS thi đọc bài.</p> <p>-HS nhận xét</p>
<p><b>Đọc mở rộng.</b></p>	
<p><b>Hoạt động 4: Đọc câu chuyện về một vị thần trong kho tàng truyện cổ Việt Nam (hoặc về người có công với đất nước) và viết phiếu đọc sách theo mẫu.</b></p>	

- GV hướng dẫn học sinh làm việc nhóm 2, đọc câu chuyện đã tìm được (nói về một vị thần trong kho tàng truyện cổ Việt Nam (hoặc về người có công với đất nước). HS trao đổi và viết thông tin vào phiếu đọc sách.

PHIẾU ĐỌC SÁCH	
- Ngày đọc: (...)	- Tác giả: (...)
- Tên bài: (...)	- Tên vị thần/ người có công với đất nước: (...)
Công lao của người đó: (...)	Điều em nhớ nhất sau khi đọc: (...)
Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆	

- HS làm việc nhóm và trình bày kết quả trước nhóm

- GV nhận xét tuyên dương.

**Hoạt động 5: Kể với bạn về công lao của vị thần trong kho tàng truyện cổ Việt Nam (hoặc về người có công với đất nước) trong bài đã đọc.**

- GV hướng dẫn học sinh làm việc nhóm, kể trong nhóm 4 về công lao của vị thần trong kho tàng truyện cổ Việt Nam (hoặc về người có công với đất nước) trong bài đã đọc.

- Gọi 1 số (2-3 em) HS đại diện nhóm và trình bày kết quả trước lớp.

- HS làm việc nhóm và trình bày kết quả trước nhóm.

- HS nhận xét

- HS làm việc nhóm 4

- HS trình bày:

Trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta có rất nhiều anh hùng được sử sách ghi danh, một trong số đó là lãnh tụ Hồ Chí Minh. Người mà được toàn thể nhân dân Việt Nam kính trọng gọi bằng Bác Hồ. Bác là người lãnh đạo nhân dân ta làm cuộc Cách mạng tháng 8, lập lên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tiếp đó, Bác lại lãnh đạo hai cuộc kháng chiến vĩ đại chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ để tiến tới giành độc lập cho dân tộc. Bác được UNESCO phong tặng danh hiệu “Anh hùng giải phóng dân tộc và danh nhân văn hóa thế giới”. Cả cuộc đời Bác là một tấm gương sáng về đạo đức cách mạng và lối sống giản dị của Bác để cho nhân dân noi theo.







**PPCT: 68**

**ÔN TOÁN**  
**CHIA SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được phép chia số có năm chữ số cho số có một chữ số ( trường hợp chia hết )
- Thực hiện được tính nhẩm trong trường hợp đơn giản.
- Vận dụng thực hành vào giải một số bài tập, bài toán có lời văn( một bước tính) liên quan đến phép chia số có năm chữ số cho số có một chữ số.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học
- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. *Giáo viên:* Vở bài tập Toán; Bảng phụ BT 1

2. *Học sinh:* Vở bài tập Toán

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động</b> - GV tổ chức cho Hs hát múa bài Tiếng thời gian	- HS cùng hát múa
<b>2. Luyện tập</b> <b>* Bài 1: (VBT /94)</b> - Bài yêu cầu gì ? - Cho HS quan sát + Đọc 2 phép tính - GV cho 2 học sinh thực hiện được phép chia số có năm chữ số cho số có một chữ số trong trường hợp chia hết . - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.	-Tính  - Học sinh đọc. - HS thực hiện làm bài a.6586 dư 3 b. 6885 dư 4 - Học sinh nhận xét
<b>* Bài 2: (VBT/94)</b> <b>Đặt tính rồi tính:</b> a/ $13\ 765 : 6$ b/ $29\ 609 : 7$ - GV HD : Tính từ trái qua phải. - GV cho học sinh lên thực hiện.  - Cho học sinh nhận xét	-Hs lắng nghe  - 2HS lên bảng làm bài - HS nhận xét - HS thực hiện Kết quả : a) 23 876 b) 16 396 -Hs nhận xét

<p>- GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.</p>	
<p><b>* Bài 3: (VBT/94)</b>                  - GV cho 2 bạn lên thực hiện với hình thức trò chơi: “Ai nhanh, Ai đúng?”                  + 2 học sinh thực hiện với thời gian các bạn dưới lớp hát bài : “Nhịp điệu vui”; nếu kết thúc bài hát, bạn nào nhanh, đúng bạn đó thắng.                   - Cho học sinh nhận xét                  - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.</p>	<p>- 2 HS lên bảng làm bài                   - HS trình bày :                  Đáp án : C                  - HS nhận xét                  - HS lắng nghe, quan sát</p>
<p><b>* Bài 4: (VBT/95)</b>                  - GV gọi 1 hs nêu                  + Bài cho biết gì ?                  + Bài hỏi gì ?                   + Muốn tính số bộ quần áo và số mét vải thừa ta làm thế nào?                   - GV nhận xét, chốt kết quả:</p>	<p>+HS TL: May mỗi bộ hết 4m vải.                  +HSTL: 10 243m vải có thể may được nhiều nhất bao nhiêu bộ quần áo như vậy và thừa mấy mét vải?                  + Ta lấy số mét vải chia cho số mét vải may 1 bộ quần áo.                  - Học sinh thực hiện phép tính.                  -Hs nêu kết quả:                  Bài giải                  May được nhiều nhất số bộ quần áo và dư số mét vải là :  <math>10\ 243 : 4 = 2\ 560</math> ( bộ )                  Đáp số : 2 560 bộ và dư 3 mét                  -Hs nhận xét</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



<p>- GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.</p>	
<p>* <b>Bài 3:</b> May mỗi bộ hết 4m vải. Hỏi 10 243m vải có thể may được nhiều nhất bao nhiêu bộ quần áo như vậy và thừa mấy mét vải?</p> <p>- GV gọi 1 hs nêu + Bài cho biết gì ? + Bài hỏi gì ?</p> <p>+ Muốn tính số bộ quần áo và số mét vải thừa ta làm thế nào?</p> <p>- GV nhận xét, chốt kết quả:</p>	<p>+HS TL: May mỗi bộ hết 4m vải. +HSTL: 10 243m vải có thể may được nhiều nhất bao nhiêu bộ quần áo như vậy và thừa mấy mét vải? + Ta lấy số mét vải chia cho số mét vải may 1 bộ quần áo. - Học sinh thực hiện phép tính. -Hs nêu kết quả:  <div style="text-align: center;"> <p><b>Bài giải</b></p> <p>May được nhiều nhất số bộ quần áo và dư số mét vải là :</p> <math display="block">10\ 243 : 4 = 2\ 560 \text{ ( bộ )}</math> <p>Đáp số : 2 560 bộ và dư 3 mét</p> </div>                     -Hs nhận xét</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

**PPCT: 22**


**KỸ NĂNG SỐNG  
PHÁT TRIỂN SỰ TỰ TIN (T1).  
GDĐP: TÌM HIỂU LÀNG NGHỀ SƠN MÀI TƯƠNG BÌNH HIỆP (T2)**







<p><b>Bài 2 :</b> HS nêu yêu cầu bài.                  Xác định số bị chia, số chia, thương, số dư của mỗi phép chia ở câu 2, rồi viết số thích hợp ở ô có dấu “ ?” trong bảng.                  - GV tổ chức trò chơi “ Ai nhanh hơn”                  - GV hướng dẫn cách chơi.</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương.</p> <p><b>3. Thực hành.</b></p> <p><b>Bài 3:</b> Thực hiện bảng con.</p> <p>a) Đặt tính rồi tính:                  45 250 : 5                  27 162 : 3                  36 180 : 4</p> <p>b) Trong các phép tính ở câu a:                  - Phép tính nào có kết quả lớn nhất?                  - Phép tính nào có kết quả bé nhất?</p> <p>a) Bài này yêu cầu các em làm gì ?                  Bài này gồm mấy yêu cầu? Yêu cầu thứ nhất làm gì? Yêu cầu thứ hai làm gì ?                  - Yêu cầu HS làm vào phiếu bài tập.                  Sau đó cho HS đổi chéo (cặp đôi ) để chữa bài cho nhau.</p> <p>b) Trong các phép tính ở câu a:                  Căn cứ vào kết quả của các phép tính ở câu a. Yêu cầu HS trả lời các câu hỏi ở câu b.                  - GV tổ chức trò chơi “ Ai nhanh nhất”. GV đọc hết câu hỏi bạn nào rung chuông nhanh nhất bạn đó được trả lời.</p>	<p>-HS thực hiện nhóm đôi.                  Thực hiện phép chia 36 747 : 6</p> $\begin{array}{r} 36747 \quad   \quad 6 \\ 07 \quad   \quad 6124 \\ 14 \\ 27 \\ 3 \end{array}$ <p>Vậy <math>36\ 747 : 6 = 6124</math> (dư 3).</p> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>Số bị chia</th> <th>Số chia</th> <th>Thương</th> <th>Số dư</th> <th>Viết là</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>16 945</td> <td>2</td> <td>8 472</td> <td>1</td> <td>16 945 : 2 = 8 472 (dư 1)</td> </tr> <tr> <td>36 747</td> <td>6</td> <td>6 124</td> <td>3</td> <td>36 747 : 6 = 6 124 (dư 3)</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Bài gồm 2 yêu cầu. Yêu cầu thứ nhất là đặt tính, yêu cầu thứ hai là tính.</p> $\begin{array}{r} 45\ 250 \quad   \quad 5 \quad \underline{\hspace{1cm}} \quad 27\ 162 \quad   \quad 3 \quad \underline{\hspace{1cm}} \quad 36\ 180 \quad   \quad 4 \\ .\ 0\ 2 \quad   \quad 9050 \quad \quad 0\ 1 \quad   \quad 9054 \quad \quad 0\ 1 \quad   \quad 9045 \\ 25 \quad \quad \quad 16 \quad \quad \quad 18 \\ 00 \quad \quad \quad 12 \quad \quad \quad 20 \\ 0 \quad \quad \quad 0 \quad \quad \quad 0 \end{array}$ <p>b) Trong các phép tính ở câu a:                  Xét kết quả của các phép tính trên, so sánh ta được: <math>9045 &lt; 9050 &lt; 9054</math></p>	Số bị chia	Số chia	Thương	Số dư	Viết là	16 945	2	8 472	1	16 945 : 2 = 8 472 (dư 1)	36 747	6	6 124	3	36 747 : 6 = 6 124 (dư 3)
Số bị chia	Số chia	Thương	Số dư	Viết là												
16 945	2	8 472	1	16 945 : 2 = 8 472 (dư 1)												
36 747	6	6 124	3	36 747 : 6 = 6 124 (dư 3)												

<p>- Phép tính nào có kết quả lớn nhất ?</p> <p>- Phép tính nào có kết quả bé nhất ?</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương.</p> <p><b>Bài 4:</b> Gọi HS đọc đề bài toán.          Có 12 000 bút sáp màu. Người ta đóng hết số bút sáp màu đó vào các hộp, mỗi hộp 6 bút sáp. Hỏi đóng được tất cả bao nhiêu hộp bút sáp màu?</p>  <p>- Bài toán cho biết gì ?</p> <p>- Bài toán hỏi ta điều gì ?</p> <p>- Yêu cầu HS xung phong lên bảng làm, lớp làm vào vở.</p> <p>- GV thu một số vở chấm nhận xét.</p> <p>-GV nhận xét vở, tuyên dương.</p>	<p>- Phép tính <math>27\ 162 : 3</math> có kết quả lớn nhất.</p> <p>- Phép tính <math>36\ 180 : 4</math> có kết quả bé nhất.</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>- Có 12 000 bút sáp màu, đóng đều vào các hộp. Mỗi hộp 6 bút sáp.</p> <p>- Đóng được tất cả bao nhiêu hộp bút.</p> <p>-HS làm vở.</p> <p>Tóm tắt:          6 bút sáp: 1 hộp          12 000 bút sáp: ? hộp</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Số hộp bút màu có là :  <math>12\ 000 : 6 = 2\ 000</math> (hộp )          Đáp số : 2 000 hộp</p> <p>-HS nhận xét</p>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>	
<p>- GV yêu cầu hs làm bảng con và nêu cách tính.          Đặt tính rồi tính.          a) <math>32\ 675 : 5</math>          b) <math>41\ 824 : 8</math></p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS làm bảng con và nêu:          Đặt tính rồi thực hiện chia lần lượt từ trái sang phải.</p> <p>a) <math display="block">\begin{array}{r} 32\ 675 \overline{) 5} \\ \underline{26} \phantom{00} \\ 17 \phantom{00} \\ \underline{25} \phantom{00} \\ 0 \phantom{00} \end{array}</math></p> <p>b) <math display="block">\begin{array}{r} 41\ 824 \overline{) 8} \\ \underline{18} \phantom{00} \\ 22 \phantom{00} \\ \underline{64} \phantom{00} \\ 0 \phantom{00} \end{array}</math></p> <p>-HS nhận xét</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....  
.....  
.....

**PPCT: 216**

**TIẾNG VIỆT**  
**LUYỆN TẬP. MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ LỄ HỘI.**  
**ĐẤU NGOẠC KÉP, ĐẤU GẠCH NGANG (TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Mở rộng vốn từ chỉ lễ hội hoặc hội (tên lễ hội hoặc hội, địa điểm tổ chức, các hoạt động trong lễ hội hoặc hội).
- Hiểu được công dụng và biết sử dụng dấu ngoặc kép và dấu gạch ngang.
- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.
- Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.
- Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.
- Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.
- Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.
- Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh									
<b>1. Khởi động.</b>	Hát									
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu hs tìm một ví dụ có sử dụng dấu ngoặc kép trong những bài em đã học:</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tìm:</li> <li>“Bà Chúa của các bãi tắm”</li> <li>-HS nhận xét</li> </ul>									
<b>2. Khám phá.</b>										
<p><b>Hoạt động 1: Luyện từ và câu (làm việc cá nhân, nhóm )</b></p> <p><b>Giới thiệu một lễ hội (hoặc hội) mà em biết.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài tập 1.</li> <li>- GV hướng dẫn HS làm bài: Có thể đưa một số tranh ảnh, về các lễ hội (hoặc hội) gần gũi với HS để HS quan sát. Cho HS liên hệ thực tế, huy động trải nghiệm và nêu tên lễ hội (hoặc hội). Yêu cầu HS quan sát mẫu giới thiệu về lễ hội.</li> <li>- HS làm việc nhóm: GV phát phiếu bài tập để HS làm bài vào phiếu.</li> </ul> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-top: 10px;"> <thead> <tr> <th style="width: 33%;">Tên lễ hội (hoặc hội)</th> <th style="width: 33%;">Địa điểm tổ chức lễ hội (hoặc hội)</th> <th style="width: 33%;">Các hoạt động trong lễ hội (hoặc hội)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>..</td> <td></td> <td>.</td> </tr> </tbody> </table>	Tên lễ hội (hoặc hội)	Địa điểm tổ chức lễ hội (hoặc hội)	Các hoạt động trong lễ hội (hoặc hội)	.....	.....	.....	..		.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1.</li> <li>- HS làm việc theo nhóm 2</li> </ul>
Tên lễ hội (hoặc hội)	Địa điểm tổ chức lễ hội (hoặc hội)	Các hoạt động trong lễ hội (hoặc hội)								
.....	.....	.....								
..		.								



- Mời HS nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.

**3. Thực hành.**

**Hoạt động 3. Nêu công dụng của dấu ngoặc kép và dấu gạch ngang trong đoạn văn.**

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài 3.
- Đọc kĩ đoạn văn xem đoạn văn có những nhân vật nào? Câu nào là lời nói trực tiếp của mỗi nhân vật? Mỗi câu nói được đánh dấu bằng dấu câu gì?
- GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 4 để thống nhất trả lời câu hỏi
- GV mời các nhóm trình bày kết quả.
- GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án

**Hoạt động 4: Chọn dấu câu thích hợp để đánh dấu lời nói của nhân vật trong đoạn văn.**

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài 4.
- GV chiếu ngữ liệu bài tập. Lưu ý học sinh sự có mặt của các từ hỏi, trả lời,... (chỉ hoạt động nói năng) và dấu hai chấm ở ngay sau đó, tìm những câu nói trực tiếp của các nhân vật. Có thể đưa thêm câu hỏi gợi ý: Dấu ngoặc kép và dấu gạch ngang cùng có công dụng gì? Vị trí của hai dấu này khác nhau như nào? Trong đoạn văn này, dùng dấu câu nào mới hợp lý?
- GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm để thống nhất phương án lựa chọn.
- GV mời các nhóm 4 trình bày kết quả.

- HS nhận xét bạn.

- HS đọc yêu cầu bài tập 3.
- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.

- Đại diện nhóm trình bày.  
 + *Dấu ngoặc kép và dấu gạch ngang trong đoạn văn đều để đánh dấu lời nói trực tiếp của các nhân vật. Cụ thể: Dấu ngoặc kép dùng để đánh dấu lời nói của cô giáo (Chúng ta cần phải rèn đức tính kiên nhẫn). Dấu gạch ngang dùng để đánh dấu lời nói của em gái bạn Quốc Anh (Mà như vậy thì lâu lắm mới xong anh nhỉ?)*

- Các nhóm nhận xét chéo nhau.

- HS đọc yêu cầu bài tập 4.

- HS suy nghĩ và trả lời: Hồi ấy, giặc cho hàng trăm tàu lớn tiến vào cửa biển nước ta. Vua Trần Nhân Tông mong tìm được người tài giỏi giúp đánh lui giặc dữ. Yết Kiêu đến gặp vua và nói: “Tôi tuy tài hèn sức yếu nhưng cũng quyết cho lũ chúng nó vào bụng cá.” Vua hỏi: “Nhà ngươi cần bao nhiêu người, bao nhiêu thuyền?” Yết Kiêu đáp: “Một mình tôi cũng có thể đương đầu với chúng.”

<p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>(Theo Truyện cổ dân gian Việt Nam).                  +Dấu ngoặc kép và dấu gạch ngang cùng có công dụng: chỉ hoạt động nói.                  + Vị trí của hai dấu này khác nhau:                  Chỉ hoạt động nói, câu nói trực tiếp của các nhân vật.                  + Trong đoạn văn này, dùng dấu câu: dấu ngoặc kép là thích hợp.                  -HS nhận xét</p>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>	
<p>- GV yêu cầu hs nêu cách chọn dấu ngoặc kép và dấu gạch ngang.</p> <p>Yêu cầu HS sưu tầm tranh, ảnh, bài thơ, ... về Bác Hồ (qua sách báo, Internet, ...)</p> <p>- Nhận xét, đánh giá tiết dạy.</p>	<p>-HS nêu: dấu ngoặc kép và dấu gạch ngang dùng để đánh dấu lời nói trực tiếp của các nhân vật.                  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện.</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



PPCT: 217

**TIẾNG VIỆT****LUYỆN TẬP. VIẾT ĐOẠN VĂN VỀ MỘT NHÂN VẬT YÊU THÍCH TRONG CÂU CHUYỆN ĐÃ HỌC, ĐÃ NGHE (TIẾT 4)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết viết một đoạn văn về một nhân vật yêu thích trong câu chuyện đã học, đã nghe.
- Thêm yêu kính Bác và học tập những phẩm chất tốt đẹp của Bác; biết thêm tranh ảnh, bài văn, bài thơ, ... về Bác.
- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.
- Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.
- Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.
- Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.
- Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>1. Khởi động.</b>	
-GV yêu cầu hs đọc đoạn văn nêu do thích nhân vật trong câu chuyện đã đọc, đã nghe. + Đọc bài: “Cùng Bác qua suối” - Câu chuyện cho thấy những phẩm chất nào của Bác?  - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới	- 1 HS đọc bài. - 1 học sinh khác nhận xét và trả lời: + Câu chuyện “Cùng Bác qua suối” thể hiện những phẩm chất tốt đẹp của Bác: Quan tâm đến người khác, cẩn thận trong công việc, nhân ái, nhân hậu, gần gũi với mọi người, ... - Hs nhận xét.
<b>2. Khám phá.</b>	
<b>Hoạt động 1: Luyện viết đoạn.</b> <b>Viết một đoạn văn về một nhân vật em yêu thích trong câu chuyện đã học, đã nghe, Cá nhân vở, nhóm đôi.</b> - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập. - GV hướng dẫn HS làm bài tập: Nhớ lại câu chuyện đã học, đã nghe. - GV yêu cầu HS trao đổi nhóm, kể về nhân vật mình yêu thích. - Đại diện 2,3 nhóm trình bày.	- HS đọc yêu cầu bài tập.          - Đại diện nhóm trình bày. Em rất thích nhân vật Mowgli trong bộ phim hoạt hình “Cậu bé rừng xanh”. Vì cậu bé vô cùng

<p>- GV yêu cầu HS khác nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án.</p> <p>- GV hướng dẫn học sinh viết đoạn văn vào vở.</p> <p>- Nhận xét vở, đánh giá một số bài viết</p> <p><b>Hoạt động 2. Trao đổi bài làm trong nhóm 4 để góp ý và sửa lỗi. Bình chọn những đoạn văn hay</b></p> <p>- GV mời HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm 4: Đọc cho các bạn trong nhóm nghe đoạn văn vừa viết, góp ý cho nhau về nội dung, hình thức trình bày, lỗi chính tả, lỗi từ ngữ, lỗi câu (nếu có).</p> <p>- GV yêu cầu 3-4 HS đại diện nhóm đọc đoạn văn đã viết trước lớp.</p> <p>- GV và HS nhận xét, góp ý, bình chọn các đoạn văn hay</p>	<p>đáng yêu và dũng cảm. Trong bộ phim, Mowgli đã được đàn sói nuôi lớn trong rừng. Khi con cọp Shere Khan đe dọa đến tính mạng, cậu bắt buộc phải rời bỏ khu rừng. Nhờ sự hướng dẫn của báo đen Bagheera và gấu Baloo, cậu bắt đầu hành trình tìm về cuộc sống của một con người. Cuối cùng, với ngọn lửa của lòng can đảm, cậu đã đánh bại được con hổ Shere Khan. Nhân vật này đã cho em thấy sự gắn bó của con người với thiên nhiên.</p> <p>- Các nhóm nhận xét 2 chéo nhau.</p> <p>-HS nhận xét: bạn viết đúng nội dung của chuyện.</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- HS thực hành trao đổi nhóm.</p> <p>- HS trình bày kết quả.</p> <p>- HS nhận xét bạn trình bày: bạn dùng câu văn đúng, sáng tạo, hay, viết chữ đẹp, trình bày sạch sẽ.</p> <p>-Hs nhận xét.</p>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>	
<p>- GV yêu cầu hs đọc đoạn văn về một nhân vật em.</p>	<p>-HS đọc: Truyện cổ tích Em bé thông minh rất hấp dẫn. Trong truyện, em thích nhân vật cậu bé. Tuy tuổi còn nhỏ, nhưng cậu rất thông minh và khôn khéo. Cậu đã có những màn đối đáp tài tình với quan đại thần, nhà vua. Đặc biệt, cậu còn giúp vua giải được câu đố của sứ giả nước láng</p>

<ul style="list-style-type: none"><li>- Yêu cầu nhóm 3-4 HS sưu tầm tranh, ảnh, bài thơ, ... về Bác Hồ. Nêu nội dung của mỗi tác phẩm tìm được cho các thành viên khác nghe.</li><li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li></ul>	<p>giềng. Em rất ngưỡng mộ và học tập được nhiều điều từ nhân vật này.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS thực hiện sưu tầm và thực hiện yêu cầu theo nhóm.</li><li>- HS nhận xét.</li></ul>
--	--

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



**PPCT: 93**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM  
CHỦ ĐỀ 8: CUỘC SỐNG XANH  
TIẾT 3: TỔ CHỨC HỘI CHỢ ĐỒ CŨ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Có ý thức và thực hiện các việc làm để phòng chống ô nhiễm môi trường phù hợp với lứa tuổi và bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên địa phương.
- Thể hiện tình yêu thiên nhiên, lòng tự hào và ý thức bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên của địa phương.
- Phản ánh chính xác kết quả điều tra về thực trạng, nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường.
- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.
- Tổ chức được các hoạt động hội chợ, tuyên truyền để bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên của địa phương.
- Nhận biết được sự thay đổi của môi trường và thực hiện được các việc làm để phòng chống ô nhiễm môi trường.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3; vở bài tập HĐTN 3; SGV Hoạt động trải nghiệm 3

**2. Đối với học sinh**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, vở bài tập HĐTN 3,
- Đồ đã qua sử dụng, còn mới để tham gia Hội chợ đồ cũ (VD: sách, truyện, quần áo, đồ chơi, đồ dùng)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS bắt bài hát</li> <li>-GV nêu mục tiêu bài học</li> </ul> <p><b>2. Sơ kết cuối tuần 31</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu lớp trưởng mời các tổ trưởng báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.</li> <li>- Gv yêu cầu lớp trưởng tổng hợp báo cáo</li> <li>- Gv nhận xét và tổng kết tuần và tuyên dương.</li> <li>+ Kết quả sinh hoạt nề nếp.</li> <li>.....</li> <li>.....</li> <li>.....</li> <li>+ Kết quả học tập.</li> <li>.....</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> <li>- HS thực hiện theo yêu cầu</li> <li>- Các tổ trưởng trình bày</li> <li>- Lớp trưởng cho lớp thảo luận báo cáo.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>-Lớp trưởng báo cáo tình hình của lớp và các mặt như sau: chuyên cần, học tập, tác phong đạo đức, thể dục, vệ sinh, truy bài, các việc khác....</li> </ul>

<p>.....</p> <p>.....</p> <p>+ Kết quả hoạt động các phong trào.</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<p>-HS trong lớp bổ sung để thống nhất các ý kiến chung.</p> <p>-HS đề xuất ý kiến hoặc nêu nguyện vọng chính đáng.</p>
<p><b>Hoạt động: Tổ chức Hội chợ đồ cũ</b></p> <p>-Gv hướng dẫn học sinh tham gia trao đổi đồ cũ có thể tái sử dụng.</p> <p>- Gv yêu cầu học sinh kê bàn ghế và bày các mặt hàng theo tổ.</p> <p>- Sau khi thực hiện xong hoạt động trao đổi đồ cũ. Giáo viên cho học sinh nêu lên cảm nghĩ của mình.</p> <p>- Gv cho học sinh nêu ý nghĩa của việc trao đổi đồ cũ.</p> <p>-Gv nhận xét, đánh giá học sinh</p>	<p>Các tổ thực hiện theo kế hoạch GVCN lớp đề ra .</p> <p>-Hs nghe hướng dẫn</p> <p>-Học sinh thực hiện</p> <p>-Em cảm thấy vui và ý nghĩa.</p> <p>-Chúng ta có thể tái sử dụng đồ cũ của bạn bè. Những món đồ chúng ta không còn sử dụng lại mang lại lợi ích cho người khác.</p> <p>-Học sinh nhận xét</p> <p>-Học sinh lắng nghe</p>
<p><b>3. Thảo luận kế hoạch sinh hoạt tuần tiếp theo:</b></p> <p>- Thực hiện dạy tuần 32, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.</p> <p>- Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.</p> <p>- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.</p>	<p>- HS lắng nghe thực hiện</p> <p>-HS lắng nghe thực hiện</p>
<p><b>* Hoạt động nối tiếp:</b></p> <p>- GV yêu cầu những HS đăng kí tiết mục kể chuyện “ Mỗi tuần một câu chuyện đẹp” theo kế hoạch của trường về nhà luyện tập và chuẩn bị trình bày trong giờ Sinh hoạt dưới cờ tuần tới.</p> <p>- GV nhận xét chung tiết học, khen các nhóm, các cá nhân học tập tốt cá nhân có tiến bộ trong học tập</p> <p>Dặn dò: Về nhà kể lại cho gia đình nghe các hoạt động em đã trải nghiệm qua bài học. Chuẩn bị bài sau</p>	<p>- HS lắng nghe</p>

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....





Tiết 62

**ÔN TIẾNG VIỆT  
DẤU CÂU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:
- + Giới thiệu được lễ hội
- + Nêu được công dụng của dấu câu trong đoạn văn.
- + Điền đúng dấu câu vào đoạn văn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- GV: PBT, máy tính, máy chiếu, máy soi.
- HS: VBT TV

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh																														
<p><b>1. HĐ Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho Hs nghe bài hát về quê hương</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul> <p><b>* Bài 2/55: Giới thiệu một lễ hội mà em biết</b></p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-bottom: 10px;"> <thead> <tr> <th style="width: 25%;">Tên lễ hội (hoặc hội)</th> <th style="width: 25%;">Địa điểm tổ chức lễ hội (hoặc hội)</th> <th style="width: 50%;">Các hoạt động trong lễ hội (hoặc hội)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>M: Lễ hội đền Hùng</td> <td>tỉnh Phú Thọ</td> <td>dâng hương, gói bánh chưng, giã bánh giầy,...</td> </tr> <tr> <td>M: Lễ hội đua ghe ngo</td> <td>tỉnh Sóc Trăng</td> <td>lễ xuống ghe, lễ cúng trăng, đua ghe ngo,...</td> </tr> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nêu nối tiếp bài làm</li> </ul>	Tên lễ hội (hoặc hội)	Địa điểm tổ chức lễ hội (hoặc hội)	Các hoạt động trong lễ hội (hoặc hội)	M: Lễ hội đền Hùng	tỉnh Phú Thọ	dâng hương, gói bánh chưng, giã bánh giầy,...	M: Lễ hội đua ghe ngo	tỉnh Sóc Trăng	lễ xuống ghe, lễ cúng trăng, đua ghe ngo,...	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nối tiếp đọc bài làm</li> </ul> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-top: 10px;"> <thead> <tr> <th style="width: 25%;">Tên lễ hội (hoặc hội)</th> <th style="width: 25%;">Địa điểm tổ chức lễ hội (hoặc hội)</th> <th style="width: 50%;">Các hoạt động trong lễ hội (hoặc hội)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Hội Lim</td> <td>Bắc Ninh</td> <td>Lễ rước, lễ tế, hát hội, giao lưu văn nghệ, quan họ, các trò chơi dân gian,...</td> </tr> <tr> <td>Lễ Đèo Nhông</td> <td>Bình Định</td> <td>dâng hương, Đánh trống kh ai mặc, múa lân dâng</td> </tr> <tr> <td>—</td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	Tên lễ hội (hoặc hội)	Địa điểm tổ chức lễ hội (hoặc hội)	Các hoạt động trong lễ hội (hoặc hội)	Hội Lim	Bắc Ninh	Lễ rước, lễ tế, hát hội, giao lưu văn nghệ, quan họ, các trò chơi dân gian,...	Lễ Đèo Nhông	Bình Định	dâng hương, Đánh trống kh ai mặc, múa lân dâng	—		
Tên lễ hội (hoặc hội)	Địa điểm tổ chức lễ hội (hoặc hội)	Các hoạt động trong lễ hội (hoặc hội)																													
M: Lễ hội đền Hùng	tỉnh Phú Thọ	dâng hương, gói bánh chưng, giã bánh giầy,...																													
M: Lễ hội đua ghe ngo	tỉnh Sóc Trăng	lễ xuống ghe, lễ cúng trăng, đua ghe ngo,...																													
.....	.....	.....																													
.....	.....	.....																													
.....	.....	.....																													
Tên lễ hội (hoặc hội)	Địa điểm tổ chức lễ hội (hoặc hội)	Các hoạt động trong lễ hội (hoặc hội)																													
Hội Lim	Bắc Ninh	Lễ rước, lễ tế, hát hội, giao lưu văn nghệ, quan họ, các trò chơi dân gian,...																													
Lễ Đèo Nhông	Bình Định	dâng hương, Đánh trống kh ai mặc, múa lân dâng																													
—																															

<p>- Gv, HS nhận xét chốt bài làm đúng</p> <p><b>Bài 3/56: Viết một câu hỏi và một câu trả lời về lễ hội (hoặc hội), trong đó có dùng dấu gạch ngang.</b></p> <p>- Gọi HS nêu nối tiếp.</p> <p>- GV, HS nhận xét chốt bài làm đúng</p>	<table border="1" data-bbox="927 159 1426 591"> <tr> <td data-bbox="927 159 1051 353">Dương liễu</td> <td data-bbox="1051 159 1192 353"></td> <td data-bbox="1192 159 1426 353">hương, dâng hoa vốn là truyền thống của lễ hội...</td> </tr> <tr> <td data-bbox="927 353 1051 591">Hội Gióng</td> <td data-bbox="1051 353 1192 591">Sóc Sơn</td> <td data-bbox="1192 353 1426 591">Dâng hương, lễ rước voi, tẩm tượng, các trò chơi dân gian,...</td> </tr> </table> <p>- HS nêu</p> <p>- Lễ hội đền Gióng được tổ chức ở đâu?</p> <p>- Lễ hội đền Gióng được tổ chức ở Sóc Sơn, Hà Nội.</p>	Dương liễu		hương, dâng hoa vốn là truyền thống của lễ hội...	Hội Gióng	Sóc Sơn	Dâng hương, lễ rước voi, tẩm tượng, các trò chơi dân gian,...
Dương liễu		hương, dâng hoa vốn là truyền thống của lễ hội...					
Hội Gióng	Sóc Sơn	Dâng hương, lễ rước voi, tẩm tượng, các trò chơi dân gian,...					
<p><b>* Bài 4/56: Nêu công dụng của dấu câu trong đoạn văn dưới đây:</b></p> <p>- GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.</p> <p>- GV cho HS nêu kết quả.</p> <p>- GV nhận xét, chốt kết quả.</p>	<p>- HS nêu yêu cầu</p> <p>- HS trình bày :</p> <p>+ Công dụng của dấu ngoặc kép: Dẫn lời nói của nhân vật.</p> <p>+ Công dụng của dấu gạch ngang: Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.</p> <p>- HS chữa bài vào vở.</p>						
<p><b>* Bài 5/56: Điền dấu câu thích hợp để đánh dấu lời nói của nhân vật trong đoạn văn:</b></p> <p>- GV gọi 1 HS nêu yêu cầu.</p> <p>Điền dấu câu thích hợp để đánh dấu lời nói của nhân vật trong đoạn văn dưới đây:</p> <p>Hồi ấy, giặc cho hàng trăm tàu lớn tiến vào cửa biển nước ta. Vua Trần Nhân Tông mong tìm được người tài giỏi giúp đánh lui giặc giữ. Yết Kiêu đến gặp vua và nói: ____ Tôi tuy tài hèn sức yếu nhưng cũng quyết cho lũ chúng nó vào bụng cá. ____ . Vua hỏi: ____ Nhà ngươi cần bao nhiêu người, bao nhiêu thuyền? ____ . Yết Kiêu đáp: ____ Một mình tôi cũng có thể đương đầu với chúng. ____ .</p> <p>(Theo Truyện cổ dân gian Việt Nam)</p> <p>GV gọi 1-2 HS đọc đoạn văn</p>	<p>- HS nêu.</p> <p>- HS đọc</p>						

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi nêu bài làm</li> <li>- H: Vì sao con điền dấu ngoặc kép.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu: điền dấu ngoặc kép</li> <li>- HS TL: Vì đó là lời nói của nhân vật ta phải đặt trong dấu ngoặc kép.</li> </ul>
<p><b>3. HĐ Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét giờ học.</li> <li>- Dặn chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe</li> </ul>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



**PPCT: 31**

**RÈN CHỮ  
HAI BÀ TRƯNG**



**KÍ DUYỆT**

Ngày 08 tháng 04 năm 2024

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Thanh Hải**

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 32**  
**(22/04/2024 đến 26/04/2024)**

Thứ	Tiết	Tiết PPCT	Phân môn	Tên bài dạy	GD Stem	GD ĐP	Tiết học TV	Tiết đọc TV
Thứ Hai 22/04/2024	1	94	HĐTN	SHDC: Phong trào "Làm nhiều việc tốt"				
	2	156	Toán	Luyện tập chung (T1)				
	3	218	Tiếng Việt	Đọc: Ngọn lửa ô – lim - pích				
	4	63	TNXH	Bề mặt trái đất (T3)	x			
	5	125	Tiếng Anh	Review 4				
	6	32	Đạo đức	Đi bộ an toàn				
	7	32	Năng khiếu					
Thứ Ba 23/04/2024	1	63	Thể dục	Làm quen phối hợp đỡ bóng và đá bóng (tiết 2)				
	2	157	Toán	Luyện tập chung (T2)				
	3	219	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện: Đất quý, đất yêu.				
	4	126	Tiếng Anh	Review 4				
	5	32	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Tiếng hát bạn bè mình. Đọc nhạc: Bài 6.				
	6	95	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .				
	7	32	Tin học	Công việc của em và sự trợ giúp của máy tính				
Thứ Tư 24/04/2024	1	158	Toán	Phân loại, thu thập, ghi chép số liệu. bảng số liệu (T1)				
	2	220	Tiếng Việt	Viết: Nghe – viết: Ngọn lửa ô – lim - pích				
	3	32	Công nghệ	Làm đồ chơi (T3)				
	4	64	TNXH	Mặt Trời, Trái Đất, Mặt Trăng (T1)	x			
	5	32	Mĩ thuật	Bảo vệ môi trường quanh em (T1)				
	6	63	Ôn Tiếng Việt	Ngọn lửa Ô-lim-pích				
	7	70	Ôn Toán	Luyện tập chung				



Thứ Năm 25/04 /2024	1	159	Toán	Phân loại, thu thập, ghi chép số liệu. bảng số liệu (T2)				
	2	127	Tiếng Anh	Fluency Time! 4				
	3	64	Thể dục	Làm quen phối hợp đỡ bóng và đá bóng (tiết 3)				
	4	221	Tiếng Việt	Đọc: Rô – bốt ở quanh ta.				
	5	222	Tiếng Việt	Viết: Ôn chữ hoa A, Ă, Â, Q (kiểu 2)				
	6	71	Ôn Toán	Luyện tập chung				
	7	72	Ôn Toán	Ôn tập chung				
	8	23	KNS	Phát triển sự tự tin (T2)				
Thứ Sáu 26/04 /2024	1	160	Toán	Phân loại, thu thập, ghi chép số liệu. bảng số liệu (T3)				
	2	223	Tiếng Việt	Luyện tập: Dấu hai chấm. Đặt và trả lời câu hỏi Để làm gì?				
	3	128	Tiếng Anh	Fluency Time! 4				
	4	224	Tiếng Việt	Luyện tập: Viết một bản tin.				
	5	96	HĐTN	SHL: Sưu tầm tranh, ảnh về nghề em yêu thích				
	6	64	Ôn Tiếng Việt	Rô-bốt ở quanh ta				
	7	32	Rèn chữ	Ngọn lửa Ô-lim-pích				

Kiểm tra, nhận xét

Ngày 05 tháng 04 năm 2024

**P. HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Thanh Hải**

Thứ Hai, ngày 22 tháng 4 năm 2024

**PPCT: 94**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 9: NHỮNG NGƯỜI SỐNG QUANH EM VÀ NGHỀ EM YÊU THÍCH**

**Tiết 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ: PHONG TRÀO "LÀM NHIỀU VIỆC TỐT"**



PPCT: 156

## TOÁN

## CHỦ ĐỀ 14: NHÂN CHIA TRONG PHẠM VI 100 000.

## Bài 72: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 1)

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện phép nhân, chia trong phạm vi 100 000.
- Tính nhẩm các phép tính có liên quan đến các số tròn nghìn, tròn chục nghìn trong phạm vi 100 000.
- Tính được giá trị biểu thức trong phạm vi 100 000.
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến các phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết học.

## III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
<p>- GV yêu cầu hs lên bảng giải bài toán Có 15 050 kg hải sản đông lạnh được đóng gói vào các túi, mỗi túi 3 kg. Hỏi cần ít nhất bao nhiêu túi để đóng gói hết số hải sản đó?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS thi đua cá nhân: Ta có: <math>15\ 050 : 3 = 5\ 016</math> (dư 2) Nếu dùng 5016 túi thì còn dư 2 kg hải sản. Vậy ta cần thêm 1 túi nữa để đóng 2 kg hải sản còn dư. Vậy cần ít nhất 5 017 túi để đóng gói hết số hải sản đó. -HS nhận xét</p>
<b>2. Luyện tập:</b>	
<p><b>Bài 1. Tính nhẩm</b></p> <p>a) <math>2\ 000 \times 4 \times 5</math>                      b) <math>20\ 000 \times (10 : 5)</math>  <math>36\ 000 : 6 : 2</math>                              <math>80\ 000 : (2 \times 4)</math>  <math>30\ 000 : 3 \times 6</math>                              <math>15\ 000 : (27 : 9)</math></p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu của bài - GV hướng dẫn HS làm bài . - G V gọi HS trả lời</p>	<p>- HS đọc bài. - HS làm bảng lớp.</p> <p>a)  <math>2\ 000 \times 4 \times 5 = 8\ 000 \times 5 = 40\ 000</math>  <math>36\ 000 : 6 : 2 = 6000 : 2 = 3000</math>  <math>30\ 000 : 3 \times 6 = 10\ 000 \times 6 = 60\ 000</math></p> <p>b)  <math>20\ 000 \times (10 : 5) = 20\ 000 \times 2 =</math></p>

- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 2: Đ, S ?**

a) 
$$\begin{array}{r} 26\ 325 \\ \times \quad 3 \\ \hline 78\ 975 \end{array}$$
 b) 
$$\begin{array}{r} 43\ 547 \\ \times \quad 2 \\ \hline 86\ 094 \end{array}$$
 c) 
$$\begin{array}{r} 62\ 408 \mid 8 \\ 64 \mid 781 \\ 008 \\ 0 \end{array}$$

- GV chia nhóm 4, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

40 000  
 $80\ 000 : (2 \times 4) = 80\ 000 : 8 = 10\ 000$   
 $15\ 000 : (27 : 9) = 15\ 000 : 3 = 5\ 000$

- HS nhận xét

- HS đọc yêu cầu bài  
 - HS làm việc theo nhóm 4

a) 
$$\begin{array}{r} 26\ 325 \\ \times \quad 3 \\ \hline 78\ 975 \end{array}$$
 b) 
$$\begin{array}{r} 43\ 547 \\ \times \quad 2 \\ \hline 86\ 094 \end{array}$$
 c) 
$$\begin{array}{r} 62\ 408 \mid 8 \\ 64 \mid 781 \\ 008 \\ 0 \end{array}$$

Sửa lại cho đúng:

$$\begin{array}{r} 43547 \\ \times \quad 2 \\ \hline 87094 \end{array}$$

+ 2 nhân 7 bằng 14, viết 4 nhớ 1  
 + 2 nhân 4 bằng 8, thêm 1 bằng 9, viết 9

+ 2 nhân 5 bằng 10, viết 0 nhớ 1  
 + 2 nhân 3 bằng 6, thêm 1 bằng 7, viết 7

+ 2 nhân 4 bằng 8, viết 8

Vậy  $43\ 547 \times 2 = 87\ 094$ .

$$\begin{array}{r} 62408 \mid 8 \\ 64 \mid 7801 \\ 00 \\ 08 \\ 0 \end{array}$$

+ 62 chia 8 bằng 7, viết 7

7 nhân 8 bằng 56, 62 trừ 56 bằng 6

+ Hạ 4, 64 chia 8 bằng 8, viết 8

8 nhân 8 bằng 64, 64 trừ 64 bằng 0

+ Hạ 0, 0 chia 8 bằng 0, viết 0

0 nhân 8 bằng 0, 0 trừ 0 bằng 0

+ Hạ 8, 8 chia 8 bằng 1, viết 1

1 nhân 8 bằng 8, 8 trừ 8 bằng 0

Vậy  $62\ 408 : 8 = 7\ 801$ .

- GV nhận xét, tuyên dương.  
**3. Thực hành.**  
**Bài 3: Đặt tính rồi tính:**

$$\begin{array}{r} 24\ 132 \times 4 \\ \hline 7\ 148 \times 2 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 63\ 854 : 7 \\ \hline 46\ 519 : 6 \end{array}$$

- GV nêu yêu cầu bài.  
 - GV yêu cầu HS nhắc lại cách đặt tính và thực hiện phép tính.  
 - Yêu cầu HS làm bài.

-HS nhận xét

- HS làm bảng con và nêu:  
 - HS đọc bài làm của mình:

$\begin{array}{r} 24132 \\ \times \quad 4 \\ \hline 96528 \end{array}$	$\begin{array}{r} 63854 \overline{) 7} \\ 08 \quad \underline{) 9122} \\ 15 \\ 14 \\ 0 \end{array}$
$\begin{array}{r} 7148 \\ \times \quad 2 \\ \hline 14296 \end{array}$	$\begin{array}{r} 46519 \overline{) 6} \\ 45 \quad \underline{) 7753} \\ 31 \\ 19 \\ 1 \end{array}$

Muốn nhân số có 5 chữ số cho số có 1 chữ số ta nhân từ phải sang trái.

Muốn chia số có 5 chữ số cho số có 1 chữ số ta chia từ trái sang phải (phép chia có dư số dư nhỏ hơn số chia)

- GV nhận xét, tuyên dương.  
**Bài 4:** Nam có 2 tờ tiền loại 20000 đồng , số tiền đó vừa đủ để mua 8 cuốn vở . Hỏi mỗi cuốn vở giá bao nhiêu tiền?  
 - Gọi 2 HS đọc đề bài toán.  
 + Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  
 +Muốn tìm giá tiền mỗi cuốn vở ta làm tính gì?  
 Gọi HS đọc bài giải, Gọi HS khác nhận xét.  
 GV kết luận.  
 - GV Nhận xét, tuyên dương.  
 - GV cho HS làm bài tập vào vở.  
 - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.

- HS khác nhận xét

- HS đọc yêu cầu  
 - HS làm bài vào vở thực hành.  
 - HS đọc bài, HS khác lắng nghe  
 Giải bài toán bằng hai bước tính:  
 Bước 1: Tính tổng số tiền Nam có  
 Bước 2: Tính giá tiền mỗi cuốn vở

Bài giải:

Số tiền Nam có là : ( hoặc Nam có số tiền là )  
 $20000 \times 2 = 40000$  ( đồng)  
 Giá tiền mỗi cuốn vở là :  
 $40000 : 8 = 5000$  ( đồng)  
 Đáp số : 5000 đồng

<p>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 5: Tính giá trị của biểu thức</b></p> <p>a) <math>36459 : 9 \times 3</math>                      b) <math>14105 \times 6 : 5</math></p> <p>- GV gọi HS nêu yêu cầu bài</p> <p>- HS đọc ý a</p> <p>GV nêu câu hỏi gợi mở để HS nhớ lại các bước làm bài tính giá trị biểu thức . GV lưu ý HS bài tính giá trị của biểu thức có phép nhân , phép chia ( Tính từ trái sang phải )</p> <p>- Ý b làm tương tự</p> <p>-GV cho HS làm bài vào phiếu học tập</p> <p>- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.</p> <p>- GV nhận xét vở, tuyên dương</p>	<p>-HS khác nhận xét</p> <p>-HS đọc yêu cầu bài</p> <p>- HS suy nghĩ và nhớ lại cách làm</p> <p>- HS đọc bài làm của mình</p> <p>Trong phép tính chỉ có phép nhân, chia ta thực hiện từ trái qua phải.</p> <p>a)<math>36459 : 9 \times 3 = 4051 \times 3</math>  <math>= 12153</math></p> <p>b)<math>14105 \times 6 : 5 = 84630 : 5</math>  <math>= 16926</math></p> <p>- HS khác nhận xét.</p>																
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>																	
<p>- GV yêu cầu hs yêu cầu hs làm bảng con và nêu cách tính.</p> <p>Đặt tính rồi tính.</p> <p><math>8\ 607 \times 7</math>                                      <math>31\ 524 \times 3</math></p> <p><math>40\ 848 : 8</math>                                      <math>72\ 684 : 9</math></p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS làm và nêu cách tính:</p> <p>Phương pháp giải:</p> <p>- Đối với phép nhân:</p> <p>+ Đặt tính sao cho thừa số thứ hai thẳng cột với chữ số hàng đơn vị ở thừa số thứ nhất.</p> <p>+ Nhân theo thứ tự từ phải sang trái.</p> <p>- Đối với phép chia: Thực hiện đặt tính rồi chia theo thứ tự từ trái sang phải.</p> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="text-align: right; padding-right: 20px;"><math>8\ 607</math></td> <td style="text-align: right;"><math>31\ 524</math></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;"><math>\times 7</math></td> <td style="text-align: right;"><math>\times 3</math></td> </tr> <tr> <td style="border-top: 1px solid black; text-align: right;"><math>60\ 249</math></td> <td style="border-top: 1px solid black; text-align: right;"><math>94\ 572</math></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right; padding-right: 20px;"><math>40\ 848 \overline{) 8}</math></td> <td style="text-align: right;"><math>72\ 684 \overline{) 9}</math></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;"><math>0\ 8 \quad 5\ 106</math></td> <td style="text-align: right;"><math>0\ 6 \quad 8\ 076</math></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;"><math>04</math></td> <td style="text-align: right;"><math>68</math></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;"><math>48</math></td> <td style="text-align: right;"><math>54</math></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;"><math>0</math></td> <td style="text-align: right;"><math>0</math></td> </tr> </table> <p>+ HS nhận xét</p>	$8\ 607$	$31\ 524$	$\times 7$	$\times 3$	$60\ 249$	$94\ 572$	$40\ 848 \overline{) 8}$	$72\ 684 \overline{) 9}$	$0\ 8 \quad 5\ 106$	$0\ 6 \quad 8\ 076$	$04$	$68$	$48$	$54$	$0$	$0$
$8\ 607$	$31\ 524$																
$\times 7$	$\times 3$																
$60\ 249$	$94\ 572$																
$40\ 848 \overline{) 8}$	$72\ 684 \overline{) 9}$																
$0\ 8 \quad 5\ 106$	$0\ 6 \quad 8\ 076$																
$04$	$68$																
$48$	$54$																
$0$	$0$																

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....

.....

.....

**PPCT: 218-219**

**TIẾNG VIỆT**  
**CHỦ ĐIỂM: TRÁI ĐẤT CỦA CHÚNG MÌNH**  
**Bài 26: NGỌN LỬA Ô-LIM-PÍCH ( 4 tiết)**  
**ĐỌC: NGỌN LỬA Ô-LIM-PÍCH**  
**NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN ĐẤT QUÝ , ĐẤT YÊU(TIẾT 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ văn bản “Ngọn lửa Ô-lim-pích”.
- Bước đầu biết thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện qua giọng đọc, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.
- Nhận biết được những thông tin về Đại hội thể thao Ô-lim-pích (thời gian, địa điểm tổ chức, các môn thể thao trong Đại hội,...) và ý nghĩa của ngọn lửa Ô-lim-pích.
- Hiểu nội dung bài: Thể thao có khả năng kết nối con người trên thế giới với nhau, đem lại không khí hoà bình, hữu nghị trên thế giới,...
- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.
- Biết yêu thể thao, và ý thức rèn luyện thể thao để phát triển toàn diện bản thân.
- Tạo ra quan hệ hoà bình, hữu nghị giữa các quốc gia trên thế giới.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút
- Tranh minh hoạ về giải đấu vật trong thể thao,...

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**


Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động.</b>	
-Gv yêu cầu hs đọc bài Cùng Bác qua tuổi theo truyện Bác Hồ trồng người và nêu ý nghĩa câu chuyện.  - GV tổ chức trò chơi “Đuổi hình bắt chữ” để khởi động bài học tìm hiểu một số môn thể thao. + Câu 1: Hình quả bóng và cục đá + Câu 2: Hình cây cầu và chiếc lông chim + Câu 2: Hình quả bóng và cái bàn - GV tổ chức trò chơi “Ai thông minh” để tìm hiểu bài học + Câu 1: Em biết cờ của những nước nào trong bức tranh?  + Câu 2: Vì sao trong hình thi đấu thể thao này có cờ của nhiều nước?	-Hs đọc và nêu: câu chuyện thể hiện những phẩm chất tốt đẹp của Bác: quan tâm đến mọi người, cẩn thận trong công việc, nhân ái, nhân hậu, gần gũi với mọi người. HS tham gia trò chơi  + Trả lời: Môn bóng đá + Trả lời: Môn cầu lông + Trả lời: Môn bóng bàn  + Trả lời: Nước Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia, Ma-lai-xi-a, Mi-an-ma. + Trả lời: Hình thi đấu thể thao này có cờ của nhiều nước vì đây là giải đấu thể thao quốc tế, có nhiều nước tham gia,...).



<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>2. Khám phá.</b></p>	
<p><b>Hoạt động 1: Đọc văn bản.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.</li> <li>- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.</li> <li>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.</li> <li>- GV hướng dẫn hs ngắt câu văn dài</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV yêu cầu hs đọc từng câu và tìm từ ngữ khó đọc:</li> <li>- GV yêu cầu hs chia đoạn:</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn và tìm từ ngữ khó hiểu.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4. Thi đọc</li> <li>- GV nhận xét tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs lắng nghe.</li> <li>- HS lắng nghe cách đọc.</li> <li>- 1 HS đọc toàn bài.</li> <li>-HS ngắt: Trai tráng/ từ khắp nơi trên đất nước Hy Lạp/ đổ về thành phố Ô-lim-pi-a/ thi chạy,/ nhảy,/ bắn cung,/ đua ngựa,/ ném đĩa,/ ném lao,/ đấu vật,...//;</li> <li>Những người đoạt giải được tấu nhạc chúc mừng/ và được đặt một vòng nguyệt quế lên đầu/tượng trưng cho vinh quang,/ chiến thắng.//;</li> <li>Ngon lửa/ mang từ thành phố Ô-lim-pi-a tới/ được thắp sáng trong giờ khai mạc,/ báo hiệu bắt đầu những cuộc đua tài/ theo tinh thần hòa bình và hữu nghị//.</li> <li>- HS đọc và tìm: ô-lim-pích, <i>trai tráng, đoạt, trung, xung, sáng, hữu</i></li> <li>-HS chia 3 đoạn: + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>nước Hy Lạp cổ</i>. + Đoạn 2: Tiếp theo đến <i>người tứ xứ</i>. + Đoạn 3: Còn lại.</li> <li>-HS đọc và tìm: + Ô-lim-pích: còn gọi là thể vận hội): đại hội thể thao quốc tế, thường được tổ chức 4 năm một lần. + Vòng nguyệt quế: vòng được kết bằng lá cây nguyệt quế, dùng để tặng người chiến thắng. + Xung đột: chiến tranh + Khôi phục: lập lại + Hữu nghị: quan hệ thân thiết giữa các nước.</li> <li>- HS luyện đọc theo nhóm 4. Thi đọc</li> <li>-HS nhận xét</li> </ul>


<p><b>Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</li> <li>+ Câu 1: Đại hội thể thao Ô-lim-pích có từ bao giờ và ở đâu?</li> <li>+ Câu 2: Những môn thể thao nào được thi đấu trong đại hội?</li> <li>+ Câu 3: Khung cảnh thành phố trong những ngày diễn ra lễ hội như thế nào?</li> <li>+ Câu 4: Em hãy giới thiệu về ngọn lửa Ô-lim-pích.</li> <li>+ Câu 5: Theo em, vì sao nói Đại hội thể thao Ô-lim-pích là tục lệ tốt đẹp?</li> </ul> <p>- Qua bài đọc Ngọn lửa o-lim-pích theo những mẫu chuyện lịch sử thế giới cho em biết gì?</p> <p>- GV Chốt: Bài văn cho biết thể thao có khả năng kết nối con người trên thế giới với nhau, đem lại không khí hoà bình, hữu nghị trên thế giới,...</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>3. Thực hành</b></p> <p><b>Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc diễn cảm toàn bài.</li> <li>-GV yêu cầu hs đọc nhóm 4</li> <li>-GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:</li> <li>+ Đại hội thể thao Ô-lim-pích có từ gần 3 000 năm trước ở Hy Lạp cổ.</li> <li>+ Những môn thể thao được thi đấu trong đại hội là chạy, nhảy, bắn cung, đua ngựa, ném đĩa, ném lao, đấu vật,..</li> <li>+ Khung cảnh thành phố trong những ngày diễn ra lễ hội rất tưng bừng, náo nhiệt nhưng cũng rất yên bình vì mọi cuộc xung đột đều phải tạm ngừng.</li> <li>+ Ngọn lửa Ô-lim-pích mang từ thành phố Ô-lim-pi-a tới được thắp sáng trong giờ khai mạc, báo hiệu bắt đầu những cuộc đua tài theo tinh thần hoà bình và hữu nghị.</li> <li>+ Đại hội thể thao Ô-lim-pích là tục lệ tốt đẹp vì đại hội đã đem đến cho thành phố không khí tưng bừng, náo nhiệt.</li> <li>-Đại hội thể thao Ô-lim-pích là tục lệ tốt đẹp vì thông qua các môn thể thao lễ hội đã đem đến không khí hoà bình, hữu nghị cho các quốc gia trên thế giới./...</li> <li>- HS nêu theo hiểu biết của mình: Bài văn cho biết thể thao có khả năng kết nối con người trên thế giới với nhau, đem lại không khí hoà bình, hữu nghị trên thế giới,...</li> <li>-HS nhận xét</li> </ul> <p>-HS đọc nối tiếp, cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>-Hs đọc</p> <p>-HS nhận xét</p>
<p><b>Nói và nghe: ĐẤT QUÝ, ĐẤT YÊU</b></p>	
<p><b>Hoạt động 4: Nghe và kể:</b></p>	

**Đất quý, đất yêu**  
(Truyện dân gian Ê-ti-ô-pi-a, Mai Hà dịch)




1

Vua nước Ê-ti-ô-pi-a đã đón tiếp hai người khách du lịch như thế nào?




2

Viên quan làm điều gì khiến hai người khách rất ngạc nhiên?



3

Viên quan đã giải thích với hai người khách thế nào về hành động của mình?



4

Hai người khách nhận ra điều gì đáng quý ở người Ê-ti-ô-pi-a?

**Hoạt động 5: Dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh.**

-GV kể  
-GV yêu cầu hs kể theo từng tranh theo nhóm 4, cá nhân.

-GV nhận xét, tuyên dương.

-GV yêu cầu hs kể theo nhóm 4, cá nhân:  
-GV yêu cầu hs trình bày.

-HS lắng nghe  
-HS kể:  
+ Tranh 1: Nhà vua nước Ê-ti-ô-pi-a đã mời 2 người khách du lịch vào cung điện và mở tiệc chiêu đãi. Sau đó, vua sai một viên quan đưa họ xuống tàu.  
+ Tranh 2: Khi hai người định bước xuống, viên quan yêu cầu họ dừng lại và cởi giày ra. Ông sai người cạo sạch đất ở đế giày rồi mới để họ xuống tàu.  
+ Tranh 3: Viên quan giải thích: Đây là mảnh đất yêu quý của họ. Họ đã tặng các ông nhiều sản vật quý. Nhưng đối với con người Ê-ti-ô-pi-a, đất mới là thiêng liêng cao quý. Bởi vậy họ không thể để các ông mang đi, dù chỉ là một hạt cát nhỏ.  
+ Tranh 4: Hai người khách càng thêm yêu mến và cảm phục thêm đất nước này.

-HS nhận xét

-HS đọc yêu cầu bài  
-HS kể:  
Bức tranh 1: Hai vị khách nọ đến du lịch ở đất nước Ê-ti-ô-pi-a. Họ đi thăm rất nhiều nơi như đường sá, núi đồi, sông ngòi. Nhà vua nước Ê-ti-ô-pi-a đã mời họ vào cung điện và mở tiệc chiêu đãi. Sau đó, vua sai một viên quan đưa họ xuống tàu.

<p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- Bức tranh 2: Khi hai người định bước xuống, viên quan yêu cầu họ dừng lại và cởi giày ra. Ông sai người cạo sạch đất ở đế giày rồi mới để họ xuống tàu. Hai vị khách ngạc nhiên liền hỏi:          - Tại sao các ông lại phải làm như vậy?          - Bức tranh 3: Viên quan trả lời:          Đây là mảnh đất yêu quý của chúng tôi. Chúng tôi đã tặng các ông nhiều sản vật quý. Nhưng đối với con người Ê-ti-ô-pi-a, đất mới là thiêng liêng cao quý. Bởi vậy chúng tôi không thể để các ông mang đi, dù chỉ là một hạt cát nhỏ.          - Bức tranh 4: Sau khi nghe viên quan giả thích, hai người khách càng thêm yêu mến và cảm phục thêm đất nước này.</p> <p>-HS nhận xét</p>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>	
<p>-GV yêu cầu hs kể toàn bộ câu chuyện Đất quý, đất yêu truyện dân gian Ê-ti-ô-pi-a. Hai vị khách nọ đến du lịch ở đất nước Ê-ti-ô-pi-a. Họ đi thăm rất nhiều nơi như đường sá, núi đồi, sông ngòi. Nhà vua nước Ê-ti-ô-pi-a đã mời họ vào cung điện và mở tiệc chiêu đãi. Sau đó, vua sai một viên quan đưa họ xuống tàu. Khi hai người định bước xuống, viên quan yêu cầu họ dừng lại và cởi giày ra. Ông sai người cạo sạch đất ở đế giày rồi mới để họ xuống tàu. Hai vị khách ngạc nhiên liền hỏi:          - Tại sao các ông lại phải làm như vậy?          Viên quan trả lời:          Đây là mảnh đất yêu quý của chúng tôi. Chúng tôi đã tặng các ông nhiều sản vật quý. Nhưng đối với con người Ê-ti-ô-pi-a, đất mới là thiêng liêng cao quý. Bởi vậy chúng tôi không thể để các ông mang đi, dù chỉ là một hạt cát nhỏ.          Sau khi nghe viên quan giả thích, hai người khách càng thêm yêu mến và cảm phục thêm đất nước này</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>-HS kể:</p> <p>-HS nhận xét</p>

--

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

**PPCT: 63**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**  
**CHỦ ĐỀ 6: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI**  
**Bài 28: BỀ MẶT TRÁI ĐẤT (TIẾT 3)**


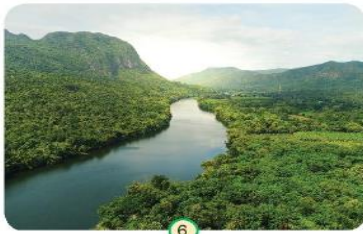
**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**






- Xác định được đúng dạng địa hình trong từng hình và giải thích được một cách sơ lược
- Kể được tên một số núi, đồi, cao nguyên, đồng bằng, sông, hồ, biển.
- Xác định được nơi HS đang sống thuộc dạng địa hình nào.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
- GV đặt câu hỏi để khởi động bài học. + Kể tên các dạng địa hình mà em biết?  + So sánh dạng địa hình Núi và đồi?  - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS lắng nghe, xung phong trả lời. + Trả lời: Các dạng địa hình là hồ, sông, biển, núi, đồi, cao nguyên, đồng bằng. + Trả lời: Giống nhau: đều nhô cao. Khác nhau: Núi cao trên 500 m, đỉnh nhọn, dốc còn đồi thì có độ cao từ 200-500m, đỉnh đồi tròn, dốc thoải. - HS lắng nghe, ghi bài vào vở.
<b>2. Luyện tập</b>	
<p><b>Hoạt động 1: Xác định được đúng dạng địa hình trong từng hình và giải thích. (Làm việc nhóm 4)</b></p> - GV chiếu các Hình 5 – 11. - GV yêu cầu HS quan sát từng hình và đối chiếu với Hình 3 để trả lời các câu hỏi theo nhóm 4 “Từng hình thể hiện dạng địa hình nào ? Vì sao?”	- Cả lớp quan sát từng hình. - HS chia nhóm 4, tiến hành quan sát, đối chiếu từng hình với Hình 3 và thảo luận theo yêu cầu. + Hình 5: Thuộc dạng địa hình hồ vì đây là 1 vùng trũng tụ nước, bao quanh là đất cao. + Hình 6: Thuộc dạng địa hình sông vì đây là dòng nước lớn chảy trên cao xuống thấp.
	

     <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời đại diện một số nhóm trình bày.</li> <li>- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hình 7: Thuộc dạng địa hình núi vì nhô cao, đỉnh nhọn và dốc.</li> <li>+ Hình 8: Thuộc dạng địa hình Cao nguyên vì nằm ở sát chân núi, cao nhưng bằng phẳng.</li> <li>+ Hình 9: Thuộc dạng địa hình đồi vì đây là vùng đất nhô cao nhưng đỉnh tròn, dốc thoải.</li> <li>+ Hình 10: Thuộc dạng địa hình đồng bằng vì vùng đất này bằng phẳng, không nằm sát chân núi.</li> <li>+ Hình 11: Thuộc dạng địa hình biển vì đây là vùng nước rộng lớn, không nhìn thấy hết được các vùng xung quanh.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại diện một số nhóm trình bày.</li> <li>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>3. Vận dụng:</b></p> <p><b>Hoạt động 2. Kể tên một số núi, đồi, cao nguyên, đồng bằng, sông, hồ, biển mà em biết (Làm việc nhóm 4)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS thi kể tên một số núi, đồi, cao nguyên, đồng bằng, sông, hồ, biển mà em biết.</li> <li>- GV hướng dẫn HS tham gia: Các em giơ tay xung phong kể, sau đó thực hiện giới thiệu về dạng địa hình đó.</li> <li>- GV mời một số HS tham gia kể tên.</li> <li>- GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Dạng địa hình nơi em sinh sống -</b></p> <p>GV nêu câu hỏi: Nơi em đang sống có những dạng địa hình nào? Hãy mô tả về các dạng địa hình đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS nhắc lại câu hỏi.</li> <li>- GV yêu cầu HS suy nghĩ, trả lời.</li> <li>- GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.</li> <li>- GV nhận xét, đánh giá.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe, ghi nhớ cách tham gia.</li> <li>- Một số HS xung phong tham gia.</li> <li>- Các HS khác nhận xét, bổ sung.</li> <li>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> <li>- Cả lớp lắng nghe.</li> <li>- 1 HS nhắc lại.</li> <li>- Cả lớp suy nghĩ trả lời. (HS trả lời theo suy nghĩ của mình).</li> <li>- Các HS khác nhận xét, bổ sung.</li> </ul>



- GV mở rộng câu hỏi: Em đã được đi đến những nơi có dạng địa hình như thế nào? Hãy mô tả về các dạng địa hình đó.
- Yêu cầu HS nhớ lại và trả lời.
- GV nhận xét tuyên dương.
- GV cho 1 HS đọc to, còn lại đọc thầm nội dung chốt của ông Mặt trời.



Bề mặt lục địa có chỗ nhô cao là núi, đồi; chỗ bằng phẳng là cao nguyên và đồng bằng.

Hồ là vùng trũng chứa nước, sông là những dòng nước chảy thường xuyên trên lục địa. Biển là một bộ phận của đại dương.

- GV nhắc HS ghi nhớ nội dung chốt của ông Mặt trời.
- GV yêu cầu HS quan sát tranh chốt và hỏi:

- + Tranh vẽ ai?
- + Họ đang làm gì?

- + Các em có thể làm được giống Minh không?



- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV khuyến khích HS về nhà vẽ tranh về cảnh địa hình quê hương mình giống bạn Minh, sau đó chia sẻ cùng người thân và cả lớp.
- Nhận xét bài học.
- Dẫn dò về nhà.

- HS lắng nghe, nhớ lại và trả lời theo suy nghĩ của mình.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
- 1 HS đọc to, còn lại đọc thầm.

- HS ghi nhớ.
- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:
- + Trả lời: Tranh vẽ Minh và bố
- + Trả lời: Minh đang vẽ cảnh địa hình quê hương và khoe bố.
- + HS trả lời theo suy nghĩ của mình.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm và ghi nhớ thực hiện.

- Cả lớp lắng nghe, rút kinh nghiệm.

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....





**PPCT: 32**

**ĐẠO ĐỨC**  
**CHỦ ĐỀ 8: TUÂN THỦ QUY TẮT AN TOÀN GIAO THÔNG**  
**BÀI 9: ĐI BỘ AN TOÀN (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đồng tình với những hành vi tuân thủ quy tắc đi bộ an toàn; Không đồng tình với những hành vi tuân thủ quy tắc đi bộ an toàn.
- Nêu được sự cần thiết phải tuân thủ quy tắc đi bộ an toàn.
- Tuân thủ quy tắc an toàn khi đi bộ.
- Ý thức giữ gìn nét đẹp văn hóa giao thông đường bộ.
- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS hát tập thể bài “Đèn đỏ đèn xanh”</li> <li>+ Khi đi bộ, chúng ta cần tuân thủ các quy tắc an toàn nào?</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe bài hát.</li> <li>+ Khi đi bộ, chúng ta cần tuân thủ các quy tắc an toàn như: đi trên hè phố, lề đường; trong trường hợp đường không có hè phố, lề đường thì cần đi sát mép đường; qua đường ở ngã tư, đi vào vạch kẻ đường dành cho người đi bộ và tuân thủ đèn tín hiệu giao thông,...</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS ghi bài vào vở</li> </ul>
<b>2. Kết nối</b>	
<p><b>* Bài tập 1: Bày tỏ ý kiến</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS thảo luận để nhận xét, đưa ra ý kiến về việc làm của các bạn trong tranh và trả lời câu hỏi:</li> <li>+ Các bạn trong tranh đang làm gì?</li> <li>+ Bạn nào tuân thủ hoặc chưa tuân thủ quy tắc an toàn khi đi bộ? Vì sao?</li> <li>- GV cho các nhóm trình bày kết quả thảo luận.</li> <li>- GV cho HS nhận xét, bổ sung.</li> <li>- GV nhận xét, kết luận: đồng tình với những hành vi trong các tranh 1, 4; không đồng tình với những hành vi trong các tranh 2, 3.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận để nhận xét, đưa ra ý kiến về việc làm của các bạn trong tranh và trả lời câu hỏi.</li> <li>- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.</li> <li>- HS nhận xét, bổ sung.</li> <li>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> </ul>
<b>3. Thực hành:</b>	
<b>Bài tập 2: Xử lý tình huống</b>	

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và đóng vai thể hiện nội dung tình huống đưa ra cách giải quyết phù hợp.</li> <li>- GV cho các nhóm lên đóng vai, các nhóm còn lại cổ vũ, động viên.</li> <li>- GV cho HS nhận xét, bổ sung.</li> <li>- GV nhận xét, kết luận:</li> <li>+ Tình huống 1: Khi cần đi qua đường ở nơi không có vạch kẻ đường, em và bạn cần quan sát cẩn thận khi chắc chắn không có xe nào đang đến gần mới đi qua đường. Trong trường hợp đường quá đông các phương tiện tham gia giao thông, các em nên nhờ người lớn đưa qua đường để đảm bảo an toàn.</li> <li>+ Tình huống 2: Khi đi bộ trên đường không có vỉa hè, em và bạn cần đi sát lề đường bên phải, tập trung quan sát; không dàn hàng ngang,....</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận nhóm và đóng vai thể hiện nội dung tình huống đưa ra cách giải quyết phù hợp.</li> <li>- Các nhóm lên đóng vai, các nhóm còn lại cổ vũ, động viên.</li> <li>- HS nhận xét, bổ sung.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS vẽ tranh tuyên truyền với bạn bè, người thân về các quy tắc đi bộ an toàn.</li> <li>- GV cho HS trình bày sản phẩm.</li> <li>- Hằng ngày, em hãy tuân thủ nghiêm túc các quy tắc an toàn khi đi bộ.</li>   <li>- GV nhắc nhở HS hàng ngày tuân thủ nghiêm túc các quy tắc an toàn khi đi bộ</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương</li> <li><b>*Thông điệp:</b></li> <li>- Gọi HS đọc thông điệp trong sgk cho cả lớp nghe.</li> <li>- Khuyến khích HS đọc thuộc tại lớp.</li> <li>- Nhắc HS ghi nhớ và vận dụng thông điệp vào cuộc sống.</li> <li>- GV nhận xét tiết học</li> <li>+ Hãy nêu 3 việc em cần làm sau bài học?</li> <li>- GV nhận xét, chốt</li> <li>- Dặn dò: chuẩn bị cho bài tiếp theo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS vẽ tranh tuyên truyền với bạn bè, người thân về các quy tắc đi bộ an toàn.</li>   <li>- HS trình bày sản phẩm.</li> <li>- Hằng ngày em cần tuân thủ nghiêm túc quy tắc an toàn giao thông đường bộ như: Đi bộ trên vỉa hè. Qua đường phải quan sát cẩn thận. Đi đúng vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường...</li> <li>- HS lắng nghe.</li>   <li>- HS đọc thông điệp trong sgk cho cả lớp nghe.</li>   <li>- HS ghi nhớ và vận dụng thông điệp vào cuộc sống.</li>   <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



**PPCT: 32**

## **NĂNG KHIẾU**



Thứ Ba, ngày 23 tháng 4 năm 2024

**PPCT: 157**

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 14: NHÂN CHIA TRONG PHẠM VI 100 000.**

**Bài 72: LUYỆN TẬP CHUNG (T2)**

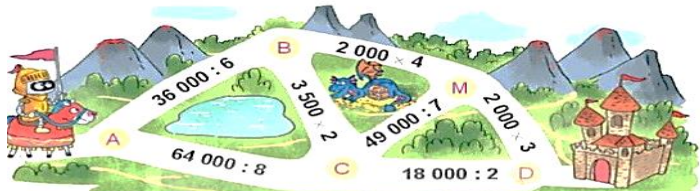
**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện phép nhân, chia trong phạm vi 100 000.
- Tính nhẩm các phép tính có liên quan đến các số tròn nghìn, tròn chục nghìn trong phạm vi 100 000.
- Tính được giá trị biểu thức trong phạm vi 100 000.
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến các phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
<p>- GV yêu cầu hs làm bảng con:                      Tính giá trị của biểu thức.                      a) <math>90\ 108 : 6 \times 5 = \dots\dots\dots</math>  <math>\quad\quad\quad = \dots\dots\dots</math>                      b) <math>12\ 012 \times 8 : 4 = \dots\dots\dots</math>  <math>\quad\quad\quad = \dots\dots\dots</math></p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.                      - GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS làm bảng con:                      Biểu thức chỉ có phép tính nhân, chia thì ta thực hiện các phép tính theo thứ tự từ trái sang phải.                      a) <math>90\ 108 : 6 \times 5 = 15\ 018 \times 5</math>  <math>\quad\quad\quad = 75\ 090</math>                      b) <math>12\ 012 \times 8 : 4 = 96\ 096 : 4</math>  <math>\quad\quad\quad = 24\ 024</math></p> <p>-HS nhận xét                      - HS lắng nghe</p>
<b>2. Luyện tập:</b>	
<p><b>Bài 1.</b></p> <p>Đề đến toà lâu đài, Rô-bốt phải đi qua các đoạn đường ghi phép tính có kết quả bé hơn 8 000. Hỏi Rô-bốt phải đi theo đường nào?</p>  <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu của bài                      - GV HDHS tính kết quả của từng phép tính trên từng đoạn đường , nếu phép tính nào có kết quả bé hơn 8000 thì Rô bốt đi theo đoạn đường đó.                      - GV hướng dẫn HS làm bài vào phiếu học tập.                      - G V gọi HS trả lời</p>	<p>- HS đọc yêu cầu bài                      - HS làm bài                      Thực hiện phép tính được ghi ở mỗi đoạn đường:                      Đoạn đường AB:  <math>36\ 000 : 6 = 6\ 000</math></p>



<p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 2: Đặt tính rồi tính</b></p> <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="text-align: left;"><math>57\ 364 : 6</math></td> <td style="text-align: right;"><math>13\ 104 \times 7</math></td> </tr> <tr> <td style="text-align: left;"><math>8\ 024 \times 3</math></td> <td style="text-align: right;"><math>48\ 560 : 5</math></td> </tr> </table> <p>- Gv yêu cầu hs làm bảng con.</p>  <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>3. Thực hành.</b></p> <p><b>Bài 3: Tính giá trị của biểu thức</b></p> <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="text-align: left;">a) <math>7\ 479 + 3\ 204 \times 5</math></td> <td style="text-align: right;">b) <math>24\ 516 - 64\ 548 : 3</math></td> </tr> <tr> <td style="text-align: left;">c) <math>14\ 738 + 460 + 3\ 240</math></td> <td style="text-align: right;">d) <math>9\ 015 \times 3 \times 2</math></td> </tr> </table> <p>- GV gọi HS nêu yêu cầu bài</p> <p>-GV HDHS các bước làm (đối với bài tính giá trị của biểu thức không có dấu ngoặc đơn và phối hợp các phép tính , thực hiện nhân chia trước, cộng trừ sau. Biểu thức không có dấu ngoặc đơn,</p>	$57\ 364 : 6$	$13\ 104 \times 7$	$8\ 024 \times 3$	$48\ 560 : 5$	a) $7\ 479 + 3\ 204 \times 5$	b) $24\ 516 - 64\ 548 : 3$	c) $14\ 738 + 460 + 3\ 240$	d) $9\ 015 \times 3 \times 2$	<p>Đoạn đường BM:  <math>2\ 000 \times 4 = 8\ 000</math>          Đoạn đường AC:  <math>64\ 000 : 8 = 8\ 000</math>          Đoạn đường BC:  <math>3\ 500 \times 2 = 7\ 000</math>          Đoạn đường CM:  <math>49\ 000 : 7 = 7\ 000</math>          Đoạn đường MD:  <math>2\ 000 \times 3 = 6\ 000</math>          Đoạn đường CD:  <math>18\ 000 : 2 = 9\ 000</math>          Vậy Rô-bốt phải đi theo những đoạn đường AB – BC – CM – MD để đến tòa lâu đài.          - HS trả lời : Rô bốt đi theo đường ABCMD          -HS nhận xét</p>  <p>- HS làm bảng con</p> <p>- HS đọc bài làm của mình</p> <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="text-align: left;"><math>57364 \overline{) 6}</math></td> <td style="text-align: right;"><math>13104</math></td> </tr> <tr> <td style="text-align: left;"><math>33 \overline{) 9560}</math></td> <td style="text-align: right;"><math>\times</math></td> </tr> <tr> <td style="text-align: left;"><math>36</math></td> <td style="text-align: right;"><math>\underline{\quad} 7</math></td> </tr> <tr> <td style="text-align: left;"><math>04</math></td> <td style="text-align: right;"><math>91728</math></td> </tr> <tr> <td style="text-align: left;"><math>4</math></td> <td style="text-align: right;"><math>48560 \overline{) 5}</math></td> </tr> <tr> <td style="text-align: left;"><math>8024</math></td> <td style="text-align: right;"><math>35 \overline{) 9712}</math></td> </tr> <tr> <td style="text-align: left;"><math>\times</math></td> <td style="text-align: right;"><math>06</math></td> </tr> <tr> <td style="text-align: left;"><math>\underline{\quad} 3</math></td> <td style="text-align: right;"><math>10</math></td> </tr> <tr> <td style="text-align: left;"><math>24072</math></td> <td style="text-align: right;"><math>0</math></td> </tr> </table> <p>- HS nhận xét</p>  <p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- HS làm bài vào phiếu bài tập</p> <p>- HS đọc bài, HS khác lắng nghe:          Trong biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia em thực</p>	$57364 \overline{) 6}$	$13104$	$33 \overline{) 9560}$	$\times$	$36$	$\underline{\quad} 7$	$04$	$91728$	$4$	$48560 \overline{) 5}$	$8024$	$35 \overline{) 9712}$	$\times$	$06$	$\underline{\quad} 3$	$10$	$24072$	$0$
$57\ 364 : 6$	$13\ 104 \times 7$																										
$8\ 024 \times 3$	$48\ 560 : 5$																										
a) $7\ 479 + 3\ 204 \times 5$	b) $24\ 516 - 64\ 548 : 3$																										
c) $14\ 738 + 460 + 3\ 240$	d) $9\ 015 \times 3 \times 2$																										
$57364 \overline{) 6}$	$13104$																										
$33 \overline{) 9560}$	$\times$																										
$36$	$\underline{\quad} 7$																										
$04$	$91728$																										
$4$	$48560 \overline{) 5}$																										
$8024$	$35 \overline{) 9712}$																										
$\times$	$06$																										
$\underline{\quad} 3$	$10$																										
$24072$	$0$																										

chỉ có phép cộng, trừ (hoặc nhân, chia) thực hiện theo thứ tự từ trái sang phải)

- GV lưu ý HS ở ý c và ý d có thể dựa vào tính chất kết hợp của phép cộng, phép nhân để làm .
- GV cho HS làm bài vào phiếu học tập

- GV nhận xét phiếu bài tập, tuyên dương
- Bài 4:** Một nông trường có 2520 cây chanh , số cây cam gấp 3 lần số cây chanh. Hỏi nông trường đó có tất cả bao nhiêu cây chanh và cây cam?  
 +Muốn tìm số cây cam và chanh của nông trường có tất cả bao nhiêu cây ta tìm gì?  
 -Gọi HS đọc bài giải

- GV nhận xét vở, tuyên dương.

**Bài 5: Tìm chữ số thích hợp.**

$$\begin{array}{r}
 10\boxed{?}2\boxed{?} \\
 \times \quad \quad \quad 9 \\
 \hline
 \boxed{?}\boxed{?}6\boxed{?}9
 \end{array}$$

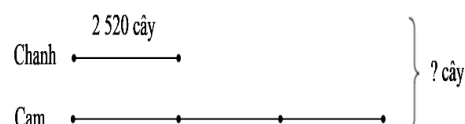
hiện nhân chia trước cộng trừ sau.

- a)  $7\,479 + 3\,204 \times 5$   
 $= 7\,479 + 16\,020$   
 $= 23\,499$
- b)  $(24\,516 - 4\,107) : 3$   
 $= 20\,409 : 3$   
 $= 6\,803$
- c)  $14\,738 + 460 + 3\,240$   
 $= 15\,198 + 3\,240$   
 $= 18\,438$
- d)  $9\,015 \times 3 \times 2$   
 $= 27\,045 \times 2$   
 $= 54\,090$

-HS khác nhận xét

+ Ta phải đi tìm số cây cam trước, sau đó đi tìm tất cả số cây cam và chanh nông trường có.

- HS làm bài vào vở
- HS đọc bài, HS khác lắng nghe



Em giải bài toán bằng hai bước tính:

- Bước 1: Tính số cây cam
- Bước 2: Tính số cây cam và cây chanh

**Bài giải:**

Số cây cam có là :

$$2520 \times 3 = 7560 \text{ (cây)}$$

Số cây cam và chanh có tất cả là:

$$2520 + 7560 = 10080 \text{ (cây)}$$

Đáp số: 10080 cây

-HS nhận xét

<p>- GV gọi HS đọc yêu cầu của bài</p> <p>- GV HDHS cách làm (dựa vào cách tính theo cột dọc, tính nhẩm theo từng hàng để tìm số thích hợp, bắt đầu từ hàng đơn vị.</p> <p>GV hỏi để HS nêu:</p> <p>+ Ở hàng đơn vị : (nhẩm 9 nhân mấy bằng 9 ?)</p> <p>Vậy chữ số phải tìm là mấy?</p> <p>+ Ở hàng chục : 9 nhân 2 bằng 18, viết 8 nhớ 1.</p> <p>Vậy chữ số phải tìm là mấy?</p> <p>-Gọi HS trình bày kết quả.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>-HS nêu yêu cầu bài</p> <p>-HS nêu:</p> <p>Ta có:</p> <p>+ 9 chia 9 bằng 1, nên ta điền số 1 vào ô trống cuối cùng của thừa số thứ nhất.</p> <p>+ 9 nhân 2 bằng 18, viết 8, nhớ 1 → Điền số 8 vào dấu hỏi chấm thứ ba của kết quả.</p> <p>+ 9 nhân 5 bằng 45, thêm 1 bằng 46, viết 6 nhớ 4 → Điền số 5 vào ô trống đầu của thừa số thứ nhất</p> <p>+ 9 nhân 0 bằng 0, thêm 4 bằng 4, viết 4 → Điền số 4 vào ô trống thứ 2 của kết quả</p> <p>+ 9 nhân 1 bằng 9, viết 9 → Điền số 9 vào ô thứ nhất của kết quả</p> <p>Em điền được như sau:</p> <p>Kết quả :</p> $  \begin{array}{r}  10521 \\  \times \quad 9 \\  \hline  94689  \end{array}  $ <p>-HS nhận xét.</p>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>	
<p>- GV yêu cầu hs lên bảng lớp thi đua giải bài toán:</p> <p>Trong 3 giờ đầu, mỗi giờ chú Hùng đi được 13 120 m. Trong 1 giờ tiếp theo, chú Hùng đi được 9 560 m. Hỏi chú Hùng đã đi quãng đường dài bao nhiêu mét?</p>	<p>- HS thực hiện:</p> <p>Bước 1: Tính quãng đường chú Hùng đi trong 3 giờ đầu.</p> <p>Bước 2: Tính quãng đường chú Hùng đi trong 4 giờ.</p> <p>Bài giải</p> <p>Trong ba giờ đầu chú Hùng đi được số mét là:</p> $13\ 120 \times 3 = 39\ 360 \text{ (m)}$ <p>Quãng đường chú Hùng đã đi được là:</p> $39\ 360 + 9\ 560 = 48\ 920 \text{ (m)}$ <p>Đáp số: 48 920 m.</p> <p>-HS nhận xét</p>

- Gv nhận xét, tuyên dương	
----------------------------	--

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....

.....

.....



**PPCT: 63**

**THỂ DỤC**

**CHỦ ĐỀ 4: THỂ THAO TỰ CHỌN (BÓNG ĐÁ)  
BÀI 3: LÀM QUEN PHỐI HỢP ĐỠ BÓNG VÀ ĐÁ BÓNG  
(tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về phẩm chất:**

- Ôn phối hợp đờ bóng bằng bằng đùi và đá bóng. Bước đầu biết cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2. Về năng lực:**

**2.1. Về năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác phối hợp đờ bóng bằng bằng đùi và đá bóng. trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

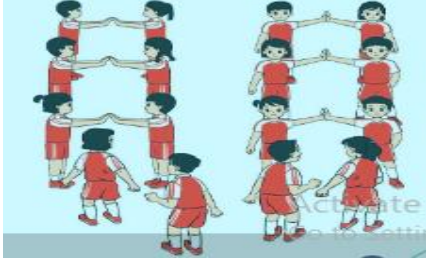
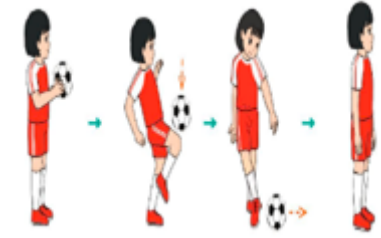
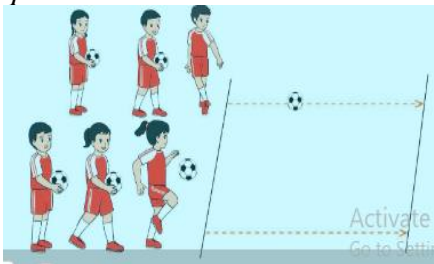
- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trạng phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.
- Tích cực, tự giác, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị: Trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Nội dung	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p><b>I. Hoạt động mở đầu</b></p> <p><b>1. Nhận lớp</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe cán bộ lớp báo cáo.</li> <li>- Hỏi về sức khỏe của Hs.</li> <li>- Cô trò chúc nhau.</li> <li>- Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>GV</b></p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p>
<p><b>2. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.</li> <li>- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...</li> </ul> <p><b>3. Trò chơi.</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán sự điều khiển lớp khởi động .</li> </ul>

<p>- Trò chơi “<i>Qua đường hầm</i>”.</p> 	<p>- Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.</p>	<p>- Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.</p>
<p><b>II. Hoạt động luyện tập.</b>  <b>1. Phối hợp đỡ bóng bằng đùi và đá bóng.</b>  <i>Tập đồng loạt</i></p> 	<p>- Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô.          - Hs tập theo Gv.          - Gv quan sát, sửa sai cho Hs.</p>	<p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p style="text-align: center;">GV</p> <p>- Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.</p>
<p><i>Tập theo tổ nhóm</i></p>	<p>- Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.          - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.</p>	<p>- Hs thay phiên nhau hô nhịp.</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p style="text-align: center;">GV</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p>
<p><i>Thi đua giữa các tổ</i></p>	<p>- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.          - Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.</p>	<p>- Từng tổ lên thi đua - trình diễn</p>
<p><b>2.Trò chơi “<i>Đỡ và đá bóng qua đích</i>”.</b></p> 	<p>- GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.          - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.          - Cho Hs chơi thử.          - Tổ chức cho Hs chơi.</p>	<p>- Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.          - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.          - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.</p>
<p><b>III. Vận dụng</b>          - Thả lỏng cơ toàn thân.          - Cùng cô hệ thống bài học          - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.</p>	<p>- GV hướng dẫn.          - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).</p>	<p>- HS thực hiện thả lỏng          - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK ( tranh) trả lời)</p>

	<p>- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.                  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p style="text-align: center;"><b>GV</b></p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>- HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà.</p>
--	--	---

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....

.....

.....





PPCT: 32

**ÂM NHẠC**  
**CHỦ ĐỀ 8: TÌNH BẠN**  
**ÔN TẬP BÀI HÁT: TIẾNG HÁT BẠN BÈ MÌNH**  
**ĐỌC NHẠC: BÀI 6 (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hát đúng cao độ, trường độ sắc thái bài *Tiếng hát bạn bè mình*. Hát rõ lời và thuộc lời, biết hát kết hợp gõ đệm vận động hoặc trò chơi. Biết hát với các hình thức đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca.

- Đọc nhạc đúng tên nốt, đúng cao độ những nốt nốt Đô, Rê, Mi, Pha, Son, La, Si, Đô theo kí hiệu bàn tay.

- Thực hiện đúng hoạt động Vận dụng: Tìm những từ ẩn nấp trong ô chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC****1. Giáo viên:**

- Chơi đàn và hát thuần thực bài *Tiếng hát bạn bè mình*.

- Máy tính, tivi, file âm thanh, hình ảnh, video, SGK

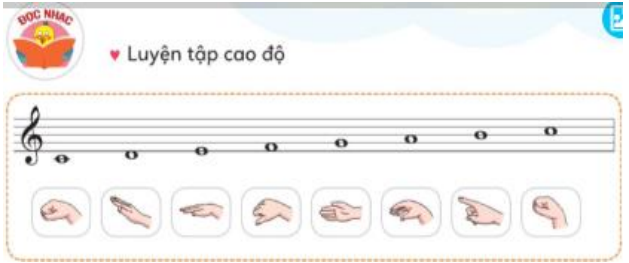
- Đàn phím điện tử, nhạc cụ gõ (Thanh phách, Song loan, Trống con).



**2. Học sinh:**

- SGK; Nhạc cụ gõ (thanh phách, trống nhỏ, song loan, tem-bơ-rin, trai-en-gô, chuông, Ma-ra-cát hoặc nhạc cụ tự làm.)...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<b>1. HĐ Khởi động</b>	
<b>Cách tiến hành:</b> - GV mở File âm thanh bài hát Tình bạn thân	HS vận động theo bài hát Tìm bạn thân.
<b>2. Hoạt động hình thành kiến thức mới</b> <b>Hoạt động 1: Ôn tập bài hát: Tiếng hát bạn bè mình</b>	
<b>Cách tiến hành:</b> <b>* Hướng dẫn HS luyện tập thực hành</b> - GV mở File âm thanh bài hát <i>Tiếng hát bạn bè mình</i> hoặc đệm hát cho HS nghe lại bài hát. - GV hướng dẫn Ôn tập bài hát <i>Tiếng hát bạn bè mình</i> . + Hướng dẫn hát nối tiếp và hòa giọng	- HS nghe lại bài hát đồng thời vỗ tay hoặc vận động theo bài hát. - Thực hiện theo hướng dẫn của GV. - HS ôn tập bài hát 1- 2 lần tập lấy hơi và thể hiện sắc thái. - Biết cách hát nối tiếp.

<p>+ Hướng dẫn tập hát có lĩnh xướng và hòa giọng.</p> <p>- Gv nhận xét biểu dương.</p> <p>+ Hướng dẫn HS hát kết hợp vận động phụ họa ( GV có thể cho HS tự sáng tạo các động tác sau đó GV bổ sung).</p> <p>- GV cho HS lên biểu diễn trước lớp</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương</p> <p>- GV lấy động tác nhóm biểu diễn đẹp cho cả lớp cùng vận động theo nhạc đệm</p> <p>- GV theo dõi bao quát, hướng dẫn, sửa sai kịp thời cho HS.</p>	<table border="1" data-bbox="791 159 1423 421"> <thead> <tr> <th>Người hát</th> <th>Câu hát</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Tổ 1</td> <td>Trong không gian bay bay, một hành tinh thân ái.</td> </tr> <tr> <td>Tổ 2</td> <td>Một lời mẹ ru con bình yên giấc say.</td> </tr> <tr> <td>Tổ 3</td> <td>Một đàn chim tung cánh, đón mây trời hiền lành.</td> </tr> <tr> <td>Tổ 4</td> <td>Một chồi non thắm xanh lâu bền lá cành.</td> </tr> <tr> <td>Cả lớp</td> <td>Bay lên cao lên cao ... ngát xanh hành tinh này.</td> </tr> </tbody> </table> <p>- HS thực hiện 2 – 3 lần</p> <p>- HS thực hiện theo hướng dẫn của GV</p> <table border="1" data-bbox="791 510 1423 696"> <thead> <tr> <th>Người hát</th> <th>Câu hát</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Lĩnh xướng 1</td> <td>Trong không gian bay bay ... bình yên giấc say.</td> </tr> <tr> <td>Lĩnh xướng 2</td> <td>Một đàn chim tung cánh ... lâu bền lá cành.</td> </tr> <tr> <td>Cả lớp</td> <td>Bay lên cao lên cao ... ngát xanh hành tinh này.</td> </tr> </tbody> </table> <p>- HS thực hiện 2-3 lần.</p> <p>- HS xung phong sáng tạo động tác vận động phù hợp với nhịp điệu của bài hát</p> <p><b>* Hoạt động theo nhóm (tổ)</b></p> <p>- Các nhóm lên biểu diễn bài hát theo các động tác của nhóm mình.</p> <p>- Nhận xét các nhóm.</p> <p><b>* Hoạt động cả lớp</b></p> <p>- HS hát kết hợp vận động theo nhạc đệm.</p>	Người hát	Câu hát	Tổ 1	Trong không gian bay bay, một hành tinh thân ái.	Tổ 2	Một lời mẹ ru con bình yên giấc say.	Tổ 3	Một đàn chim tung cánh, đón mây trời hiền lành.	Tổ 4	Một chồi non thắm xanh lâu bền lá cành.	Cả lớp	Bay lên cao lên cao ... ngát xanh hành tinh này.	Người hát	Câu hát	Lĩnh xướng 1	Trong không gian bay bay ... bình yên giấc say.	Lĩnh xướng 2	Một đàn chim tung cánh ... lâu bền lá cành.	Cả lớp	Bay lên cao lên cao ... ngát xanh hành tinh này.
Người hát	Câu hát																				
Tổ 1	Trong không gian bay bay, một hành tinh thân ái.																				
Tổ 2	Một lời mẹ ru con bình yên giấc say.																				
Tổ 3	Một đàn chim tung cánh, đón mây trời hiền lành.																				
Tổ 4	Một chồi non thắm xanh lâu bền lá cành.																				
Cả lớp	Bay lên cao lên cao ... ngát xanh hành tinh này.																				
Người hát	Câu hát																				
Lĩnh xướng 1	Trong không gian bay bay ... bình yên giấc say.																				
Lĩnh xướng 2	Một đàn chim tung cánh ... lâu bền lá cành.																				
Cả lớp	Bay lên cao lên cao ... ngát xanh hành tinh này.																				
<p><b>Hoạt động 2: Đọc nhạc:</b></p>																					
<p><b>Cách tiến hành:</b></p> <p>+ GV dùng nhạc cụ lấy cao độ chuẩn, hướng dẫn HS luyện đọc cao độ nốt: Đô, Rê, Mi, Pha, Son, La vừa làm kí hiệu bàn tay</p> <p>- GV và HS cùng luyện tập: GV đọc nhạc các nốt Đô, Rê, Mi, Pha, Son, La, Si, Đô và làm kí hiệu bàn tay</p> <p>- GV đọc nhạc các nốt Đô, Rê, Mi, Pha, Son, La</p> <p>+ Hướng dẫn luyện tập tiết tấu</p>	<p><b>Hoạt động cả lớp</b></p> <p>HS thực hiện theo hướng dẫn của GV</p> <p>+ Luyện đọc cao độ:</p>  <p>- HS thực hiện lại theo GV</p> <p>- HS làm kí hiệu bàn tay (không đọc nhạc)</p> <p>+ Luyện tập tiết tấu:</p>																				

<p>- GV dùng nhạc cụ Tem-bơ-rin thể hiện tiết tấu cho HS nghe và thực hiện lại nhiều lần.</p> <p>+ Hướng dẫn đọc nhạc Bài 1 theo kí hiệu bàn tay.</p> <p>- GV làm kí hiệu bàn tay nét nhạc thứ nhất, tiếp theo nét nhạc thứ hai.</p> <p>- Hướng dẫn HS đọc với nhịp độ vừa phải</p> <p>+ Luyện tập thực hành:</p> <p>- GV mời từng tổ đọc nhạc, kết hợp thể hiện kí hiệu bàn tay.</p> <p>- GV cho HS đọc nhạc kết hợp vận động,</p> <p>- GV nhận xét chung.</p>	<p>- HS thực hiện theo hướng dẫn của GV luyện tiết tấu kết hợp với Tem-bơ-rin hoặc nhạc cụ khác</p> <p>♥ Luyện tập tiết tấu</p>  <p>+ Đọc nhạc Bài 1 theo kí hiệu bàn tay</p> <p>♥ Đọc nhạc theo kí hiệu bàn tay</p>  <p><b>*Hoạt động nhóm (tổ)</b></p> <p>- HS đọc nhạc theo hướng dẫn của GV.</p> <p>Tổ 1 đọc tổ làm kí hiệu bàn tay và ngược lại.</p> <p>- Đọc cặp đôi bạn đọc bạn kí hiệu và ngược lại.</p> <p>- HS đọc nhạc kết hợp vận động nhịp nhàng theo giai điệu.</p> <p>- HS nhận xét lẫn nhau.</p>
---	--

**Hoạt động 3: Vận dụng: Tìm những từ ẩn trong ô chữ**

<p><b>Cách tiến hành:</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS làm việc</p> <p>- GV hỏi HS tìm từ ẩn nấp, yêu cầu HS chỉ ra từ đó nằm ở cột nào, hàng nào?</p>	<p>HS thực hiện theo cặp đôi; tự tìm những từ ẩn nấp trong ô chữ (SGK ). Lấy chì đánh dấu vào từ tìm được, không khoan bằng bút mực).</p> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td></td> <td>TÌNH BẠN</td> <td>THÂN ÁI</td> <td>ĐÀN CHIM</td> <td>BÊN NHAU</td> </tr> <tr> <td>M</td><td>Q</td><td>E</td><td>V</td><td>R</td><td>B</td><td>T</td><td>L</td><td>Y</td><td>X</td> </tr> <tr> <td>A</td><td>B</td><td>T</td><td>H</td><td>Ã</td><td>N</td><td>Á</td><td>I</td><td>D</td><td>Đ</td> </tr> <tr> <td>S</td><td>V</td><td>Ì</td><td>C</td><td>L</td><td>E</td><td>S</td><td>X</td><td>G</td><td>Ã</td> </tr> <tr> <td>P</td><td>I</td><td>N</td><td>K</td><td>H</td><td>N</td><td>Q</td><td>A</td><td>T</td><td>N</td> </tr> <tr> <td>O</td><td>U</td><td>H</td><td>G</td><td>I</td><td>U</td><td>T</td><td>B</td><td>I</td><td>C</td> </tr> <tr> <td>X</td><td>H</td><td>B</td><td>Ê</td><td>N</td><td>N</td><td>H</td><td>A</td><td>U</td><td>H</td> </tr> <tr> <td>C</td><td>G</td><td>A</td><td>C</td><td>V</td><td>R</td><td>E</td><td>U</td><td>O</td><td>I</td> </tr> <tr> <td>T</td><td>R</td><td>N</td><td>A</td><td>D</td><td>G</td><td>K</td><td>L</td><td>Q</td><td>M</td> </tr> <tr> <td>R</td><td>P</td><td>E</td><td>H</td><td>I</td><td>P</td><td>U</td><td>I</td><td>B</td><td>Q</td> </tr> <tr> <td>L</td><td>P</td><td>L</td><td>C</td><td>H</td><td>G</td><td>A</td><td>S</td><td>E</td><td>R</td> </tr> </table> <p>- Hàng dọc số 3, từ ô thứ 2 đến ô thứ 8: <b>Tình bạn.</b></p> <p>- Hàng ngang số 2 , ô thứ 3 đến ô thứ 8: <b>Thân ái.</b></p> <p>Hàng dọc thứ 10 bên phải , ô thứ 2 đến ô thứ 8: <b>Đàn chi.</b></p>		TÌNH BẠN	THÂN ÁI	ĐÀN CHIM	BÊN NHAU	M	Q	E	V	R	B	T	L	Y	X	A	B	T	H	Ã	N	Á	I	D	Đ	S	V	Ì	C	L	E	S	X	G	Ã	P	I	N	K	H	N	Q	A	T	N	O	U	H	G	I	U	T	B	I	C	X	H	B	Ê	N	N	H	A	U	H	C	G	A	C	V	R	E	U	O	I	T	R	N	A	D	G	K	L	Q	M	R	P	E	H	I	P	U	I	B	Q	L	P	L	C	H	G	A	S	E	R
	TÌNH BẠN	THÂN ÁI	ĐÀN CHIM	BÊN NHAU																																																																																																						
M	Q	E	V	R	B	T	L	Y	X																																																																																																	
A	B	T	H	Ã	N	Á	I	D	Đ																																																																																																	
S	V	Ì	C	L	E	S	X	G	Ã																																																																																																	
P	I	N	K	H	N	Q	A	T	N																																																																																																	
O	U	H	G	I	U	T	B	I	C																																																																																																	
X	H	B	Ê	N	N	H	A	U	H																																																																																																	
C	G	A	C	V	R	E	U	O	I																																																																																																	
T	R	N	A	D	G	K	L	Q	M																																																																																																	
R	P	E	H	I	P	U	I	B	Q																																																																																																	
L	P	L	C	H	G	A	S	E	R																																																																																																	

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi 1 số cặp lên trình bày kết quả.</li> <li>- GV nhận xét nhóm trình bày và đưa ra kết quả đúng là những từ: <b><i>Tình bạn, Thân ái, Đoàn chim, Bên nhau.</i></b></li> <li>- GV nhận xét tuyên dương.</li> </ul>	<p>Hàng ngang thứ 6, ô thứ 3 đến ô thứ 10 : <b><i>Bên nhau.</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhóm lên trình bày kết quả.</li> </ul>
<p><b>3: Hoạt động ứng dụng</b> <i>Nên nội dung câu bài học hôm nay?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khen ngợi các em có ý thức luyện tập tích cực, hát hay biết biểu diễn bài hát, nghe nhạc và vận động tốt động viên các em còn nhút nhát cần cố gắng hơn.</li> <li>- Dặn các em về nhà xem lại các nội dung đã học và chuẩn bị bài sau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trả lời</li> <li>- Hs ghi nhớ để bản thân thực hiện ngày một tốt hơn</li> </ul>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

PPCT: 95

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CHỦ ĐỀ 9: NHỮNG NGƯỜI SỐNG QUANH EM VÀ NGHỀ EM YÊU THÍCH**  
**Tiết 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thể hiện được thái độ yêu thương, thể hiện được sự tôn trọng với những nghề nghiệp khác nhau của mọi người xung quanh; Thực hiện được việc làm tốt với những người xung quanh.
- Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và liên hệ bản thân.
- Chia sẻ với bạn bè về nghề mình yêu thích và giới thiệu nghề mình yêu thích.
- Qua bài học biết áp dụng kiến thức vào thực tiễn.
- Tìm hiểu được nghề nghiệp của những người xung quanh.
- Nhận ra được một số đức tính của bản thân liên quan đến nghề mình yêu thích.
- Lập kế hoạch rèn luyện đức tính cần có phù hợp với nghề em yêu thích và tham gia các hoạt động của trường, lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC****1. Giáo viên**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, VBT Hoạt động trải nghiệm 3.
- Một số câu đố về nghề nghiệp; Mẫu sơ đồ tư duy về nghề nghiệp, Phiếu đánh giá.
- Một số đồ dùng, dụng cụ liên quan đến các nghề: bác sĩ, họa sĩ, giáo viên, công an, ca sĩ

**2. Học Sinh**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, VBT Hoạt động trải nghiệm 3.
- Một số câu đố về chủ đề nghề nghiệp trong sách, báo, tạp chí, Internet...
- Keo dán, giấy A4, bút màu, kéo, bìa màu khổ A4,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

<b>HOẠT ĐỘNG DẠY</b>	<b>HOẠT ĐỘNG HỌC</b>
<b>1. Khởi động</b> <b>Cách tiến hành:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS hát, vận động theo bài hát <i>Bố em là phi công</i>.</li> <li>- GV giới thiệu bài học mới: SHCD:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Chơi trò chơi “Giải câu đố về nghề nghiệp”</i></li> <li>+ <i>Tìm hiểu về nghề em yêu thích.</i></li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát, vận động theo bài hát.</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
<b>2. Khám phá</b> <b>2.1. Chơi trò chơi “Giải câu đố về nghề nghiệp”</b> <b>Cách tiến hành:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: <i>“Giải câu đố về nghề nghiệp”</i></li> <li>-GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS về việc sưu tầm những câu đố về nghề nghiệp.</li> <li>-GV chia lớp thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm 4 HS và yêu cầu các em đọc nhiệm vụ 1, 2 ở hoạt động 1 trong SGK trang 38</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS làm việc nhóm 4</li> </ul>

- GV hướng dẫn các nhóm thực hiện nhiệm vụ:
- +Bạn thứ 1: Đọc câu đố 1 và mời một bạn trả lời.
- +Bạn thứ 2: Đọc câu đố và mời một bạn trả lời.
- +Tiếp theo HS trong nhóm lần lượt nêu câu đố về nghề nghiệp rồi mời bạn trả lời.



-GV tổ chức cho cả lớp chia sẻ về những câu đố mà các nhóm đã thực hiện, có thể cho nhóm này đố nhóm khác để tăng sự hứng thú cho HS.

- GV tổ chức trao đổi sau trò chơi:
- + Trò chơi vừa rồi đã nhắc đến những nghề nghiệp nào?
- + Thi kể tên những nghề nghiệp của những người sống quanh em?
- GV mời một số HS trả lời và tổng hợp, kết luận về những điều các em học được sau khi thực hiện trò chơi.
- GV yêu cầu một số HS nhắc lại tên nghề nghiệp mà các bạn đã nói đến.
- GV nhận xét và giới thiệu về chủ đề hoạt động tiếp theo.

### 3. Thực hành

#### *Tìm hiểu về nghề em yêu thích*

#### **Cách tiến hành:**

#### **Nhiệm vụ 1: Trao đổi về nghề em yêu thích**

- GV mời HS đọc yêu cầu của nhiệm vụ 1, hoạt động 2 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm* 2 trang 83 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.
- GV tổ chức cho HS thực hiện nhóm 4, mỗi bạn trong nhóm sẽ trao đổi với các bạn về nghề mình yêu thích theo gợi ý:
  - + Tên nghề em yêu thích.
  - + Nêu lí do em thích nghề đó.
- GV dành thời gian cho HS chia sẻ trong nhóm và quan sát, hỗ trợ các nhóm khi cần thiết, đảm bảo rằng tất cả HS đều được chia sẻ trong nhóm.
- GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp về nghề nghiệp mà mình yêu thích. GV nêu thêm một số câu hỏi cho HS khi chia sẻ trước lớp:

- HS lắng nghe GV phổ biến cách chơi.

-HS các nhóm chia sẻ

- Kết thúc trò chơi, HS trao đổi thảo luận về các nghề nghiệp.

-HS chia sẻ trước lớp.

-HS nêu


- HS lắng nghe

- 1-2 HS đọc yêu cầu

- Học sinh lắng nghe và thực hiện

- HS chia sẻ trong nhóm

- HS chia sẻ trước lớp về nghề nghiệp của mình yêu thích

<p>+Em có biết những ai sống quanh em đang làm nghề mà em yêu thích không?                  +Em có muốn sau này lớn lên làm nghề đó không?                  -GV khen ngợi những HS có cách giới thiệu rõ ràng, lưu loát về nghề nghiệp của mình.</p> <p><b><u>Nhiệm vụ 2:</u></b> <i>Tìm hiểu về nghề em yêu thích.</i></p> <p>- GV yêu cầu tất cả HS đọc thầm yêu cầu của nhiệm vụ 2, hoạt động 2 trong SGK <i>Hoạt động trải nghiệm 3</i> trang 83                  -GV hướng dẫn HS thực hiện: Mỗi HS sẽ vẽ một sơ đồ tư duy về nghề em yêu thích bằng cách ghi tên nghề đó vào giữa tờ giấy, sau đó vẽ 4 nhánh xung quanh nghề đó tương ứng với 4 nội dung:                  + Công việc chính của nghề.                  + Những đức tính của nghề.                  + Những đóng góp của nghề.                  + Những khó khăn có thể gặp phải.                  + Ở mỗi nội dung HS viết vào các nhánh từ, cụm từ phù hợp.</p>  <p>-GV dành thời gian cho HS làm sơ đồ tư duy</p> <p><b><u>Nhiệm vụ 2:</u></b> <i>Chia sẻ với bạn về nghề em yêu thích.</i></p> <p>- GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm về sơ đồ tư duy của mình.                  - GV mời đại diện các nhóm lên trình bày kết quả chia sẻ của nhóm mình.                  - GV khen ngợi những bạn có cách trình bày rõ ràng, giới thiệu lưu loát và tổng kết tiết hoạt động.</p>	<p>-HS lắng nghe                   - HS đọc thầm.                   -HS lắng nghe và thực hiện.                        -HS vẽ sơ đồ tư duy của mình.                   -HS chia sẻ trong nhóm                   - Đại diện nhóm lên trình bày.                  - HS lắng nghe.</p>
<p><b>4. Vận dụng</b></p> <p>- GV nhận xét, đánh giá chung.                  - GV nhận xét tiết học.                  - GV nhắc nhở HS về nhà chuẩn bị sưu tầm tranh ảnh về nghề nghiệp em yêu thích để Sinh hoạt lớp tiếp theo.</p>	<p>- HS lắng nghe                  - HS lắng nghe                  - HS lắng nghe và thực hiện.</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....  
 .....  
 .....





Thứ Tư, ngày 24 tháng 4 năm 2024

PPCT: 158

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 15: LÀM QUEN VỚI YẾU TỐ THỐNG KÊ, XÁC SUẤT**  
**Bài 73: THU THẬP, PHÂN LOẠI, GHI CHÉP SỐ LIỆU. BẢNG SỐ LIỆU**  
**(TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được cách thu thập, phân loại, ghi chép số liệu thống kê( trong một số tình huống đơn giản) theo các tiêu chí cho trước.
- Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng bảng.
- Nêu được một số nhận xét đơn giản từ bảng số liệu.
- Phát triển năng lực: Quan sát cùng hoạt động điển đạt, trả lời câu hỏi ( bằng cách nói hoặc viết ) mà GV đặt ra giúp HS phát triển lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- HS- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết học.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>I. KHỞI ĐỘNG:</b>	
<p>- GV yêu cầu hs làm nháp. Viết chữ số thích hợp vào ô trống.</p> <p>a) <math display="block">\begin{array}{r} 10\ \square\ 2\ \square \\ \times \qquad \qquad \qquad 3 \\ \hline \square\ 1\ 2\ 7\ 5 \end{array}</math></p> <p>b) <math display="block">\begin{array}{r} 3\ 4\ 5\ 6\ 0 \\ \times \qquad \qquad \qquad \square\ 5 \\ \hline \square\ 6\ \square \\ \square\ 6 \\ \hline 0\ 0 \\ 0 \end{array}</math></p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS thực hiện Dựa vào quy tắc đặt tính để tìm ra chữ số thích hợp trong mỗi ô trống.</p> <p>a) <math display="block">\begin{array}{r} 10\ \square\ 2\ \square \\ \times \qquad \qquad \qquad 3 \\ \hline \square\ 1\ 2\ 7\ 5 \end{array}</math></p> <p>b) <math display="block">\begin{array}{r} 3\ 4\ 5\ 6\ 0 \\ \times \qquad \qquad \qquad \square\ 5 \\ \hline \square\ 6\ \square \\ \square\ 6 \\ \hline 0\ 0 \\ 0 \end{array}</math></p> <p>-HS nhận xét - HS lắng nghe.</p>
<b>2. Khám phá:</b>	
<p>- GV nêu các câu hỏi. +Thứ nhất: Để kiểm đếm các đồ vật trong lớp học và ghi chép số liệu của từng loại thì chúng ta cần làm gì ? +Thứ hai: Còn với những trận đấu bóng thì sao ? Chúng ta làm như thế nào để ghi nhớ kết quả của một trận đấu? - Nhưng ví dụ như khi chơi bóng rổ, chúng ta làm thế nào để nhớ được số lần đưa bóng vào rổ của nhiều bạn, hay số lần ghi điểm của hai đội trong một trận đánh bóng chuyền?</p>	<p>- HS lắng nghe - trả lời. - Quan sát xem có những đồ vật nào, đếm và ghi chép lại số lượng của từng loại đồ vật. - Ví dụ như đếm số lượng các đồ vật trong phòng thì các đồ vật không hề di chuyển, cúng ta có thể quan sát rồi đếm các đồ vật đó trong từng khoảng thời gian ngắn.</p>



<p>- Các bạn đã góp được bao nhiêu đồ vật mỗi loại?                  - Trong số đồ vật góp được, đồ vật nào có nhiều nhất, đồ vật nào có ít nhất?                  -Gv nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>3. Thực hành.</b>  <b>Bài 2:</b> Gọi HS đọc yêu cầu bài thực hiện nhóm 2 và làm vở                  - GV yêu cầu HS quan sát, phân loại, đếm và ghi chép số lượng đồ vật trong phòng học theo dạng:                  - Có bao nhiêu đồ vật dạng hình tròn ?                  - Có bao nhiêu đồ vật dạng hình tam giác?                  - Có bao nhiêu đồ vật dạng hình vuông ?                  - Trong số đồ vật đó, đồ vật nào có nhiều nhất, đồ vật nào có ít nhất?</p> <p>-Gv nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- Các bạn đã góp được 18 quyển vở, 29 chiếc bút chì và 6 chiếc bút mực.                  - Trong số đồ vật góp được bút chì là nhiều nhất, bút mực là ít nhất.                  -Hs nhận xét</p> <p>-Hs đọc yêu cầu bài thực hiện nhóm 2 và làm vở.                  - HS lắng nghe quan sát và trả lời:</p> <p>+ Có 5 nhiều đồ vật dạng hình tròn                  + Có 2 đồ vật dạng hình tam giác                  + Có 6 đồ vật dạng hình vuông                  + Trong số đồ vật đó, đồ vật có dạng hình vuông có nhiều nhất, đồ vật hình tam giác có ít nhất</p> <p>-HS nhận xét</p>
<p><b>4. Vận dụng.</b>                  - GV yêu cầu hs làm cá nhân.                  Chọn 15 đồ vật (khác tên gọi) bất kì trong nhà em. Quan sát, phân loại và ghi chép tên gọi những đồ vật đó theo chất liệu: vải, gỗ, nhựa, kim loại vào chỗ chấm dưới đây.                  - Những đồ vật làm bằng vải: rèm cửa,                  .....                  - Những đồ vật làm bằng gỗ:                  .....                  - Những đồ vật làm bằng nhựa:                  .....                  - Những đồ vật làm bằng kim loại:                  .....</p> <p>Theo kết quả thống kê, trong những đồ vật em chọn:                  - Những đồ vật làm từ chất liệu ..... có nhiều nhất.                  - Những đồ vật làm từ chất liệu ..... có ít nhất.                  - Gv nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS làm cá nhân:                  Học sinh tham khảo số liệu sau đây.                  Lưu ý, số lượng các đồ vật ở mỗi gia đình là khác nhau.</p> <p>- Những đồ vật làm bằng vải: rèm cửa, tạp dề, khăn, quần áo, mũ, ....                  - Những đồ vật làm bằng gỗ: Bàn, ghế, giường, tủ, cửa, cầu thang, ...                  - Những đồ vật làm bằng nhựa: thau, rổ, xô, ....                  - Những đồ vật làm bằng kim loại: vòi sen, khóa nước, tay nắm cửa, giàn phơi đồ, móc treo quần áo, ....</p> <p>Theo kết quả thống kê, trong những đồ vật em chọn:                  - Những đồ vật làm từ chất liệu <b>kim loại</b> có nhiều nhất.                  - Những đồ vật làm từ chất liệu <b>nhựa</b> có ít nhất.                  -HS nhận xét</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....  
.....  
.....

PPCT: 220

**TIẾNG VIỆT**  
**NGHE – VIẾT: NGỌN LỬA Ô-LIM-PÍCH**  
**VIẾT HOA TÊN RIÊNG NƯỚC NGOÀI (TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng chính tả một đoạn trong bài Ngọn lửa Ô-lim-pích theo hình thức nghe – viết;
- Biết cách trình bày đoạn văn, biết viết hoa chữ cái đầu tên bài đọc và đầu các câu văn.
- Làm đúng các bài tập chính tả viết hoa tên riêng Việt Nam và tên riêng nước ngoài.
- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.
- Tham gia làm việc trong nhóm để trả lời câu hỏi trong bài.
- Biết yêu thể thao, và ý thức rèn luyện thể thao để phát triển toàn diện bản thân.
- Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.
- Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động.</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu hs tìm tiếng bắt đầu bằng tr hoặc ch nói về sự vật:</li> <li>-GV tổ chức trò chơi “Em thông thái” để khởi động bài học.</li> <li>+ Câu 1: Hình ảnh vận động viên bơi lội. Câu hỏi gợi ý: Đây là vận động viên nào?</li> <li>+ Câu 2: : Hình ảnh vận động viên bóng đá. Câu hỏi gợi ý: Đây là cầu thủ nào?</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tìm:</li> <li>Con trâu, cá trê, con trăn, cây trúc.</li> <li>Con chó, châu chấu</li> <li>-HS tham gia trò chơi</li> <li>+ Trả lời: Vận động viên bơi lội Nguyễn Huy Hoàng.</li> <li>+ Trả lời: Cầu thủ Nguyễn Quang Hải.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<b>2. Khám phá.</b>	
<p><b>Hoạt động 1: Nghe – Viết.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu nội dung: Bài văn cho biết thể thao có khả năng kết nối con người trên thế giới với nhau, đem lại không khí hoà bình, hữu nghị trên thế giới,....</li> <li>- GV đọc toàn bài văn.</li> <li>- Mời HS đọc bài văn.</li> <li>- GV yêu cầu hs nêu cách viết đoạn chính tả ngọn lửa ô-lim-pích :</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS nêu:</li> <li>+ Viết hoa chữ cái đầu câu, giữa các cụm từ trong mỗi câu có dấu</li> </ul>

<p>-Gv yêu cầu hs nêu nội dung đoạn viết.</p> <p>-GV yêu cầu hs tìm từ ngữ khó viết, đọc và viết vào bảng con.</p> <p>-GV yêu cầu hs nhắc lại cách ngồi cầm bút, để vở khi viết.</p> <p>- GV đọc từng câu cho HS viết. Câu dài cần đọc theo từng cụm từ (Tục lệ tổ chức Đại hội Thể thao Ô-lim-pích/ đã có từ gần 3 000 năm trước/ ở nước Hy Lạp cổ.// Đại hội được tổ chức bốn năm một lần,/ vào tháng Bảy,/ thường kéo dài năm, sáu ngày.// Trai tráng từ khắp nơi trên đất nước Hy Lạp/ đổ về thành phố Ô-lim-pi-a/ thi chạy,/ nhảy,/ bắn cung,/đua ngựa,/ ném đĩa,/ ném lao,/ đấu vật,...//).</p> <p>- GV đọc lại bài văn cho HS soát lỗi.</p> <p>- GV cho HS đổi vở dò bài cho nhau. Tổng hợp lỗi</p> <p>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</p> <p><b>Hoạt động 2: Kể và viết tên vận động viên ở Việt Nam hoặc trên thế giới mà em biết.</b></p> <p>- GV mời HS nêu yêu cầu.</p> <p>- Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Cùng nhau kể tên vận động viên ở Việt Nam hoặc trên thế giới; sau đó nhóm tổng hợp kết quả.</p> <p>- Mời đại diện nhóm trình bày.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.</p> <p><b>3. Thực hành.</b></p> <p><b>Hoạt động 3: Tìm tên riêng nước ngoài viết đúng và chép vào vở.</b></p> <p>- GV mời HS nêu yêu cầu.</p>	<p>phẩy, kết thúc câu có dấu chấm và viết hoa chữ viết tên riêng.</p> <p>-HS nêu: Bài văn cho biết thể thao có khả năng kết nối con người trên thế giới với nhau, đem lại không khí hoà bình, hữu nghị trên thế giới,....</p> <p>-HS đọc và viết: Bảy, Hy Lạp, Ô-lim-pích, Ô-lim-pi-a, trai tráng.</p> <p>-HS nêu</p> <p>- HS viết bài.</p> <p>- HS nghe, dò bài.</p> <p>-HS đổi vở dò bài cho nhau.Tổng hợp lỗi</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- Các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.</p> <p>+<i>Vận động viên Việt Nam: Ánh Viên (vận động viên bơi lội), Quang Hải, Văn Lâm, Tiến Linh, Công Phượng, Văn Hậu (cầu thủ bóng đá),...</i></p> <p>+<i>Vận động viên nước ngoài: Phe-đơ-rơ (vận động viên quần vợt), Rô-nan-đô, Messi (cầu thủ bóng đá),.</i></p> <p>- Các nhóm nhận xét.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu.</p>
---	---







**PPCT: 32**

**CÔNG NGHỆ**  
**CHỦ ĐỀ 10: LÀM ĐỒ CHƠI**  
**Bài 10: LÀM ĐỒ CHƠI (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Làm được mô hình xe đồ chơi đơn giản theo hướng dẫn.
- Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.
- Biết xác định các sản phẩm công nghệ trong gia đình và bảo quản các sản phẩm đó.
- Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập.
- Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.
- Có ý thức bảo quản, giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

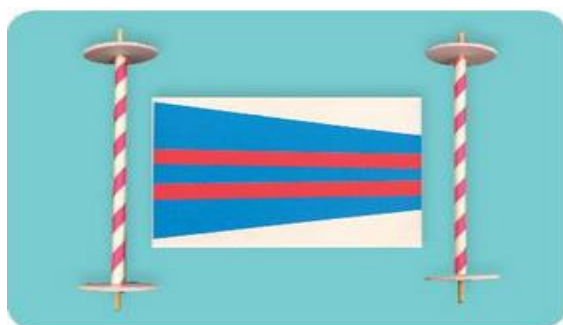
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</li> <li>- HS tham gia chơi bằng cách trả lời các câu hỏi:</li> <li>+ Câu 1: Kể tên các vật liệu, dụng cụ cần thiết để làm xe đồ chơi?</li> <li>+ Câu 2: Tăm pho-mech hình vuông dùng làm bộ phận nào của xe và cần số lượng bao nhiêu?</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia chơi khởi động</li> <li>+ Trả lời: Tăm pho-mech hình chữ nhật và hình vuông; que tre; ống hút bằng giấy; giấy màu; bút chì, thước kẻ, compa, màu vẽ, băng dính.</li> <li>+ Trả lời: Cần dùng 4 tăm pho-mech hình vuông để làm bánh xe.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<b>2. Luyện tập:</b>	
<p><b>Hoạt động 1. Thực hành làm xe đồ chơi.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV lần lượt chia sẻ các Hình 5, 6, 7 và 8. Đồng thời ở mỗi hình nêu các thao tác làm và làm mẫu cho HS quan sát.</li> <li>- GV đặt các câu hỏi gợi mở, hướng dẫn HS quan sát nắm được các bước làm.</li> <li>* Bước 1: Làm bánh xe và trục bánh xe:</li> <li>+ Từ bốn tăm pho-mech hình vuông có cạnh dài 4cm làm ra bốn bánh xe hình tròn theo mô tả trong hình 5</li> <li>+ Trang trí bánh xe bằng cách tô màu theo mẫu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát GV làm mẫu, ghi nhớ các bước, thao tác làm.</li> <li>- HS lắng nghe, trả lời.</li> </ul>



- GV hỏi: Em có ý tưởng nào khác để trang trí bánh xe?
- GV tiếp tục hướng dẫn:
  - + Dùng compa tạo lỗ ở giữa bánh xe.
  - + Luồn que tre vào ống hút giấy để tạo thành trục bánh xe.
  - + Lắp trục bánh xe theo mô tả trong hình 6.



- GV lưu ý HS: Đảm bảo an toàn khi lắp bánh xe vào trục.
- \* Bước 2: Làm thân xe
  - + Dùng tấm pho-mếch hình chữ nhật có chiều dài 15cm và chiều rộng 10cm để làm thân xe như Hình 7.



- + Trang trí thân xe theo mẫu.
- \* Bước 3: Hoàn thiện:
  - + Dùng băng dính gắn trục bánh xe vào thân xe như Hình 8.



- + Kiểm tra và điều chỉnh lại sản phẩm (nếu cần).
- GV yêu cầu các nhóm đôi thực hành làm.
- GV quan sát, hỗ trợ và đánh giá quá trình thực hành.
- Sau khi HS hoàn thiện xong sản phẩm, GV hướng dẫn HS sử dụng phiếu đánh giá sản phẩm.

- HS trả lời theo suy nghĩ của mình.
- Cả lớp lắng nghe, chú ý quan sát để ghi nhớ.

- Các nhóm thực hành làm sản phẩm.
- HS lắng nghe, hoàn thiện phiếu đánh giá.

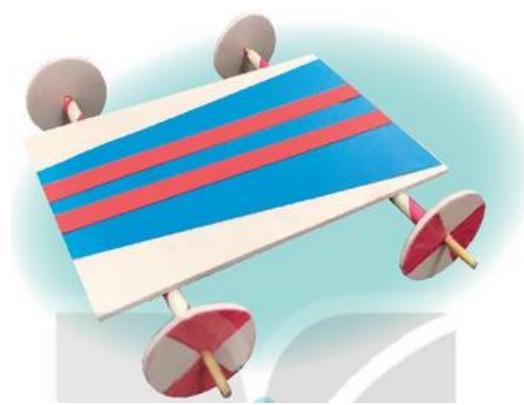
PHIẾU ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM			
Yêu cầu	😊	🙂	😞
Đúng kích thước	?	?	?
Chắc chắn	?	?	?
Bánh xe chuyển động được	?	?	?
Trang trí đẹp	?	?	?

- GV yêu cầu HS cùng nhận xét và chia sẻ cách cải tiến sản phẩm với bạn.
- GV nhận xét, đánh giá và tuyên dương.

**3. Thực hành: Giới thiệu sản phẩm.**

- GV hướng dẫn HS tổ chức trưng bày sản phẩm.
- Yêu cầu mỗi nhóm chuẩn bị sẵn các nội dung thuyết trình để giới thiệu chi tiết về sản phẩm của nhóm mình.
- Các nhóm đi tham quan sản phẩm của nhau.
- Mời đại diện một số nhóm nêu nhận xét, đánh giá sản phẩm của các nhóm.
- GV lưu ý các nhóm đánh giá theo đúng yêu cầu của phiếu đánh giá sản phẩm, những ưu điểm, kinh nghiệm có thể học hỏi từ nhóm bạn.
- GV nhận xét, đánh giá hoạt động của các nhóm.

- HS chia sẻ.
- Cả lớp lắng nghe.
- HS lắng nghe.
- Các nhóm chuẩn bị bài giới thiệu sản phẩm của nhóm mình theo yêu cầu.
- Các nhóm lần lượt đi tham quan sản phẩm của nhau.
- Đại diện một số nhóm trình bày.
- Cả lớp lắng nghe.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.




---

**4. Vận dụng.**

- GV hướng dẫn HS về nhà suy nghĩ lắp thêm bộ phận giúp xe đồ chơi tự chuyển động được.
- GV chiếu Hình 10 để HS tham khảo.

- HS lắng nghe, ghi nhớ về nhà thực hiện.
- Cả lớp quan sát, học hỏi.



- GV nhận xét chung, tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
--	---------------------------------

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

**PPCT: 63**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**  
**CHỦ ĐỀ 6: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI**  
**Bài 29: MẶT TRỜI, TRÁI ĐẤT, MẶT TRĂNG (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- + Chỉ và nói được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời trên sơ đồ, tranh ảnh.
  - + Trình bày và chỉ được chiều chuyển động của Trái đất quanh mình nó và quanh Mặt Trời trên sơ đồ hoặc mô hình.
  - + Giải thích được ở mức đơn giản hiện tượng ngày và đêm qua sử dụng mô hình hoặc video clip.
  - + Chỉ được chiều chuyển động của Mặt Trăng quanh Trái Đất trên sơ đồ hoặc mô hình.
  - + Nêu được Trái Đất là hành tinh của Mặt Trời, Mặt Trăng là vệ tinh của Trái Đất.
- \*GD Stem:** GV hướng dẫn học sinh nêu được vị trí, sự chuyển động của Trái Đất trong hệ Mặt Trời. GV hướng dẫn HS lên ý tưởng thực hiện thử thách Stem “làm mô hình Ngày và Đêm”.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

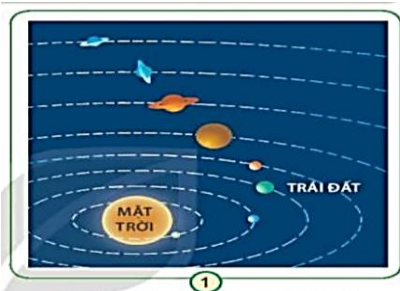
- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mở bài hát “Đếm sao” để khởi động bài học.</li> <li>- GV nêu câu hỏi:</li> <li>+ Bài hát nói về điều gì? Ngoài sao trên bầu trời ban ngày và ban đêm còn có gì?</li> <li>+ Nêu những hiểu biết về Mặt Trời và Mặt Trăng.</li>            <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe bài hát.</li> <li>+ Trả lời: về các vì sao</li> <li>+ Trả lời: Mặt Trời và Mặt Trăng.</li> <li>+ Trả lời theo hiểu biết của HS:</li> <li>-Mặt Trời:Mặt Trời rất nóng, ánh sáng tỏa ra từ Mặt Trời rất chói lóa.Ánh sáng Mặt Trời hỗ trợ cho hầu hết sự sống trên Trái Đất thông qua quá trình quang hợp, điều khiển khí hậu và thời tiết.</li> <li>- Mặt Trăng:Mặt Trăng tròn như một quả bóng lớn.Ánh sáng từ Mặt Trăng tỏa ra dịu mắt, không chói lóa như Mặt Trời.Mặt Trăng có nhiều hình dạng khác nhau: khi thì như cái lưỡi liềm, lúc thì tròn như cái đĩa,...</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<b>2. Khám phá:</b>	

**Hoạt động 1. Quan sát hình 1 và thực hiện.**

- GV cho HS quan sát hình 1 và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả.



+ Chỉ vị trí Mặt Trời và Mặt Trăng.

+ Hệ Mặt Trời có mấy hành tinh?

+ Từ Mặt Trời ra xa dần, Trái Đất là hành tinh thứ mấy?

- GV mời đại diện trình bày, các HS khác nhận xét

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

- GV chốt HĐ1: Trái Đất là một hành tinh trong hệ Mặt Trời. Từ Mặt Trời ra xa dần, Trái Đất là hành tinh thứ ba. và mời HS đọc lại.

- Học sinh đọc yêu cầu

+ HS chỉ trên sơ đồ hoặc mô hình.

+ Có 8 hành tinh

+ Hành tinh thứ ba.

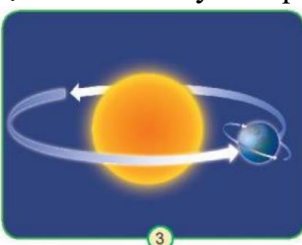
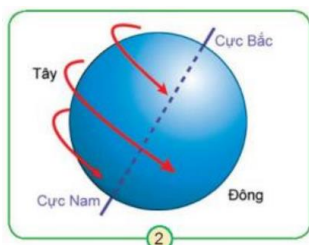
-Đại diện trình bày, các HS khác nhận xét ý kiến của bạn.

-Lắng nghe rút kinh nghiệm.

- 1 HS nêu lại nội dung HĐ1

**Hoạt động 2. Quan sát hình 2 và 3**

- GV chia sẻ 2 bức tranh và nêu câu hỏi. Sau đó mời các nhóm tiến hành thảo luận và trình bày kết quả.



+ Trái Đất chuyển động quanh mình nó theo chiều nào?

+ Nếu nhìn từ cực Bắc xuống, Trái Đất quay cùng chiều hay ngược chiều kim đồng hồ?

+ Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời theo chiều nào?

+ Chỉ chiều chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời.

+ Hãy nhận xét về chiều của hai chuyển động trên của Trái Đất.

- GV mời đại diện trình bày, các HS khác nhận xét.

- GV mời các nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét chung, tuyên dương

- Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.

- Đại diện các nhóm trình bày:

+ Từ Tây sang Đông

+ Ngược chiều kim đồng hồ.

+ Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời cũng theo hướng từ tây sang đông.

+ HS chỉ trên sơ đồ hoặc mô hình.

+ Cùng chiều từ Tây sang Đông

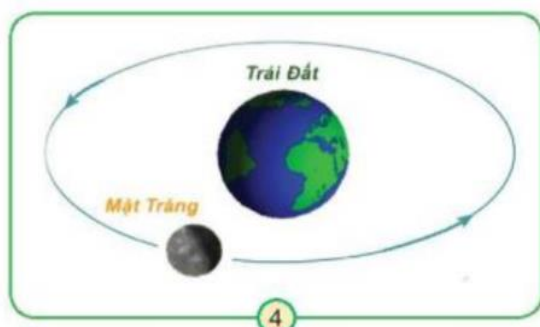
- Đại diện các nhóm nhận xét.

- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

- GV chốt nội dung HĐ2 và mời HS đọc lại: Ngoài chuyển động quanh mình nó. Trái Đất còn chuyển động quanh Mặt Trời. Trái Đất chuyển động quanh mình nó theo hướng từ tây sang đông (nếu nhìn từ cực Bắc xuống, Trái Đất chuyển động theo hướng ngược kim đồng hồ). Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời cũng theo hướng từ tây sang đông.

### Hoạt động 3. Chỉ và nói chiều chuyển động của Mặt Trăng quanh Trái Đất trên hình 4

- GV chia sẻ sơ đồ và nêu câu hỏi. Sau đó mời các nhóm tiến hành thảo luận và trình bày kết quả.



+ Chỉ và nói chiều chuyển động của Mặt Trăng quay quanh Trái Đất.

+ HS đọc mục **em có biết** và nói Mặt Trăng quay quanh Trái Đất như thế nào?

- GV giải thích thêm: từ Trái Đất, chúng ta luôn chỉ nhìn thấy một nửa của Mặt Trăng.

- GV mời đại diện trình bày, các HS khác nhận xét.

- GV vừa làm động tác mô tả vừa chốt: Mặt Trăng quay quanh Trái Đất theo hướng từ trái qua phải theo chiều ngược kim đồng hồ, nếu nhìn từ (cực Bắc) xuống.

- GV yêu cầu HS trả lời:

+ Vì sao Trái Đất được gọi là hành tinh trong hệ Mặt Trời?

+ Vì sao Mặt Trăng được gọi là vệ tinh của Trái Đất?

- 1 HS nêu lại nội dung HĐ2

+ HS chỉ trên sơ đồ hoặc mô hình.

+ Mặt Trăng quay quanh Trái Đất theo chiều từ tây sang đông. Nếu nhìn từ cực Bắc xuống, Mặt Trăng quay quanh Trái Đất ngược chiều kim đồng hồ.

+ luôn hướng một mặt về phía Trái Đất.

- Đại diện các nhóm nhận xét.

- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

- 1 HS nêu lại nội dung HĐ3

+ Do Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời nên gọi là hành tinh (hành = chuyển động; tinh=sao).





<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu học sinh nêu được được vị trí, sự chuyển động của Trái Đất trong hệ Mặt Trời</li> <li>- GV hướng dẫn HS lên ý tưởng thực hiện thử thách Stem “làm mô hình Ngày và Đêm”.</li> <li>- GV cho HS làm việc nhóm và trình bày.</li> <li>- GV cho HS nghe bài hát “Trăng ơi từ đâu đến”:</li> <li>+ GV nêu câu hỏi: trong bài hát nói về gì? Mặt trăng được tác giả so sánh như thế nào?</li> <li>- GV đánh giá, nhận xét trò chơi.</li> <li>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu</li> <li>-HS quan sát mô hình và thảo luận nhóm lên ý tưởng trên bảng giấy.</li> <li>- HS trình bày.</li> <li>- HS lắng nghe bài hát.</li> <li>+ Trả lời: Mặt Trăng.Mặt Trăng hồng như quả chín. Trăng tròn như mắt cá. Trăng bay như quả bóng.</li> </ul>
--	--

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



**PPCT: 32****MĨ THUẬT****Chủ đề 8: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG****Bài 16: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG QUANH EM**

(Thời lượng 2 tiết - Học tiết 1)

**I. MỤC TIÊU CHUNG CHỦ ĐỀ:**

- Xây dựng được ý tưởng cho SPMT về bảo vệ môi trường.
- Thể hiện được SPMT với vật liệu tái chế.
- Chia sẻ cảm nhận của mình về SPMT.

**1. Phẩm chất.**

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là giúp HS:
  - Nâng cao ý thức về bảo vệ môi trường qua SPMT.
  - Phân tích được vẻ đẹp của SPMT.
  - Biết cách sử dụng, bảo quản một số, chất liệu thông dụng như màu vẽ, giấy màu trong thực hành, sáng tạo.
  - Xây dựng đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.
  - Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.
  - Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo.

**2. Năng lực.****2.1. Năng lực đặc thù môn học.**

- Xây dựng được ý tưởng và thể hiện SPMT chủ đề: *Bảo vệ môi trường*.
- Biết trưng bày, nhận xét và nêu được cảm nhận của cá nhân về SPMT của mình và bạn.

**2.2. Năng lực chung.**

- *Năng lực tự chủ và tự học*: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.
- *Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Biết trao đổi, thảo luận quá trình nhóm học/ thực hành, trưng bày và chia sẻ nhận xét sản phẩm.
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm để thực hành tạo SPMT.

**2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.**

- *Năng lực ngôn ngữ*: Vận dụng kỹ năng, trình bày trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét,...
- *Năng lực tính toán*: Vận dụng sự hiểu biết về hình, khối, nhịp điệu trong thực hành SPMT.

**II. PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC.**

- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.
- Hình thức tổ chức: Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

**III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

Giáo viên: Nguyễn Thị Kim Dung

Lớp 3.1

**1. Giáo viên.**

- Giáo án, SGK, SGV.
- Một số tranh, ảnh, video liên quan đến chủ đề.
- Một số sản phẩm mỹ thuật về chủ đề: *Bảo vệ môi trường.*

**2. Học sinh.**

- SGK. VBT (nếu có).
- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,...), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,...
- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

**IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.**

**Kế hoạch học tập.**

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
3	<b>Bài 16:</b> Bảo vệ môi trường quanh em.	- Thể hiện SPMT về bảo vệ môi trường từ vật liệu tái chế.	- Quan sát, nhận thức. - Luyện tập và sáng tạo.
4	<b>Bài 16:</b> Bảo vệ môi trường quanh em.	- Chia sẻ cảm nhận và cách tạo hình.	- Phân tích và đánh giá. - Vận dụng.

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

**A. QUAN SÁT - NHẬN THỨC.**

<b>HOẠT ĐỘNG 1: Quan sát và nhận thức.</b>	
<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>* Mục tiêu.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết đặc điểm môi trường sống xanh, đẹp.</li> <li>- Biết xây dựng ý tưởng và lựa chọn màu sắc thể hiện việc giữ gìn môi trường xanh.</li> </ul> <p><b>* Nội dung hoạt động.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát hình ảnh, SPMT trong SGK trang 68, 69.</li> <li>- HS thảo luận về môi trường xanh thông qua SPMT từ hình khối, màu sắc, chất liệu,...</li> <li>- GV gợi ý cho HS trả lời câu hỏi trong SGK trang 69.</li> </ul> <p><b>* Sản phẩm học tập.</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cảm nhận.</li> <li>- HS quan sát hình ảnh, SPMT trong SGK.</li> <li>- HS thảo luận về môi trường xanh thông qua SPMT.</li> <li>- HS trả lời câu hỏi trong SGK.</li> </ul>

<p>- Mô tả được SPMT, hình ảnh thể hiện môi trường xanh.</p> <p>- Hình thành ý tưởng thể hiện SPMT gắn với chủ đề.</p> <p><b>* Tổ chức hoạt động.</b></p> <p>- Giới thiệu một số SPMT trong SGK trang 68, 69 hoặc hình ảnh do GV sưu tầm và đặt câu hỏi để HS thảo luận.</p> <p>- Có thể lồng ghép một số trò chơi cho tiết học thêm sinh động.</p> <p>- GV căn cứ tình hình thực tế của lớp có thể tổ chức hoạt động nhóm thảo luận.</p> <p>- GV đưa ra những câu hỏi thảo luận.</p> <p>+ Kể một số hình thức thực hiện SPMT góp phần bảo vệ môi trường xanh trong SGK trang 68, 69 ?</p> <p>+ Em kể một số hình thức góp phần bảo vệ môi trường xanh ở địa phương?</p> <p>+ Hãy mô tả đặc điểm về hình khối, màu sắc trong SPMT.</p> <p>+ Nêu cách thực hiện sản phẩm?</p> <p>+ Vật liệu lựa chọn để thực hiện?</p> <p><i>* GV chốt. Vậy là chúng ta đã biết cách quan sát hình ảnh trong SGK trang 68, 69, để thảo luận về môi trường xanh thông qua SPMT từ hình khối, màu sắc, chất liệu,...ở hoạt động 1.</i></p>	<p>- HS xem hình ảnh thể hiện SPMT gắn với chủ đề.</p> <p>- HS xem hình ảnh một số SPMT trong SGK và thảo luận trả lời câu hỏi.</p> <p>+ HS trả lời câu hỏi:</p> <p>+ HS trả lời câu hỏi:</p> <p>+ HS trả lời câu hỏi:</p> <p>+ HS trả lời câu hỏi:</p> <p>+ HS trả lời câu hỏi:</p> <p>+ HS trả lời câu hỏi:</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
---	---

**B. LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.**

<p><b>HOẠT ĐỘNG 2: Luyện tập và sáng tạo.</b></p>	
<p><b>Hoạt động của giáo viên</b></p>	<p><b>Hoạt động của học sinh</b></p>
<p><b>* Mục tiêu.</b></p> <p>- HS biết cách thực hiện SPMT từ vật liệu thân thiện với môi trường.</p> <p><b>* Nội dung hoạt động.</b></p> <p>- HS tham khảo gợi ý các bước tạo hình SPMT ở SGK trang 70.</p> <p>- HS quan sát và thảo luận một số SPMT ở SGK trang 71.</p> <p>- HS tạo hình sản phẩm theo ý thích từ vật liệu thân thiện với môi trường.</p> <p><b>* Sản phẩm học tập.</b></p>	<p>- HS cảm nhận.</p> <p>- HS tham khảo gợi ý các bước tạo hình SPMT.</p> <p>- HS quan sát và thảo luận một số SPMT.</p> <p>- HS tạo hình sản phẩm theo ý thích.</p>

<p>- HS tạo hình và trang trí SPMT về môi trường quanh em.</p> <p><b>* Tổ chức hoạt động.</b></p> <p>- GV giới thiệu cho HS các bước thực hiện SPMT trong SGK trang 70.</p> <p>- GV định hướng một số câu hỏi theo gợi ý các bước trong SGK trang 70.</p> <p>+ <b>Bài tập thực hành.</b></p> <p>- Hãy sử dụng các vật liệu tái chế để tạo một SPMT em yêu thích về môi trường quanh em.</p> <p>- GV giúp HS lựa chọn vật liệu và quy định kích thước SPMT phù hợp theo điều kiện thực tế tại địa phương.</p> <p>- GV cho HS tham khảo một số SPMT trong SGK trang 71 hoặc SPMT của HS do GV sưu tầm.</p> <p><b>* GV chốt.</b> <i>Vậy là chúng ta đã biết cách quan sát luyện tập và sáng tạo và thảo luận một số SPMT ở SGK trang 71 để tạo hình sản phẩm theo ý thích từ vật liệu thân thiện với môi trường ở hoạt động 2.</i></p> <p><b>* Cũng cố dặn dò.</b></p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- HS tạo hình và trang trí SPMT về môi trường.</p> <p>- HS thực hiện các bước để thể hiện SPMT.</p> <p>- HS trả lời một số câu hỏi theo gợi ý các bước trong SGK trang 70.</p> <p>- HS thực hành sử dụng các vật liệu tái chế để tạo một SPMT.</p> <p>- HS lựa chọn vật liệu thực hiện.</p> <p>- HS tham khảo một số SPMT trong SGK.</p> <p>- <i>HS lắng nghe, ghi nhớ.</i></p> <p>- HS ghi nhớ.</p>
---	---

**PPCT: 63**

**ÔN TIẾNG VIỆT**  
**Bài 25: NGỌN LỬA Ô – LIM - PÍCH (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:
- + Viết đúng bài chính tả và kỹ năng trình bày bài sạch đẹp.
- + Viết đúng từ ngữ là tên riêng nước ngoài.
- + Vẽ một vận động viên em yêu thích và viết được 1-2 câu về vận động viên đó.
- Lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.
- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: PBT, máy tính, máy chiếu, máy soi.
- HS: VBT TV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. HĐ Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho Hs hát</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
<p><b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b></p> <p><b>Hoạt động 1:</b> Luyện viết</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc bài viết chính tả: Ngọn lửa Ô – lim-pích.</li> <li>+ Gọi 2 HS đọc lại.</li> <li>+ HD HS nhận xét:</li> <li>H: Bài viết có mấy câu văn?</li> <li>H: Những chữ nào trong bài phải viết hoa? Vì sao?</li> <li>H: Khi viết tên riêng nước ngoài cần chú ý điều gì?</li> <li>+ HD viết từ khó:</li> <li>- HS đọc thầm và viết ra giấy nháp chữ khó viết: Báy, Hy Lạp, Ô-lim-pích, Ô-lim-pi-a,</li> <li>+ GV đọc HS viết bài vào vở .</li> <li>+ Chấm, chữa bài.</li> <li>- GV thu chấm 5 - 7 bài NX, rút kinh nghiệm.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2:</b></p> <p><b>* Bài 3/57: Tìm và ghi lại những tên riêng nước ngoài viết đúng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.</li> <li>- GV cho HS nêu kết quả.</li> <li>- GV nhận xét, chốt kết quả.</li> <li>- HS đọc lại các tên viết đúng.</li> <li>□ Cho HS nhắc lại cách viết đúng tên riêng nước ngoài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe.</li> <li>- HS đọc bài.</li> <li>- Bài viết có 3 câu văn.</li> <li>- Viết hoa những chữ đầu câu văn và tên riêng.</li> <li>- Viết hoa chữ cái đầu tiên, giữa các tiếng có dấu gạch ngang.</li> <li>- Học sinh làm việc cá nhân</li> <li>- HS viết bài</li> <li>- Hs trình bày lên bảng con các từ viết đúng: Vích-to Huy-gô; Liu-xi-a ; Oan-tơ ; Pu-skin</li> <li>- HS chữa bài vào vở.</li> </ul>



<p><b>* Bài 3/57: Tìm và ghi lại những tên riêng nước ngoài viết đúng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.</li> <li>- GV cho HS nêu kết quả.</li> <li>- GV nhận xét, chốt kết quả.</li> <li>- HS đọc lại các tên viết đúng.</li> </ul> <p><b>* Bài 4: Viết những địa điểm, hoạt động em muốn làm trong mùa hè năm tới.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.</li> <li>- GV cho HS làm bài cá nhân.</li> <li>- GV cho HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu yêu cầu bài.</li> <li>-Hs trình bày lên bảng con các từ viết đúng: Va-li-a; Đác-uyn.</li> <li>- HS chữa bài vào vở.</li> <li>- Hs nêu.</li> <li>- HS làm bài cá nhân.</li> <li>- 4,5 HS chia sẻ.</li> </ul>
<p><b>3. HD Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu quy tắc chính tả khi viết tên riêng nước ngoài?</li> <li>- Gọi HS NX</li> <li>- GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> <li>- Dặn chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu:</li> <li>- HS chia sẻ.</li> </ul>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

PPCT: 68

## ÔN TOÁN LUYỆN TẬP CHUNG

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:
  - + Thực hiện được phép nhân, chia trong phạm vi 100 000.
  - + Tính nhẩm được giá trị của biểu thức có phép nhân, chia, dấu ngoặc và liên quan đến các số tròn nghìn, tròn chục nghìn.
  - + Tính được giá trị của biểu thức có phép nhân, chia và không có dấu ngoặc.
- Giải được bài toán thực tế liên quan tới phép nhân, chia.
- Lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: PBT, máy tính, máy chiếu, máy soi.
- HS: VBT Toán

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. HĐ Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho Hs chơi trò chơi Ai nhanh ai đúng</li> <li>- Gv nhận xét.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
<p><b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Miệng</b></p> <p><b>* Bài 1: Tính nhẩm. (VBT tr.96)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc YC bài và nêu cách làm bài.</li> </ul> <p>- GV cho HS làm bài cá nhân rồi chữa bài bằng trò chơi : Tiếp sức</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc to, cả lớp đọc thầm.</li> <li>- 1-2 HS nêu cách làm bài:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phần a: Thực hiện từ trái sang phải:</li> <li>Nhẩm: 3 nghìn x 3 x 6 = 54 nghìn</li> <li>45 nghìn : 5 : 3 = 3 nghìn</li> <li>28 nghìn : 7 x 8 = 32 nghìn.</li> <li>+ Phần b: thực hiện trong ngoặc trước, ngoài ngoặc sau.</li> <li>Nhẩm : 21 nghìn x 3 = 63 nghìn</li> <li>72 nghìn : 9 = 8 nghìn.</li> <li>56 nghìn : 8 = 7 nghìn.</li> </ul> </li> <li>- HS làm bài rồi chữa. Dưới lớp nhận xét, sửa sai (nếu có).</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 2: Bảng con</b></p> <p><b>* Bài 3: Đặt tính rồi tính (VBT/96)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hỏi: Bài tập yêu cầu em làm gì?</li> </ul> <p>- GV cho HS nhắc lại cách thực hiện phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000.</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm bài trên nháp rồi chữa bài.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS nêu yêu cầu bài: Đặt tính rồi tính.</li> <li>- HS nhắc lại</li> <li>- HS cả lớp làm trên nháp</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS lên bảng chữa bài, nêu cách thực hiện từng phép tính.</li> <li>- GV nhận xét, chốt đáp án đúng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 4 HS lên bảng chữa bài, nêu cách thực hiện từng phép tính.</li> <li>- HS đổi chéo nháp, tự sửa sai (nếu có)</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 3: Vở</b>  <b>* Bài 4: (VBT/97)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài</li> <li>- GV hướng dẫn HS cần phân tích đề bài:                      + Bài toán cho biết gì?                      + Bài toán hỏi gì?                      + Bài toán cần dùng mấy bước tính?</li> <li>- GV cho HS làm bài vào vở. GV quan sát, giúp đỡ những HS còn lúng túng.</li> <li>- GV cho HS trình bày bài</li> <li>- GV gọi HS nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, chốt bài làm đúng</li> <li>- GV chốt: BT củng cố cách giải và trình bày bài giải toán có lời văn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS đọc to. Cả lớp đọc thầm.</li> <li>- HS nêu:                      + Bài toán cho biết Mai có 3 tờ tiền loại 20 000 đồng, số tiền đó vừa đủ để mua 4 hộp bút.                      + BT hỏi mỗi hộp bút giá bao nhiêu tiền</li> <li>+ 2 bước tính</li> <li>- HS làm bài vào vở</li> <li>- HS trình bày bài làm trước lớp</li> </ul> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u>                      Mai có tất cả số tiền là:  <math>20\ 000 \times 3 = 60\ 000</math> (đồng)                      Mỗi hộp bút có giá tiền là:  <math>60\ 000 : 4 = 15\ 000</math> (đồng)  <i>Đáp số:</i> 15000 đồng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe và ghi nhớ</li> </ul>
<p><b>3. HD Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</li> <li>- GV tóm tắt nội dung chính.</li> <li>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại tên bài.</li> <li>- HS nêu cảm nhận của mình.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

Thứ Năm, ngày 25 tháng 4 năm 2024

**PPCT: 159**

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 15: LÀM QUEN VỚI YẾU TỐ THỐNG KÊ, XÁC SUẤT**  
**Bài 73: THU THẬP, PHÂN LOẠI, GHI CHÉP SỐ LIỆU. BẢNG SỐ LIỆU**  
**(TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng bảng.
- Nêu được một số nhận xét đơn giản từ bảng số liệu.
- Phát triển năng lực: Quan sát cùng hoạt động diễn đạt, trả lời câu hỏi ( bằng cách nói hoặc viết ) mà GV đặt ra giúp HS phát triển lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh								
<b>I. Khởi động:</b>									
<p>- GV yêu cầu hs làm nhóm 4: Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp. Một nhóm gồm 4 bạn cùng tham gia một cuộc thi toán. Mỗi bạn đã đưa ra câu trả lời cho 20 câu hỏi và số câu trả lời đúng được ghi nhận như trong bảng dưới đây.</p> <table border="1" data-bbox="399 1243 802 1480"> <tbody> <tr> <td>Mai</td> <td>++++ #H# IIII</td> </tr> <tr> <td>Việt</td> <td>++++ #H# #H#</td> </tr> <tr> <td>Rô-bốt</td> <td>++++ #H# I</td> </tr> <tr> <td>Nam</td> <td>+++ #H# II</td> </tr> </tbody> </table> <p>Mỗi gạch là một câu trả lời đúng.                      a) Mỗi bạn đã đưa ra được số câu trả lời đúng là:                      Mai: ..... câu; Việt: ..... câu; Rô-bốt: ..... câu; Nam: ..... câu.                      b) Bạn ..... trả lời đúng nhiều câu hỏi nhất.                      c) Với mỗi câu trả lời đúng, người chơi nhận được 1 điểm. Vậy bạn có số điểm cao nhất nhận được nhiều hơn bạn có số điểm thấp nhất ..... điểm.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	Mai	++++ #H# IIII	Việt	++++ #H# #H#	Rô-bốt	++++ #H# I	Nam	+++ #H# II	<p>- HS làm nhóm 4:</p> <p>a) Mỗi bạn đã đưa ra được số câu trả lời đúng là:                      Mai: <b>14</b> câu; Việt: <b>15</b> câu; Rô-bốt: <b>11</b> câu; Nam: <b>12</b> câu.                      b) Bạn <b>Việt</b> trả lời đúng nhiều câu hỏi nhất.                      c) Với mỗi câu trả lời đúng, người chơi nhận được 1 điểm. Vậy bạn có số điểm cao nhất nhận được nhiều hơn bạn có số điểm thấp nhất <b>4</b> điểm.                      -HS nhận xét</p>
Mai	++++ #H# IIII								
Việt	++++ #H# #H#								
Rô-bốt	++++ #H# I								
Nam	+++ #H# II								

<p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p>- GV yêu cầu HS đọc và tìm hiểu tình huống thực tế được nêu trong phần khám phá SGK.</p> <p>- Nhìn vào bảng số liệu các em thấy bảng có mấy hàng ? Hàng thứ nhất ghi những gì? Hàng thứ hai ghi gì ?</p> <p>- Ba môn thể thao ghi trong bảng là những môn nào?</p> <p>- Các môn thể thao đó có bao nhiêu bạn tham gia? Trong các môn tham gia đó môn nào có số bạn tham gia nhiều nhất, ? Môn nào có số bạn tham gia ít nhất?</p> <p>- GV nhận xét</p> <p><b>Bài 1:</b> Gọi HS đọc yêu cầu bài. Làm cá nhân, nhóm 2.</p> <p>Dưới đây là bảng số liệu về vật nuôi trong một trang trại:</p> <table border="1" data-bbox="306 1375 906 1473"> <thead> <tr> <th>Loại vật nuôi</th> <th>Bò</th> <th>Gà</th> <th>Lợn</th> <th>Dê</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Số lượng (con)</td> <td>45</td> <td>120</td> <td>78</td> <td>36</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Yêu cầu HS quan sát bảng số liệu về vật nuôi trong trang trại và cho biết bảng gồm bao nhiêu hàng, mỗi hàng cho biết thông tin gì?</p> <p>a, Trong trang trại có những loại vật nuôi nào? Mỗi loại có bao nhiêu con?</p> <p>b, Trong trang trại, loại vật nuôi nào ít nhất? Loại vật nuôi nào nhiều nhất?</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>3. Thực hành</b></p>	Loại vật nuôi	Bò	Gà	Lợn	Dê	Số lượng (con)	45	120	78	36	<p>- HS đọc và trả lời câu hỏi.</p> <p>- Nhìn vào bảng số liệu các em thấy bảng có hai hàng. Hàng thứ nhất ghi tên các môn thể thao. Hàng thứ hai ghi số lượng các bạn tham gia thi đấu của mỗi môn.</p> <p>- Ba môn thể thao ghi trong bảng là: Kéo co, chạy tiếp sức, nhảy bao bố.</p> <p>- Môn kéo co có 15 bạn tham gia, chạy tiếp sức có 5 bạn tham gia, nhảy bao bố có 8 bạn tham gia. Trong các môn tham gia đó môn kéo co có số bạn tham gia nhiều nhất, Môn chạy tiếp sức có số bạn tham gia ít nhất.</p> <p>- Nhận xét</p> <p>- HS quan sát và trả lời.</p> <p>- Bảng số liệu về vật nuôi trong trang trại gồm hai hàng, Hàng thứ nhất ghi tên loại vật nuôi. Hàng thứ hai ghi số lượng các con vật nuôi.</p> <p>- Trong trang trại có những loại vật nuôi: Bò, Gà, Lợn, Dê. Bò có 45 con, Gà có 120 con, Lợn có 78 con, Dê có 36 con.</p> <p>- Trong trang trại, loại vật nuôi Dê ít nhất. Loại vật nuôi Gà nhiều nhất.</p> <p>-HS nhận xét</p>
Loại vật nuôi	Bò	Gà	Lợn	Dê							
Số lượng (con)	45	120	78	36							

**Bài 2:** Gọi HS đọc yêu cầu bài và làm vở.

Cho bảng số liệu về số quyển sách bán được trong ba tháng đầu năm của một cửa hàng sách

Loại sách \ Tháng	1	2	3
Sách khoa học	280 quyển	200 quyển	320 quyển
Truyện tranh	400 quyển	540 quyển	612 quyển

- Yêu cầu HS quan sát bảng số liệu về số quyển sách bán được trong ba tháng đầu năm của một cửa hàng sách và cho biết số lượng đó được thống kê theo những tiêu chí nào?

a) Trong tháng 2, cửa hàng bán được bao nhiêu quyển sách mỗi loại ?

b) Mỗi tháng cửa hàng bán được bao nhiêu quyển truyện tranh ?

c) Trong tháng 1, cửa hàng bán được tất cả bao nhiêu quyển sách ?

-HS đọc và làm vở.

- HS lắng nghe quan sát và trả lời.

- Số lượng bán ra trong tháng của hai loại sách: sách khoa học và truyện tranh.

a) Trong tháng 2, cửa hàng bán được 200 quyển sách khoa học và 540 quyển truyện tranh.

b) Tháng 1 cửa hàng bán được 400 quyển truyện tranh.

Tháng 2 cửa hàng bán được 540 quyển truyện tranh.

Tháng 3 cửa hàng bán được 612 quyển truyện tranh.

c) Trong tháng 1, cửa hàng bán được 280 quyển sách khoa học và 400 quyển truyện tranh.

Bài giải

Tháng 1 cửa hàng bán được số quyển sách là:

$$280 + 400 = 680 \text{ (quyển sách)}$$

Đáp số: 680 quyển sách

-HS nhận xét

-GV nhận xét vở, tuyên dương.

**4. Vận dụng.**

- GV yêu cầu hs làm nhóm 2:

Mai đã ghi chép lại số quả trứng mà đàn gà đẻ được vào mỗi ngày trong tuần vừa qua vào bảng số liệu như sau:

Ngày	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật
Số quả trứng	6	3	8	10	2	7	4

Xem bảng số liệu trên rồi viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

a) Vào thứ ..... thì gà đẻ ít trứng nhất.

- HS làm nhóm 2:

a) Vào thứ **Sáu** thì gà đẻ ít trứng nhất.

<p>b) Vào thứ ..... thì gà đẻ nhiều trứng nhất.</p> <p>c) Vào các thứ: ..... đàn gà đẻ được ít hơn 7 quả trứng.</p> <p>d) Trong tuần vừa qua, đàn gà đã đẻ được tất cả ..... quả trứng.</p> <p>e) Trong hai ngày cuối tuần, Mai thu hoạch được ..... quả trứng.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>b) Vào thứ <b>Năm</b> thì gà đẻ nhiều trứng nhất.</p> <p>c) Vào các thứ: <b>thứ Hai, thứ Ba, thứ Sáu, Chủ nhật</b> đàn gà đẻ được ít hơn 7 quả trứng.</p> <p>d) Trong tuần vừa qua, đàn gà đã đẻ được tất cả <b>40</b> quả trứng.</p> <p>e) Trong hai ngày cuối tuần, Mai thu hoạch được <b>11</b> quả trứng.</p> <p>+ HS nhận xét</p>
---	---

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....

.....

.....

**PPCT: 64**

**THỂ DỤC**

**CHỦ ĐỀ 4: THỂ THAO TỰ CHỌN (BÓNG ĐÁ)  
BÀI 3: LÀM QUEN PHỐI HỢP ĐỠ BÓNG VÀ ĐÁ BÓNG  
(tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. về phẩm chất:**

- Làm quen phối hợp đờ bóng bằng bằng bàn chân và đá bóng. Bước đầu biết cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2. Về năng lực:**

**2.1. Về năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác phối hợp đờ bóng bằng bàn chân và đá bóng. trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.
- Tích cực, tự giác, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh động tác phối hợp đờ bóng bằng bàn chân và đá bóng, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

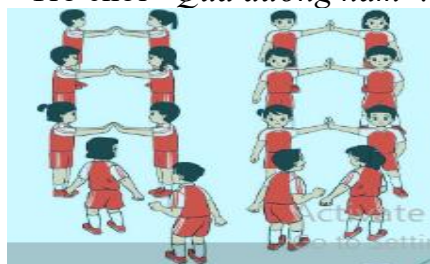
**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Nội dung	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p><b>I. Hoạt động mở đầu</b></p> <p><b>1. Nhận lớp</b></p> <p>- Nghe cán bộ lớp báo cáo. - Hỏi về sức khỏe của Hs. - Cô trò chúc nhau. - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.</p> <p><b>2. Khởi động</b></p> <p>- Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập. - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...</p>	<p>- GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.</p>	<p>- Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.</p> <p style="text-align: center;">GV</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p>- Cán sự điều khiển lớp khởi động .</p>



**3. Trò chơi.**

- Trò chơi “*Qua đường hầm*”.



**II. Hoạt động hình thành kiến thức.**

\* **Phối hợp đỡ bóng bằng bàn chân và đá bóng.**

+ TTCB: Đứng tự nhiên, hai tay cầm bóng trước ngực.

+ Động tác: Thả bóng, đồng thời nâng bàn chân thuận đỡ bóng. Khi bóng rơi xuống đất, thực hiện đá bóng.

+ Kết thúc: Đứng tự nhiên

**III. Hoạt động luyện tập.**

**1. Phối hợp đỡ bóng bằng bàn chân và đá bóng.**

*Tập đồng loạt*

*Tập theo tổ nhóm*

- Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.

- Cho HS quan sát tranh

- GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác.

- Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.

- Gv quan sát, uốn nắn và sửa sai cho Hs.

- Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô.

- Hs tập theo Gv.

- Gv quan sát, sửa sai cho Hs.

- Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.

- Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.

- Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.

- Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.

- Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.

GV

\* \* \* \* \*  
\* \* \* \* \*  
\* \* \* \* \*  
\* \* \* \* \*



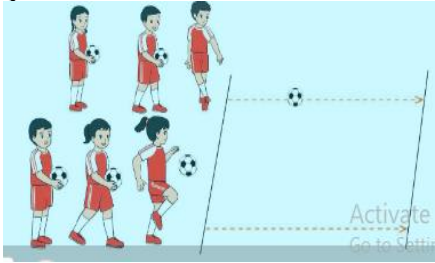
\* \* \* \* \*  
\* \* \* \* \*  
\* \* \* \* \*  
\* \* \* \* \*

GV

- Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.

- Hs thay phiên nhau hô nhịp.

\* \* \* \* \*  
\* \* \* \* \*  
\* \* \* \* \*  
\* \* \* \* \*  
\* \* \* \* \*

<p><i>Thi đua giữa các tổ</i></p> <p><b>2.Trò chơi “Đỡ và đá bóng qua đích”.</b></p>  <p><b>IV. Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thả lỏng cơ toàn thân.</li> <li>- Cùng cô hệ thống bài học</li> <li>- Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.</li> <li>-Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.</li> <li>- GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.</li> <li>- Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.</li> <li>- Cho Hs chơi thử.</li> <li>- Tổ chức cho Hs chơi.</li> <li>- GV hướng dẫn.</li> <li>- Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).</li> <li>- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.</li> <li>- HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<p style="text-align: center;">* * * * *</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từng tổ lên thi đua - trình diễn</li> <li>- Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.</li> <li>- Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.</li> <li>- Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.</li> <li>- HS thực hiện thả lỏng</li> <li>- Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)</li> </ul> <p style="text-align: center;">GV</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * *</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà.</li> </ul>
--	--	---



PPCT: 221-222

**TIẾNG VIỆT**  
**CHỦ ĐIỂM: TRÁI ĐẤT CỦA CHÚNG MÌNH**  
**Bài 02: RÔ-BỐT Ở QUANH TA ( 4 TIẾT)**  
**ĐỌC: RÔ-BỐT Ở QUANH TA**  
**VIẾT: ÔN CHỮ HOA A,Ă,Â,Q (KIỂU 2) (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS Đọc đúng, rõ ràng VB thông tin Rô-bốt ở quanh ta.
- Biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.
- Hiểu được những thông tin quan trọng được nêu trong VB: sự xuất hiện lần đầu tiên của rô-bốt, vai trò của rô-bốt trong cuộc sống, tương lai của rô-bốt,...
- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.
- Biết yêu quê hương, đất nước.
- Biết yêu quý đồ chơi.
- Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.
- Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</li> <li>+ Câu 1: Đọc đoạn 1 bài “Ngọn lửa ô-lim-pích” và trả lời câu hỏi : Đại hội thể thao Ô-lim-pích có từ bao giờ và ở đâu?</li> <li>+ GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>+ Câu 2: Đọc đoạn 4 bài “Ngọn lửa ô-lim-pích” và nêu nội dung bài.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia trò chơi.</li> <li>+ Đọc và trả lời câu hỏi: + Đại hội thể thao Ô-lim-pích có từ gần 3 000 năm trước ở Hy Lạp cổ.</li> <li>+ Đọc và trả lời câu hỏi: <i>Bài văn cho biết thể thao có khả năng kết nối con người trên thế giới với nhau, đem lại không khí hoà bình, hữu nghị trên thế giới,...</i></li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<b>2. Khám phá.</b>	
<p><b>Hoạt động 1: Đọc văn bản.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.</li> <li>- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, nghỉ hơi ở chỗ hơi dài.</li> <li>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.</li> <li>-GV hướng dẫn hs ngắt câu văn dài:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs lắng nghe.</li> <li>- HS lắng nghe cách đọc.</li> <li>- 1 HS đọc toàn bài.</li> <li>- HS ngắt:</li> </ul>

<p>-GV yêu cầu hs đọc từng câu và tìm từ ngữ khó đọc.</p> <p>- GV yêu cầu hs chia đoạn:</p> <p>- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn và tìm từ ngữ khó hiểu:</p> <p>- Luyện đọc toàn bài: GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm 4. Thi đọc</p> <p>- GV nhận xét các nhóm.</p> <p><b>Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b></p> <p>- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>+ Câu 1: Nhân vật người máy (rô-bốt) xuất hiện lần đầu tiên khi nào?</p> <p>+ Câu 2: Sự xuất hiện của rô-bốt trong vở kịch đem đến những thay đổi gì trong suy nghĩ và hành động của con người?</p> <p>+ Câu 3: Bài đọc cho biết rô-bốt được con người chế tạo đã có khả năng làm những việc gì?</p>	<p>Rồi/ người ta bắt đầu nghiên cứu,/ chế tạo rô-bốt thật,/ thường có hình dạng như người,/ làm việc chẳng biết mệt mỏi,/ chẳng sợ hiểm nguy.</p> <p>-HS đọc và tìm: <i>rô-bốt, kịch viễn tưởng, nguy hiểm, di chuyển, quét nhà, rộng rãi.</i></p> <p>-HS chia 2 đoạn.</p> <p>+ Đoạn 1: từ đầu đến khám phá đại dương (Sự ra đời và khả năng của rô-bốt).</p> <p>+ Đoạn 2: phần còn lại (Dự báo về sự phát triển của rô-bốt trong tương lai).</p> <p>-HS đọc và tìm:</p> <p>+ Viễn tưởng: tưởng tượng về những điều có trong tương lai xa xôi</p> <p>+ Cứu nạn: cứu người bị nạn thoát khỏi nguy hiểm</p> <p>+ Vũ trụ: khoảng không gian mênh mông chứa các thiên hà</p> <p>+ Dự báo: báo trước những điều có nhiều khả năng sẽ xảy ra.</p> <p>- HS luyện đọc theo nhóm 4. Thi đọc</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:</p> <p>+ Nhân vật người máy (rô-bốt) xuất hiện lần đầu tiên vào năm 1920.</p> <p>+ Sự xuất hiện của rô-bốt khiến con người nghĩ tới việc giao hết việc nặng nhọc, nguy hiểm cho rô-bốt; bắt đầu nghiên cứu, chế tạo rô-bốt thật, thường có hình dạng như người, làm việc chẳng biết mệt mỏi, chẳng sợ hiểm nguy.</p> <p>+ Di chuyển vật nặng, chữa cháy, cứu nạn, thăm dò vũ trụ, khám phá đại dương,... đều là những công việc vất vả, nguy hiểm đến tính mạng của con người. Giờ đây, rô-bốt đã thay con người thực hiện những công</p>
---	--

<p>+ Câu 4: Theo em, vì sao không bao lâu nữa, rô-bốt sẽ được sử dụng rộng rãi trong đời sống?</p> <p>+ Câu 5: Em mong muốn có một con rô-bốt như thế nào cho riêng mình?</p> <p>- Qua bài đọc Rô-bốt ở quanh ta theo Ngọc Thủy cho em biết gì?</p> <p>- GV chốt: Việc trình bày về một con rô-bốt theo mong muốn cho thấy các em rất sáng tạo. Trong tương lai, mong muốn ấy rất có khả năng sẽ trở thành hiện thực. Có bạn thích rô-bốt hình một chú mèo/ rô-bốt hình khủng long, siêu nhân,... Có bạn thích rô-bốt biết quét nhà/ biết đánh răng cho người khác/ biết giải đáp thắc mắc/ biết dạy tiếng Anh...).</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>3. Thực hành.</b></p> <p><b>Hoạt động 3: Luyện đọc lại</b></p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>4. Vận dụng.</b></p> <p>-GV yêu cầu hs đọc bài Rô-bốt ở quanh ta theo Ngọc Thủy và nêu ý nghĩa câu chuyện:</p>	<p>việc đó. Rô-bốt ban đầu chỉ là sự tưởng tượng, sẽ có trong tương lai xa xôi. Tuy nhiên nhờ sự sáng tạo của con người, rô-bốt đã xuất hiện trong đời sống của chúng ta.).</p> <p>+ Không bao lâu nữa, rô-bốt sẽ được sử dụng rộng rãi trong đời sống vì cùng với sự phát triển của khoa học kỹ thuật và công nghệ con người có thể chế tạo nhiều loại rô-bốt khác nhau. Rô-bốt có khả năng thay thế con người trong mọi việc, nhất là những việc thường ngày.)</p> <p>+ HS trả lời theo ý thích.</p> <p>- HS nêu theo hiểu biết của mình: Việc trình bày về một con rô-bốt theo mong muốn cho thấy các em rất sáng tạo. Trong tương lai, mong muốn ấy rất có khả năng sẽ trở thành hiện thực. Có bạn thích rô-bốt hình một chú mèo/ rô-bốt hình khủng long, siêu nhân,... Có bạn thích rô-bốt biết quét nhà/ biết đánh răng cho người khác/ biết giải đáp thắc mắc/ biết dạy tiếng Anh...).</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>- HS luyện đọc theo cặp.</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-HS đọc và nêu: Việc trình bày về một con rô-bốt theo mong muốn cho thấy các em rất sáng tạo. Trong tương lai, mong muốn ấy rất có khả năng sẽ trở thành hiện thực. Có bạn thích rô-bốt hình một chú mèo/ rô-bốt hình khủng long,</p>
---	--

<p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>siêu nhân,... Có bạn thích rô-bốt biết quét nhà/ biết đánh răng cho người khác/ biết giải đáp thắc mắc/ biết dạy tiếng Anh...).</p> <p>-HS nhận xét</p>
-----------------------------------	--

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

PPCT: 69

## ÔN TOÁN ÔN TẬP CHUNG

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:
  - + Thực hiện được phép cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi 100 000.
  - + Tính nhẩm được giá trị của biểu thức có phép cộng, trừ, nhân, chia, dấu ngoặc và liên quan đến các số tròn nghìn, tròn chục nghìn.
  - + Tính được giá trị của biểu thức có phép cộng, trừ, nhân, chia và không có dấu ngoặc.
  - + Giải được bài toán thực tế liên quan.
- Lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: PBT, máy tính, máy chiếu, máy soi.
- HS: VBT Toán

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. HĐ Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi: Truyền điện nội dung về các phép tính nhân chia số tròn nghìn với số có 1 chữ số.</li> <li>- GV tổng kết trò chơi, nhận xét, kết nối vào bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tích cực tham gia trò chơi.</li> <li>- HS chú ý</li> </ul>
<p><b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Bảng con</b></p> <p><b>* Bài 1: Đặt tính rồi tính</b></p> <p>35945+12809                      60912-29145 37002x5                              98374:3</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hỏi: Bài tập yêu cầu em làm gì?</li> <li>- GV cho HS nhắc lại cách thực hiện</li> <li>- GV tổ chức cho HS làm bài trên bảng rồi chữa bài.</li> <li>- GV gọi HS lên bảng chữa bài, nêu cách thực hiện từng phép tính.</li> <li>- GV nhận xét, chốt đáp án đúng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS nêu yêu cầu bài: Đặt tính rồi tính.</li> <li>- HS nhắc lại</li> <li>- HS cả lớp làm bảng</li> <li>- 4 HS lên bảng chữa bài, nêu cách thực hiện từng phép tính.</li> <li>- HS đổi chéo nháp, tự sửa sai (nếu có)</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 2: PBT</b></p> <p><b>Bài 2: Tính giá trị của biểu thức</b></p> <p>a) <math>(35012+1967) - 22789</math> b) <math>39775:5 \times 3</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- GV yêu cầu HS nêu cách làm.</li> <li>- GV cho HS làm bài vào nháp. GV quan sát, giúp đỡ những HS còn lúng túng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS đọc to. Cả lớp đọc thầm.</li> <li>- Thực hiện các phép tính theo các quy luật sau:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trong ngoặc trước, ngoài ngoặc sau.</li> </ul> </li> </ul>



<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV chốt: BT củng cố rèn kỹ năng thực hiện tính biểu thức.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhân chia trước, cộng trừ sau.</li> <li>+ Phép tính chỉ có các dấu cộng, trừ hoặc nhân, chia thực hiện từ bên trái sang phải.</li> <li>- HS làm bài cá nhân, đổi chéo nháp kiểm tra.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 3:</b> Vở</p> <p><b>* Bài 4:</b></p> <p>Trong 3 giờ đầu, mỗi giờ chú Hùng đi được 13 158 m. Trong 2 giờ tiếp theo, chú Hùng đi được 9 560 m.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài</li> <li>- GV hướng dẫn HS cần phân tích đề bài:</li> </ul> <p>+ Bài toán cho biết gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>+ Bài toán cần dùng mấy bước tính?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS làm bài vào vở. GV quan sát, giúp đỡ những HS còn lúng túng.</li> <li>- GV cho HS trình bày bài</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, chốt bài làm đúng</li> <li>- GV chốt: BT củng cố cách giải và trình bày bài giải toán có lời văn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc to. Cả lớp đọc thầm.</li> <li>- HS nêu:</li> <li>+ Bài toán cho biết trong 3 giờ đầu, mỗi giờ chú Hùng đi được 13 158 m. Trong 2 giờ tiếp theo, chú Hùng đi được 9 560 m.</li> <li>+ BT hỏi chú Hùng đã đi quãng đường dài bao nhiêu mét.</li> <li>+ 1 bước tính</li> <li>- HS làm bài vào vở</li> <li>- HS trình bày bài làm trước lớp</li> </ul> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u></p> <p>Chú Hùng đã đi quãng đường dài số km là:</p> $13\ 158 + 9\ 560 = 22\ 718 \text{ (km)}$ <p style="text-align: center;"><i>Đáp số: 22 718 km.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe và ghi nhớ</li> </ul>
<p><b>3. HD Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</li> <li>- GV tóm tắt nội dung chính.</li> <li>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại tên bài.</li> <li>- HS nêu cảm nhận của mình.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....  
.....  
.....



**PPCT: 23**

**KỸ NĂNG SỐNG  
PHÁT TRIỂN SỰ TỰ TIN (T2)**



Thứ Sáu, ngày 26 tháng 4 năm 2024

**PPCT: 160**

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 15: LÀM QUEN VỚI YẾU TỐ THỐNG KÊ, XÁC SUẤT**  
**Bài 73: THU THẬP, PHÂN LOẠI, GHI CHÉP SỐ LIỆU. BẢNG SỐ LIỆU**  
**( TIẾT 3 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng bảng.
- Nêu được một số nhận xét đơn giản từ bảng số liệu.
- Phát triển năng lực: Quan sát cùng hoạt động diễn đạt, trả lời câu hỏi ( bằng cách nói hoặc viết ) mà GV đặt ra giúp HS phát triển lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết học.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh															
<b>I. Khởi Động:</b>																
<p>- GV yêu cầu hs làm nhóm 2:                      Cho bảng số liệu về số túi bột mì bán được trong 4 tuần của tháng 2 ở một cửa hàng tạp hoá.</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <thead> <tr> <th style="text-align: left;">Loại bột \ Tuần</th> <th>1</th> <th>2</th> <th>3</th> <th>4</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Bột mì đa dụng (túi)</td> <td>20</td> <td>25</td> <td>25</td> <td>30</td> </tr> <tr> <td>Bột bánh mì (túi)</td> <td>30</td> <td>50</td> <td>10</td> <td>20</td> </tr> </tbody> </table> <p>Xem bảng số liệu trên rồi viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.</p> <p>a) Trong tuần cuối cùng của tháng, cửa hàng đã bán được ..... túi bột mì đa dụng và ..... túi bột bánh mì.</p> <p>b) Mỗi tuần, cửa hàng bán được số túi bột bánh mì là:                      Tuần 1: ..... túi; tuần 2: ..... túi; tuần 3: ..... túi; tuần 4: ..... túi.</p> <p>c) Trong tuần đầu tiên, cửa hàng bán được tất cả ..... túi bột mì.</p> <p>d) Trong tuần thứ ba, loại bột ..... bán được nhiều túi hơn.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.                      - GV dẫn dắt vào bài mới</p>	Loại bột \ Tuần	1	2	3	4	Bột mì đa dụng (túi)	20	25	25	30	Bột bánh mì (túi)	30	50	10	20	<p>- HS làm nhóm 2:</p> <p>a) Trong tuần cuối cùng của tháng, cửa hàng đã bán được <b>30</b> túi bột mì đa dụng và <b>20</b> túi bột bánh mì.</p> <p>b) Mỗi tuần, cửa hàng bán được số túi bột bánh mì là:                      Tuần 1: <b>30</b> túi; tuần 2: <b>50</b> túi; tuần 3: <b>10</b> túi; tuần 4: <b>20</b> túi.</p> <p>c) Trong tuần đầu tiên, cửa hàng bán được tất cả <b>50</b> túi bột mì.</p> <p>d) Trong tuần thứ ba, loại bột <b>mì đa dụng</b> bán được nhiều túi hơn.</p> <p>-HS nhận xét</p>
Loại bột \ Tuần	1	2	3	4												
Bột mì đa dụng (túi)	20	25	25	30												
Bột bánh mì (túi)	30	50	10	20												
<b>2. Luyện tập:</b>																
<b>Bài 1:</b> Gọi HS đọc yêu cầu bài và làm nhóm 2	-HS đọc yêu cầu bài.															

Cho bảng số liệu về giờ đọc sách của các bạn Việt, Mai, Nam và Rô-bốt trong tuần vừa qua:

Bạn	Việt	Mai	Nam	Rô-bốt
Số giờ đọc sách (giờ)	7	9	10	8

- Yêu cầu HS quan sát bảng số liệu về số giờ đọc sách của các bạn nhỏ trong một tuần và cho biết bảng gồm bao nhiêu hàng, mỗi hàng cho biết thông tin gì?

a) Mỗi bạn dành bao nhiêu giờ để đọc sách?

b) Bạn nào dành nhiều thời gian đọc sách nhất?

-GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 2:** Gọi HS đọc yêu cầu bài và làm phiếu bài tập.

Rô-bốt vừa ghé thăm Sa Pa trong một chuyến đi dài ba ngày. Nhiệt độ không khí thấp nhất và cao nhất trong ba ngày tại đó được Rô-bốt ghi chép lại như sau:



- Ngày 1: 10°C - 17°C

- Ngày 2: 11°C - 19°C

- Ngày 3: 7°C – 12°C

a. Dựa vào thông tin ở trên, hãy hoàn thành bảng số liệu sau:

Ngày	1	2	3
Nhiệt độ			
Cao nhất	17 °C	?	?
Thấp nhất	10 °C	?	?

b) Dựa vào bảng trên, hãy cho biết ngày nào có nhiệt độ dưới 10°C:

-GV nhận xét, tuyên dương.

**3. Thực hành.**

- HS quan sát và trả lời.

a) Dựa vào bảng trên, ta thấy:

Bạn Việt dành 7 giờ để đọc sách.

Bạn Mai dành 9 giờ để đọc sách.

Bạn Nam dành 10 giờ để đọc sách.

Bạn Rô-bốt dành 8 giờ để đọc sách.

b) So sánh: 7 giờ < 8 giờ < 9 giờ < 10 giờ

Vậy bạn Nam dành nhiều thời gian đọc sách nhất.

-HS nhận xét

-Hs đọc yêu cầu và làm:

a.

Ngày/ Nhiệt độ	1	2	3
Cao nhất	17 C	19 C	12 C
Thấp nhất	10 C	11 C	7 C

B, Những ngày có nhiệt độ xuống dưới 10 C là ngày 3.

-HS nhận xét

**Bài 3:** Gọi HS đọc yêu cầu bài và làm vở.

a) Hoàn thành bảng số liệu về số học sinh khối lớp 3 tại một trường tiểu học:

Số học sinh	Lớp		
	3A	3B	3C
Nam	15	?	20
Nữ	?	18	11
Cả lớp	30	33	?

b) Dựa vào bảng số liệu trên, trả lời câu hỏi:

- Lớp nào có nhiều hơn 30 học sinh.
- Lớp nào có nhiều học sinh nữ nhất? Lớp nào có ít học sinh nữ nhất?
- Những lớp nào có số học sinh nam bằng nhau?



-GV nhận xét vở, tuyên dương.

-HS đọc yêu cầu bài làm vở.

a.

Lớp/ Số HS	3A	3B	3C
Nam	15	<b>15</b>	20
Nữ	<b>15</b>	18	11
Cả lớp	30	33	<b>31</b>

b.

- Lớp 3 B và 3C có nhiều hơn 30 học sinh.
- Lớp 3 B có nhiều học sinh nữ nhất.
- Lớp 3A, 3B có số học sinh nam bằng nhau.

-HS nhận xét

#### 4. Vận dụng.

- GV yêu cầu hs làm nhóm 2:

Cho bảng số liệu về số vật nuôi của 4 trang trại.

Trang trại	A	B	C	D
Vật nuôi				
Cừu (con)	80	200	30	75
Bò sữa (con)	45	50	100	90

Dựa vào bảng số liệu trên, viết vào chỗ chấm cho thích hợp.

- a) Trang trại ..... nuôi nhiều bò sữa nhất.
- b) Trang trại ..... nuôi nhiều cừu nhất.
- c) Trang trại D nuôi tất cả ..... con cừu và bò sữa.
- d) Bốn trang trại này có tất cả ..... con cừu.

- GV nhận xét, tuyên dương

- HS làm nhóm 2:

- a) Trang trại **C** nuôi nhiều bò sữa nhất.
- b) Trang trại **B** nuôi nhiều cừu nhất.
- c) Trang trại D nuôi tất cả **165** con cừu và bò sữa.
- d) Bốn trang trại này có tất cả **385** con cừu.

-HS nhận xét



**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....

.....

.....

PPCT:222

**TIẾNG VIỆT**  
**CHỦ ĐIỂM: TRÁI ĐẤT CỦA CHÚNG MÌNH**  
**ÔN VIẾT HOA A, Ă, Â, Q KIỂU 2.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn chữ viết hoa A, Ă, Â, Q kiểu 2 thông qua viết ứng dụng (viết tên riêng Hội An và câu ứng dụng: Ai về phố cổ Hội An/ Thêm yêu, thêm nhớ Quảng Nam quê mình.).
- Ôn lại được các kiểu chữ hoa
- Biết yêu quê hương, đất nước.
- Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.
- Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu hs nêu cách viết chữ hoa Y và viết bảng con từ Nam Yết.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu và viết bảng con chữ Nam Yết.</li> <li>Chữ Y gồm 2 nét là nét móc hai đầu và nét khuyết ngược.</li> <li>-HS nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<b>Luyện viết.</b>	
<p><b>Hoạt động 4: Ôn chữ viết hoa</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa A, Ă, Â, Q kiểu 2</li> <li>- GV viết mẫu lên bảng và nêu cách viết</li> <li>- GV cho HS viết bảng con (hoặc vở nháp).</li> <li>- Nhận xét, sửa sai.</li> <li>- GV cho HS viết vào vở.</li> <li>- GV chấm một số bài, nhận xét tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 5: Viết ứng dụng</b></p> <p><b>a. Viết tên riêng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS đọc tên riêng: Hội An</li> <li>- GV giới thiệu: Hội An là thành phố nổi tiếng của tỉnh Quảng Nam. Nơi đây giữ được những con đường, ngôi nhà, đình chùa,... rất cổ; có nhiều món ăn truyền thống đặc sắc... Vì thế, người ta còn gọi Hội An là phố cổ Hội An.</li> <li>- GV yêu cầu HS viết tên riêng vào vở.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.</li> </ul> <p><b>b. Viết câu.</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát video.</li> <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS viết bảng con.</li> <li>- HS viết vào vở chữ hoa A, Ă, Â, Q kiểu 2</li> <li>- HS đọc tên riêng: Hội An</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS viết tên riêng Hội An vào vở.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc câu. <i>Ai về phố cổ Hội An</i> <i>Thêm yêu, thêm nhớ Quảng Nam quê mình.</i> <i>(Việt Dũng)</i></li> <li>- GV giới thiệu câu ứng dụng: Câu ca dao giới thiệu về phố cổ Hội An ở Quảng Nam.</li> <li>- GV nhắc HS viết hoa các chữ trong câu thơ: A (kiểu 2), H, T, Q (kiểu 2), N. Lưu ý cách viết thơ lục bát.</li> <li>- GV cho HS viết vào vở.</li> <li>- GV yêu cầu nhận xét chéo nhau trong bàn.</li> <li>- GV chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS viết câu thơ vào vở.</li> <li>- HS nhận xét chéo nhau.</li> </ul>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.</li> <li>+ Cho HS quan sát video cảnh đẹp của Hội An.</li> <li>+ GV nêu câu hỏi em thấy Hội An là nơi như thế nào?</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</li> <li>- HS quan sát video.</li> <li>+ Trả lời các câu hỏi.</li> <li>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> </ul>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

PPCT:223-224

**TIẾNG VIỆT**  
**LUYỆN TẬP: DẤU HAI CHẤM, DẤU PHẪY,**  
**ĐẶT VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI ĐỂ LÀM GÌ? RÔ-BỐT Ở QUANH TA**  
**VIẾT BẢN TIN (TIẾT 3, 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hiểu công dụng và biết sử dụng dấu hai chấm.
- Biết đặt và trả lời câu hỏi Để làm gì?
- Hình thành và phát triển tình cảm yêu quê hương.
- Đọc mở rộng theo yêu cầu.
- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.
- Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.
- Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.
- Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.
- Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.
- Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy chiếu, sách giáo viên, sách giáo khoa
- HS: SGK, vở, bút

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động.</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu hs nêu ý nghĩa của dấu ngoặc kép và dấu gạch ngang.</li> <li>-GV yêu cầu hs nêu ví dụ:</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu:</li> <li>+ Dùng để cho biết câu nói trực tiếp của các nhân vật.</li> <li>-HS tìm:</li> <li>“Chỗ nào nước sâu, khéo ướm quần áo!”</li> <li>-Phải để nó ra đây, tránh cho người đi sau khỏi bị ngã.</li> <li>-HS lắng nghe.</li> </ul>
<b>2. Khám phá.</b>	
<p><b>Hoạt động 1: Luyện từ và câu.</b></p> <p><b>Bài 1:</b> Trong những câu thơ, câu văn dưới đây, dấu hai chấm dùng để làm gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1.</li> <li>- GV yêu cầu HS đọc kĩ các câu thơ ở bài tập a; các câu văn ở bài tập b; bài tập c.</li> <li>- Gv hướng dẫn: Báo hiệu bộ phận câu đứng sau là phần giải thích, báo hiệu bộ phận câu đứng sau là phần liệt kê.</li> <li>- Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1</li> <li>- HS làm việc theo nhóm 2.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>

<p>- Mời đại diện nhóm trình bày</p> <p>- Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Nhận xét, chốt đáp án: Dấu hai chấm trong các câu thơ ở bài tập a dùng để báo hiệu bộ phận câu đứng sau là phần giải thích. Dấu hai chấm trong các câu văn ở bài tập b và c dùng để báo hiệu bộ phận câu đứng sau là phần liệt kê).</p> <p><b>Bài 2:</b> Chọn dấu hai chấm hoặc dấu phẩy thay cho ô vuông trong đoạn văn. Vì sao em chọn dấu câu đó?</p> <p>- GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.</p> <p>- GV giao nhiệm vụ cho HS : Bộ phận nào trong câu giải thích rõ sở thích đặc biệt của Mèo Mun? Mèo mẹ mua những loại cá nào? Bộ phận nào của câu có ý nghĩa liệt kê các loại cá đó? Chỉ ra bộ phận câu giải thích một việc quen thuộc của Mèo Mun. Trước những bộ phận câu trên, cần đặt dấu hai chấm hay dấu phẩy? Những từ nào cùng chỉ đặc điểm của món cá mà Mèo Mun khen?</p> <p>- Mời HS khác nhận xét.</p> <p>-GV chốt đáp án: Chọn dấu phẩy thay cho ô vuông trong câu Cá giòn, thơm và ngọt quá!. (Vì giòn và thơm cùng chỉ đặc điểm của món cá.) Chọn dấu hai chấm để thay cho ô vuông trong các câu còn lại. Vì đằng sau ô vuông là những bộ phận câu có ý nghĩa giải thích, liệt kê.</p> <p><i>Đoạn văn hoàn thiện:</i> Mèo Mun có sở thích đặc biệt: ăn cá. Thế là mèo mẹ mua về cho Mun ít cá tươi: 1 con rô, 2 con</p>	<p>- Đại diện nhóm trình bày: Dấu hai chấm trong các câu thơ ở bài tập a dùng để báo hiệu bộ phận câu đứng sau là phần giải thích. Dấu hai chấm trong các câu văn ở bài tập b và c dùng để báo hiệu bộ phận câu đứng sau là phần liệt kê).</p> <p>- Các nhóm nhận xét, bổ sung.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.</p> <p>- HS suy nghĩ</p> <p>- Nhóm 4 trình bày kết quả. Chọn dấu phẩy thay cho ô vuông trong câu Cá giòn, thơm và ngọt quá!. (Vì giòn và thơm cùng chỉ đặc điểm của món cá.) Chọn dấu hai chấm để thay cho ô vuông trong các câu còn lại. Vì đằng sau ô vuông là những bộ phận câu có ý nghĩa giải thích, liệt kê.</p> <p>- HS nhận xét bạn.</p>
--	---

diếc,... Mẹ nướng cá lên. Mun vui lắm. Vừa ăn, chú vừa luôn miệng khen: “Cá giòn, thơm và ngọt quá!”. Và chú cũng không quên một việc quen thuộc: nói lời cảm ơn mẹ.

- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.

**Bài 3:** Nói tiếp để hoàn thành các câu đã cho.

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3.

- GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 4, ghép các từ ngữ để tạo thành câu: khuyến khích HS sáng tạo, nói theo nhiều cách khác nhau, tránh trùng lặp.

- GV mời các nhóm trình bày kết quả.

- GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.

-GV chốt.

*a.Rô-bốt được tạo ra để làm thay con người trong nhiều việc nguy hiểm.*

*b.Trai tráng khắp Hy Lạp đổ về thành phố Ô-lim-pi-a để thi đấu thể thao.*

*c.Chúng ta cần học ngoại ngữ để có thể giao tiếp với bạn bè quốc tế*

- GV nhận xét vở, tuyên dương

**Bài 4:** Cùng bạn đặt và trả lời câu hỏi Để làm gì?. (làm việc nhóm 2)

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 4.

- GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 4, Mỗi nhóm, tìm được ít nhất 2 cặp “câu hỏi – câu trả lời”.

–Chúng ta đọc sách để làm gì?

–Chúng ta đọc sách để mở rộng hiểu biết.

–Chúng ta đội mũ bảo hiểm để làm gì?

–Chúng ta đội mũ bảo hiểm để bảo vệ vùng đầu...

– GV mời 2 – 3 nhóm trình bày dưới hình thức đóng vai hỏi – đáp (kết hợp với cử chỉ, điệu bộ phù hợp.)

- HS lắng nghe

- HS đọc yêu cầu bài tập 3.

- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.

- Đại diện nhóm trình bày.

*a.Rô-bốt được tạo ra để làm thay con người trong nhiều việc nguy hiểm.*

*b.Trai tráng khắp Hy Lạp đổ về thành phố Ô-lim-pi-a để thi đấu thể thao.*

*c.Chúng ta cần học ngoại ngữ để có thể giao tiếp với bạn bè quốc tế*

- Các nhóm nhận xét cho nhau.

- HS đọc yêu cầu bài tập 4.

- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.

- Đại diện nhóm trình bày.

+Chúng ta tập thể dục để làm gì?  
Chúng ta tập thể dục để tăng cường sức khỏe

<p>- GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương -GV yêu cầu hs đọc đoạn văn viết về một nhân vật yêu thích trong câu chuyện đã học, đã nghe. -GV nhận xét</p> <p><b>Hoạt động 2 : LUYỆN VIẾT ĐOẠN</b> <b>Nhận biết các cách viết bản tin.</b> <b>Bài tập 1:</b> Đọc bản tin và tìm thông tin ứng với các mục nêu trong bài. - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 1. - GV yêu cầu làm việc nhóm đôi, thống nhất nội dung trả lời về thông tin ứng với các mục nêu trong SHS - GV yêu cầu đại diện 2 – 3 nhóm trình bày.</p> <p>- GV yêu cầu HS khác nhận xét. -GV nhận xét phiếu BT, tuyên dương.</p> <p><b>Thực hành viết bản tin.</b> <b>Bài tập 2:</b> Viết một bản tin về hoạt động giữ gìn vệ sinh môi trường. - GV mời HS đọc yêu cầu bài 2. - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ và viết bản tin vào vở. - GV yêu cầu HS trình bày kết quả.</p>	<p>+ Chúng ta đeo khẩu trang để làm gì? Chúng ta đeo khẩu trang để che bụi và phòng bệnh. - Các nhóm nhận xét cho nhau. -HS đọc -HS nhận xét</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài tập 1. - HS suy nghĩ và trả lời. 1.Tên bản tin: Bản tin Giờ Trái Đất năm 2021 2.Hoạt động được thông báo trong bản tin: thực hiện Giờ Trái Đất. 3.Địa điểm và thời gian của hoạt động: Tại Việt Nam, từ 20 giờ 30 phút đến 21 giờ 30 phút, ngày 27 tháng 3 năm 2021. 4.Nội dung của hoạt động: các thiết bị điện đều được tắt trong Giờ Trái Đất. - HS nhận xét</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài 2. - HS thực hành viết bản tin vào vở. - HS trình bày kết quả.</p> <p><b>Bản tin phong trào thi đua giữ gìn vệ sinh trường lớp</b> Mỗi ngày, phong trào thi đua giữ gìn vệ sinh trường lớp đều diễn ra. Ngoài việc quét dọn lớp học, sắp xếp bàn ghế, vào mỗi tuần các bạn học sinh còn thay phiên quét dọn ở sân trường. Vì</p>
---	---

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét vở, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành.</b></p> <p><b>Bài tập 3: Trao đổi bản tin em viết với bạn, bổ sung ý (nếu cần).</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS đọc yêu cầu bài 3.</li> <li>- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: Mỗi bạn trong nhóm đọc bản tin mình viết, các thành viên trong nhóm nghe và góp ý sửa lỗi.</li> <li>- GV yêu cầu các nhóm trình bày kết quả.</li> <li>- GV mời các nhóm khác nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét vở, tuyên dương</li> </ul>	<p>thể sân trường, lớp học luôn sạch sẽ thoáng mát. Bên cạnh đó, các bạn còn phân công chăm sóc, tưới nước cho các cây xanh, bồn hoa gần lớp học. Ngoài ra, các bạn còn được phụ trách thêm chăm sóc những cây con mới trồng để lấp đầy mảng xanh sân trường. Phong trào này được các bạn hưởng ứng rất tích cực, và đó là cách để mỗi ngày đến trường với mỗi một học sinh là một ngày vui vẻ và đầy ý nghĩa.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS đọc yêu cầu bài 3.</li> <li>- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.</li> <li>- Đại diện các nhóm trình bày kết quả.</li> <li>- Nhóm khác nhận xét: các bạn viết đúng, hay, sạch đẹp.</li> <li>- HS lắng nghe, điều chỉnh.</li> </ul>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu hs đọc bản tin hay nhất về hoạt động giữ gìn vệ sinh môi trường.</li> <li>- GV cho Hs đọc bài mở rộng “Rô-bốt đang đến gần cuộc sống.” trong SGK.</li> <li>- GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài</li> </ul> <p>- Bài đọc “Rô-bốt đang đến gần cuộc sống.” Giúp chúng ta thấy vai trò và sự phát triển của rô-bốt trong cuộc sống hiện nay.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc</li> <li>- HS trả lời theo ý thích của mình.</li> </ul> <p>Đồ vật thông minh là những đồ vật gần gũi trong cuộc sống, có thể dùng tại bất cứ đâu, làm cho mọi việc trở nên dễ dàng hơn, thuận lợi hơn, có kết quả cao hơn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe, về nhà thực hiện.</li> </ul>



- |  |  |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"><li>- GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc thêm những bài văn, bài thơ về đồ vật thông minh giúp con người trong công việc.</li><li>- Nhận xét, đánh giá tiết dạy.</li></ul> |  |
|--|--|

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

**PPCT: 96**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CHỦ ĐỀ 9: NHỮNG NGƯỜI SỐNG QUANH EM VÀ NGHỀ EM YÊU THÍCH**  
**TIẾT 3: SƯU TẦM TRANH, ẢNH VỀ NGHỀ EM YÊU THÍCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thể hiện được thái độ yêu thương, thể hiện được sự tôn trọng với những nghề nghiệp khác nhau của mọi người xung quanh; Thực hiện được việc làm tốt với những người xung quanh.
- Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và liên hệ bản thân.
- Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập. Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- HS nắm ưu khuyết điểm tuần 32, phương hướng tuần 33.
- Tìm hiểu về nghề nghiệp mà mình yêu thích.
- Thể hiện được sự trân trọng đối với nghề nghiệp mà mình thích.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, VBT Hoạt động trải nghiệm 3
- Một số đồ dùng, dụng cụ liên quan đến các nghề: bác sĩ, bán hàng, khách sạn, phục vụ bàn, phóng viên, GV, công an, ca sĩ .
- Một số địa chỉ có thể dễ dàng tìm được hình ảnh về nghề nghiệp mình yêu thích như: các trang báo, tạp chí, các trang mạng trên Internet...

**2. Học Sinh**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, VBT Hoạt động trải nghiệm 3.
- Sơ đồ tư duy đã làm ở tiết trước.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

<b>HOẠT ĐỘNG DẠY</b>	<b>HOẠT ĐỘNG HỌC</b>
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Gv cho học sinh cùng hát bài: Em làm bác sĩ.</li> <li>-Gv cho học sinh tham gia trò chơi: Tôi bảo.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát bài Em làm bác sĩ.</li> <li>- HS tham gia</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
<p><b>2. Sơ kết cuối tuần 32</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu lớp trưởng mời các tổ trưởng báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.</li> <li>- Gv yêu cầu lớp trưởng tổng hợp báo cáo</li> <li>- Gv nhận xét và tổng kết tuần và tuyên dương.</li> <li>+ Kết quả sinh hoạt nề nếp.</li> <li>.....</li> <li>.....</li> <li>.....</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Các tổ trưởng trình bày</li> <li>- Lớp trưởng cho lớp thảo luận báo cáo.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>-Lớp trưởng báo cáo tình hình của lớp và các mặt như sau: chuyên cần, học tập, tác phong</li> </ul>



<p>- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.</p>	
<p><b>* Hoạt động nối tiếp:</b></p> <p>- GV yêu cầu những HS đăng kí tiết mục kể chuyện “ Mỗi tuần một câu chuyện đẹp” theo kế hoạch của trường về nhà luyện tập và chuẩn bị trình bày trong giờ Sinh hoạt dưới cờ tuần tới.</p> <p>- GV nhận xét chung tiết học, khen các nhóm, các cá nhân học tập tốt cá nhân có tiến bộ trong học tập</p> <p>Dặn dò: Về nhà kể lại cho gia đình nghe các hoạt động em đã trải nghiệm qua bài học. Chuẩn bị bài sau</p>	<p>- HS lắng nghe</p>

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**

Họ và tên: .....

Lớp: .....

**HTT: ☆☆☆**

**HT: ☆☆**

**CHT: ☆**

STT	Nội dung đánh giá	Em tự đánh giá	Bạn đánh giá em
1	Giới thiệu về nghề nghiệp mà mình yêu thích.		
2	Tham gia trò chơi tích cực.		

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

.....







**PPCT: 32**

**RÈN CHỮ**  
**NGỌN LỬA Ô-LIM-PÍCH**





**KÍ DUYỆT**

Ngày 08 tháng 04 năm 2024

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Thanh Hải**